

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

THIỆU
BAO
BINH NGUYỄN
4

H
Ồ
N
G

T
H
Á
I



Khúc tráng ca mùa hè



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Nghe tin Đại Vương chuẩn bị xuất quân đánh lớn, khí thế của tướng sĩ Vạn Kiếp cao ngút trời, mọi người nô nức mài gươm chuốt giáo, chỉnh trang thuyền bè và sửa chữa móng ngựa, sẵn sàng đợi lệnh chủ tướng lên đường công phá A Lỗ. Tin tức đến tai Thiên Thành phu nhân, bà liền dẫn một đoàn từ trên núi về thái ấp. Hưng Đạo thấy vậy bèn rầy rà:

– Giặc chưa tan đâu, bà về đây làm gì?

Thiên Thành nhăn nhó:

– Ô hay cái ông này, biết chồng sắp ra trận, vợ lật đật chạy về giúp được gì thì giúp, đã chẳng an ủi lại còn trách cứ.

Hưng Đạo dịu giọng nói:

– Đây là tôi lo cho bà với mọi người. Trước sau bọn Thát cũng kéo qua Vạn Kiếp một lần nữa, nơi này sẽ thành chiến địa hiểm ác. Bà cứ ở trên núi cho tôi yên tâm đánh giặc.

Thiên Thành đã hiểu bụng chồng, cười làm lành, mà rằng:

– Ông có nói thì tôi mới biết. Xong việc rồi tôi lại quay về núi.

Hưng Đạo hỏi vợ:

– Bà định giúp việc gì?

Phu nhân nói lấp lửng:

– Binh lính kham khổ lâu rồi, phải bồi bổ cho họ để có sức khỏe mà đánh giặc.

Sáng hôm sau, Thiên Thành dẫn theo vài chục gia nhân, thị nữ rời trại bằng xe ngựa đi hô hào quần chúng góp công của nuôi quân. Bà đến khắp bản xa, làng gần lấy uy tín của mình thuyết phục mọi người đem lương thực, thực phẩm trợ giúp con em của họ sắp sửa theo Đại Vương bước vào cuộc chiến sinh tử để quét sạch giặc thù ra khỏi bờ cõi.

Ngay buổi chiều hôm ấy, từ mọi ngã đường đổ về Vạn Kiếp, người dân lũ lượt công gạo vác đậu, xách gà khiêng lợn đến cho anh em binh sĩ. Nhiều người dắt cả trâu bò biếu tặng đoàn quân cứu quốc. Hưng Đạo và các tướng vô cùng cảm kích, hồ hởi đón nhận tấm lòng của dân chúng, cử người kiểm đếm gia cầm, gia súc để phân chia cho các quân ngũ. Riêng trâu bò, Vương không nhận, ngài bảo “Sau chiến tranh mọi người cần khôi phục sản xuất, thiếu trâu bò làm sao cày ruộng?”. Dân nói “Giặc chưa thua chạy thì chẳng thể cấy cày. Không những đồng ruộng bỏ hoang phế, đến trâu bò cũng bị chúng cướp hết. Thà cho quân ta giết lấy thịt để thêm sức đuổi thù”.

Cứ thế trong ba ngày liên tiếp, đội quân lương của Hưng Đạo thu nhận hàng nghìn gà vịt, hàng trăm lợn dê và hơn ba chục trâu bò cùng với một kho lương thực đầy ắp. Thiên Thành phu nhân và tùy tùng vẫn đang trên đường đi vận động quyên góp mà kho bãi đã hết chỗ chứa.

Hưng Đạo nói:

– Dân ta tài thật. Giặc đến vợ vét thì họ giấu biệt, khi cần giúp nuôi quân thì họ cống hiến rất dồi dào.

Phạm Lãm bàn với Vương:

– Thấy tấm lòng của dân chúng đối với đại cuộc chống xâm lăng, tại hạ nghĩ họ đặt hết niềm tin vào tướng sĩ trong trận chiến này. Đánh A Lỗ nhằm mở màn tổng phản công nên không thể thất bại. Theo tại hạ, để đảm bảo toàn thắng, Đại Vương nên tăng thêm binh lực, thà thừa còn hơn thiếu.

Hưng Đạo cho là phải, bèn thảo lệnh sai Hưng Vũ Vương Nghiễn đang cự giặc gần Thăng Long dẫn quân về tập kết bên bờ sông Luộc. Chợt có tiếng vó ngựa phi rầm rập vào trại, vương nhìn ra cả cười rồi nói lớn “Kia rồi. Quả nhiên không ngoài ai khác”.

Hơn năm người chiến mã dừng lại trước sân. Theo sau tì tướng Nguyễn Hòa là Hoài Nhân Vương và Hoài Văn Hầu, Hưng Đạo mừng rỡ đứng dậy đón hai đệ vào sảnh. Mọi người vừa yên vị, ngài hỏi liền:

– Các chiến tướng trẻ tuổi đánh giặc hăng say quá nên tới tận bây giờ ta mới được gặp mặt. Chẳng hay hai người đóng quân ở đâu?

Quốc Toản đáp:

– Bọn đệ không đóng trại cố định, lúc Hồng Châu, lúc Khoái Châu, có lúc lên tận Bắc Giang, Lạng Giang. Ở đâu có giặc là đến, thấy đủ lực thì đánh ngay, bằng không rình đánh úp các toán quân rời trại đi cướp bóc.

Hưng Đạo nói:

– Thảo nào, xuất quỷ nhập thần như thế nên khó bề móc nối. Vậy các em có bao nhiêu quân, làm sao có lương thực nuôi quân?

Hoàn Nhân đáp:

– Hai anh em có hơn ba ngàn quân. Chủ yếu sống bằng lương thực cướp được của giặc. Thịnh thoảng cũng phải xin của dân. Ở rẻo cao thì đóng quân trong rừng, về dưới xuôi thì ẩn náu trong các làng mạc, đi đâu cũng được dân chúng che chở.

Hưng Đạo tấm tắc khen:

– Chẳng những tài trí còn thu phục được nhân tâm, các đệ dụng phép du binh giỏi hơn cả ta rồi. Vậy tì tướng của ta làm sao tìm được hai người?

Hoài Văn kể:

– Dù bên ba đánh giặc khắp nơi nhưng bọn đệ vẫn giữ liên lạc với gia đình. Nguyễn Hòa mới chính là người tài, ông ấy tìm đến thái ấp của đệ, thế là ba ngày sau đã gặp được nhau.

Thấy Đại Vương mỉm cười, Nguyễn Hòa biết ngài rất hài lòng. Cái cảm giác vẫn được chủ soái tin dùng khiến người gia tướng trung dũng tràn ngập niềm kiêu hãnh.

Hưng Đạo hỏi:

– Từ ngày quốc loạn, các em có liên lạc được với các vương hầu, tướng lĩnh nào không?

Hoài Nhân nói:

– Hồi đầu tháng hai, có gặp mặt Trung Thành Vương, ông ấy tổ chức đánh giặc ở vùng Bắc Giang. Tình thế bây giờ không thể hội quân, cách đánh cũng khác nhau, nên lại mỗi bên mỗi ngả. Nghe nói gần đây Trung Thành Vương đã đem quân đi cướp trại giặc ở Vũ Ninh.

Hưng Đạo nói:

– Thì ra là thế. Để ta tìm cách liên lạc với ông ấy.

Quốc Toàn đề nghị:

– Được biết quân ta sắp phản công, nếu vương huynh dự tính đánh lớn thì cho bọn đệ tham gia với.

Hưng Đạo chưa trả lời mà lại hỏi:

– Hiện quân đang ở đâu?

Toàn đáp:

– Đang ở Hồng Châu.

Vương bèn nói:

– Như vậy không thể điều động ngay được. Thời cơ phản công đã đến,

sớm mai ta hành binh đánh giặc ở sông Luộc, bọn Nguyên thua trận tất chạy về các đồn trại dọc bờ Thiên Mạc. Các em hãy chuẩn bị lực lượng, chiêu mộ thêm quân rồi đến trú đóng tại vùng tả ngạn, đợi các cánh quân khác hội về sẽ đồng loạt công kích trại giặc ven sông. Ta đang chờ tin tức của nhị hoàng, có thể Quan gia sẽ dẫn quân ra bắc.

Hoài Nhân và Hoài Văn phấn chấn hẳn lên, hai vị vương hầu trẻ tuổi nói với bậc huynh trưởng thống lĩnh quân đội:

– Xin tuân theo Quốc công Tiết chế.

Chương 1

*Nhất loạt phản công, bốn vương nhổ yết hầu A Lỗ
Ba quân xuất kích, bảy tướng bầm huyết mạch Hồng Hà*

Năm được tin tức về Trung Thành Vương, ngay trong đêm Hưng Đạo Vương thảo thư gửi người huynh đệ có duyên nợ với ngài từ mấy chục năm trước. Thư viết “Biết được tin Trung Thành huynh tổ chức kháng địch ở lộ Bắc Giang, ta rất phấn khích và khâm phục. Thời cơ vùng lên quét sạch giặc Hồ đã tới, bọn ta đang hợp lực diệt một căn cứ lớn của chúng nhằm cắt đứt đường vận lương của Mông Thát xuống Thiên Trường, rất mong huynh ra tay diệt đồn Giang Khẩu, tạo thành thế trận liên tung đánh trên dẹp dưới khiến cho lũ Thoát Hoan khó bề gượng dậy”.

Ngài lại thảo thư gửi cho tướng quân Nguyễn Khoái, dặn dò “Cho người ra các cửa sông đón binh thuyền. Nếu các vương cập bờ thì đề nghị kéo quân về tả ngạn sông Hồng chặn địch ở Tây Kết - Hàm Tử. Còn người dẫn quân đến bãi Mạn Trù chờ giặc. Trong năm ngày tới, nếu không thấy thuyền về thì người xuất quân trước”.

Sáng sớm ngày lên đường, Hưng Đạo cho gọi Nguyễn Hòa đến giao việc. Vương nói:

– Vừa qua người đã xuất sắc làm tròn công vụ, khiến ta rất vui. Nay hãy vì ta đi một chuyến đến Bắc Giang, tìm kiếm Trung Thành Vương và giao cho ngài lá thư này. Phải khẩn trương lên, cứ cách cũ mà làm, có địa bàn cụ thể rồi, dẫn theo năm người là đủ. Ngoài ra còn một phong thư giao tướng Nguyễn Khoái đang đóng quân tại cửa Cấm, người cử người hỏa tốc

lên đường.

Nguyễn Hòa sốt sắng nhận thư, rồi đáp:

– Đa tạ Đại Vương tin dùng, bề tôi sẽ tiến hành tức khắc.

Sau trận đánh ở Tam Trĩ, Yết Kiêu đã trở về Vạn Kiếp cùng Dã Tượng gánh vác công việc quen thuộc là hộ vệ Hưng Đạo Vương khi ngài cầm quân ra trận. Nguyễn Hòa đi rồi, Dã Tượng để đạt nguyện vọng với chủ soái:

– Chuyến này không được xông pha thì tiếc lắm, xin Đại Vương cho gia nô đi đánh thuyền giặc, từ hồi luyện thuật dùng hỏa công đốt thuyền đến giờ chưa lần nào thực hiện.

Hưng Đạo cười, mà rằng:

– Ta tiến quân rầm rộ, đánh ban ngày thẳng vào đội thuyền của Mông Thát, nên không cần dùng phương pháp đốt thuyền lẻ tẻ. Người đã có ý nguyện thì ta điều sang đội tiên phong tiếp cận thuyền địch mà giáp chiến.

Yết Kiêu lên tiếng:

– Gia nô cũng muốn tham gia quân tiên phong, xin Đại Vương cho phép.

Hưng Đạo bảo:

– Người dẫn đội Kinh Ngự, khi thuyền ta áp sát thuyền địch thì nhảy xuống nước mà đục thuyền của chúng, giặc mãi lo đánh nhau phía trên sẽ không ngờ đáy thuyền bị đục, lúc xong việc thì nhớ báo hiệu cho quân ta nhảy sang thuyền của mình. Đội Kinh Ngự không còn nhiều, người bổ sung thêm người có khả năng bơi lội.

Hai viên thủ tục thân cận của Đại Vương cả mừng, cùng hớn hở đi chuẩn bị công việc chiến sự.

Tính toán thời điểm triều lên, Hưng Đạo cho xuất quân vào giờ ngọ. Hơn hai vạn tướng sĩ xuống ba trăm chiến thuyền từ Lục Đầu giang theo dòng Nam Triệu qua cửa Văn Úc ra biển, xuôi về phía nam vào cửa Hải Thị rồi ngược lên thượng nguồn sông Luộc, dự kiến bốn ngày sau đến địa điểm tập kết.

Như vậy, cùng với quân của ba người con là Hưng Vũ Vương Trần Quốc Nghiễn, Hưng Trí Vương Trần Quốc Hiện, Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tảng và quân của Phạm Ngũ Lão, lực lượng của Hưng Đạo Vương lên tới bảy vạn người, gần gấp đôi binh lực của giặc Nguyên tại A Lỗ. Đây là trận mở đầu cuộc phản công nên không thể khinh suất, Đại Vương và các tướng lĩnh quyết giành chiến thắng bằng khí thế áp đảo.

Trại A Lỗ án ngữ ngã ba sông Luộc, thông thủy với sông Hồng ở đoạn được gọi là Thiên Mạc. Bọn Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến dùng nơi này làm trung quân bảo đảm tuyến đường thủy vận lương từ Thăng Long xuống Thiên Trường. Hiểu rõ vị trí trọng yếu của A Lỗ, Thoát Hoan tăng cường thêm một vạn binh của Mãng Cổ Thái. Khi được giao chỉ huy cánh quân tả ngạn, Bột La Hợp Đáp Nhĩ cũng kéo binh thuyền tới, đóng trại thủy bộ cách ngã ba Luộc chừng một dặm, trên khúc sông Thiên Mạc đổ về hướng nam. Việc đại quân của Hưng Đạo Vương rùng rùng kéo tới cũng đến tai tướng giặc. Không kịp cấp báo về Thăng Long, chúng bàn với nhau cầu cứu Sát Tháp Nhi Đài, chỉ huy quân hữu ngạn.

Giờ dần, ngày hai mươi bốn tháng tư, thế trận hình thành, Tiết chế phát lệnh tiến công. Hưng Vũ Vương Quốc Nghiễn và Hưng Nhượng Vương Quốc Tảng dẫn hai cánh quân công phá A Lỗ từ hướng đông bắc và đông nam. Hưng Trí Vương Quốc Hiện đầu lĩnh lực lượng đánh vào trại trên bờ của Bột La Hợp Đáp Nhĩ, còn tiểu tướng Tuấn Thọ chỉ đạo một

trăm chiến thuyền tiên phong đánh đội binh thuyền của hãn.

Mặc chiến bào nâu đỏ, bên cạnh có Phạm Lãm và nhiều gia tướng khác, từ trên mạn soái thuyền Hưng Đạo trực tiếp chỉ huy đội thuyền hai trăm chiếc tiến ra sông Hồng. Trong đoàn thuyền, ngoài Đại Vương và Phạm Lãm, không ai biết lý do tại sao ngài không tung toàn bộ lực lượng thủy quân vào trận mà cho phần lớn binh thuyền vượt qua ngã ba Luộc ngược dòng lên hướng bắc, đi cách trận địa A Lỗ hai dặm lại sai dàn hàng ngang kín mặt sông Thiên Mạc, bỏ neo chờ đợi.

Nguyên do trước giờ khởi sự, nhận được tin tức của thám báo về một đoàn thuyền giặc từ hướng bắc đang kéo tới A Lỗ, Hưng Đạo đã kịp thời thay đổi phương án tác chiến, ngài đưa binh thuyền đến địa điểm thích hợp để chặn đường bọn Nguyên Mông cứu viện.

Tại A Lỗ, do đã được phòng bị, Lưu Thế Anh và Mãng Cổ Thái cho quân bắn tên cản đường quân ta tiếp cận trại. Quân của Quốc Nghiễn dùng ván gỗ hứng tên rồi tiến đến sát bờ rào thì quăng ván vung mã đao nhảy vào cận chiến. Quân của Quốc Tảng dùng mộc bện bằng rơm nếp tre để hứng tên mà tiến bước, giặc bắn tên lửa vào rơm, quân ta nhanh trí liệng những chiếc mộc bén lửa về phía chúng. Bị mâm lửa rơi xuống đầu khiến giặc hỗn loạn né tránh, chớp thời cơ các chiến binh ào tới giáp công. Đằng sau hàng rào là lũy đất, Lưu Thế Anh hò hét binh sĩ dùng giáo chĩa lên đâm địch quân. Nhiều chiến sĩ bị giáo đâm trúng, một số tráng sĩ can trường nắm chặt ngọn giáo xuyên ngang người mà nhảy dè lên thẳng giặc. Đồng đội của họ tiếp bước nhảy theo rồi lăn xả vào chém bọn Nguyên ở bên dưới.

Thấy bộ binh đã bám trụ bên trong trại giặc, bấy giờ Quốc Nghiễn và Quốc Tảng đồng loạt dẫn kị binh xuất kích. Từ hai hướng, hàng ngàn chiến mã phi tới như một cơn lốc dữ dội đổ xuống đồn thù. Trước tình thế nguy

cấp, Mãng Cổ Thái cho kỵ binh vượt rào xông ra đánh cản. Hai đạo quân cưỡi ngựa lao vào nhau bằng toàn bộ sức lực sẵn có, gươm phạt ngang tóe lửa, dao bổ xuống khô khốc, từng mảng thịt xương tung tóe, máu chảy thành vũng, người và ngựa chết đè lên nhau đen đặc bãi sông. Trần Quốc Nghiễn vung mã đao, Mãng Cổ Thái cây trường giáo xáp tới quần thảo kịch liệt, đánh hàng chục hiệp mà bất phân thắng bại. Thấy đồng bọn bị thương vong quá nửa, Mãng Cổ Thái chấp nhận bỏ cuộc, dẫn tàn quân tháo chạy, lại bị bộ binh của ta dùng câu liêm móc vào vó ngựa khiến chúng ngã lăn quay, không bị giết thì cũng bị tóm sống. Ở phía đông nam, đội hình kỵ binh của Quốc Tảng xông thẳng vào trại giặc mà tung hoành ngang dọc, đâm chém toí bời. Lưu Thế Anh biết không địch nổi bèn dẫn theo tám ngàn quân vừa đánh vừa chạy về hướng bắc.

Bộ binh và kỵ binh của Quốc Hiện nhất tề tiến công đồn trại của Bột La Hợp Đáp Nhĩ. Trong đội ngũ xuất kích có một viên tướng trẻ lần đầu tiên ra trận, đó là chàng trai Ngô Sĩ Thường, môn khách được Hưng Đạo Vương tín nhiệm. Bộ binh lấy mộc chắn tên của giặc, còn kỵ binh dùng cung nỏ bắn trả bọn Thát ả nấp sau những lũy đất mấp mô, quân ta vây kín ba mặt trại địch. Cùng thời điểm, trận chiến trên sông đang diễn ra ác liệt. Bị công kích cả trên bờ lẫn dưới bến, buộc chủ tướng Nguyên phải tính kế khả dĩ có lợi nhất. Bột La Hợp Đáp Nhĩ hạ lệnh bỏ trại, cho quân rút xuống bến để tăng cường binh lực giữ đội thuyền. Thừa cơ giặc tháo lui, Quốc Hiện và Sĩ Thường dẫn quân ập vào, mặc sức đuổi đánh bọn chậm chân, giết hàng trăm tên, bắt hàng ngàn ngựa.

Bỏ qua yếu tố bất ngờ, cốt dùng binh lực mạnh để phô trương thanh thế, đoàn chiến thuyền do Tuấn Thọ chỉ huy đâm thẳng vào đội hình binh thuyền của địch. Khi mạn thuyền áp nhau, từ hàng chục chiến thuyền lớn,

Tuấn Thọ và Dã Tượng hò quân nhảy sang thuyền giặc kịch chiến. Hai gia tướng kiên gan dẫn đầu đội thủy binh tả xung hữu đột trên các sà n gỗ, giặc chống trả kịch liệt, quân sĩ đôi bên bị thương vong đáng kể. Thấy địch đổ quân từ trên bờ xuống tăng viện cho đội thuyền, để tránh tổn thất, Tuấn Thọ cho rút lui. Hàng trăm chiến binh đồng loạt nhảy về thuyền rồi chèo ra xa, kịp lúc tiếng tù và rúc lên inh ỏi.

Lúc chiến sự quyết liệt trên các thuyền thì Yết Kiêu dẫn đội Kinh Ngư lặn xuống nước, chia nhau đục đáy thuyền giặc. Hàng chục chiếc bị đục thủng, nước ỏ vào khoang, thuyền chòng chành rồi chìm xuống lòng sông. Thấy chiến binh Kinh Ngư đã vượt thoát, quân hiệu nổi tù và rút quân.

Bột La Hợp Đáp Nhĩ kinh hoàng chứng kiến hàng chục chiếc thuyền bị nhấn chìm, làm vô số quân Nguyên chết đuối, vội hạ lệnh cho số thuyền còn lại rút chạy về phía nam, chở theo không đầy một nửa quân số. Những thuyền giặc chưa kịp dờn bến liền bị quân của Quốc Hiện tràn xuống bắn tên, hạ sát thêm nhiều lính Mông Thát đứng ngồi lổ nhổ trên sà n thuyền. Khi thuyền giặc rút chạy, Tuấn Thọ đốc binh thuyền truy kích, hai bên bắn tên qua lại, thiệt hại không đáng kể.

Nhận được thư cầu viện của Lưu Thế Anh, Sát Tháp Nhi Đài để năm nghìn quân giữ trại rồi dẫn đội binh thuyền hơn trăm chiếc đi tiếp ứng cho đồng bọn ở A Lỗ. Đoàn thuyền Mông Thát bị đội hình của Trần Hưng Đạo ngáng đường, thấy đối phương hùng hậu hơn mình, Sát Tháp Nhi Đài có phần nao núng, tiến thoái lưỡng nan. Chẳng để cho chúng có thời gian bày trận, Hưng Đạo Vương phát cờ hiệu tiến công, đội binh thuyền Đại Việt lao về phía giặc, xé nhỏ từng cụm thuyền của chúng mà đánh. Cứ hai thuyền của ta áp mạn một thuyền giặc rồi tung móc câu níu lại để thủy quân nhảy sang giáp công. Quân ta hoàn toàn chiếm ưu thế, gần hai chục chiến thuyền

của Nguyên bị đánh chiếm. Sát Tháp Nhi Đài tưng thế, cho binh thuyền quay đầu tháo chạy. Phạm Lãm đề nghị truy kích, Hưng Đạo nói “Không cần thiết đâu. Quân ta đang kéo về chiếm lĩnh bờ sông, để phần cho các đạo quân khác diệt nốt”.

Bọn Lưu Thế Anh chạy được mười dặm lại lọt vào trận địa mai phục của Phạm Ngũ Lão. Giặc chưa kịp hoàn hồn thì từ bãi sậy ven sông hàng ngàn mũi tên vun vút lao tới xé toạc da thịt của chúng mà đòi nợ máu. Lưu Thế Anh chẳng còn nhuệ khí kháng cự, cố thúc ngựa vượt qua tầm tên bắn, bọn lính ở phía sau cũng chạy thực mạng theo chủ tướng. Phạm Ngũ Lão đồ quân ra chặn đầu khóa đuôi, chia cắt lũ giặc thành nhiều khúc. Bị đánh tan tác, Lưu Thế Anh dẫn tàn binh chạy sang hướng đông bắc, Ngũ Lão dẫn quân kị rượt đuổi, miệng hét vang lòng “Thằng Hán tặc chó chạy”.

Ở phía sau ông, Trần Thị Kiến giương cung bắn trúng con ngựa của Thế Anh, hất y ngã lăn xuống đất. Tướng giặc bật dậy túm lấy yên ngựa của một đứa bị thương, chém tên lính một nhát rồi cướp ngựa của nó tháo chạy thoát thân.

Chạy miết đến khi không còn hơi sức, Lưu Thế Anh cho dừng chân nghỉ ngơi, kiểm đếm quân số thấy chỉ còn chưa đầy bốn ngàn, bao gồm cả bọn thương tích mất khả năng chiến đấu. Một đám tàn quân rệu rã, bạc nhược và thất chí, khó tránh khỏi tình trạng hỗn quân hỗn quan. Trong cơn mệt nhọc đói khát, quân lính đòi giết ngựa để lấy thịt, lũ kị binh khăng khăng cự tuyệt, Lưu Thế Anh thuyết phục chúng đi thêm năm chục dặm nữa là đến đồn Tây Kết, vừa an toàn lại được ăn no. Bọn bộ binh kêu không còn sức để đi, Thế Anh dọa nếu không đi thì bỏ mặc, y sẽ dẫn kị binh đi trước. Đúng lúc Lý Bang Hiến dẫn quân đi tuần tiễu trở về, lũ bại binh của Lưu Thế Anh được chúng chia sớt một phần lương thực chống đói, bấy giờ

quân tình mới tạm yên. Hay tin A Lỗ đã thất thủ, trời lại sầm sập tối, Bang Hiến bàn với Thế Anh đóng quân tại chỗ, sớm mai khởi hành về Tây Kết.

Mãng Cổ Thái dẫn hai trăm kỵ mã chạy về phía đông, đi được vài chục dặm, khi đã chắc mẫm thoát thân chúng mới nghĩ đến việc tìm phương hướng. Tướng sĩ bàn bạc với nhau rồi quyết định đổi sang hướng bắc, hy vọng sẽ đến được đồn trại Nguyên ở quanh Thăng Long. Chúng đi miết cho tới khi lạc vào một vùng lau sậy bạt ngàn, mệnh mông bốn phía chẳng thấy một mái nhà hay một làn khói bếp, trời thì cứ tối dần, còn muối vắt và sinh lầy đang rút cạn dần chút hơi sức còn lại của đám tàn quân Mông Thát...

Kể từ đây chẳng ai còn nghe nói đến viên chiến tướng Mãng Cổ Thái, người Nguyên thì đoán già đoán non có thể y đã bị giết, còn tướng lĩnh Đại Việt đương thời lại cho rằng y đã chạy thoát. Nghe nói hàng trăm năm sau, khi người dân khẩn hoang vùng Bãi Sậy, họ đã phát hiện được mấy trăm bộ xương người và xương ngựa, cùng với nhiều binh khí han rỉ có hình thù lạ lẫm nằm dưới lớp bùn mỏng, bị rễ cây sậy quần chẳng chặt.

Sau ba ngày tìm kiếm, Nguyễn Hòa gặp được Trung Thành Vương. Thực ra Hòa bị quân của vương tóm cổ, vì họ nghi mấy người lạ mặt là thám báo Mông Thát đi dò xét địch tình. Lúc đầu, Hòa và các chiến hữu không khai nhận mình là ai, chỉ một mực đòi gặp đầu lĩnh đội quân. Khi được dẫn giải về quân doanh, nhận diện được vị vương cần gặp, bấy giờ Hòa mới xé vạt áo lấy thư trình lên cho ngài.

Trung Thành Vương đọc xong thư, liền hỏi:

– Hưng Đạo Vương đã khởi sự chưa?

Hòa đáp:

– Ước tính quãng đường di chuyển mất bốn ngày, có lẽ trong ngày mai Hưng Đạo Vương khởi chiến.

Trung Thành nói:

– Vậy thì ta cũng không thể chậm trễ, phải xuất quân trong ngày.

Rồi ngài truyền lệnh cho tả hữu đi tập hợp lực lượng, chuẩn bị binh khí, nửa canh giờ nữa sẽ lên đường. Đã xong nhiệm vụ, nhưng thấy Nguyễn Hòa dùng dằng chưa chịu quay về, vương lấy làm lạ bèn hỏi:

– Người còn việc gì muốn thưa gửi?

Hòa lưỡng lự một chút rồi mạnh dạn bày tỏ:

– Tiểu nhân vốn bị một thương tích nhỏ nên Tiết chế Đại Vương không cho đi đánh trận, chỉ sai làm những việc liên lạc với chỗ này chỗ kia. Thực ra vết thương đã lành từ lâu, tuy không được mười phần như xưa nhưng cũng khỏe lại tám, chín phần rồi. Nay ngài xuất quân đánh giặc, bọn tiểu nhân cũng muốn tham gia.

Trung Thành xua tay, nói:

– Không được đâu. Các người là tôi tớ của Hưng Đạo, lỡ có bề gì, ta làm sao gánh vác? Đâu cứ ra trận mới là khí phách, làm liên lạc có tài trí mới kham nổi, Tiết chế tin nhiệm giao việc, các người phải hăng diện chứ.

Hòa đáp:

– Nhiệm vụ được giao, bọn tiểu nhân chẳng nề hà. Nhưng là chiến binh, nên muốn đến sa trường đánh giặc.

Mấy đồng đội của Hòa cũng cất lời thỉnh cầu:

– Xin Trung Thành Vương chấp thuận, bọn tiểu nhân muốn theo ngài đánh giặc.

Vị thân vương phân vân một hồi rồi đáp:

– Ta cũng đành chiều ý các người lần này. Nhớ bao bọc lẫn nhau, tránh đổ máu vô ích.

Bọn Nguyễn Hòa dạ ran, lui ra ngoài nhập vào binh đội của Trung Thành Vương, chờ lệnh xuất phát của chủ tướng.

Hơn bốn ngàn chiến binh hành quân đến Giang Khẩu thì trời đã tối. Trung Thành Vương dự định đóng trại nghỉ qua đêm, tờ mờ sáng mai sẽ tấn công đồn giặc ở cách đây năm dặm, nhưng khi nghe trinh sát báo cáo bọn Nguyễn rất lơ là canh gác, ngài thay đổi ý định, cho tiến đánh ngay trong đêm.

Giang Khẩu là một trại nhỏ với chừng hơn ngàn quân do Thiên hộ Tích Nại Ban đầu lĩnh. Từ hồi kéo đến lập đồn, chưa một lần đụng độ đối phương nên bọn Nguyễn có phần khinh suất, mỗi ca trực chỉ cắt cử vài chục thằng hom hem yếu đuối, bọn còn lại, ban ngày thì rủ nhau đi cướp bóc hoặc xúm xít chơi chọi gà, đá dế; tối về thì đem của ăn cướp ra cược bạc, quây quần thành từng hội mà riết róng ăn thua, cười đùa vỡ nhà, la hét vàng óc.

Tận dụng yếu tố bất ngờ và lợi thế về lực lượng, Trung Thành Vương cho quân âm thầm áp sát trại giặc, sai các tráng sĩ tinh nhuệ hạ thủ bọn lính gác rồi kéo binh ập vào, đao kiếm và cung nỏ mặc sức thi triển công lực. Giặc rụng rời khiếp vía, trở tay không kịp nên bị sát hại vô số, nhiều tên mình trần gục chết trên chiếu bạc, nhiều đứa chậm chân rơi đầu ngoài bậu cửa. Một số thằng kịp vớ vũ khí, cố kháng cự để tìm lối thoát thân. Nguyễn Hòa và đồng đội đánh một trận ra trò, ông không dùng đao kiếm mà bắn tên nó tiền gần chục lính Mông Thát sang côi âm.

Tích Nại Ban thoát được ra ngoài cùng với một nhóm tàn quân không đầy trăm đứa, chạy ra bờ sông cướp thuyền của dân chài, chở nhau qua Nhị Hà về Thăng Long cấp báo với chủ soái Thoát Hoan.

Giữa tháng tư, có liên lạc từ ngoài bắc vào Ái Châu, trình thư của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn lên các vua, trong thư có đoạn viết “Tình hình chuyển biến thuận lợi, tạo thời cơ để ta tổng phản công. Thần khẩn thiết xin nhị hoàng và các vương chia quân đánh ra bắc, thủy hay bộ do trong ấy định đoạt. Chúng thần ở ngoài này đang hợp lực diệt hệ thống đồn trại giặc trên sông Hồng, bọn Nguyên ở Thiên Trường tất rúng động mà tìm đường tháo chạy. Nếu mọi việc tiến triển, đến đầu tháng năm, ta sẽ vây hãm Thăng Long, rất mong nhị hoàng điều quân Hoan Ái ra phối hợp”.

Đọc xong thư, hai vua triệu tập các tướng nghị bàn. Mở đầu cuộc họp, Thượng hoàng Thánh Tông phấn chấn lên tiếng:

– Kế sách đánh giặc đang phát huy tác dụng, nay là lúc ta hợp lực quét sạch Mông Thát, giành lại xã tắc. Các khanh hãy bàn bạc kỹ lưỡng đường tiến quân ra bắc, không được muộn hơn đầu tháng năm.

Vua Nhân Tông nói:

– Muốn tiến ra bắc phải diệt sạch bọn Toa Đô, đây là một trở ngại đáng kể. Ai có mưu kế khắc phục được bất lợi này?

Trần Quốc Tung nói:

– Quân Toa Đô còn mạnh, không thể diệt được ngay. Chi bằng ta vượt qua chúng bằng đường biển, bấy giờ mới kịp hội quân đánh Thăng Long.

Trần Đức Việp nói:

– Ta có mười mấy vạn quân, thuyền bè lại hư hỏng nhiều, nếu đem cả đại quân ra bắc một lần thì e rằng thiếu phương tiện. Xin phụ hoàng và hoàng huynh chia quân làm nhiều đợt, đợt đầu lên đường sớm để đáp ứng yêu cầu của Hưng Đạo Vương, các đợt sau có thêm thời gian để sửa chữa

thuyền bè và huy động thêm thuyền của ngư dân.

Thượng hoàng gật gù hưởng ứng, xem ra hài lòng với lập luận của người con trai thứ. Bấy giờ Thái sư Chiêu Minh lên tiếng:

– Thần đồng tình với ý kiến của Tả Thiên Vương và Hưng Ninh Vương. Nhị hoàng nên sai một đạo quân tiên phong khởi hành ngay ra Hải Đông tiếp ứng cho Hưng Đạo. Thần sẽ đi chuyển thứ hai kéo qua của Hải Thị theo sông Luộc vào Thiên Mạc. Nhị hoàng dẫn đại quân đi chuyển cuối cùng. Như vậy vừa linh hoạt về thời gian tiến quân vừa có điều kiện chuẩn bị thuyền bè.

Quang Khải chỉ rõ hướng đến của hai đạo quân đi trước nhưng lại không đề cập nơi đến của đạo quân các vua. Chẳng qua vương đã có chủ ý nhưng không dám nói ra, sợ mang tiếng là bề tôi mà điều khiển cả bậc chí tôn, nên đành lờ đi để các ngài tự quyết định.

Thánh Tông là người tinh tường, bèn vờ hỏi:

– Chưa thấy khanh bộc lộ ý định muốn ta và hoàng thượng dẫn quân đến đâu?

Chiêu Minh đáp:

– Khởi bẩm nhị hoàng, việc này thần không dám đề đạt. Trên bàn cờ tiến công, xin nhị hoàng định liệu vị trí xung yếu, vừa đảm bảo an nguy, vừa tạo ra thanh thế khiến bọn giặc hoảng loạn.

Nhân Tông mỉm cười rồi nói:

– Trẫm hiểu rồi, chắc Thái sư muốn các vua tiến quân đánh Trường Yên?

Quang Khải vội quỳ xuống, chấp tay mà rằng:

– Nhị hoàng anh minh.

Các quan tướng cũng quỳ theo, đồng thanh hô vang:

– Chúng thần vô cùng khâm phục.

Quốc Tung hỏi:

– Sao Chiêu Minh không vào bằng cửa Ba Lạt mà lại vào cửa Hải Thị cho xa xôi?

Quang Khải nói:

– Cửa Ba Lạt ngay sát Thiên Trường, giặc phát hiện sẽ tìm cách cản phá. Bắt đầu vào mùa lũ, cửa sông Hồng nước chảy rất xiết, thuyền bè ngược dòng khó di chuyển. Cửa Hải Thị tuy ở xa nhưng an toàn, cửa sông cũng nhỏ, nước không quá mạnh, đưa thuyền vào thuận lợi hơn.

Vua tôi rất hồ hởi, trong đôi mắt mọi người đều ánh lên niềm tin về vận hội giành lại giang sơn xã tắc. Quả vậy, trên bàn cờ chiến sự bấy giờ, Trường Yên là mắt xích yếu nhất của quân Thát, bọn Toa Đô kéo vào Thanh Hóa chỉ để lại mấy ngàn quân, bọn Giảo Kỳ ở Thiên Trường có các vàng cũng không dám đem quân đi tiếp ứng. Việc nhị hoàng đồ đại quân đến Trường Yên khiến giặc ở đấy chưa đánh cũng tan, sự an toàn của các vua được bảo đảm chắc chắn, lại khiến Toa Đô lo không có đường rút, còn Giảo Kỳ bị uy hiếp từ phía nam sẽ rơi vào trạng thái hoang mang, sợ hãi.

Thừa lúc mọi người đang vui, chưa ai nghĩ tới việc xung phong đi chuyển đầu, Chiêu Văn Vương nhanh nhẩu nói:

– Thần xin đi tiên phong. Mong nhị hoàng chuẩn thuận để còn lên đường cho kịp.

Nhân Tông đồng ý, ngài phán truyền:

– Cử Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật dẫn hai vạn quân khẩn cấp vượt biển ra Hải Đông, có Nội tiền điện chỉ huy sứ Vũ Quốc Minh trợ thủ.

Chiêu Minh Vương đôn đốc việc chuẩn bị thuyền bè, bảy ngày sau thống lĩnh năm vạn quân tiến ra bắc qua cửa Hải Thị. Tả Thiên Vương Trần Đức Việp, Hưng Ninh Vương Trần Quốc Tung với các tướng khác sẽ theo Thượng hoàng và trăm tiến đánh Trường Yên.

Vương, tướng dạ can, cùng bá biệt nhị hoàng đế trở về trại chuẩn bị công vụ.

Mấy ngày lênh đênh vượt biển ra bắc trên đạo binh thuyền của Chiêu Văn Vương, Phạm Thái vui đấy rồi buồn đấy, khiến đồng ngũ thấy khó hiểu nhưng ai cũng ngại, không dám hỏi han. Chỉ mỗi Lô Viên Dụng hiểu được tâm trạng của Thái, cậu ta lựa lời an ủi huynh:

– Đệ cũng giống như huynh, biết sắp xa anh em lại thấy lòng nao nao, nhưng nghĩ tới việc gặp mặt anh em Vạn Kiếp thì lòng lại hớn hờ. Thôi huynh ạ, còn ngày nào với nhau thì cứ thoải mái đi, cho mọi người cùng vui. Tan hợp, hợp tan là lẽ thường tình, ta là chiến binh sá gì chuyện đấy.

Thái mở to mắt kinh ngạc nhìn cậu em, rồi nói:

– Trời đất, mới mấy tháng chinh chiến mà già dặn hẳn lên. Lại còn triết lý nữa chứ.

Dụng cười khì, đáp:

– Mọi người nói chuyện hay lý luận nên đệ học theo thôi.

Thái thổ lộ:

– Huynh nhiều lần vương nỗi đau tử biệt sinh ly nên lòng hay trăn trở về viễn cảnh ấy. Cũng biết thân là chiến binh nay sống mai chết, nếu chia

tay anh em rồi, mình chết đi thì thôi, nhưng khi mình được sống, còn người này người kia tử trận trên sa trường, thì cuộc chia tay có khác nào tử biệt.

Dụng ngồi buồn thiu, chờ dẫn nhìn Thái, nói ấp úng:

– Có việc này... để nghĩ lâu rồi... chỉ huynh mới giúp được... mai một lỡ đệ không về... huynh thay đệ về gặp cha...

Thái sa sầm nét mặt, đứng phắt dậy, trợn mắt mắng Dụng:

– Huynh không giúp đâu, đệ gắng sống mà về với cha của mình. Đừng bao giờ nói với huynh như thế. Huynh từng một lần tan nát cả lòng vì những lời như thế, nên không muốn ai lặp lại.

Dụng co rúm cả người khi biết mình lỡ đụng vào nỗi đau của người anh quân ngũ mà cậu thương mến như ruột thịt. Thái quay mặt giấu cặp mắt ướt nhòe, ký ức dội về, lời dằn dò của Thành huynh vẫn văng vẳng bên tai như những nhát búa đập vào trái tim mẫn cảm của chàng trai can trường.

Xa xa, cửa An Bang đã hiện hình trong nắng sớm. Trên ụ cát ven bờ có mấy người lính phát cờ đỏ làm hiệu cho đoàn chiến thuyền cập vào bến bãi.

Gặp mặt tướng quân Nguyễn Khoái, Chiêu Văn Vương nắm được thông tin Tiết chế Hưng Đạo đã xuất quân từ hai ngày trước, chỉ để lại lời nhắn “Quân từ Ái Châu ra thì hành binh khẩn cấp xuống tả ngạn sông Hồng phía nam thành Thăng Long, đón đánh bọn Mông Thát chạy về”. Hai tướng bàn bạc với nhau, nhận thấy nếu đi bằng đường thủy, muốn kịp thời gian thì theo sông Thiên Đức để vào sông Hồng, nhưng phải đưa binh thuyền qua Thăng Long, nơi giặc Nguyên đóng quân dày đặc. Họ quyết định tiến quân

bằng đường bộ, để có thể cơ động theo lối tắt.

Để lại vài ngàn quân canh giữ đạo thuyền, vạn tám quân theo chủ tướng Chiêu Văn Vương hành binh cấp tốc về tả ngạn sông Hồng. Cùng thời điểm ấy, hơn một vạn quân của Nguyễn Khoái cũng khởi động hành trình từ cửa Cẩm về nơi tập kết.

Hoài Nhân Vương và Hoài Văn Hầu theo lời dặn dò của Trần Hưng Đạo vận động các tộc trưởng miền núi cử dân binh tham gia đánh giặc, lực lượng lên đến năm ngàn người. Trên đường tiến quân, đội thám báo tiên phong của hai vị tướng trẻ phát hiện một đạo binh cầm cờ hiệu “Chiêu Thành Vương” đang hành quân phía trước. Hoài Nhân và Hoài Văn vội thúc ngựa đuổi theo. Các tướng gặp nhau tay bắt mặt mừng, lời chào câu hỏi râm ran không dứt. Chiêu Thành Vương cho biết:

– Ta mới nhận tin cấp báo của Hưng Đạo Vương hôm qua, sáng nay cất quân đi liền.

Quốc Toàn nói:

– Bọn tiểu đệ được gặp Quốc Công Tiết chế mấy hôm trước, ngài cho biết đánh thắng trận này, quân Nguyên tất hỗn loạn, ta sẽ thừa cơ vây hãm Thăng Long.

Lại thấy phía xa xa có một đạo quân giương cờ hiệu “Minh Hiến Vương” đang hối hả trên đường. Mọi người cả mừng, vẫy gọi ầm ĩ. Minh Hiến Vương Uất phi ngựa tới, chưa kịp chào hỏi nhau đã rồi rít giục giã:

– Các huynh đệ khẩn trương lên, Hưng Đạo Vương mới truyền tin cho hay, giặc thua to ở A Lỗ đang tụ về Tây Kết. Ta phải cấp tập tiến công để chúng không kịp hoàn hồn.

Mọi người cùng phấn khích, khí thế bốc ngùn ngụt, đường ra trận nhộn nhịp, tương bừng như trận hội xuân.

Nguyễn Khoái và Chiêu Thành Vương bày trận ở Mạn Trù, chặn đánh binh thuyền giặc đậu ngoài bãi Đà Mạc nếu chúng đổ quân cứu viện Tây Kết. Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật và Nội tiền điện chỉ huy sứ Vũ Quốc Minh chỉ huy đạo quân công phá Tây Kết. Minh Hiến Vương, Hoài Nhân Vương và Hoài Văn Hầu ém quân mai phục cách Tây kết một dặm về hướng bắc, đề phòng bọn Mông Thát rút chạy lên Hàm Tử. Bấy đầu lĩnh quân sự Đại Việt quyết giáng một đòn chí tử vào cứ điểm xung yếu của giặc trên trục giao thông đường thủy từ Thăng Long đến Thiên Trường.

Quân Nguyên ở Tây Kết ước chừng hơn một vạn. Bao gồm ba ngàn quân của hai gã Thiên hộ Phùng Chí Bang và Địch Cồn cùng với hơn bảy ngàn quân của Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến. Lực lượng của Trần Nhật Duật áp đảo về số lượng, tinh thần cũng mạnh mẽ gấp bội phần bọn tàn quân Nguyên Mông vừa thoát chết ở A Lỗ.

Sáng sớm ngày hai mươi tám tháng tư, Chiêu Văn Vương phát lệnh công kích. Hai đoàn chiến mã do ngài và Vũ Quốc Minh chỉ huy phi như bay tới trại giặc, phía sau là đội hình bộ binh ào ạt như thác đổ, khiến một giương cao, gươm mác tuốt trần, bừng bừng khí thế nhổ trại diệt thù. Bọn giặc nổi hiệu báo động, tụ tập quanh các lũy đất dùng cung tên bắn chặn đối phương. Nhưng chỉ có quân đồn trú và quân của Lý Bang Hiến có cung tên để kháng địch, riêng đám tàn binh của Lưu Thế Anh chẳng còn lại gì sau trận thua to tại A Lỗ, nên cả quân lẫn tướng cứ ngơ ngác nhìn quanh, tính sẵn đường đi nước bước, lúc nguy cấp còn [tẩu vi thượng kế chạy là hơn cả](#).

Quân ta tràn vào trại, vó ngựa dẫm lên đầu thù mà tiến công, đao bén

xả vào lưng địch mà tung hoành. Quân Nguyên chống cự yếu ớt, một đám bỏ chạy khiến cả lũ hoang mang rồi mạnh dấm nào dấm nấy chạy, giành giật nhau lối thoát hiểm để tự cứu lấy mình, thầy kệ đồng bọn sống hay chết. Chiêu Văn Vương Trượng theo tên giặc vận giáp binh cầu kỳ, ngài dùng mã đao chém hẳn một nhát ngang vai, rồi bị mấy dấm khác xúm lại cản đường, nên đành để nó chạy thoát. Tên bị chém là Thiên hộ Phùng Chí Bang, tuy được tôi tớ giải cứu, nhưng số của y đã tận. Trúng thương nặng, Bang cố vẫy vùng thoát vây rồi lăn dưng ra chết giữa đám loạn quân Mông Thát mà chẳng ai hay, ai biết.

Sau khi thua chạy về phía nam, Bột La Hợp Đáp Nhĩ toan tính không nên đi quá xa đại quân, nhưng cũng không ở quá gần Thăng Long, kéo bị chủ soái trách phạt vì tội tại dảo nhiệm vụ. Nghe tin quân của Hưng Đạo đã rút đi, Bột La Hợp Đáp Nhĩ dẫn binh thuyền quay lên hướng bắc, lập bến tại bãi Đà Mạc, liên thông tương hỗ thủy bộ giữa dảo thuyền của y và đồng bọn ở Tây Kết.

Cả ngày nắng gắt như đổ lửa, tối về thì oi bức ngột ngạt, khiến viên chiến tướng Nguyên Mông vãi mồ hôi như tắm, trần trọc suốt đêm không tài nào ngủ được. Y than trời trách đất, nguyên rửa cái khí hậu ác nghiệt của xứ sở man mọi, rồi thềm thiếp mơ màng khi có vài ngọn gió thổi nhẹ lúc đầu canh năm. Tiếng hò la vang dội từ trên bờ vọng xuống đánh thức Bột La Hợp Đáp Nhĩ lúc còn đang chiêm bao leo núi tuyết ở quê nhà trên vùng thảo nguyên Mông Cổ. Vội bật dậy, mắt nhắm mắt mở, chẳng hề mặc áo xỏ giày, không kịp dẫn đo hơn thiệt, Bột La Hợp Đáp Nhĩ chạy ra mạn thuyền hò hét quân lính kéo qua ứng chiến. Dảo thuyền Nguyên lũ lượt rời bến Đà Mạc lao sang Mạn Trù giải cứu đồng bọn.

Đội cho thuyền giặc bắt đầu đổ quân lên bờ, Nguyễn Khoái và Chiêu

Thành Vương phát lệnh công kích. Hàng vạn mũi tên ba cạnh sắc nhọn bắn ra từ bụi cây lùm cỏ buộc địch phải tháo lui xuống bãi sông. Từ hai phía tả hữu, Nguyễn Khoái và Chiêu Thành Vương dẫn quân lao vào cận chiến với giặc, sức ta quá mạnh, quân Nguyên yếu thế buộc phải rút lui lên thuyền. Các chiến binh Đại Việt leo qua mạn thuyền giặc đánh chiếm được năm chiến thuyền của địch. Bột La Hợp Đáp Nhĩ sai quân bắn tên lửa diệt thuyền bị cướp, quân ta khiến thuyền đang bốc cháy đâm vào đội hình giặc ở giữa sông rồi nhảy xuống nước bơi vào bờ. Biết bãi Đà Mạc không thể dung thân, viên chiến tướng Mông Thát rút đội binh thuyền chạy lên hướng bắc. Quân ta diệt gần một ngàn tên, bắt sống hơn ba trăm đứa, địch còn mất tám chiến thuyền, gồm cả những chiếc bị chúng đốt.

Bọn Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến dẫn tàn quân tháo chạy về Hàm Tử, lại rơi vào ổ phục kích của ba vị vương hầu nước Nam. Minh Hiến Vương ém quân sườn phải, Hoài Nhân Vương và Hoài Văn Hầu ém quân sườn trái bất ngờ bắn tên chặn đường rồi xáp tới giáp chiến. Giặc đã mất hết tinh thần nên chẳng còn bài bản đối kháng, chỉ cố chống đỡ để thoát thân. Thế Anh và Bang Hiến mở đường máu nhanh chân vọt trước, Minh Hiến và Quốc Toàn dẫn quân truy kích, khi đến gần Hàm Tử mới chịu lui binh. Hai viên tướng giặc thoát nạn, nhưng quân của chúng tan tành cả, hàng ngàn tên tử thương, hàng trăm tên bị tóm cổ tại trận.

Bọn Thiên hộ Địch Cồn chạy sau nên bị Hoài Nhân Vương khiến quân vây chặt. Giặc Nguyên ra sức vùng vẫy tìm cách thoát ra nhưng quân ta đã bịt kín mọi lối nẻo. Cồn bày kế giương đông kích tây, sai quân mở đường máu chạy về phía đông, Hoài Nhân tung đội kỵ mã tăng viện cho lực lượng bộ binh đang đánh chặn hơn một ngàn tên giặc cố vượt thoát. Gã Thiên hộ chớp thời cơ, dẫn mười mấy thủ tục phóng ngựa về phía Hoài Nhân Vương,

lúc bấy giờ đang chốt chặn ở hướng bắc chỉ với vài chục chiến binh thân cận. Hoài Nhân khua đao tiếp tướng giặc, sau ba hợp chém xả ngang người Địch Cồn nhưng cũng bị một tên khác chặt đứt lìa cánh tay.

Dăm tên thủ túc của Cồn dìu chủ chạy thoát, chưa về đến Hàm Tử thì y đã tắt thở. Các chiến binh của Hoài Nhân xúm lại vệ chủ, mà không dám truy kích bọn thuộc hạ của Địch Cồn. Lữ Nguyên chạy về hướng đông bị tiêu diệt gần hết, một số đưa trốn chui trốn lủi trong bờ bụi, đến khi đói quá mò vào các làng xin ăn, cũng bị dân chúng bắt trói giải giao cho quân đội triều đình.

Hoài Nhân Vương tên thật là Trần Kiện, bị trọng thương lúc mới qua tuổi mười tám. Là một trong các vương hầu trẻ tuổi nhất tham gia lực lượng quân sự Đại Việt đánh đuổi giặc Mông Thát trong cuộc chiến năm Ất Dậu. Sau trận Tây Kết, ông không còn cơ hội sát cánh cùng người anh em chí thiết Trần Quốc Toàn cầm quân chinh chiến, phò vua cứu nước.

Thắng lớn ở Tây Kết, các tướng quyết định kéo quân diệt Hàm Tử, khiến địch không kịp trở tay, không đủ thời gian củng cố lực lượng.

Hàm Tử cách Tây Kết không đầy mười dặm, với hơn một ngàn quân đồn trú dưới quyền của Chiêu thảo Thiết Đài Bất Lý. Khi Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến dẫn tàn quân đến nhập bọn, viên Chiêu thảo hoảng quá bèn cử người sang Chương Dương nằm bên bờ hữu ngạn cầu cứu Sát Tháp Nhi Đài, vốn là anh em thúc bá của y. Sát Tháp Nhi Đài lo sợ quân Trần sẽ tiến đánh Chương Dương nay mai, nên cố ý giữ quân cho mình, đành miễn cưỡng gửi ba ngàn binh sĩ sang Hàm Tử giúp người em họ, với lý do “Quân

đi tuần tiễu chưa về, nếu về kịp sẽ tăng viện thêm”.

Lúc thấy hơn bảy chục chiến thuyền của Bột La Hợp Đáp Nhĩ kéo qua, Thiết Đài Bất Lý cùng với bọn Lưu Thế Anh vẫy gọi rồi rút, nhưng xem ra đội binh thuyền không có ý định cập bờ, Bột La Hợp Đáp Nhĩ đứng trên mạn thuyền nói lớn:

– Không thể dừng lại. Đại vương điều động về Đông Bộ Đầu trấn giữ Long thành.

Thực ra Thoát Hoan không hề điều binh thuyền của Bột La Hợp Đáp Nhĩ, chẳng quay đoán biết Hàm Tử đang vướng mối hiểm họa trên đầu, trước sau cũng bị diệt như A Lỗ và Tây Kết, nên tội vạ gì mà dây vào cửa tử.

Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến bàn với Thiết Đài Bất Lý:

– Tình thế này không thể ở lại đây. Bọn ta chỉ còn vài ngàn quân mệt mỏi, quân của người và đám tăng viện cả thầy có bốn ngàn, khó bề mà chống cự lại. Chi bằng kéo cả về Thăng Long cho an toàn.

Thiết Đài Bất Lý nói:

– Tại hạ cũng muốn rút đi cho rồi, nhưng giặc chưa đến đã bỏ trại tháo chạy, liệu Trấn Nam Vương có để yên cho ta không? Chi bằng cử người về soái phủ cấp báo và xin tăng viện. Nếu trong ba ngày không thấy quân tăng viện, bấy giờ ta rút đi cũng chẳng ai trách được.

Thế Anh nói:

– Sợ giặc chẳng chờ ba ngày đâu. Nếu không tính kỹ, lúc nguy cấp, ai cứu ta?

Bang Hiến nói:

– Lời của Chiêu thảo cũng có lý. Nếu vô cớ bỏ Hàm Tử sẽ đắc tội với

đại vương. Quân Trần dù thắng cũng phải nghỉ ngơi, chưa chắc động binh tức thời. Khi chiếm được A Lỗ, bốn ngày sau chúng mới đánh Tây Kết, nhưng quãng đường từ Tây Kết về Hàm Tử gần hơn nên sau hai ngày không được tăng viện thì ta sẽ rút quân.

Lưu Thế Anh và Thiết Đài Bất Lý đồng ý với phương án của Lý Bang Hiến. Các tướng giặc cấp tốc cử Tổng bả Hạ Trí Viễn về Thăng Long xin viện quân, đồng thời chia binh tăng cường bố phòng doanh trại. Một phần ba quân số túc trực ngoài chiến lũy, cứ hai canh đổi ca một lần.

Ngoài dự đoán của giặc, mờ sáng ngày hai mươi chín tháng tư, quân ta chia làm ba cánh tấn công Hàm Tử. Bọn trực chiến nổi hiệu báo động, các tướng giặc chạy ra ngoài đã thấy bốn bề đen kịt chiến binh An Nam. Thiết Đài Bất Lý hò quân bắn cản rồi hùng hổ xông ra chiến lũy giáp chiến với địch quân. Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến nhấp nhóm tính đường lui, khi quân Trần tràn ngập trại Hàm Tử thì chúng đã nhanh chân tháo chạy về hướng bắc, bỏ mặc viên Chiêu thảo chống cự trong tình thế tuyệt vọng.

Nguyễn Khoái và Trần Quốc Toàn dẫn quân tung hoành trại giặc, áp đảo toàn diện, bắt giết vô kể. Thiết Đài Bất Lý chết gục dưới chân lũy trong đồng các binh lính Nguyên Mông chết ngất. Minh Hiến Vương và Chiêu Thành Vương bao vây vòng ngoài diệt bọn vượt thoát. Lúc Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến mở đường máu xông ra, hai vương xáp lại công kích, đánh chém tới bờ. Ngựa chiến Mông Thát to khỏe hơn ngựa chiến Đại Việt nên hai gã tướng Nguyên chạy thoát.

Trần Nhật Duật và Vũ Quốc Minh ém quân trên bãi sông cách Hàm Tử nửa dặm, nơi chiều hôm qua thám tử báo tin giặc Nguyên từ phía Chương Dương đổ quân tăng viện. Họ mai phục ở đấy để phòng bọn Sát Thát Nhi Đài kéo binh thuyền sang ứng cứu. Trận chiến ở Hàm Tử đã vào

đoạn kết nhưng mặt sông vẫn phẳng lặng, chẳng một gợn sóng thuyền nào từ hữu ngạn đổ tới. Chiêu Văn lẩm bẩm trong miệng “Hóa ra bọn Thát chó chết chẳng thèm cứu nhau, làm ta mất công phục binh cả đêm”. Chợt thấy đám tàn quân Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến chạy qua, ngài dặn Quốc Minh giữ trận mai phục, còn mình dẫn năm trăm kỵ mã truy kích. Đuổi theo đến hai chục dặm, dùng cung tên hạ sát được vài chục đứa, nhưng ngựa giặc có sức chạy bền hơn nên Nhật Duật đành thoái lui, bỏ cuộc truy sát.

Thế Anh và Bang Hiến thoát thân, ngoảnh đi ngoảnh lại còn không đầy năm chục binh sĩ bầm dập tả tơi, đành lếch thếch kéo nhau về Thăng Long tạ tội thất trận với chủ soái Trấn Nam Vương.

Sau trận chiến Hàm Tử, Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật phàn nàn với các tướng:

– Ta dở quá, dẫn quân đi mai phục những giặc chẳng đến thành thử trận này không có công lao gì.

Chiêu Thành Vương nói vui:

– Thuyền giặc bên Chương Dương biết huynh ở đấy nên sợ không dám qua. Khiến giặc không dám động binh cũng là công lớn đấy.

Chiêu Văn Vương nói:

– Ước gì được như huynh, chỗ nào nóng bỏng cũng có mặt, bị thương ở Thiên Trường chưa đầy tháng đã nghe tin đánh nơi này nơi kia.

Chiêu Thành đáp:

– Trúng thương nhẹ ở đùi, mấy bữa đã lành, để lại cái sẹo bé tí. Nhờ hồng ân của Thượng hoàng và Quan gia cử thái y đến chữa trị kịp thời thì mới hồi phục nhanh như vậy.

Minh Hiến Vương than thở:

– Các huynh đừng kể chuyện về Thượng hoàng và Quan gia nữa kéo ta lại tủi thân. Từ hồi quốc loạn đến giờ, ta chưa một lần được diện kiến nhị hoàng.

Chiêu Văn Vương an ủi bằng một câu đùa:

– Vài tháng nữa giặc cuốn xéo hết, trở về Thăng Long, ta sẽ xin nhị hoàng ban ân cho huynh được hầu rượu các ngài nửa tháng.

Các vương cùng sảng khoái cười vui. Quốc Toản bèn lên tiếng:

– Tiểu đệ xin mấy vương huynh khê khàng thôi, Hoài Nhân đau đón vật vã cả đêm, mới chợp mắt được một lúc.

Tiếng cười im bật, mọi người cùng nhận ra sự sơ suất của mình. trong họ, huyết thống Đông A như tắc nghẹn lồng ngực khi nghĩ tới một người ruột thịt với cánh tay bị đứt lìa đang nằm thoi thóp sau tấm phen thưa.

Hoài Nhân Vương đã tỉnh giấc từ nãy, nằm nghe các huynh trò chuyện, bất giác hai dòng nước mắt chảy dài trên khuôn mặt nhợt nhạt của chàng trai trẻ.

Chương 2

*Nhị hoàng đánh Trường Yên, Chiêu Minh tiến quân phạt bắc
Quần hùng diệt Chương Dương, Chiêu Văn đốc binh vây đô*

Tin tức thua trận ở A Lỗ, mất đồn ở Giang Khẩu khiến Trấn Nam Vương ăn không ngon, ngủ không yên, bèn cho gọi A Lý Hải Nha đến soái phủ để bàn cách đối phó. Viên Bình chương trấn an chủ soái:

– Đại vương chớ lo lắng. A Lỗ chỉ là điểm trung lộ trông coi tuyến đường thủy đến Thiên Trường, không hề ảnh hưởng tới cục diện ở Long thành, còn Giang Khẩu là một đồn nhỏ không đáng quan tâm.

Thoát Hoan hỏi:

– Nếu bọn Trần gia thừa thắng đánh tới Tây Kết, Hàm Tử và Chương Dương thì sao?

Hải Nha lý luận:

– Muốn đủ binh lực để đánh tiếp, chúng phải chuẩn bị nhiều ngày, nên trước mắt không có gì đáng ngại. Quân ta từ A Lỗ rút về sẽ tăng cường cho Tây Kết, Hàm Tử. Hai đạo quân của Sát Tháp Nhi Đài và Bột La Hợp Đáp Nhĩ vẫn đang kiểm soát tả hữu Nhị Hà.

Thoát Hoan lại hỏi:

– Có cần gửi quân tăng viện không?

Hải Nha đáp chắc nịch:

– Theo tại hạ không cần tăng viện. Chuyển quân từ Thăng Long về thì tuyến phòng thủ ở đây sẽ suy yếu. Nếu Tây Kết, Hàm Tử nguy cấp, bọn Sát

Tháp Nhi Đài và Bột La Hợp Đáp Nhĩ tất kéo quân đến trợ chiến.

Thoát Hoan đã yên tâm hơn, nhưng vẫn cẩn thận dặn A Lý Hải Nha tung thám báo đi dò xét dấu hiệu dịch chuyển của đối phương trong vòng năm mươi dặm ở khắp bốn hướng quanh kinh thành Thăng Long. Hoan còn lệnh cho thuộc hạ, khi có tin tức khẩn cấp thì bất kể ngày hay đêm phải trình báo ngay cho y.

Hai ngày sau, lúc trời chưa sáng, bị một tên hầu cận đánh thức, Thoát Hoan còn lơ mơ bên nôi quạu mắng mỏ:

– Tội người đáng chết, dám cả gan phá giấc ngủ của ta.

Tên lính hầu nói lắp bắp:

– Đại vương dặn nếu có tin khẩn cấp...

Bấy giờ y mới tỉnh ngủ, trí nhớ hoạt động trở lại, bèn lắp liếm:

– Thôi được rồi, bỏ qua. Ta sẽ ra ngay.

Vừa thấy Trần Nam Vương bước ra, viên thám mã vội quỳ gối trước sảnh, lên tiếng trình báo:

– Tiểu tượng là Tổng bả Hạ Trí Viễn từ Hàm Tử đến cấp báo với đại vương: Tây Kết đã bị đánh chiếm ngày hôm qua, giặc đang uy hiếp Hàm Tử. Xin đại vương cứu viện.

Thoát Hoan nổi cơn thịnh nộ, quát tháo om sòm, đòi triệu tập tướng lĩnh tức khắc.

Cuối giờ mào, đầu lĩnh các quân lực tục kéo đến. Vừa thấy mặt A Lý Hải Nha, Hoan mắng phủ đầu:

– Ta đã dự cảm bọn thế tử sẽ đánh chiếm Tây Kết, nhưng người cứ một mực cho rằng quân ta thừa sức trấn giữ mà không cần tăng viện. Bây giờ thất thủ rồi, người tính sao đây?

Hải Nha mặt tái mét, cố nặn óc ra cách thoát hiểm, như kẻ sắp chết đuối nhìn thấy cái cọc, y quay sang hỏi dò viên Tổng bả:

– Khi giặc đánh Tây Kết, người có thấy quân của Sát Tháp Nhi Đài và Bột La Hợp Đáp Nhĩ kéo đến trợ chiến không?

Hạ Trí Viễn đáp:

– Tiểu nhân không có mặt ở Tây Kết, nhưng nghe Vạn hộ Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến cho biết không thấy tăm hơi đạo quân của Sát Tháp Nhi Đài, còn Bột La Hợp Đáp Nhĩ có kéo quân đến giúp nhưng bị giặc chiếm mất mấy thuyền nên vội vã tháo lui. Trên đường phi ngựa về Thăng Long, tiểu nhân thấy binh thuyền của Bột La Hợp Đáp Nhĩ đậu ven sông, cách Chương Dương chừng mười dặm về hướng bắc.

Bấy giờ A Lý Hải Nha mới vénh mặt đặc chí, nói:

– Đại vương thấy chưa? Tại hạ đâu có lỗi, để mất Tây Kết chẳng qua vì sự hèn kém của Sát Tháp Nhi Đài và Bột La Hợp Đáp Nhĩ. Chúng có bốn vạn quân nhưng một đứa không thềm đem quân đến cứu, một đứa thì dạo qua cho có, bị mất vài thuyền đã tìm đường tháo chạy.

Thoát Hoan nhìn ngơ ngáo, có chỗ để trút giận thì nó đã luôn lách thoát tội, mấy tên cần xét tội thì lại không có mặt, y đành nuốt cục tức vào bụng, cho qua để quay về thực tại:

– Hàm Tử cần tăng viện, các người tính sao?

Lý Hăng lên tiếng:

– Nên tăng viện. Giữ được Hàm Tử thì Chương Dương không lo phía mặt sông. Hai trại này án ngữ tả hữu sông Hồng, đại vương nên lệnh cho chúng liên kết với nhau, bên nào bị công kích thì bên kia phải kéo quân sang trợ chiến.

Thoát Hoan hỏi:

– Nếu giặc tiến đánh đồng thời cả hai bên thì lấy ai trợ chiến?

A Lý Hải Nha nói:

– Theo tại hạ, chúng không có khả năng tiến đánh Hàm Tử và Chương Dương cùng một lúc. Đại vương nên điều binh thuyền của Bột La Hợp Đáp Nhĩ quay lại Hàm Tử, sai Sát Tháp Nhi Đài giữ binh thuyền thường trực ở Chương Dương, không dẫn quân đi tuần tiễu nữa.

Thoát Hoan vẫn còn tức A Lý Hải Nha, bèn dè bịu:

– Người chỉ giỏi đoán mò. Nếu bọn Trần gia cùng đánh Hàm Tử và Chương Dương, bấy giờ đừng trách ta quả phạt.

Nạp Tốc Lạt Đình nói:

– Hàm Tử và Chương Dương là cửa ngõ án ngữ phía nam Thăng Long, đại vương nên cử Bình chương A Lý thống lĩnh các quân ở mặt trận này.

A Lý Hải Nha nói hậm hực:

– Bình chương Nạp Tốc đánh dẹp tây bắc giỏi như thế, sao không ra gánh vác mà lại nhường cho ta?

Thoát Hoan nạt:

– Ta sẽ là người quyết định, các người chớ có găm ghè nhau nữa. Còn bọn thất trận ở A Lỗ và Tây Kết thì tính sao đây?

Khoan Triệt đề nghị:

– Lưu Thế Anh, Lý Bang Hiến, Mãng Cổ Thái và bọn Thiên hộ dưới quyền chiếu theo quân pháp thì phải trị tội, nhưng xét hoàn cảnh bây giờ, đại vương nên buộc họ cố thủ ở Hàm Tử để đoái công chuộc tội.

Chợt nhớ ra, Thoát Hoan hỏi Hạ Trí Viễn:

– Ta chưa nghe nói đến Mãng Cổ Thái, hiện nay y đang ở đâu?

Viên Tổng bả đáp:

– Tiểu nhân không biết. Lưu Thế Anh nói Mãng Cổ Thái chạy hướng khác.

Thoát Hoan nói:

– Ta hiểu rồi. Nay người khẩn cấp quay về Hàm Tử, truyền lệnh của ta: Các tướng từ A Lỗ và Tây Kết chạy về phải cố thủ Hàm Tử mà chống giặc, kẻ nào bỏ trại sẽ trừng trị theo quân pháp.

Hạ Trí Viễn nhận lệnh, cáo từ chủ soái. Bấy giờ Thoát Hoan mới ban lệnh điều động:

– Để tăng cường bố phòng chiến tuyến phía nam, nay ta sai truyền...

Trần Nam Vương vừa nói đến đây thì thuộc hạ hốt hải chạy vào bẩm báo:

– Có một đám người trang phục rách bươm, mặt mũi nhem nhuốc trầy trụa, cứ một mực đòi vào gặp đại vương. Bọn tiểu nhân yêu cầu xưng danh, họ bảo là Vạn hộ Lưu Thế Anh và Vạn hộ Lý Bang Hiến.

Mấy đầu lĩnh Nguyên Mông thất kinh, cùng đoàn chắc trong bụng Hàm Tử đã mất, Thoát Hoan bèn ra lệnh:

– Cho hai tên bại tướng vào đây, còn bọn đi cùng tông xuống trại làm lao dịch.

Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến lom khom bước vào rồi quỳ mọp xuống sàn, bộ dạng nửa người nửa ngợm, tay chân run bần bật. Thế Anh thở hổn hển, nói lí nhí trong miệng:

– Bọn thuộc tướng đáng tội chết... Hàm Tử đã thất thủ... lực bất tòng tâm... Có mấy ngàn quân khó bề địch nổi bốn vạn quân địch.

Thoát Hoan quát:

– Nói cho rõ xem nào, đừng có dí mặt sát đất mà thì thảo với âm phủ.

Hai viên tướng lồm cồm bò dậy. Bang Hiến cố trấn tĩnh mà thừa thốt:

– Hàm Tử chỉ có mấy ngàn quân, sang Chương Dương cầu viện thì Sát Tháp Nhi Đài giúp thêm được vài ngàn quân già nua ốm yếu, Bột La Hợp Đáp Nhĩ kéo binh thuyền qua nhưng bảo theo lệnh đại vương lên trấn giữ Đông Bộ Đầu. Quân Trần đông như kiến có tiến đánh lúc trời chưa sáng, bọn thuộc tướng thân cô thế yếu nhưng vẫn chống đỡ kịch liệt, khi cạn quân bắt buộc phải rút chạy.

Thoát Hoan trợn mắt, cao giọng:

– Ta đâu có sai Bột La Hợp Đáp Nhĩ đến Đông Bộ Đầu? Còn Sát Tháp Nhi Đài có hai vạn quân mà chỉ gửi sang mấy tên ốm yếu? Tả hữu đâu, đi lôi cổ hai tên này về đây cho ta.

Lý Hăng vội can gián:

– Xin đại vương xem xét lại, nay ta cần ổn định quân tình để củng cố phòng tuyến phía nam, các tướng phạm sai lầm có thể trừng phạt sau, nếu ai lập công thì nên châm chước.

Hoan thuận theo Hăng, mà rằng:

– Tạm thời ta treo tội để đấy, bây giờ tập trung binh lực phòng thủ Chương Dương, nếu lập công thì sẽ giảm phạt. Nhưng kẻ hết quân thì cũng phải hạ cấp, nên giáng Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến xuống làm Thiên hộ. Nay truyền: Lý Hăng cho Lưu Thế Anh mượn năm ngàn binh, Khoan Triệt cho Lý Bang Hiến mượn một ngàn kị mã, sớm mai hai người lập tức quay về Chương Dương bổ sung vào đội ngũ của Sát Tháp Nhi Đài. Điều động Nạp Hải dẫn một vạn quân, Tôn Hựu dẫn một vạn quân đến Chương Dương

lập trại bên ngoài. Sai quân hiệu truyền lệnh cho Bột La Hợp Đáp Nhĩ đưa binh thuyền án ngữ sông Hồng chặn đường thủy quân Trần tiến công từ phía nam. Cả thảy trên bộ dưới sông có gần bảy vạn quân, giao cho A Lý Hải Nha thống lĩnh, lo mà giữ cho được Chương Dương.

Bọn chiến tướng vội vã tháo lui, về quân doanh để chuẩn bị khởi sự. Nạp Tốc Lạt Định cưỡi ngựa đuổi theo Tôn Hựu dặn dò:

– Quân Vân Nam vốn ít, nay người dẫn đi một vạn nên chẳng còn bao nhiêu. Hãy liệu bề mà đánh, nếu đánh không lại thì gắng bảo toàn lực lượng, kéo lúc phải rút về nước, ta chẳng còn gì để phòng thân.

Tôn Hựu hỏi:

– Như vậy theo ngài cuộc chiến này ta khó thắng?

Nạp Tốc Lạt Định lên giọng đàn anh:

– Còn gì nữa, người là thuộc tướng nên ta mới nói riêng cho biết. Cố giữ lấy mình, đừng chết uống mạng làm ma đói xứ người.

Viên Bình chương ghé sát tai gã Vạn hộ thăm thì, không biết họ nói gì với nhau nhưng thấy vẻ mặt của Tôn Hựu cứ sáng rỡ lên, ra cái điều rất tâm đắc.

Sau trận chiến A Lỗ, Hưng Đạo Vương dẫn quân quay về Vạn Kiếp để trù liệu kế sách đối địch nay mai. Theo dự đoán của ngài, trong vòng một tháng nữa, vùng đông bắc sẽ là bãi chiến trường chôn vùi đạo quân Nguyên Mông khi chúng buộc phải tháo chạy về nước.

Trước khi lên đường, ngài kêu Tuấn Thợ lại dặn dò:

– Người lấy năm trăm quân đến cắm chốt trên sông Luộc quá ngã ba chừng vài dặm, giương một lá cờ đại thêu chữ Đông A ở nơi cao ráo, ban đêm thì đốt lửa làm hiệu. Đồng thời cử người đi tìm kiếm nơi quân ta trú đóng. Vài ba ngày nữa, nếu thấy binh thuyền của Quan gia hoặc Thái sư thì chỉ dẫn về đây hội quân.

Quả nhiên không nằm ngoài tính toán của Hưng Đạo. Lúc trận chiến Tây Kết nổ ra thì đội thuyền tiên phong năm mươi chiếc do hai tướng Trần Thông và Trần Quốc Thành chỉ huy, bắt đầu vào cửa Hải Thị. Sẩm tối hôm ấy họ đến gần ngã ba sông Luộc. Do không nắm được tình hình thực địa, các tướng cho tạm neo thuyền để cử người đi thám thính, trước khi tiến vào sông Thiên Mạc. Chợt thấy phía xa bùng lên một ngọn lửa lớn, Trần Thông bảo thuyền tiến lại gần thì đọc được chữ Đông A thêu trên đại kỳ đang tung bay phát phới. Thông cả mừng, reo lên:

– Kia rồi, quân ta cắm cờ làm hiệu, như vậy là đã chiếm được A Lỗ.

Trần Quốc Thành nói:

– Đề phòng địch cài bẫy, cẩn thận vẫn hơn.

Hai tướng không cho thuyền cập bãi mà đậu giữa sông chờ xem động tĩnh từ trên bờ. Chốc lát có chiếc thuyền nhỏ chèo ra, một võ tướng hỏi vọng lên:

– Xin cho biết, đạo thuyền của ai?

Trần Thông từ trên mạn hỏi vọng xuống:

– Có phải Tuấn Thọ, tì tướng Vạn Kiếp không?

Họ nhận ra nhau trong ánh đuốc bập bùng, cùng hớn hở vui cười và thông báo tình hình đôi bên. Tuấn Thọ cho biết, quân ta đã chiếm Tây Kết sáng nay, chuẩn bị công phá Hàm Tử. Hai tướng mừng lắm, sốt sắng muốn

đi ngay. Quốc Thành nói:

– Đại quân của Chiêu Minh Vương xuất bến sau nửa ngày, sớm mai sẽ vào tới đây. Người nên ở lại chờ đón, nhưng cử người dẫn đường cho tụi ta đến nơi đóng quân của Chiêu Văn Vương, để còn kịp góp sức đánh Hàm Tử.

Tuấn Thọ đáp:

– Tiểu nhân vẫn ở đây chờ đón Thái sư, nhưng mùa này nước sông Hồng rất mạnh, thuyền ngược dòng không thể đi nhanh, ban đêm cũng khó phân biệt địch ta. Hay là các ngài chờ trời sáng hãy khởi hành?

Trần Thông nói:

– Không được, phải đi ngay. Quân tiên phong mà chờ đại quân đến sát gót mới rục rịch thì còn ra thể thống gì nữa?

Tuấn Thọ đành dùng đèn làm hiệu điều một chiếc thuyền nhỏ ra sông dẫn đường cho đội tiên phong của Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải. Trước lúc chia tay, các tướng sai quân trong dây thả xuống thuyền Tuấn Thọ hai sọt cam đầy, bảo rằng “Có chút quà xứ Thanh, người chia cho binh sĩ ăn lấy thảo”.

Sáng ngày hai tám tháng tư, binh thuyền của Thái sư Trần Quang Khải còn ở ngoài biển thì đạo quân của Thượng hoàng và Quan gia đã cập bờ Trường Yên.

Theo lịch trình, để chuẩn bị thêm phương tiện, nhị hoàng xuất bến sau Thái sư ba ngày. Nghe tin vua triệu tập thuyền bè, bà con Thanh Hóa nô

nước kéo đến tham gia, ai cũng sốt sắng góp thuyền giúp vua đuổi giặc. Bến bãi đông vui như hội, thuyền bè đậu kín ba dặm, dân chúng tíu tít phụ giúp binh sĩ dắt ngựa, chuyển đồ ăn thức uống lên thuyền. Nhân Tông và các quan vô cùng cảm phục tinh thần trợ nghĩa của đồng bào, ngài hỏi dân “Nghe nói bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi lòng sục cướp thuyền, dân ta giấu ở đâu mà còn giữ được đem tới cho trẫm?”. Dân thưa với vua “Giặc đến thì đem thuyền ra khơi hoặc giấu trên nguồn. Nay hoàng thượng cần thuyền, chúng dân hội về giúp người chở quân đánh Thát”.

Thế là hai vua quyết định xuất binh sớm hai ngày, chớp thời cơ mà tiến quân khiến giặc hoàn toàn bị động, muốn trở tay cũng đã muộn. Do quãng đường ngắn hơn nên dù đi sau một ngày, các vua đến Trường Yên trước khi Thái sư đến sông Hồng.

Ngoài ba trăm thuyền chiến oai hùng của lực lượng hải quân Đại Việt, đạo thuyền hỗn hợp của ngư dân gồm lớn bé đủ cỡ, cũ mới đủ kiểu cùng tham gia hải trình chuyển hơn tám vạn quân ra Trường Yên. Thuyền lớn chở bảy, tám chục quân, thuyền nhỏ chở bốn, năm chục binh do chính dân chài chèo chống, cả thảy gần ngàn chiếc nối đuôi nhau theo thuyền vua cưỡi sóng nhằm hướng đông ra khơi để tránh bị quân Toa Đô phát hiện. Đi được chừng mười lý, đoàn thuyền chuyển sang hướng tây bắc, theo gió nồm lao nhanh vào bờ. Được ngày đẹp trời, chuyển hải hành của quân dân bình an vô sự.

Tiền điện chỉ huy sứ Lê Mạnh chỉ huy vệ Thần Sách thống lĩnh bảy ngàn quân tiên phong đổ vào cửa Đại An, vừa đặt chân lên đất liền, ông bảo với

binh sĩ “Mấy tháng trước, lúc nguy cấp, chúng ta đã rút quân qua cửa này. Nay tình thế đảo chiều, anh em ta lại vào cửa này để giúp Quan gia giành lại Trường Yên. Các huynh đệ có nỗ lực cùng ta không?”. Đoàn chiến binh đồng thanh hô lớn “Chúng tôi nguyện cùng tướng quân giành lại Trường Yên”. Theo kế hoạch, quân tiên phong sẽ tiến đánh Yên Mô, chiếm đèo Tam Điệp, phòng chống bọn Toa Đô từ Thanh Hóa kéo ra.

Trước khi đem quân vào Ái Châu, Toa Đô để lại năm nghìn quân canh giữ Trường Yên, chia làm ba cụm ở Yên Mô, Uy Viễn và Yên Ninh. Với lực lượng thưa mỏng như vậy, chúng khó bề chống chọi với đại quân của nhị hoàng. Khi quân của Lê Mạnh ập đến Yên Mô, giữ trại giặc chỉ có tám trăm lính Thát, số đông theo Thiên hộ Lý Diễn đi càn quét kiếm cơm chưa về. Bọn địch trong trại bị tấn công bất ngờ, không kịp vớ vũ khí đánh trả nên nháo nhào chạy trốn. Quân ta mặc sức ra đòn, rửa mối thù tàn hại lương dân vô tội, nhiều tên bị giáo chọc vào bụng, ruột phơi trắng lùm cỏ, lăm đứa bị kiếm chém lìa cổ, máu phun ngập nền đất. Một đám vài trăm thằng còn chút chí khí liên kết lại có mở lối rút chạy, song bị quân ta vây bủa tầng tầng lớp lớp, giết sạch không sót đứa nào.

Có mười mấy tên không tìm cách kháng cự mà chui bờ bụi ẩn náu, bị tóm sống nhưng được tha mạng. Lê Mạnh tra khảo bọn tù binh, chúng khai báo đường đi nẻo về của viên đầu lĩnh Lý Diễn. Ông cho quân mai phục đón đánh lũ kẻ cướp trên đường quay về trại.

Sau ba ngày càn quét các động sơn cước, đội quân của Lý Diễn hí hửng trở về trại với đàn trâu hơn chục con, năm xe lương thực, nhiều lợn gà và một đoàn đàn bà, con gái bị trong dây vào cổ dắt đi như súc vật. Khi giặc lọt vào ổ phục kích, phát hiện thấy toán phụ nữ bị chúng bắt theo, Lê Mạnh ra hiệu cho các xạ thủ hạ gục bọn áp giải rồi phát lệnh tấn công, Quân ta từ

hai phía nhảy xổ vào đám giặc, miệng hô vang “Sát Thát cầu tặc”, dùng thế áp đảo mà đánh giết tới bờ. Riêng Mạnh dẫn đội chiến binh cường tráng nhất xông tới giải thoát các nữ nhân, cử người bảo vệ chị em rồi chia quân lùng diệt bọn đào thoát.

Thiên hộ Lý Diễn dẫn theo được dăm chục quân thúc ngựa tháo chạy. Bị quân ta bám đuổi ráo riết, bọn tàn quân cú rơi rụng dần, chạy đến một hồ lớn dưới chân núi Tam Điệp thì hết đường, Lý Diễn ngoảnh lại chỉ thấy còn ba tên lính, bèn hét một câu “Trời nỡ nào buộc ta phải chết” rồi phi ngựa thẳng xuống nước. Mấy tên lính kim cương, không dám liều mình theo chủ, giơ tay chịu trói. Tên Thiên hộ tàn ác chẳng để lại dấu vết gì ngoài đám tằm sủi đục mặt hồ.

Đẹp xong giặc ở Yên Mô, Lê Mạnh cử một đội binh sĩ đông tới hai trăm người đưa đoàn phụ nữ cùng toàn bộ gia súc và lương thực trở về bản quán. Lúc lên đường, các chị các em rưng rưng nước mắt, cùng chấp tay cúi đầu tạ ân nhân cứu mạng. Vị chỉ huy sử bùi ngùi tiễn mọi người mà lòng thì tràn trề niềm kiêu hãnh của một chiến binh đã làm tròn chức phận giải phóng.

Nhị hoàng cập bờ sau Lê Mạnh khoảng ba canh giờ. Toàn quân đã rời thuyền bình an, hai vua cùng các quan tướng đứng trên bờ bái biệt bà con ngư dân trở về quê nhà, Nhân Tông đồng dục nói:

– Thượng hoàng và trăm sẽ ghi lòng tạc dạ công sức của mọi người đã tận tâm chí nguyện giúp quân đội triều đình đánh giặc thuận lợi. Mai một giang sơn sạch bóng ngoại bang, trăm sẽ miễn thuế trong ba năm để dân chúng các nghề ngư, tiều, canh, mục sớm phục hồi sinh kế, ổn định cuộc sống.

Hơn một ngàn ngư phủ đồng loạt quỳ gối hô vang:

– Chúng dân đa tạ hoàng ân. Thái thượng hoàng vạn vạn tuế. Hoàng thượng vạn vạn tuế.

Tin thắng trận ở Yên Mô báo về, vua tôi càng phấn chấn, ai nấy đều sốt sắng lên đường lập công.

Theo lệnh vua, Tả Thiên Vương Trần Đức Việp dẫn một vạn quân xuất kích đánh Uy Viễn, Hưng Ninh Vương Trần Quốc Tung dẫn một vạn quân đến Yên Mô kết hợp với Lê Mạnh tăng cường phòng thủ Tam Điệp. Hai vua cùng các tướng khác tiến đánh Yên Ninh, từng là trung tâm chỉ huy của giặc ở Trường Yên.

Tại Uy Viễn, quân Nguyên chỉ có hơn một ngàn binh sĩ, trước đó đã nghe tin thất thủ Yên Mô nên rủ nhau tháo chạy về Thiên Trường. Tả Thiên Vương chưa đánh đã thắng, nhưng ngài không dễ chấp nhận để bọn chúng chạy thoát nên tung hai ngàn quân kị lần theo dấu vết mà truy kích.

Phát hiện quân ta đang đuổi theo, viên Tổng bả Lỗ Cư Xích Khoát cùng hơn trăm lính kị bỏ mặc bọn bộ binh, quất ngựa chạy thẳng. Đến sông Đáy, chúng cướp được một chiếc thuyền nhỏ, đám lính rời ngựa tranh nhau lên thuyền, mấy thằng to khỏe vung đao đe dọa, sẵn sàng chém xả đồng bọn để giữ chỗ cho mình. Cuối cùng chỉ có tên Tổng bả và vài chục đứa thoát được sang bên kia sông. Bọn còn lại chạy tứ tán, dăm tên liều lĩnh nhảy xuống nước, vùng vẫy một hồi rồi chìm ngấm.

Lũ bộ binh như rắn mất đầu, tinh thần hoảng loạn, hò nhau tháo chạy ra bờ sông, bất lực nhìn dòng nước cuộn cuộn, chúng đành thúc thủ chờ quân ta đến trái.

Lỗ Cư Xích Khoát chạy tới Thiên Trường, vào trình diện Giáo Kỳ. Lão thân vương mới nhận tin dữ từ A Lỗ, nay lại được tin ở Trường Yên, tâm trí tự nhiên bồn loạn, bèn triệu Lưu Khuê đến tham vấn.

Lưu Khuê hỏi bại tướng:

– Người có hay tin về các trại khác không?

Xích Khoát đáp:

– Yên Mô đã thất thủ, còn tình hình ở Yên Ninh tại hạ không nắm rõ?

Lưu Khuê phán đoán:

– Chúng dùng một đạo quân lớn đánh vào chỗ yếu nhất của quân ta, đủ biết Trần gia có nhiều người giỏi binh pháp. Trước sau Yên Ninh cũng bị diệt, bây giờ họ sẽ uy hiếp từ phía nam, đường vận lương đã bị cắt, chỉ sau một ngày cuối sông Hồng, thuyền chiến của giặc sẽ đến Thiên Trường. Ta ở đây khác nào có nằm trên thớt.

Giáo Kỳ run bắn cả người, mà rằng:

– Theo Vạn hộ, có cách gì đối phó?

Lưu Khuê nói:

– Vài ba vạn quân giữ Thiên Trường không xuể, nên khó mà tăng viện giúp Yên Ninh. Nhưng ta cũng không thể ngồi yên một chỗ chờ giặc đến. Tôi sẽ dẫn một vạn quân lập phòng tuyến ở bờ bắc sông Đáy, đề phòng quân Trần chiếm Yên Ninh vượt sông đánh sang. Còn ngài cũng nên rời hành cung Thiên Trường đem quân lên ngã ba sông Trà Lý lập phòng tuyến chặn địch theo sông Hồng đánh xuống.

Giáo Kỳ phàn nàn:

– Sao phải đi xa vậy, lúc cần rút thì đi về đâu?

Lưu Khuê đáp:

– Tùy ngài thôi, đến nước phải tháo chạy thì thân ai nấy lo.

Năm vạn quân của nhị hoàng tiến đánh Yên Ninh, vốn chỉ có vài ngàn quân Mông Thát đồn trú. Đạo quân nhà Trần không hề giấu giếm binh lực, trống dong cờ mở hành binh như thác cuộn về hướng đồn thù. Hai vua mặc chiến bào ngồi xe tam mã lọng vàng, xung quanh có hơn trăm quan tướng và hai ngàn túc vệ hộ tống, xe vua đi đến đâu cũng được dân chúng đổ ra rừng rưng lạy chào. Viên chủ tướng Yên Ninh là Chiêu thảo Lữ Quốc Cang hồn vía rụng rời khi nhìn thấy đoàn quân đối phương dài dằng dặc, bèn dẫn quân tháo chạy khỏi trại.....

Trước đó Nhân Tông đã sai phó tướng hữu vệ Thiên Chương là Hồ Đức Trọng dẫn năm ngàn quân mai phục bên bờ sông Đáy. Đám giặc chạy một hồi nhưng không thấy quân Trần truy kích, Lữ Quốc Cang hí hửng thoát nạn, đang tính kế vượt sông thì trong các bãi lau có cả ngàn mũi tên bắn ra hạ gục hàng loạt binh sĩ của y. Khi đối phương bật dậy từ lòng đất vung đao kiếm chặn đầu, viên Chiêu thảo dẫn quân đổi hướng chạy dọc bờ sông lại rơi vào một ổ phục kích khác. Trước sau thọ địch, Cang liều mình đánh trả, bị chết trong đám loạn quân.

Quân thần vô cùng hồ hởi khi nhận được tin Hưng Đạo Vương đã diệt A Lỗ, quân ta đang hợp lực đánh các đồn trại giặc dọc sông Hồng. Kịp lúc Hồ Đức Trọng đưa quân về Yên Ninh trình diện nhị hoàng, dẫn theo gần năm trăm tù binh Mông Thát. Vua khen ngợi chiến thắng, hứa định công hậu thưởng. Lại có tin báo, Tả Thiên Vương Trần Đức Việp sai người áp giải bảy trăm tù binh từ Uy Viễn mới về đến.

Thấy Nhân Tông nhíu trán đăm chiêu, Thượng hoàng bèn hỏi:

– Bệ hạ lại có điều phân vân rồi, chắc là vấn đề tù binh?

Nhân Tông tròn mắt kinh ngạc, tỏ bày sự thán phục:

– Phụ hoàng tài thật, biết được cả bụng con.

Thánh Tông cười, mà rằng:

– Ta là cha của hoàng nhi mà.

Nhân Tông thổ lộ:

– Quả thật con chưa nghĩ ra cách nào hợp lý để giải quyết đám quân Nguyên bị bắt. Thế cuộc chưa vào hồi kết, ta vẫn cần từng người lính, từng cân thóc, nay lại phải cử một đội quân canh giữ chúng, còn lo nuôi ăn hằng ngày. Thả thì không được, giết cũng không nên, vì chúng đã đầu hàng mà đem giết thì còn gì là đại nghĩa diệt ác độ nhân.

Thánh Tông nói:

– Bệ hạ khó nghĩ cũng phải, từ hồi khởi chiến đến giờ, đây là lần ta bắt được nhiều tù binh nhất. Nhưng sắp tới sẽ còn bắt nhiều hơn nữa, cần trò liệu cho chu đáo để sau này đỡ lúng túng. Hoàng thượng đã giải bày, các khanh có kế gì thì nêu ra?

Đinh Cung Viên đề nghị:

– Theo thần, ta tạm thời đưa chúng khỏi vùng chiến sự, lập một trại lớn mà nhốt cả vào đấy. Đành cử người trông coi và tốn cơm gạo ban đầu, rồi bắt chúng tự trồng rau củ, nuôi lợn gà để có cái mà ăn.

Nhân Tông mừng rỡ nói:

– Cách này được. Vậy trăm giao Lê Trọng Dĩnh đảm nhiệm, khanh hãy thu xếp cho tốt.

Lê Trọng Dĩnh kiến nghị:

– Thần vốn quen việc tra hỏi, xét xử, nay bệ hạ giao làm canh nông, không biết gánh vác ra sao?

Nhân Tông mỉm cười rồi phán:

– Khanh làm Kiểm pháp quan, quản trại giam là hợp lý. Việc canh nông thì binh sĩ của ta ai chẳng biết chăn nuôi trồng tía, khanh cứ giao phó, họ sẽ khiến đám tù làm việc.

Bấy giờ Trọng Dĩnh mới thấy an tâm, đáp rằng:

– Hạ thần tuân chỉ.

Nhân Tông lại hỏi:

– Ta đã thu hồi được Trường Yên, nhưng phía sau có Toa Đô, phía trước có Giảo Kỳ, theo các khanh, bước kế tiếp nên tiến hành ra sao?

Đỗ Khắc Chung nói:

– Mất Trường Yên, bọn Giảo Kỳ tất kinh động, ta nên thừa thắng kéo quân ra lấy Thiên Trường.

Nguyễn Thuyên nói:

– Nhị hoàng ngồi một chỗ cũng lấy được Thiên Trường. Khi giặc rút chạy, bấy giờ hãy cử người ra tiếp quản.

Thánh Tông hỏi:

– Kế sách ra sao, khanh trình bày cụ thể xem nào?

Thuyên nói:

– Giảo Kỳ là gã thân vương đón hèn, khi hay tin ta chiếm Trường Yên, lại biết đường tiếp lương bị cắt, trước sau cũng tìm cách tháo chạy. Phó tướng của y là Vạn hộ Lưu Khuê, tuy có dũng khí nhưng quyền bính thấp, nếu Giảo Kỳ rút quân, Lưu Khuê muốn đánh cũng không đủ binh, tất sẽ chạy nốt. Ta chỉ cần tung tin nhị hoàng sắp dẫn mười vạn binh ra Thiên

Trường. Trong vòng mười ngày, giặc sẽ chạy hết.

Lê Văn Hưu lên tiếng:

– Thần tán thành kế sách của Nguyễn Thuyên. Nếu chia quân, dù để lại bốn vạn giữ Trường Yên thì binh lực vẫn thua kém Toa Đô, khi hấn kéo đến sẽ khó bề trụ vững. Quân đánh Thiên Trường bấy giờ chỉ còn bốn vạn, không áp đảo được giặc. Chi bằng ngồi một chỗ mà khiến giặc tan.

Đinh Củng Viên nói:

– Nếu nhệ hoàng theo kế của Nguyễn Thuyên, thần chỉ xin sửa lại một chút chiêu thức “Tung cây dọa khỉ”, là dùng người của chúng truyền tin tới tai bọn đầu lĩnh ở Thiên Trường.

Nhân Tông hỏi:

– Có phải khanh muốn thả tù binh để bọn chúng phao tin đại quân ta sắp tiến đánh Thiên Trường?

Củng Viên đáp:

– Ý thần đúng như vậy. Lựa một số tên già yếu, lấy sự khoan dung mà phủ dụ, trước khi thả về tình cờ để chúng chứng kiến binh lực hùng hậu của ta. Như vậy ta cũng đỡ được mấy miệng ăn, còn phía giặc thì cả tin hơn vì chính đồng bọn của chúng tai nghe mắt thấy.

Thượng hoàng có vẻ hài lòng, Quan gia bèn sai truyền:

– Đỗ Khắc Chung phù hợp việc này, khanh bàn bạc với Lê Trọng Dĩnh tiến hành cho kín kẽ. Đinh Củng Viên, Lê Văn Hưu giúp trãm khôi phục lại hệ thống nha phủ để dân chúng an tâm vua ta đang điều hành lãnh thổ. Nguyễn Thuyên thay trãm thảo thư tín gửi cho Hưng Đạo Vương và Chiêu Minh Vương.

Buổi sáng hôm sau ở Yên Ninh, Phó tướng Hồ Đức Trọng bày binh trên hai quả đồi phía trước bãi cỏ quây rào nửa làm nơi tạm nhốt lính Nguyên. Cả vạn quân hàng ngũ chỉnh tề, tinh kỳ rực rỡ, gươm đao sáng chói, khiến bọn tù binh dõi theo bằng ánh mắt tò mò lạ lẫm. Hồ Đức Trọng vận võ phục oai vệ, cưỡi chiến mã to khỏe, tháp tùng có năm tiểu tượng hùng dũng, chạy nước kiệu duyệt binh đội rồi dừng trước hàng quân. Tướng Trọng đồng dặc hỏi lớn:

– Binh sĩ hữu vệ Thiên Chương sức lực thế nào?

Cả vạn con người đồng thanh đáp lại:

– Rất khỏe.

Đức Trọng lại hỏi:

– Binh sĩ hữu vệ Thiên Chương tinh thần ra sao?

Cả vạn con người cùng cao giọng đáp lời:

– Rất tốt.

Tiếng hô rền như sấm sét, khí thế oai phong như thiên binh nhà trời, làm đám lính Nguyên tròn mắt kinh sợ, lại có phần thán phục cách thức chào hỏi nghiêm trang và thân mật của tướng sĩ nước Nam mà chúng chưa một lần được thấy trong đời.

Đợi cho tiếng vang lắng xuống, Đức Trọng cất tiếng hào hùng chỉ thị ba quân:

– Ta được hoàng thượng tín nhiệm giao ấn tín tiên phong trong trận chiến nay mai. Đội ngũ hữu vệ Thiên Chương sẽ dẹp lối mở đường cho đạo quân hàng chục vạn của các vua tiến vào Thiên Trường, trọng trách rất nặng nề, anh em binh sĩ có nỗ lực cùng ta không?

Hai quả đồi lại rung chuyển bởi tiếng hô đánh thép của ngàn vạn chiến binh Đại Việt:

– Chúng tôi quyết theo chủ tướng mở đường diệt Thát tại Thiên Trường.

Bọn tù binh thầm thì bàn tán, có kẻ ra vẻ hiểu biết “Kia là quân hữu của một vệ, còn quân tả nữa. Họ có tới mười mấy vệ tả hữu như thế”, đứa này thán phục “Chí khí của quân An Nam mạnh quá”, đứa kia phán đoán “Thiên Trường cũng sớm mất thôi”.

Buổi trưa, Đỗ Khắc Chung và Lê Trọng Dĩnh xuống trại tạm giám sát việc chuyển tù. Khắc Chung nói với bọn tù binh:

– Các người là lính trong đạo quân xâm chiếm nước Nam, đáng lý phải tội chết để trả nợ máu tàn sát dân lành, nhưng vua ta khoan dung đại độ không nỡ giết, còn chọn chỗ đất tốt đưa về đây giam giữ. Nay xếp hàng năm đi ra khỏi trại về nơi ở mới.

Lê Trọng Dĩnh biết nhìn người, cứ mỗi hàng tù binh bước qua cổng trại đều được ông soi xét kỹ lưỡng, thấy tên nào già nua ốm yếu và bạc nhược thì giữ lại. Trong hơn một ngàn lính Nguyên, ông chọn được hai mươi lăm đứa thuộc đủ các sắc tộc rồi bàn giao cho Đỗ Khắc Chung.

Ba trăm chiến binh Đại Việt dưới quyền của Kiểm pháp quan Lê Trọng Dĩnh áp giải đoàn tù binh Mông Thát lên đường tới trấn Thiên Quan ở phía tây Yên Ninh. Thấy đồng bọn đi cả, những tên ở lại đâm hoảng, sợ bị quân ta sát hại. Nhìn vẻ mặt thất thần của chúng, Đỗ Khắc Chung lên tiếng trấn an:

– Đường đến trại giam xa xôi mà các người thì quá già yếu, vua ta sợ mấy người gục chết dọc đường nên động lòng cho ở lại. Nếu các người thể không đánh trận nữa thì vua ta sẽ thả cho về.

Bọn Nguyên sừng sốt, không tin ở tại mình, một tên đánh liều hỏi:

– Thưa đại nhân, có phải vua của ngài tha cho chúng tôi được trở về?

Khắc Chung đáp:

– Đúng vậy. Ta nghĩ các người chẳng còn thiết việc đánh nhau, chỉ bằng cho về để thêm tỏ nhân đức sáng rõ của bậc chí tôn. Nhưng sau khi được thả, nếu ai bị tướng Nguyên giữ lại thì nên né tránh ra trận, khi thấy quân ta thì tìm chỗ trốn chứ đừng kháng cự.

Đám lính lao nhao bày tỏ nỗi vui mừng và thái độ hàm ơn trước lòng khoan dung của vua nước Việt. Khắc Chung bắt chúng phải thề bồi. Bọn tù binh cùng khấu đầu nguyện xin trời đất chứng giám sẽ không bao giờ chống lại người Nam.

Ông cho người dẫn chúng ra sông Đáy, xuống một chiếc đò cắm sào đợi sẵn. Đám tù binh được chở sang bờ bên kia, thuộc địa phận phủ Thiên Trường.

Đoàn binh thuyền của Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải do tì tướng Tuấn Thợ dẫn đường vào đậu tại bến Tây Kết, vương và chư tướng cùng đoàn tùy tùng đến hội quân với các đầu lĩnh đang đóng trại gần Hàm Tử, cách Chương Dương ở bên hữu ngạn không đầy năm dặm. Tướng soái Đại Việt gặp nhau tay dang mặt cười, mừng vui khôn xiết, lời chào câu hỏi chộn rộn trên bến dưới thuyền. Sau buổi tao ngộ ấm nồng, mọi người kéo vào quân doanh bàn bạc kế sách đánh giặc.

Chiêu Minh Vương đọc chiếu thư của Quan gia gửi cho các tướng trên mặt trận phía bắc. Trong thư có đoạn viết “Thượng hoàng và trăm vô cùng cảm kích tinh thần chiến đấu của các khanh và binh sĩ. Mong sao trên dưới đồng tâm nỗ lực quét sạch giặc Hồ khỏi kinh sư, để trăm sớm về Thăng Long khôi phục lại nền thịnh vượng của giang sơn Đại Việt”. Các tướng

đồng loạt quỳ gối tung hô “Chúng thần tuân chỉ. Quyết giành lại Thăng Long”.

Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật thông báo tình hình bố trí lực lượng quân sự của giặc:

– Theo tin tức thám báo, trại giặc ở Chương Dương có vạn rưởi quân kỵ bộ, dưới bến có vạn rưởi quân thủy và gần một trăm chiến thuyền do Sát Tháp Nhi Đài đầu lĩnh. Cách ba dặm về phía nam có đạo binh thuyền của Bột La Hợp Đáp Nhĩ. Quanh Chương Dương, chúng lập thêm hai trại lớn do Nạp Hải và Tôn Hựu cai quản. Trước sau quân Nguyên có không dưới bảy vạn binh, tất cả đều thuộc quyền thống lĩnh của viên Bình chương A Lý Hải Nha.

Chiêu Minh Vương hỏi:

– Tên Bình chương trú đóng ở đâu?

Nhật Duật đáp:

– Thám tử của đệ có nhiều người Tống, họ trà trộn trong đám giặc nên nắm được tin A Lý Hải Nha không cố định ở chỗ nào. Hẳn dẫn theo một trăm tá hữu nay ở trại này, mai đến trại khác, đồn đốc việc binh rồi lạng lẽ bỏ đi.

Chiêu Thành Vương nói:

– Nó là con cáo già xảo quyệt nên thường xuyên di chuyển đề phòng ta biết được nơi trú đóng sẽ dồn lực tấn công vào đấy.

Minh Hiến Vương nói:

– Đệ và Hoài Văn Hầu đã tính kế bày trận mai phục diệt gã thống soái Bình chương nhưng không thành. Trại thủy bộ của Nguyên chỉ cách nhau vài ba dặm, phục kích được nó thì cũng bị chúng kéo đến vây hãm, khó

thoát.

Quang Khải nói:

– Số tên này chưa tận, chờ dịp khác vậy.

Nhật Duật hỏi:

– Huynh đã nghĩ ra cách đánh Chương Dương chưa?

Quang Khải không cho biết chủ ý mà hỏi lại:

– Bên hữu ngạn lực lượng của ta thế nào?

Nhật Duật đáp:

– Đệ chỉ mới liên lạc được với anh em Nguyễn Khả Lạp, họ có ba nghìn quân, nhưng toàn chiến binh sơn cước rất giỏi dùng tên nỏ.

Quang Khải nói:

– Giặc có năm cụm binh lực, gồm hai cụm dưới sông, ba cụm trên bờ, tất cả đều ở hữu ngạn Thiên Mạc. Ta có lực lượng mạnh hơn nhưng lại tập trung bên tả ngạn. Phải điều quân sang hữu ngạn càng sớm càng tốt.

Trần Thông nói:

– Ý của đại vương định điều động ra sao, xin ngài chỉ thị để chư tướng thi hành.

Quang Khải nêu chủ ý:

– Diệt được Chương Dương chưa hẳn khiến bọn Thoát Hoan rung động. Cần chia quân kéo về uy hiếp Thăng Long, bấy giờ giặc mới kinh hoàng, có thể chúng sẽ rút quân đi nơi khác. Ta phản công bằng tinh thần quyết chiến, đánh lớn và phô bày thanh thế để tạo ra tiếng vang khiến binh sĩ giặc hoang mang dao động, chưa vào trận đã muốn thua.

Nhật Duật nói:

– Hay lắm. Huynh quả là bậc cái thế nhìn xa trông rộng.

Bấy giờ Chiêu Minh Vương mới truyền lệnh:

– Chiêu Văn Vương, Chiêu Thành Vương, Minh Hiến Vương cùng với Nguyễn Khoái đem quân uy hiếp Thăng Long. Các huynh đệ liên lạc với Trung Thành Vương đang ở Bắc Giang, để tạo thành năm mũi tiến quân bao vây kinh thành làm cho giặc mất ăn mất ngủ. Trần Chương Dương ta sẽ trực tiếp chỉ huy, sai Trần Quốc Toàn và Trần Quốc Thành dẫn quân sang hữu ngạn liên kết với Nguyễn Khả Lạp và Nguyễn Truyền đánh trại của Nạp Hải và Tôn Hựu. Vũ Quốc Minh cùng các tướng tả hữu Chương Thánh kéo quân sang hữu ngạn đánh thẳng vào trại Chương Dương. Trần Thông dùng binh thuyền đánh thủy quân của Sát Tháp Nhi Đài, ta sẽ tiến đánh đạo thuyền của Bột La Hợp Đáp Nhĩ. Nay phân công như vậy, ai có ý kiến khác không?

Mọi người đều tán thành việc điều động của Chiêu Minh Vương. Ai nấy nhanh chóng rời bản doanh trở về với binh sĩ của mình để thực hiện kế hoạch dẫn quân vào trận. Trong buổi tối hôm ấy, các lực lượng Đại Việt được lệnh xuất kích, hơn chục vạn con người lạng lẽ hành quân đến vị trí tập kết, chuẩn bị cho trận chiến ngày mai.

Hàng trăm chiến thuyền được huy động chở quân sang bờ phải sông Hồng Nguyễn Khả Lạp và Nguyễn Truyền đem quân đến bảo vệ bãi đỗ bộ rồi kết hợp với Trần Quốc Toàn và Trần Quốc Thành dẫn binh đội áp sát trận địa. Trần Nhật Duật và các tướng kéo quân lên phía bắc khi đến Long Đàm thì chia làm hai cánh; Chiêu Văn Vương và Chiêu Thành Vương tiếp tục men theo bờ tả ngạn tiến đến Đông Ngàn để liên kết với Trung Thành Vương quấy phá vùng đông bắc Thăng Long; Minh Hiến Vương và Nguyễn Khoái dẫn quân qua bãi nổi, dùng bè nửa vượt sông sang bờ tả ngạn tiến đến Từ Liêm, đe dọa vùng tây và tây bắc kinh thành Thăng Long.

Sáng sớm ngày mùng một tháng năm, quân ta mở màn trận đánh.

Trần Quốc Thành chia quân làm hai cánh công phá trại của Nạp Hải, các cung thủ bắn mưa tên khiến giặc không ngóc đầu lên nổi, kị binh và bộ binh của ta đồng loạt xuất kích. Trại mới lập nên khá trống trải, hàng rào chưa dựng xong, lũy đất chưa được đắp, ngoài những lều lán tạm bợ, hầu như không có gì che chắn. Chúng cũng tổ chức bắn trả nhưng kị binh quân Nam lướt quá nhanh nên thiệt hại không đáng kể. Quốc Thành dẫn quân tràn vào trại, Nạp Hải hò quân kháng cự, song tinh thần chẳng có, bọn lính chỉ lo tìm đường thoát thân.

Túng thế, Nạp Hải rút chạy về phía bắc, bỏ lại hơn ba ngàn binh sĩ bị giết hoặc bị bắt sống. Quân ta thu được nhiều khí giới và một kho lương chỉ đủ cho một vạn quân ăn trong ba ngày. Trần Quốc Thành nói với các chiến hữu “Bọn Nguyên đang thiếu lương thực trầm trọng. Cả đội quân đông như thế mà được cấp lương ăn mấy bữa thì thua chạy là phải”.

Trần Quốc Toản và anh em Nguyễn Khả Lạp tiến đánh trại của Tôn Hựu, nằm ở phía nam Chương Dương. Trại này cũng trống trải nên dễ đánh. Hàng ngàn xạ thủ sơn cước áp sát bốn mặt, mở đầu cuộc tiến công bằng những loạt tên tầm độc, giết chết tại chỗ hơn trăm lính Nguyên, bọn giặc rụng rời khiếp vía chạy nháo nhào tìm chỗ ẩn nấp sau những lều vải, vách nửa mỏng manh. Chớp thời cơ, từ hai phía, Trần Quốc Toản và Nguyễn Khả Lạp, Nguyễn Truyền kéo quân chiếm trại.

Tôn Hựu nhớ lời dặn của Nạp Tốc Lạt Đình, chẳng thiết đánh trả mà dẫn quân chạy về phía tây bắc nhằm tránh xa chiến trường quanh Thăng Long, đợi ngày hội binh với chủ tướng quân Vân Nam tại ngã ba Hạc như ước hẹn.

Hai vạn chiến binh dưới quyền chỉ huy của Nội tiền điện Vũ Quốc

Minh và các tướng tả hữu vệ Chương Thánh là Nguyễn Phúc Thành và Lâm Quang Đán chia làm ba mũi ào ạt tiến đánh trại Chương Dương. A Lý Hải Nha đang ở trong trại, cùng với Sát Tháp Nhi Đài và bọn Lưu Thế Anh tung quân ra chiến lũy kháng cự. Quang Đán dẫn quân nhanh chóng áp sát trại giặc rồi dùng sức ngựa kéo đổ hàng rào. Địch bắn tên cản phá, toán đi đầu gục xuống thì toán sau lại xông lên, thế cuồn cuộn như nước thúc bờ, quân ta tràn vào cận chiến với giặc. Viên Bình chương sai Lý Bang Hiến dẫn một ngàn quân bị xông lên bịt lỗ hổng. Bang Hiến sẵn có tư tưởng cầu an, lại bị hạ chức làm Thiên hộ khiến tâm trạng bất mãn, tuy phục tùng thượng cấp nhưng trong đầu dự tính mưu khác.

Toán kỵ mã Mông Thát phi ngựa cắt ngang đội hình của Lâm Quang Đán, quân ta dùng giáo đâm, quân Nguyên vung gươm chặt, hai bên loạn đả kịch liệt. Giặc không chế được lỗ thủng thì Quang Đán cho quân vây kín, Bang Hiến quyết liệt phá vây, cố đánh trả để thoát ra khỏi trại. Viên tướng giặc đạt được mục đích, y cùng vài trăm quân kỵ quất ngựa tháo chạy. Quang Đán dẫn hơn ngàn kỵ binh đuổi theo. Quân Thát vừa phi ngựa vừa bắn cung triệt hạ đội ngũ truy kích. Quân ta dùng nỏ bắn trả. Tướng hữu vệ Lâm Quang Đán bị tên xuyên trúng ngực, thấy chủ tướng trọng thương, các chiến binh dùng ngựa, bọn Bang Hiến chạy thoát.

Vũ Quốc Minh và Nguyễn Phúc Thành dẫn quân ập vào trại khi Bang Hiến đã thoát được ra ngoài, quân ta giành giật với giặc từng lũy đất, đẩy chúng lui dần vào khu trung tâm. Gươm giáo và cung nỏ mặc sức thi triển, lực lượng đôi bên ngang tài đồng sức, chỉ hơn thua tinh thần quyết tử nhưng cũng đủ khiến xác người chất chồng cao bằng mặt lũy, máu nhuộm đỏ chiến địa không chừa một chỗ nào. Thấy đối phương dần chiếm ưu thế, còn lũ Bang Hiến đã tìm đường thoát thân, Bình Chương A Lý tính kế thượng tầu,

bèn nói với Sát Tháp Nhi Đài và Lưu Thế Anh “Các người gắng giữ trận địa, ta xuống binh thuyền đốc chiến”. Rồi y cùng một trăm tá hữu vọt thẳng ra sông, bỏ mặc đồng bọn đang nguy khốn.

Lưu Thế Anh nhắm hướng quân hữu vệ có phần yếu hơn bên hò hét binh sĩ mở đường máu xông ra. Nguyễn Phúc Thành giục quân tả vệ trợ lực với quân hữu vệ vây chặt giặc thù, không cho chúng có cơ hội tháo lui. Bên tuyệt vọng điên cuồng kháng cự, bên kiên gan quyết liệt cản đường, giặc dần ba bước lại phải lùi hai bước, thịt xương ngập ngựa dưới chân tướng sĩ, màu vàng đỏ lòm mẹt mũi chiến binh, biết mấy thân xác trúng thương quần quai còn bị dẫm đạp lên cơ thể trong thế tiến thoái của người còn sống. Thế Anh cùng năm trăm tàn binh chọc thủng vòng vây, chạy bộ về hướng binh thuyền. Phúc Thành dẫn kị binh rượt theo truy sát, đao mác của quân Chương Thánh theo đà ngựa phi bổ xả tới tấp lên đầu Nguyên Mông, chặn đường không cho chúng tiếp cận bến thuyền. Bị dồn xuống bờ sông, cùng đường kiệt sức, Lưu Thế Anh và gần một trăm lính giặc liều mạng nhảy xuống nước. Hầu hết bọn chúng bị nước cuốn trôi, chỉ một số ít còn sức lực bơi sang được bờ bên kia.....

Trong số mười mấy tên sống sót có Lưu Thế Anh. Ngựa không có, khí giới cũng mất cả, viên bại tướng và bọn tàn quân lạc lõng bên tả ngạn, ban ngày trốn chui trốn nhủi trong bụi rậm, tối đến mò ra ruộng đào trộm khoai củ. Thế Anh không thể về Thăng Long, phần vì sợ đại vương bắt tội, phần nữa không có vũ khí để cướp thuyền, đành mặc kệ số phận đưa đẩy, cho đến lúc gặp được đoàn quân của Giảo Kỳ đang tháo chạy tả tơi.

Nhìn quanh các tướng lớn nhỏ đã đào thoát hết, lại thấy tiếng náo loạn từ bến thuyền dội lên, biết dưới đây cũng chẳng an toàn, Sát Tháp Nhi Đài quyết định đột phá mở lối thoát ra bằng đường bộ. Giữa vòng vây đối

phương, còn tụ lại hơn ba ngàn binh và một ngàn chiến mã, Nhi Đài gào rống khích lệ ba quân “Bạc nhược là chết hết, dũng khí còn có cơ hội sống sót. Nếu các người không muốn bỏ xác ở đất này, hãy cùng ta phá vây”. Binh sĩ Mông Thát lấy được tinh thần, hùng hổ theo chủ tướng xông tới đội hình dày đặc của Vũ Quốc Minh. Thấy giặc liều chết lăn xả vào đánh, khí thế quân ta bị chùng xuống, Điện tiền chỉ huy sứ hò hét “Anh em chớ chùn bước. Theo ta bịt cửa mở cửa giặc”, rồi ông dẫn đội kỵ binh ập đến chặn đứng lũ giặc đang cố vượt thoát ra ngoài. Một tên thủ túc của Sát Tháp Nhi Đài là gã hộ pháp Dã Nặc Cáp Mộc thấy chủ tướng lâm nguy, bèn hét lớn “Tướng quân tìm lối khác thoát hiểm, ở đây đã có tiểu nhân”, rồi hai tay vung cặp chùy lớn như cái đầu lao vào vòng vây quân Trần đánh ngã rạp hàng chục binh sĩ Đại Việt. Các chiến binh xiết lại vòng vây, hàng loạt lưỡi đao bổ xuống khiến tên giặc to khỏe khó bề chống đỡ. Chớp thời cơ, Sát Tháp Nhi Đài và bọn kỵ mã đối hướng đột phá vào chỗ quân ta thưa mỏng. Thoát ra rồi, ngoảnh đầu lại thấy Dã Nặc Cáp Mộc bị trúng đao kiếm máu phun ra như vòi, Sát Tháp Nhi Đài quệt nước mắt, dẫn tàn quân rút chạy về phía bắc.

Vũ Quốc Minh cho quân dùng cung nỏ bắn đuổi khiến chúng tổn thất đáng kể. Sát Tháp Nhi Đài vừa chạy vừa lăm bằm chửi Binh chương A Lý Hải Nha “Thấy hiểm nguy là nó chạy trước. Lại dùng binh thuyền của ta để tẩu thoát. Đại tướng mà hèn kém, không bằng đứa tôi tớ. Nguyên cho nó tận mạng, vỡ mật mà chết”.

A Lý Hải Nha sống sót trong trận Chương Dương, y còn chạy thoát về nước khi quân Nguyên đại bại, nhưng chỉ được ít tháng sau thì lăn đùng ra chết. Có người bảo hãn chết vì bệnh, có người lại bảo hãn vỡ mật mà chết vì hoảng sợ khi được Hốt Tất Liệt sai chuẩn bị binh lực sang đánh An Nam

lần nữa, riêng đám thủ tục của Sát Tháp Nhi Đài thì khẳng khẳng cho rằng A Lý Hải Nha chết vì lời nguyên từ chủ tướng của chúng.

Khi chiến sự trên bờ đang diễn ra ác liệt, cũng là lúc binh thuyền của Trần Quang Khải vào trận. Ba trăm năm chục chiến thuyền Đại Việt bủa vây đạo thuyền của Bột La Hợp Đáp Nhĩ, che chắn cho đội thuyền hơn trăm chiếc vượt qua để tiến đánh đoàn thuyền của Sát Tháp Nhi Đài đậu tại bến Chương Dương.

Trần Quang Khải tung năm thuyền lớn chất đầy rơm khô lao thẳng vào đội hình địch, khi áp mạn thuyền đối phương, các chiến binh cầm tử đốt thuyền rồi nhảy xuống nước. Thuyền ta cháy to, lửa lan sang hàng chục thuyền giặc, quân Nguyên xúm vào dập lửa, đội cung thủ thừa cơ xạ kích, địch chẳng cứu được thuyền còn bị thiệt quân vô số. Nhằm mở lối thoát hiểm, Bột La Hợp Đáp Nhĩ liền lệnh cho các thuyền còn lại rời xa đám cháy tiến ra giữa dòng dâm vào đạo thuyền của ta đang án ngữ mặt sông. Chiêu Minh Vương giục quân bẻ lái quay ngang thuyền tránh cú va đập rồi tui móc câu níu thuyền gi mà nhảy sang giáp chiến.

Đội thuyền của Đại Việt đồng gấp đôi, tinh thần của binh sĩ nước Nam mạnh gấp mười nên hoàn toàn áp đảo binh thuyền của Bột La Hợp Đáp Nhĩ, vốn chỉ có kháng cự để tìm đường chạy cho nhanh khỏi trận máu lửa kinh hoàng. Biết đánh không lại, bọn giặc trên các thuyền thi nhau nhảy xuống nước như một lựa chọn cuối cùng, hy vọng vớ được mảnh gỗ ván xác thuyền để khỏi chết đuối. Quân ta chiếm hơn hai chục chiến thuyền của giặc, cung thủ ra sức xạ kích đám lính Nguyên đang ngụp lặn trên sông. Đạo thuyền của Bột La Hợp Đáp Nhĩ còn lại sáu mươi chiếc tả tơi, kéo nhau rút chạy về phía nam.

Binh thuyền của Trần Thông ập đến Chương Dương khi tiếng hò la

trên bờ đang vang trời dội đất. Lũ giặc trên các thuyền bắn tên như mưa, quân ta đã chuẩn bị sẵn dụng cụ che chắn bên bằng rơm nên thiệt hại không đáng kể. Trần Thông cho đội thuyền tiến sát vào đoàn thuyền Mông Thát rồi dẫn quân nhảy sang đánh chiếm.

Chủ tướng của giặc ở trên trại nên bọn dưới thuyền mất phương hướng, chống đỡ loạn xạ mà không biết cách vượt thoát. Thế ta quá mạnh, giặc kháng cự không nổi, chúng hò nhau bỏ chạy lên bờ. A Lý Hải Nha cùng bọn thủ túc từ trên bờ chạy ngược xuống, kêu hét binh lính quay về giành thuyền. Được chủ tướng đốc thúc, đám lính hăng lên, ồ ạt nhảy xuống chiếm lại đạo thuyền.

Thấy tình thế đảo chiều, Trần Thông cho quân sĩ đốt thuyền giặc. Nhiều chiến thuyền cháy rực, buộc A Lý Hải Nha phải dẫn quân tháo chạy về Thăng Long. Đội thuyền của Sát Tháp Nhi Đài tan tác, ngoài mười lăm chiếc rách bươm theo viên Bình chương thoát nạn, số còn lại bị quân ta đốt trụi và tịch thu.

Trên đường hành binh vây hãm Thăng Long, năm đội quân nước Nam như những cơn lốc mùa hạ kéo qua đến đâu là đồn thù bị san thành bình địa. Các toán quân Mông Thát vài ba trăm tên trấn giữ bến sông bãi chợ bị quét sạch khỏi nơi chốn hoành hành bá đạo. Dân chúng làng trên xóm dưới thoát ách kìm kẹp của bầy lang sói ăn tàn phá hại, nô nức ùa ra đón mừng đoàn chiến binh giải phóng. Gói quà tấm bánh của người dân trao tận tay binh sĩ Đại Việt như sự gửi gắm niềm tin yêu của trăm họ vào luồng bão táp Đông A sẽ sớm thổi tung bụi Hồ ra khỏi bờ cõi, xua chúng về lại nơi chốn khởi

nguồn của mầm mống yêu nghiệt tanh tưởi.

Theo chủ ý của Trần Nhật Duật, khi diệt đồn phá trại, quân ta lỏng tay kiếm một chút, để dăm thằng giặc có cơ chạy thoát. Chúng nghiệm nhiên thành những kẻ truyền tin nhanh nhất, đặc dụng nhất tới tại bọn đầu lĩnh ở Thăng Long về sức mạnh vũ bão của các binh đoàn An Nam đang xiết dần thông lọng quanh cổ đại quân thiện triều vốn dĩ đói ăn lâu ngày và mệt lả vì nắng nóng.

Chương 3

*Tứ diện thọ nạn, Thoát Hoan rời Thăng Long sang sông
Lưỡng đầu cấp nguy, Giảo Kỳ bỏ Thiên Trường đào nhiệm*

Đang ngồi bàn bạc kế hoạch tiến đánh cầu phao của giặc trên sông Hồng, Trần Nhật Duật nghe quân vào báo có ba cụ già xin gặp chủ tướng. Chiêu Văn vội vã cho mời, sai người rót trà tiếp khách. Một ông cụ trình bày:

– Mấy lão là người ở đây, tuổi cao sức yếu không thể theo vua đánh giặc, đành đến góp ý giúp ngài phòng tránh rủi ro.

Nhật Duật nói:

– Chiêu Văn vô cùng cảm kích thịnh tình của các cụ. Vậy có ý kiến gì các cụ cứ cho biết?

Một cụ hỏi:

– Thời tiết mấy hôm nay oi bức khác thường, ngài có biết đây là hiện tượng gì không?

Nhật Duật ngó người, đành đáp:

– Vương tôi tuổi đời chưa dày, còn thiếu kinh nghiệm, mong các bậc cao niên chỉ dạy.

Một cụ nói:

– Các dấu hiệu tự nhiên cho thấy trời đang ủ bão, chỉ mai hoặc mốt sẽ có trận bão lớn kéo vào, có thể ảnh hưởng đến việc binh của tướng quân.

Một cụ khác nói rõ hơn:

– Mưa gió sẽ dữ dội lắm, tướng quân không nên tiến hành hoạt động

quân sự trên sông nước, cần cho quân tìm nơi trú đóng an toàn.

Chiêu Văn Vương mừng lắm, không ngớt lời cảm tạ tấm lòng của mấy ông cụ. Họ về rồi, ông hạ lệnh dừng kế hoạch đánh cầu phao, khẩn cấp chuyển quân lương đến nơi cao ráo và điều quân hiệu tỏa ra khắp hướng hỏa tốc cấp báo cho các lực lượng khác để kịp thời tổ chức phòng tránh thiên tai.

Mấy ngày liền nắng to, mặt trời đổ lửa nung mái ngói cung điện hoàng thành, phả hơi nóng hầm hập xuống sàn nhà làm lũ tướng soái Nguyên Mông rên rỉ suốt ngày rằng bị trời hành thì mới khổ đến thế. Khoảnh sân trước cung cứ đỏ rực lên làm lóa cả mắt, lại còn bóng rầy như cái bếp lò, khiến Trấn Nam Vương bức bối, muốn sai người cạy bỏ hết lớp gạch cho đỡ ngứa mắt, nhưng thấy hao hơi tốn sức quá nên thôi.

Họa chẳng cái sân gạch ấy cũng đem lại tí chút hữu ích, khi Thoát Hoan nghĩ ra một trò trừng phạt lạ lắm, rất tức cười nhưng vô cùng hiệu quả. Số là có tên lính hầu bị bắt quả tang ăn vụng, theo lệ cũ thì phải phạt chực roi hoặc nhốt giam bỏ đói vài ngày. Nhưng lần này Hoan trị tội theo lối mới, bắt thằng ăn vụng đi chân trần trên sân vào giấc trưa. Tên lính nhảy loi choi giữa sân, chân này hạ xuống thì chân kia co lên vì không chịu nổi sức nóng của nền gạch trong lò nung tạo hóa. Đám quan tướng nhìn nó từng từng như con rỗi mà không nhin được cười, rồi đua nhau nịnh chủ soái là người tài trí, rèn quân nghiêm cẩn theo cốt cách của bậc đại vương có chân mệnh trị quốc phục chúng. Thoát Hoan phồng lỗ mũi, càng được thể ra vẻ tâm đức “Tính ta vốn quý binh trọng tướng, không nỡ bắt nó nhin đói hai

ngày nên phạt nhẹ thế thôi. Mai một bình định xong xứ này, phải trông cậy các người phò tá thì mới nên đại sự”. Y vẫn nuôi mộng theo gương cha chú dựng đế nghiệp riêng, như năm xưa cụ nội về trời, con cháu của ngài nghiễm nhiên xưng Hãn tại vùng đất chiếm được, làm chúa tể một cõi.

Sau nửa canh giờ, tên lính bị chủ soái “phạt nhẹ” lăn đùng ra giữa sân, ngất lịm. Được khiêng vào chỗ nằm, hãn hồi tỉnh, nhưng đôi bàn chân thì phồng rộp, đỏ au như con tôm luộc. Nghe nói khi quân Nguyên rút khỏi Thăng Long, nó đi không nổi nên đồng bọn thương tình cho ngồi đỡ trên xe chở vật dụng nhà bếp của đại vương.

Đầu lĩnh các quân chứng kiến hiệu quả của chiêu thức xử phạt mới lạ, chúng bảo nhau rằng phải học hỏi để áp dụng “Đừng đánh đòn làm chi cho mang tiếng ác, đưa nào mắc lỗi, cứ phạt như vậy là chữa ngay”.

Ban ngày thì bị trời hun nắng phải lè lưỡi hớn hển giống chó mắc dại, tối về thì bức bối ngột ngạt đến mồ hôi cũng sôi sục. Màn đêm khô khốc, chẳng hề có một ngọn gió phe phẩy, bầu không khí từ ngoài sân cho tới nội cung phát ngộp muốn tắc thở, càng làm đám người xứ lạnh thấm thía nỗi cơ cực của mùa hè nhiệt đới. Da thịt lên cơn sốt khiến cái đầu bốc lửa. Dĩ nhiên, người duy nhất được phép bốc lửa khởi đầu là Trấn Nam Vương. Y bản tính gắt như hũ mắm của dân Nam, chửi quân mắng lính không cần duyên cớ, nằm trên phản ngủ có bốn tên hầu đứng bốn góc quạt phì phạch cả đêm, tên nào lơ tay là bị đe “Trưa mai cho ra sân hứng nắng”.

Đám tôi tớ mệt mỏi lờ đờ như lũ cá ngạt khí đến lạy lục viên Tổng quản nội vụ Vương Hạo bày mưu giải nạn. Gã hạ quan ăn của đút bần hiền kế... như thế... như thế... Bọn hầu cận hí hửng làm theo, hi vọng chủ soái sẽ ngủ ngon mà không quấy rầy cả đêm, có khi còn trọng thưởng cho công lao tận tụy.

Khuya về, đến lúc Thoát Hoan sửa soạn thượng sàng, mấy tên lính hớn hờ mời đại vương sang ngự ở chỗ khác. Hoan bước vào cửa Thiên An, ngạc nhiên nhìn chiếc lều Mông Cổ được dựng giữa điện. Trong lều có chiếc phản gỗ đen bóng. Một tên thay mặt cả bọn thưa bẩm:

– Lều da cản được hơi nóng từ mái ngói dội xuống, không khí đỡ ngột ngạt, đại vương sẽ an giấc.

Viên chủ soái nửa tin nửa ngờ, nhưng muốn thử một lần xem sao. Dĩ nhiên vẫn có đủ bốn tên hầu đứng quạt phì phạch. Nằm trở qua trăn lại một lúc, Hoan bật dậy mắng xa xả:

– Thằng nào nghĩ ra cái trò này? Trong cung nóng như lò luyện đan mà chúng mày còn rinh thêm cái nồi hầm thịt rồi bảo ta vào nằm trong đấy. Mồ hôi đọng thành vũng trên phản kia kìa. Giờ ngọ ngày mai cho lũ bay ra sân nhảy nhót.

Bọn tôi tớ quỳ sụp dưới chân chủ soái xin tha tội. Thoát Hoan hậm hực bỏ đi.

Cái sự nắng nôi thì ai cũng khổ sở, riêng Khoan Triệt mắc thêm bệnh đau đầu. Vốn dĩ mỗi lần gặp mặt, thấy Trấn Nam Vương nhìn mình bằng ánh mắt hằn học, khiến y suy nghĩ nát óc mà không tìm ra nguyên do, thế là sinh chứng nhức đầu. Rồi một lần nghe Thoát Hoan mai mỉa “Mùa đông thì lạnh ớn xương, mùa hạ thì nóng há mồm, vậy mà có đứa còn bảo cung điện An Nam mát mẻ lắm”. Viên Hữu thừa giật thót, biết chủ soái ám chỉ mình, y thầm nhủ phải tìm cách sửa chữa cái lỗi bày đường đại dột. Nghĩ mất nửa buổi thì Khoan Triệt tìm ra một cách có thể hóa giải thành kiến của Trấn Nam Vương, biết đâu còn lấy được lòng chủ soái.

Lần nọ dẫn quân đi cướp bóc ở phía tây kinh thành Thăng Long, Khoan Triệt xộc vào một ngôi chùa có đề chữ Chiêu Thiên tự. Chùa nghèo xơ xác, ngoài mấy pho tượng sứ sọ thì chẳng có gì đáng giá để mà vơ vét. Thấy ông thầy già và thằng tiểu con con đang tụng kinh niệm Phật, Khoan Triệt sai điệu ra sân để tra xét. Y hỏi tăng về danh tính, chúc phận. Nhà sư đáp:

– Bần tăng họ Trần, tên Việt Cường, pháp danh là Khắc Nguyên, trụ trì chùa này.

Triệt vốn người Ô Tư Biệt Khắc, không mấy rành văn hóa Hán, dĩ nhiên chẳng hiểu nổi ý nghĩa sâu xa trong cách chơi chữ xỏ xiên của tăng già nên không bắt bẻ gì, mà lại hỏi:

– Sao chùa nghèo thế, đồ quý đâu cả rồi, nếu chôn giấu thì phải khai ra?

Sư Khắc Nguyên đáp:

– Chùa nhỏ, ít người đến viếng. Mỗi năm mất mùa nên dân tình đói khổ, lo cái ăn không đủ thì lấy đâu ra tiền bạc cúng chùa. Thiên môn trống trải nghèo túng, làm gì có đồ quý chôn giấu.

Khoan Triệt sai quân xuống hậu tự lục soát. Quả nhiên chẳng có gì đáng giá, ngoài một chiếc rương to dài cũ kỹ, gỉ xanh lè tứ phía. Triệt hỏi:

– Cái gì đây, bên trong có gì?

Sư đáp:

– Một cái rương cũ đựng kinh sách để mỗi khi xông.

Triệt bắt mở ra. Sư và tiểu hì hục mở nắp. Bên trong toàn kinh Phật và mấy bộ cà sa bạc màu. Gõ vào nắp rương kêu lanh canh, Triệt biết là đồ đồng, nghĩ bụng “Cái này dùng làm hậu sự chắc tốt”, nhưng thấy nó cồng

kênh quá, nên cũng không thiết lấy.

Đã có mục đích hành động, Khoan Triệt dẫn quan đến thẳng chùa Chiêu Thiền, đem theo cỗ xe ngựa làm phương tiện chuyên chở.

Thấy quân Nguyên lại kéo đến, biết có chuyện chẳng lành, tăng già Khắc Nguyên không chịu mở cổng, ông nói:

– Các ngài đã đến lục soát rồi, trong chùa chẳng có gì để lấy, xin đừng quấy quả cửa thiền, cho bản tăng tịnh tâm làm Phật sự.

Khoan Triệt gắt:

– Cứ mở cửa ra rồi hẵng nói. Nếu chần chừ ta sẽ cho quân phá cổng.

Trụ trì đành phải mở cửa cho lũ kẻ cướp. Đám lính xông vào, Khoan Triệt lên tiếng:

– Phụng mệnh thiên tử Đại Nguyên, ta đến chùa trưng dụng chiếc rương đồng để dùng vào việc quân, lão có ý kiến gì không?

Tăng già chấp tay đáp rằng:

– Nam mô A Di Đà Phật, cái rương cũ vốn là di vật của thiền sư Từ Đạo Hạnh, vị thánh tổ của chùa. Đối với các ngài nó chẳng có giá trị gì, nhưng với chùa lại là món đồ trân trọng. Xin ngài niệm tình đừng lấy, kéo bản tăng mắc tội với tiền nhân.

Khoan Triệt khoát tay cương quyết:

– Lấy là lấy, không nói lằng nhằng nữa. Nếu chống đối, ta sẽ thiêu rụi chùa rồi cũng lấy đi, chi bằng tự động giao nộp.

Sư Khắc Nguyên bất lực, chỉ biết cùng chú tiểu quỳ trước Phật đường

tụng Đại Bi Tâm Đà La Ni, giữa lúc bọn lính Nguyên vật tung kinh sách và áo mũ cà sa rồi hè nhau khiêng chiếc rương đồng ra xe ngựa.

Tương truyền, thuở thiếu thời, Từ Lộ đã gánh trên vai mối thù giết cha do sự hiểm ác của đạo sĩ Đại Điền, kẻ tà tâm nhưng giải pháp thuật. Đến tuổi trưởng thành, Từ Lộ quyết chí sang Tây Thiên học làm phép để đấu với Đại Điền, đòi món nợ máu. Trên đường thiên lý, chàng trai trẻ phiêu dạt đến một am nhỏ ở đâu đó dưới chân núi Thiên Sơn, nước Đại Lý. Thấy người trai rách rưới đói khát, sư trụ trì thương tình cho tá túc. Khi biết được nỗi niềm u uẩn trong lòng Từ Lộ, thầy có ý khai tâm, hướng chàng ta giác ngộ con đường Phật pháp để hóa giải nghiệp chướng ân oán. Thầy bảo “Oán cừu chồng chất oán cừu, bao giờ cho dứt. Trả được bán mà trừ bạo giúp đời thì hãy làm. Con đọc sách này, biết đâu ngộ ra điều hay lẽ phải”.

Ông đưa cho Từ Lộ cuốn kinh Đại Bi, Lộ đọc một lần rồi đọc lại lần nữa, thấy lòng nhẹ nhõm hẳn, bèn xin quy y thiên môn. Trụ trì đặt pháp danh cho Lộ là Đạo Hạnh như lời răn dạy đệ tử phải bền lòng đeo đuổi con đường đức độ hạnh phúc. Ở với thầy được năm năm, Đạo Hạnh xin trả về cố hương. Trước lúc ra đi, thầy dặn dò tiểu tăng “Ta đã già rồi, không còn nhiều thời gian truyền bá đạo pháp nhà Phật cho nhân thế. Con hãy thay ta làm việc này. Trong chiếc rương đồng kia chứa toàn kinh kệ, cỗ xe và con ngựa duy nhất của chùa sẽ giúp con đưa rương sách về bản quán bình an vô sự”. Đạo Hạnh gạt nước mắt lạy tạ sư thầy, ngập ngừng xuống núi. Quả nhiên, đường về muôn dặm gập ghềnh mà ngựa xe rong ruổi một lèo, đã không gặp sự phiền nhiễu lại hay được quý nhân giúp đỡ miếng ăn, chỗ ngủ.

Trở về cố quốc, Từ Đạo Hạnh ở ẩn tại chùa Thiên Phúc dưới chân núi Sài Sơn, chuyên tâm niệm chú Đại Bi, giải kinh giảng đạo cho thí chủ thập

phương mà không đoái hoài đến chuyện trả thù trả oán. Nhưng chính trong tâm thức vô ngã mà ngài có được cơ duyên tiếp cận sự vi diệu dị thường của thế giới thần Phật, để rồi trả được bán cừu xưa, trừ được nạn cho đời và tái sinh trong một kiếp đế vương Việt quốc.

Chuyện kể rằng, ngài cũng hay thăm thú đồng đạo các nơi và từng tu tập tại chùa Chiêu Thiên một thời gian. Trước lúc Từ Đạo Hạnh hóa thân chuyển kiếp, ngài dặn dò đệ tử “Ba đời sau sẽ có biến cố lớn. Bây giờ các di vật của ta khó mà giữ được, các con đừng để chung một chỗ, hãy đem chia cho những chốn danh lam nơi ta từng thiền định, để các đồ ấy minh chứng cho sự lan tỏa của giáo lý thánh tổ tới thập loại chúng sinh”.

Theo lời căn dặn, đệ tử của Từ Đạo Hạnh chia các đồ vật của ngài cho các chùa cất giữ. Nơi này thiền trượng cà sa, nơi kia nghiên bút di cảo, nơi nọ chuông mõ tràng hạt... riêng chùa Chiêu Thiên lưu giữ chiếc rương đồng do ngài đem về từ Vân Nam, Trung Quốc.

Một trăm mười năm sau, triều đại thay đổi, nhà Trần thế chỗ nhà Lý làm vua trăm họ. Trần Thủ Độ, người thiết kế cuộc đổi ngôi kỳ vĩ ấy, hẳn nhiên không thể bỏ qua dấu tích của triều đại trước còn tiềm tàng trong dân gian, vốn là căn nguyên của nỗi hoài niệm nước cũ vua xưa. Chính cái huyền thoại Từ Đạo Hạnh hóa sinh làm Lý Thần Tông khiến cho ông trăn trở nhiều ngày rồi quyết định làm một việc có thể trái đạo người nhưng lại góp công vào việc ổn định nền móng cai trị của triều đại mới, theo một cách nghĩ đơn giản và thực dụng “Dân chúng lễ bái Đạo Hạnh ắt nhớ đến Thần Tông, muốn người ta mai một nỗi nhớ thì phải giảm thiểu thánh tích”.

Chùa chiền là chốn thờ phụng nghiêm cẩn, để tránh tai tiếng dễ tạo nên sự bất bình, Trần Thủ Độ không thẳng tay hành động công khai mà cho bí mật tìm hiểu rồi sai người đột nhập vào chùa Thiên Phúc trộm cắp các di

vật của thiền sư họ Từ. Nhưng đạo tặc chỉ lấy được chuỗi tràng hạt và cái mõ gỗ mít mà theo điều nghiên đích thị là đồ hành lễ của Đạo Hạnh lúc sinh thời. Kẻ gian cũng mò đến chùa Chiêu Thiền, song hai thằng khiêng không nổi cái rương đồng chứa kinh kệ, đang loay hoay tính kế thì bị nhà chùa phát hiện, chúng đành bỏ chạy. Nhớ lời di huấn của thánh tổ xưa, trụ trì thời ấy đem rương đi chôn giấu. Hơn ba chục năm sau, khi thế sự đã bình ổn, việc thanh tẩy dấu tích cựu triều cũng chẳng còn ai bận tâm, nhà chùa cho đào chiếc rương lên thì nó đã gỉ xanh. Ngại kẻ gian dòm ngó, chùa không đánh bóng, để lớp áo thời gian khuất lấp giá trị thánh tích.

Sự tiên đoán của thiền sư Đạo Hạnh về biến cố tương lai quả là nhiệm màu nên đã tránh được phần nào tác động hủy hoại chứng tích một thời từ cuộc thế dâu bể. Dầu vậy, sự biến thiên của con tạo và sự can thiệp của con người cũng làm thui chột dần, thất thoát dần dấu ấn vật chất của bậc vĩ nhân. Có điều, trong nước cờ đối ngôi của Thái sư Trần Thủ Độ, ông chưa hề tính đến giá trị tinh thần của triết lý tam giáo đồng nguyên trong đời sống dân gian. Cho dù thánh tổ chẳng để lại di vật gì và có hay không sự chuyển kiếp từ Đạo Hạnh sang Thần Tông, thì cái bóng của ngài vẫn tồn tại mãi trong tâm thức của người Việt.

Khi quốc biến, nhiều sư sãi trai trẻ trong chùa Chiêu Thiền đã đi lánh nạn hoặc cởi bỏ cà sa theo vua đánh giặc, nhiều pho tượng và đồ tế tự quý giá đã được cất giấu. Riêng chiếc rương đồng, thầy Khắc Nguyên không nỡ đem chôn lần nữa, sợ lòng đất sẽ hủy hoại nặng thêm thánh tích của thánh tổ. Sư cho rằng, nhìn bề ngoài cũ kỹ mốc meo như thế, chắc gì lũ kẻ cướp ngoại bang thèm để mắt tới báu vật vô giá. Rồi quân Nguyên đến cướp chiếc rương, lão tăng tụng kinh cầu khẩn Quan Âm Bồ Tát xá cho kiếp nạn của nhà chùa.

Chiếc rương dài sáu thước năm tấc, rộng hai thước bảy tấc, sâu một thước chín tấc, trông giống cái hòm chôn người chết, nhưng không có nắp rời như áo quan mà đây nắp bằng bản lè gắn trên thành rương. Người nhỏ bé có thể nằm gọn trong đấy, người hơi quá khổ thì co chân lại cũng xong.

Trở về quân doanh, Khoan Triệt sai lính dùng cát đánh sạch gỉ xanh bám trên rương, cọ mài cho bóng lộn như gương rồi đốt trầm tẩy uế mùi tanh tào của đồng. Y còn cho làm cái bệ gỗ có một đầu vát lên và hai chiếc ghế gỗ cao bằng chiếc rương. Khi trời xẩm tối, Triệt chỉ huy đám lính vận chuyển hương đồng vào hoàng cung để tiếp kiến Trấn Nam Vương.

Thoát Hoan đang đánh trần ngồi hưởng gió từ hai cái quạt nan của tôi tớ, nghe lính hầu bẩm báo có Hữu thừa Khoan Triệt xin gặp, y lầm bầm trong miệng “Tối rồi mà còn thừa thốt gì nữa đây, phiền quá”. Chăng qua Hoan ngại mặc áo, cởi trần tiếp thuộc tướng thì mất uy thế, khoác lệ bộ thì nóng nực hành hạ khổ sở.

Thấy bọn lính khệ nệ khiêng chiếc rương vào sân, mặt đồng phản chiếu ánh đuốc cứ vàng chóa lên khiến chủ soái mừng rơn, nghĩ thầm Khoan Triệt đem dâng rương châu báu.

Triệt có vẻ tự tin, vái chào Thoát Hoan rồi thưa gửi:

– Tại hạ kiếm được món đồ, nay xin dâng lên đại vương, chắc ngài sẽ vừa lòng.

Thoát Hoan nhấp nhồm, đòi mở xem ngay. Nắp rương bật ra, bên trong chỉ có cái kệ gỗ và hai chiếc ghế xếp nằm. Y cụt hứng mà rằng:

– Người dâng cho ta cái này để làm gì? Mấy mẫu gỗ làm hình nhân

thế mạng đem chôn theo quan tài à?

Khoan Triệt toe tét cười, đáp:

– Không phải vậy, ngài chờ cho một lát.

Y sai lính đem thùng ra giếng khơi trong cung lấy nước đổ đầy rương, cho kẻ ghế ở hai đầu, rồi thùng thẳng nói:

– Xin mời đại vương vào ngự giải nhiệt.

Thoát Hoan lưỡng lự hồi lâu mới chịu thay áo, mặc đồ mỏng leo vào rương nằm lên kê gỗ, một ghế kê đầu, một ghế gác chân. Nước chỉ lấp xấp ngang bụng, nhưng được mức từ giếng nên rất trong mát. Tướng mạo chủ soái tầm thước, miệng mũi cần hít thở nên đầu phải nhô cao, còn đôi chân có thể tùy tiện co lại một chút mà ngâm trong nước hoặc duỗi thẳng ra kê lên ghế. Cái bọc gỗ vát thoải thoải làm đầu cô không mỏi, rất tiện lợi và thoải mái. Ngâm nước mát lạnh, cơ thể sáng khoái hẳn lên, Thoát Hoan hồ hởi khen:

– Hảo ý, có thể nằm cả đêm mà ngủ đầy giấc. Ta sẽ hậu thưởng cho Hữu thừa.

Khoan Triệt mừng ra mặt, y tự cho mình là bậc tài trí, chỉ một mưu chước còn con đã lách được nạn còn lập được công.

Hoan hỏi Triệt:

– Theo người, có nên tháo rời cái nắp ra cho đỡ vướng víu?

Triệt đáp:

– Tùy ngài thôi. Nhưng để nguyên còn có thể dùng vào việc khác.

Hoan không nói gì. Biết chủ soái thuận theo ý mình, Triệt càng đắc chí.

Ngày hôm sau, chưa qua canh thân Thoát Hoan đã sai tôi tớ soạn sửa nước nôl để ngài ngự sớm. Bọn lính tút tút đi xách nước và rắc hoa vào cái ruộng mà chủ nhân gọi là “thủy sàng”. Tôi tớ nào mà chẳng vui, đại vương an giấc sớm thì người hầu kẻ hạ đỡ cực.

Viên chủ soái ngâm nước được nửa canh thì quân lính chạy vào báo:

– Có thư tín từ Thiên Trường gửi ra.

Thoát Hoan không chịu rời chỗ, nằm trong “thủy sàng” ra lệnh cho thư lại đọc thư. Giảo Kỳ thông báo với Trấn Nam Vương về việc cha con thế tử đem quân đánh chiếm Trường Yên, sẽ tiến ra Thiên Trường nay mai nên xin lệnh rút. Hoan nghĩ “Thiên Trường là lá chắn của đại quân, nó mà rút thì không ổn”, bèn sai thư lại phúc đáp cho Giảo Kỳ “Án binh tại Thiên Trường, chờ thời cơ kết hợp với Toa Đô ép chết bọn Trần gia”.

Gã đại vương nằm mơ màng được một lúc, lại có quân vào cấp báo:

– Bình chương A Lý Hải Nha xin trình diện.

Hoan nhồm dậy, chưa kịp nói năng gì thì một tên khác lại chạy vào hỗn hển thưa:

– Sát Thập Nhi Đài xin cầu kiến, Nạp Hải và Lý Bang Hiến đến tạ tội.

Chúng là tướng ở ngoài mặt trận mà chạy về cả tất có chuyện dữ. Hoan nhảy tót ra khỏi bồn, vội vàng thay áo xông rồi hốt hải chạy ra chính điện.

Một bọn tướng lĩnh dáng bộ như ma lem, võ phục rách bươm, máu me đỏ lôm mặt mũi cùng khom lưng với đại vương. A Lý Hải Nha là võ quan cao cấp nhất, lên tiếng trước:

– Chương Dương đã thất thủ, bọn Trần gia đông như kiến nên các

tướng đánh không lại, buộc phải rút lui. Xét thấy ai cũng có tội, chẳng qua lực bất tòng tâm, mong chủ soái nương tay.

Thoát Hoan tức tối gào lên:

– Tổn thất bao nhiêu, các tướng ai còn ai mất, đã kiểm đếm chưa?

Bình chương A Lý bẩm báo:

– Tại hạ giữ được mười lăm thuyền và hai ngàn tám trăm quân.

Sát Tháp Nhi Đài lên tiếng, thừa cơ đổ vấy cho A Lý:

– Bình chương giành quyền điều khiển bình thuyền buộc tiểu nhân phải chạy bộ, nay còn ngàn hai bộ binh và bốn trăm kỵ binh.

Lý Bang Hiến trình bày:

– Tiểu nhân ít quân, chỉ có một ngàn kỵ mã nhưng cũng còn một trăm năm mươi tên sống sót.

Nạp Hải mừng rơn vì thiệt quân ít hơn bọn khác, miệng lưỡi trở nên cứng cỏi:

– Tại hạ đánh một trận quyết liệt, bảo toàn hơn sáu ngàn binh.

Thoát Hoan trợn mắt gầm gừ:

– Bọn khác đâu cả rồi, các người mau cho ta biết?

A Lý nói:

– Nghe nói binh thuyền của Bột La Hợp Đáp Nhĩ bị đánh tan tác, rút chạy về hướng nam.

Nạp Hải nói:

– Tôn Hựu dẫn quân chạy hướng khác, nay không biết ở đâu.

Lý Bang Hiến nói:

– Theo lời mấy tên lính sống sót thì quân của Lưu Thế Anh bị đánh

tan, Thế Anh dồn xuống sông, không biết còn sống hay đã chết.

Lần này thì Thoát Hoan bủn rủn thật sự, không còn hơi sức để gào thét, y rên rỉ như người mắc bạo bệnh:

– Nghe các người nói mà ta ớn lạnh xương sống. Một đám chiến tướng lẫy lừng chỉ huy bảy vạn quân, nay còn được hơn vạn. Nếu Bột La Hợp Đáp Nhĩ và Tôn Hựu tốt số giữ được một nửa lực lượng của chúng, thì mấy người đã thí mạng hơn bốn vạn tinh binh thiên triều rồi. Đánh trận mà hèn kém như vậy có xứng làm tướng không? Công tội sẽ xét sau, bây giờ phải tìm cách đối phó. Ta triệu tập toàn thể tướng lĩnh, một canh giờ nữa họp bàn việc quân.

Bọn bại tướng cáo lui, chủ soái quay vào cung tiếp tục giải nhiệt trong cái “thủy sàng”. Y cho rằng “Đã thua rồi, có ba đầu sáu tay cũng chẳng cứu vãn được. Thà nghỉ ngơi cho khỏe người, còn hơn đóng bộ ngồi một chỗ mà than van cái miệng, đôi tay chẳng biết làm gì ngoài việc vuốt mồ hôi đầm mặt”.

Nhưng đầu lĩnh Nguyên Mông muốn tranh thủ thư giãn cũng chẳng được, vừa nhúng mình vào nước thì quân hầu lại chạy vào thưa bẩm có mười mấy tiểu tượng trước sau lục tục kéo đến trình diện đại vương. Thoát Hoan phát hoảng, y lơ mơ đoán biết nguyên do, đành tạm quên cái “thủy sàng” mát mẻ để lại đóng bộ ra gặp lũ tép riu.

Chúng là đám hạ cấp trông coi những đồn trại nhỏ quanh Thăng Long, nay lũ lượt kéo về thì coi như rồi đời, quân Trần đã vây tứ phía, phải tính kế cho mau kéo hồi không kịp. Tên này thưa địch quân lướt như gió, loáng một cái đã san phẳng trại. Tên kia bẩm đối phương như cọp dữ, mà chúng thì bé như chuột nhắt, chẳng bỏ cho họ giết rằng. Tên nọ kể lễ quân Trần trẩy qua như thác lũ, nhìn thấy đồn có loe ngoe vài mống, họ chẳng thèm

đánh lại bảo rằng cuốn xéo đi cho rồi.

Thoát Hoan vò đầu bứt tóc, chỉ mong các tướng lĩnh cao cấp hội sớm, nghe riết đám tiểu tướng bầm báo làm đôi tai của yù đặc, còn trí óc thì hỗn độn cả mớ đồn trại chẳng nhớ nổi cái nào với cái nào.

Các đầu lĩnh lũ lượt kéo đến. Thấy đám tiểu tướng như ruồi nhặng vo ve quanh tại Trấn Nam Vương, Bình Chương A Lý lên giọng bề trên:

– Thượng cấp họp bàn việc quân, bọn người ra ngoài cả đi.

Thoát Hoan tỉnh ngủ, trợn trừng mắt A Lý:

– Người cũng là bại tướng như chúng thôi. Ở đây ta là người quyết định ai được tham dự họp bàn quân cờ.

A Lý Hải Nha cup mắt, im thin thít. Hoan chỉ thị cho bọn tiểu tướng:

– Ta biết các người không đủ binh lực đánh lại địch quân nên không bắt tội. Nay cho xuống trại nghỉ ngơi, sẽ giao việc sau.

Bọn Chiêu thảo, Tổng bả bái tạ đại vương, quay gót lui ra. Ánh đèn nện soi tỏ khuôn mặt nhể nhại mồ hôi của đám đầu lĩnh, đưa nào đưa nấy mắt lơ mảy láo hoang mang chờ đợi chủ soái lên tiếng. Mấy kẻ bại trận đã thay áo xống, nên Lý Hăng, Khoan Triệt và Nạp Tốc Lạt Định không hình dung nổi sự thê thảm mà đồng bọn vừa trải qua. Thoát Hoan nín khe, chẳng buồn nhắc lại trận bại vong ở Chương Dương mà đi thẳng vào vấn đề cốt lõi:

– Các người vừa thấy đấy, bọn giữ đồn binh quanh Thăng Long thua chạy về cả. Như vậy là địch quân đã ở rất gần, bây giờ tính sao đây?

Khoan Triệt nói:

– Thành Thăng Long khá vững, nên cố thủ tại đây. Một mặt cho đại quân đóng trong thành, cử hai đạo binh động ngoài thành, trong ngoài tương trợ lẫn nhau, có thể giữ tới mùa thu. Mặt khác cho người về triều xin viện binh. Có thêm lực lượng, ta sẽ phản công.

Lý Hăng nói:

– Không được. Long thành nằm bên hữu ngạn sông Hồng, nếu quân Trần kiểm soát dòng sông ta sẽ hết đường tiến thoái, việc vận lương cũng tắc luôn. Binh thuyền chẳng còn nhiều, cầu phao mà bị phá thì đại quân đi về đâu? Chi bằng rút sang tả ngạn, tiến thoái đều thuận lợi.

Thoát Hoan dè bủu chê Hăng:

– Ta giao cho hơn ba vạn quân thủy bộ chỉ để giữ cái cầu mà còn sợ giữ không nổi, thử hỏi người làm tướng kiểu gì?

Lý Hăng chống chế:

– Tại hạ nói vậy không phải sợ không giữ được. Nếu đối phương ngang bằng thì há gì mà sợ. Quân Trần thế đang lên, ngộ nhờ chúng tung mười vạn quân đánh cầu, bấy giờ sẽ khó bề chống đỡ.

Đường Ngột Đãi nói:

– Nên theo kế của Lý Hăng. Ở Thăng Long ta chỉ còn không đầy hai chục vạn binh, nếu chia quân trong ngoài thì chỗ nào cũng yếu. Sang tả ngạn co cụm lại, giặc tất phải gờm, không dám tiến đánh ồ ạt.

Thoát Hoan hỏi:

– Bọn Toa Đô, Giảo Kỳ và Bột La Hợp Đáp Nhĩ nên tính sao đây?

A Lý Hải Nha ngập ngừng một lát mới dám mở miệng:

– Theo tại hạ, Toa Đô và Giảo Kỳ không nên dịch chuyển, nếu họ rút

đi thì bọn Trần gia sẽ rộng đường tiến quân ra bắc, lúc ấy càng nguy hơn. Bọt La Hợp Đáp Nhĩ chạy xuống phía nam, quân Trần kiểm soát đoạn sông qua Khoái Châu, nên không chắc về được Long thành mà có thể sẽ hội quân với Giảo Kỳ hoặc ra biển rồi quay vào bằng lối khác.

Thoát Hoan lại hỏi:

– Đã có thông tin về Tôn Hữu chưa?

Đám tướng nhìn nhau, chẳng ai hay biết viên Vạn hộ này đang ở đâu. Bấy giờ Nạp Tốc Lạt Đình mới lên tiếng:

– Không chạy về đây thì có thể Tôn Hữu dẫn quân lên tây bắc, nơi y đã quen thuộc lối nẻo. Nếu đúng vậy cũng tốt, Tôn Hữu sẽ cản đường đám dân binh từ trên núi tràn xuống tham gia công phá Thăng Long.

Thoát Hoan nhìn Nạp Tốc Lạt Đình bằng ánh mắt dò xét. Ai cũng biết Tôn Hữu là thuộc tướng dưới quyền của gã Bình chương chỉ huy quân Vân Nam, họ không móc nối với nhau thì chớ kể. Biết Trấn Nam Vương có ý ngờ vực, Nạp Tốc Lạt Đình nhanh nhẩu chuyển hướng trọng tâm:

– Tại hạ thấy cần rút sang bờ trái càng sớm càng tốt. Có dấu hiệu bão đang đổ về trong nay mai. Đông bão ở xứ này ghê gớm lắm, nước sông cuộn cuộn kết hợp với gió thổi mạnh chỉ ba hồi là chiếc cầu của Lý Hằng tan nát, bấy giờ muốn sang sông cũng phải mất vài tuần làm cái mới.

Bọn đầu lĩnh giật mình kinh sợ. Chủ soái đập bàn quát lớn:

– Tại sao bây giờ người mới nói?

Nạp Tốc phân bua:

– Theo kinh nghiệm phán đoán thôi, chưa có gì chắc chắn nên tại hạ không dám bẩm báo. Nếu đại vương quyết định rút quân sang tả ngạn thì nên tiến hành ngay.

Thoát Hoan rồi rút truyền lệnh:

– Không họp bàn nữa. Tổ chức chuyển quân khẩn cấp. A Lý Hải Nha, Sát Tháp Nhi Đài và Nạp Hải dẫn quân rút trước, tìm chỗ đất cao trú đóng. Đường Ngột Đãi tổ chức vận chuyển lương thực và lều bạt theo sau để lập trại. Khoan Triệt tháp tùng trung quân. Khi ta qua sông thì Lý Hằng bắt đầu rút. Nạp Tốc Lạt Định đoạn hậu, có nhiệm vụ dỡ cầu phao, đề phòng địch quân sử dụng.

Bấy giờ sắp tàn canh Hợi, bọn đầu lĩnh các quân nháo nhào về trại để tổ chức di tản. Tuy mệnh lệnh của chủ soái đều phải răm rắp thi hành, nhưng người vui kẻ buồn, mỗi tên mỗi tâm trạng khác nhau.

Bọn bại trận ở Chương Dương cho rằng Thoát Hoan có thành kiến nên sai chúng đi tiên phong, nếu gặp địch quân thì gắng mà chống đỡ. Đường Ngột Đãi hí hửng nhận việc chuyển lương, có lẽ do ăn ở phải đạo nên bỗng dưng “chuột sa hũ nếp”. Khoan Triệt gật gù đắc chí nhờ vào chiếc rương đồng thành ra được ưu ái rút quân đoạn giữa, tránh cái nạn “[hữu sự, thủ vĩ tiên](#) [khôncó việc thì đầu đuôi khô trước](#)”. Lý Hằng phàn nàn chỉ vì một câu lỡ lời mà chủ soái cho rút quân áp chót, nhưng không sao, thiếu gì cách lườn lách an toàn. Nạp Tốc Lạt Định biết Thoát Hoan chẳng ưa mình, y nghĩ bụng “Đoạn hậu cũng được, sang kịp thì sang, chẳng sang thì ở lại hữu ngạn hội quân với Tôn Hựu rồi thừa cơ dong thẳng về Vân Nam”.

Cũng vì cái sự tích trữ quá đà khiến cho trung quân Trấn Nam Vương mỗi ngày mỗi phình to bởi những món cống nạp, dâng tặng từ đầu lĩnh các quân. Hễ vớ được bất kể thứ gì mới lạ và đẹp đẽ, quý giá và hiếm hoi là

chúng thì thọt đem tới cho chủ soái, hy vọng được ngài nâng đỡ chút đỉnh công danh. Nếu ở yên một chỗ thì quá lăm làm thêm nhà kho chứa đồ, nhưng phải di chuyển thì quả là tội nợ của bọn nô bộc.

Lệnh di dời ban ra trong đêm, đội ngũ phục dịch Thoát Hoan hối hả gói ghém đồ đạc, chuẩn bị ngựa xe để chuyên chở khối lượng đồ sộ hành lý bao gồm cả đồ ăn cướp lẫn đồ mang theo. Hai mươi cỗ xe song mã chất ngất đủ thứ thượng vàng hạ cám, từ tiện nghi sinh hoạt cho đến của nả vật chất vơ vét được trong cuộc trường chinh trận mạc của bậc đại vương nước lớn. Vậy mà còn hàng đống thứ không biết nhét vào đâu, trong khi chỉ còn một cỗ xe chưa xếp đồ. Bọn tôi tớ cãi nhau ỏm tỏi để giữ chỗ cho công cụ phục dịch đại vương thuộc bộ phận do mình phụ trách; thằng lo việc xí muốn đem cái bộ đại tiện hục hặc với thằng quản việc rửa quyết mang cái chậu ngâm chân; đứa phụ kì lưng đòi chất giỏ đá cuội giăng co với đứa đảm kê mông tranh xếp mấy bịch gói lông vũ.

Thấy đám hầu chí chốe ngoài sân, Thoát Hoan hỏi Tổng quản nội vụ Vương Hạo:

– Chúng nó đang cãi nhau vì chuyện gì?

Viên phụ trách hậu cần thưa:

– Bẩm, mấy đứa giành chỗ xếp đồ nghề của chúng. Việc này không đáng để ngài quan tâm.

Hoan lại hỏi:

– Cái “thủy sàng” của ta cho lên xe chưa?

Hạo đơ lưỡi, nói lắp bắp:

– Dạ... hình như chưa. Để tiểu nhân đi thu xếp ngay.

Hoan lừ mắt:

– Cái xe còn lại chở “thủy sàng”, mấy thứ khác bỏ lại hết. Ta mà không nhắc nhở thì người gánh tội to đấy. Nhanh chân lên.

Vương Hạo chạy ra sân quát bọn tôi tớ bỏ đồ linh tinh xuống, cỗ xe cuối cùng ưu tiên chở “thủy sàng” của đại vương. Hết cãi nhau, mấy tên hầu lại thăm thì kể lể, thẳng lo việc xí phần nà “Lúc đại vương mệt mà không có cái cho ngài dùng thì khốn, đành ôm bộ theo người vậy”, thẳng kì lưng than thở “Cái bô nhẹ tênh xách một tay cũng được. Đóng đá cuội mà công trên lưng thì thân tạo có khác gì ngựa thồ”.

Khi chủ soái cho lui binh, mỗi Lý Hằng là tiện lợi nhất, không phải mất công di chuyển đến đầu cầu để vượt sông. Quân của y đóng hai đầu cầu phao, cứ gói ghém lều trại là xong, nhưng cái lệnh “áp chót” của Thoát Hoan buộc Hằng phải tương kế tựu kế, tìm chỗ lách mà không phạm lệnh. Trước nay, với ba vạn quân thủy bộ, Hằng đóng trại bên hữu ngạn hai vạn rưỡi, vừa gần kinh thành lại thuận tiện tương hỗ với các lực lượng khác; phía tả ngạn chỉ có năm ngàn quân canh giữ đầu cầu. Tranh thủ lúc các đạo quân chưa tới, viên Tả thừa cho hai vạn binh từ hữu ngạn kéo sang tả ngạn, coi như một sự đổi đầu, bên tả ngạn có hai vạn rưỡi, bên hữu ngạn chỉ còn năm ngàn quân, vẫn đảm bảo chức phận lại sẵn sàng đội ngũ bám gót đại quân, quá lắm thì bỏ rớt một phần nhỏ quân số ở lại bên kia sông.

Là con sông lớn nhất Đại Việt, vào mùa mưa lũ, đoạn sông Hồng chảy qua kinh thành có lúc rộng tới vài dặm. Cầu phao của Mông Thát được cột ghép bằng hàng trăm thuyền bè cướp đoạt của ngư dân, rồi đóng ván lên mạn để níu giữ và thuận tiện đi lại. Lốp ván bắc qua sàn thuyền dài như một

con rắn khổng lồ, có thể đóng ngựa hàng ba hoặc bộ binh hàng bốn qua cầu. Khi có thuyền bè của Nguyên qua lại thì tạm gỡ một đoạn cầu phao để lưu thông phương tiện, thuyền qua rồi lập tức nối lại cầu.

Ngoài lực lượng kỵ bộ, dưới quyền của Lý Hằng còn có năm mươi chiến thuyền làm nhiệm vụ tuần tiễu trên sông nhưng cũng có thể dùng vào việc chuyển quân, tuy khá chậm trễ và chở được ít. Đoàn quân của Lý Hằng bắt đầu di chuyển từ canh tư, tới canh năm mới chuyển được vạn rưỡi người ngựa sang tả ngạn.

Đã vào thời điểm chạng vạng, nhưng bầu trời vô cùng u ám, mây đen cuộn cuộn trên đầu và gió càng lúc càng mạnh dần lên, đánh gãy cả lá đại kỳ “Lý Tả thừa” chưa kịp thu vén. Cho là điềm gở, Hằng hoảng sợ thật sự, giục quân khẩn cấp xuống cầu, huy động cả binh thuyền chuyên chở. Đoán chắc bão đang đổ về, y cùng đám thủ tục nhanh chân vượt sông sau khi dặn dò bọn ở lại ráng chờ đại quân kéo qua.

A Lý Hải Nha dẫn quân vượt cầu khi mưa bắt đầu rơi và gió thổi mạnh làm thành cầu vạn vẹo kêu răng rắc, đập dềnh trên mặt nước khiến người, ngựa rùng rình. Đoàn quân lương của Đường Ngột Đãi kéo đến khi quân của Nạp Hải chưa qua hết. Viên Tả thừa đòi đi trước:

– Ưu tiên quân lương, lỡ chậm trễ để bão hất xuống sông thì nhịn đói cả.

Nạp Hải không chịu, cự lại:

– Theo lệnh đại vương, quân tiên phong phải sang trước, ngài sang sau.

Đường Ngột Đãi dọa:

– Đại vương ban lệnh khi chưa gió bão, nay tình thế thay đổi, phải nhường đường cho quân lương. Nếu để thiếu lương, quân của người sẽ bị cắt khẩu phần trước tiên.

Nạp Hải đành chịu lép, dẫn số quân còn lại ra bãi sông chờ xuống thuyền.

Đứng bên tả ngạn trông sang cảnh hồi loạn bên hữu ngạn, Lý Hằng nói với bọn thuộc cấp:

– May ta nhanh trí chuyển quân qua trước, cứ răm rắp theo lệnh đại vương thì bây giờ các người khốn rồi.

Viên tiểu tướng Lý Quán nói:

– Bọn bề tôi chịu ơn chủ tướng lớn lắm, chỉ mong có dịp báo đáp.

Hằng tỏ ra khoái chí, cho rằng Quán là đứa trung thành, sẽ lưu ý cất nhắc vào chỗ xứng đáng hơn. Y tự nhủ “Nó cũng tên Quán mà dễ ra, còn cái thằng Quán kia hễ nhìn thấy mặt là muốn nọc ra đánh cho bỏ ghét”.

Tên Quán mà Lý Hằng để bụng chính là Giám mã Dương Tự Quán. Ban đầu Hằng định cho y ở lại đi sau cùng với năm ngàn quân “áp chót”, nhưng bầy ngựa dự bị không chịu dời trại khi chưa có lệnh của quân ngựa. Dù hậm hực trong lòng, Hằng phải để Tự Quán và đám lính coi ngựa dẫn bầy chiến mã qua sông.

Trôi nổi trong cuộc đại tàn sát, không biết đánh nhau thì phải nghĩ kế để sinh tồn, bọn chiến tướng có sở trường đao kiếm thì Dương Tự Quán có

sở đoàn luyện ngựa. Nghề dạy nghề, y sớm học được cách thu phục ngựa chiến. Bầy ngựa nòi Ả Rập, Mông Cổ quen dần với sự điều khiển của viên Giám mã, Quán trở thành chủ nhân mặc nhiên của những con ngựa cao lớn khỏe mạnh, cho dù y chẳng có quyền quyết định số phận của chúng. Tuy mang chức trách nhỏ nhoi quản lý dăm chục con ngựa làm nguồn thay thế khi ngựa của các tướng lĩnh trong binh đội bị giết hoặc trọng thương, song y luôn nhủ thầm “Chớ có xem thường ta, kẻ nào làm Quán này phật ý hãy coi chừng”.

Lúc qua cầu, Nông Trí Nãi gồng gánh trên vai cặp bồ đựng dụng cụ chải lông ngựa, nhưng Dương Tự Quán cho rằng quá nhẹ nên bắt chắt thêm bốn bộ yên cương dự phòng. Gió mạnh, cầu phao chòng chành, Nãi liêu xiêu muốn ngã, Quán được dịp bợp tai rồi đe nẹt “Làm rớt yên ngựa xuống sông thì ta quăng người xuống lấy”. Nhìn dòng sông đục ngầu cuộn cuộn chảy, Trí Nãi rùng mình, còn chút hơi sức nào cố mà lết cho tới bờ bên kia.

Năm vạn quân đã tề tựu ngoài thành chỉ còn chờ đại vương đến là tiến thẳng ra bờ sông. Gió bắt đầu thổi mạnh mà soái đội vẫn chưa thấy đâu, Khoan Triệt nóng ruột quá bèn vào thẳng hoàng cung xem sao. Thấy đám lính đang chằng dây cột chiếc rương đồng trên xe ngựa, còn Thoát Hoan ngồi trong cung thưởng thức bữa sáng là món gà hầm thảo dược để bồi bổ sinh khí. Triệt bấm báo:

– Gió đã nổi lên rồi, đại vương nên khởi hành sớm.

Hoan ngạc nhiên:

– Thật hả, ta ngồi đây có thấy gió máy gì đâu?

Triệt đáp:

– Cấm cung tường cao nên cản bớt gió. Nếu chậm trễ sợ không qua được.

Thoát Hoan buông đuă, không kịp chúi miệng chạy ra sân hét lớn:

– Đi thôi. Tả hữu, vệ sĩ, tôi tớ khẩn cấp lên đường.

Một cỗ xe tam mã bít bùng với hai chục cận vệ hộ tống từ vườn thượng uyển phóng ra, Hoan vén rèm leo vào, chiếc xe vượt lên hàng đầu, có năm chục thủ tục và ba trăm vệ sĩ tháp tùng. Theo sau là một đoàn dài xe ngựa chở đồ được hai trăm tôi tớ áp tải. Ra đến cổng thành, đội ngũ soái phủ đi đoạn giữa, tiền hậu tả hữu là năm vạn tinh binh của Hữu thừa Khoan Triệt và các tướng lĩnh khác.

Triệt chẳng lấy làm lạ khi chủ soái không cưỡi ngựa mà ngồi xe tam mã. Từ hồi ở Thiên Trường kéo quân về Thăng Long, bỗng dưng Trấn Nam Vương thích ngự trong cái xe bít bùng mà đồ kẻ nào cả gan dòm dò bên trong có gì. Chẳng ai nói ra nhưng các tướng đều biết cả, thôi thì chôn riêng tư của ngài hãy để ngài tự nhiên thưởng thức.

Từ cổng thành đến bãi sông chưa đầy ba dặm nhưng mưa gió làm chậm trễ việc di chuyển do mấy chiếc xe chở nặng bị sụt lún xuống các hố bùn nước, buộc bọn lính phải hò nhau kéo đẩy từng chiếc một. Đoán biết tình hình ở phía cầu phao sẽ rất lộn xộn, Khoan Triệt dẫn thủ tục phi ngựa đến trước, chưa tới chân cầu y đã hò hét ầm ĩ “Trung quân đang tới, dẹp đường cho đại vương qua”.

Những tên lính đã xuống cầu cố sống cố chết mà chạy qua sông, bọn còn ở trên bờ đành dạt ra mở lối cho trung quân. Đội ngũ của Khoan Triệt qua cầu khi gió vẫn vũ dữ dội và mưa bắt đầu nặng hạt. Đoàn xe của đại vương đến nơi, Triệt dùng chuyển quân, ưu tiên soái phủ qua trước. Chiếc

cầu oằn mình gánh mấy chục cỗ xe ngất ngưỡng cứ cong lên gập xuống theo từng đợt sóng xối xả đập vào mạn. Nước mưa tạt tối mảy tối mặt và những cơn lốc hung dữ thổi nghiêng ngã đám người đi theo hộ tống đoàn xe. Quan tướng soái phủ run cầm cập, tim thót lại sau mỗi cái lắc mình kêu ken két của tiếng gỗ nghiêng vào nhau. Binh lính và tôi tớ ướt như chuột lột, vừa đẩy vừa lôi mấy con ngựa kéo xe đang chùn chân mỗi gối giữa lớp ván chênh vênh trên con sông cuồng nộ.

Nhìn chiếc cầu uốn éo xô lệch, có thể vỡ bụng bất cứ lúc nào, Khoan Triệt hối hả chia quân xuống bãi thuyền. Bọn thủy binh đã dẫn thuyền và cột dây chằng chống thì được lệnh tiếp tục chở quân, chúng hoảng hồn thừa bắm với viên Hữu thừa:

– Bão mạnh lắm, qua sông không an toàn. Xin tướng quân nán chờ cho mưa gió giảm bớt.

Khoan Triệt quát nạt:

– Trung quân còn hơn bốn vạn binh sĩ, biết chờ đến bao giờ. Các người phải chuyển quân bằng bất cứ giá nào.

Không dám kháng lệnh nhưng chúng cứ chùng chình tháo dây, gỡ dầm, hy vọng cơn bão sẽ qua đi. Đột nhiên mưa gió giảm dần rồi tạnh hẳn, bầu trời sáng sủa trở lại, vài tia nắng hắt xuống mặt sông lấp lánh. Khoan Triệt cả mừng, ngẩng mặt nhìn cao xanh, mà rằng:

– Ông trời cũng biết chiều người, không nỡ để quân ta khốn khổ gánh chịu tai ương của ngài.

Bọn lính Nguyên tranh thủ vắt áo, lượm nhặt tư trang bị gió thổi bay, chỉnh đốn đội ngũ, lũ lượt kéo nhau qua cầu. Binh thuyền cũng được khởi động, mỗi chiếc chở bảy tám chục quân, đón đưa chộn rộn bến bãi. Đội quân của Nạp Tốc Lạt Định đã đến bờ sông, nhưng thấy tình hình chuyển

quân đang thuận lợi nên không có ý tranh chấp. Viên Bình chương chẳng vội, y cho quân dừng chân nghỉ ngơi cách đầu cầu nửa dặm.

Triệt sai lính kiếm một chiếc bàn đặt trên bờ, kêu thủ tục mang tới một vò rượu nút bằng lá chuối khô, ung dung ngồi uống và ngắm nhìn đoàn quân trải qua. Từ đạo chinh chiến phương Nam, một lần được uống thứ rượu bản địa có vị thơm nồng, cay đậm nhưng không gắt, say âm ỉ mà chẳng hề làm nhức đầu, Triệt đắm ra mê mẩn, chỉ khoái uống loại này mà không thèm động đến bất cứ mỹ tửu nào khác. Vốn tửu lượng khá, uống độ nửa vò, Triệt thường có cảm giác ngất ngưỡng như tiên ông, mà chưa một lần bí tỉ lè nhè như lũ nát rượu. Đối với y, cái xứ An Nam man mọi và dốt nát chẳng có gì đáng tiếc nuôi ngoài thứ nước linh diệu đựng trong chiếc vò thô thiển được đậy kín bằng cái nút có mùi ẩm mốc ngai ngái.

Đang nhâm nhi thưởng thức ơn huệ của trời và hương vị của đời thì có tên lính già Hán tộc mon men lại gần phá đám cảm giác khoan khoái của Triệt, hăn nói:

– Bẩm ngài, nên giục quân khẩn trương hơn nữa. Ta đang ở tâm bão, gió mưa sẽ ập đến ghê gớm hơn trước nhiều.

Khoan Triệt căn vặn:

– Người lấy cơ sở nào mà dám khẳng định như thế?

Tên lính già thưa:

– Tiểu nhân là người Châu Giang, từng trải qua nhiều trận bão như thế. Chủ tướng hãy nhìn hướng đông mà xem, mây đen đang đùn lên khủng khiếp.

Khoan Triệt bật dậy, hò hét ba quân khẩn cấp vượt cầu. Đội binh thuyền dưới bến cũng hối hả tổ chức lượt chuyển quân thứ tư. Chốc lát đã thấy mây phủ kín trên đầu, cuồng phong quái vũ trút cơn thịnh nộ làm chiếc

cầu quần quai rung chuyển như con thú bị thương.

Đoàn quân của y chỉ còn hơn năm ngàn đang nối đuôi nhau xuống cầu, chợt đội ngũ rối loạn vì sự chen lấn của bọn binh sĩ thuộc quân Lý Hằng. Chúng phải đi sau, sao dám cả gan vượt mặt trung quân, Khoan Triệt nổi đóa dẫn bộ tướng nhảy vào can thiệp. Mạng sống bị đe dọa, bỏ ngoài tai sự hò hét của thượng cấp, đám người ẩu đả loạn xạ, bất chấp tất cả để cố vượt lên trước kẻ khác, nhiều thằng vật nhau cùng lăn tòm xuống sông, chìm ngấm dưới dòng nước xiết. Không thể lập lại được trật tự, thầy kệ đám quân hỗn loạn, Khoan Triệt và bọn thủ tục vung đao dẹp đường vượt thoát sang bờ bên kia.

Gió xoáy từ trên cao dội xuống và sóng mạnh từ mặt sông đập lên làm đứt tung các dây chằng cột, thổi bay từng mảng ván cầu, đánh tan tác và nhấn chìm những chiếc thuyền dùng làm phao, cuốn theo hàng ngàn sinh mạng xuống nước. Đội thuyền chở quân cũng bị sóng và gió vùi dập tả tơi, nhiều chiếc va vào nhau nứt toác, nhiều chiếc bị quăng quật như một búi giẻ rách, không đầy mười chiếc cập được vào bờ, số còn lại vỡ nát hoặc chìm xuống đáy sông. Binh lính trên cầu và trên thuyền chết đuối hầu hết, một số tên vớ được ván gỗ làm phao lại bị nước cuốn trôi mất dạng.....

Tin tức Trường Yên bị quân Trần đánh chiếm khiến Giáo Kỳ nhấp nhồm như ngồi trên đồng lửa, chỉ sợ thế tử bất ngờ tiến quân ra Thiên Trường, bấy giờ vài vạn binh của y chống đỡ sao nổi. Kỳ lẳng lặng viết thư cho Thoát Hoan, trình bày hoàn cảnh và đánh tiếng xin rút về Thăng Long.

Bọn lính được thả về kể lể toàn điều tai nghe mắt thấy khiến quân tình

hoang mang dao động, Giáo Kỳ sai thập cổ mấy thẳng tới tra xét, chúng tình thật thông báo hơn chục vạn quân An Nam đang sửa soạn tiến đánh Thiên Trường. Gã thân vương hoảng loạn tinh thần, đầu óc lú lẫn chẳng nghĩ được mưu kế gì giải nạn. Lại nghe báo liên lạc từ Thăng Long đã trở về, Kỳ cho gọi vào ngay. Liên lạc trình hồi đáp của Trấn Nam Vương, Kỳ đọc mà đôi tay run lập cập, lá thư rơi xuống đất. Tổng bả Lỗ Cư Xích Khoát nhặt lên, tiện thể liếc mắt vào tờ giấy rồi đưa lại cho chủ tướng.

Thấy Giáo Kỳ ngồi đôn mặt như kẻ mất hồn, Lỗ Cư Xích Khoát đánh bạo hỏi:

– Có phải Trấn Nam Vương từ chối việc rút quân ở Thiên Trường?

Kỳ đáp:

– Còn gì nữa. Binh thì ít, lương thì thiếu, thử hỏi làm sao đánh lại hơn chục vạn địch quân. Phía nam đầy giặc, phía bắc đầy giặc, Thiên Trường bị cô lập ở giữa, không cho rút tức là muốn ta ở đây chờ chết.

Lỗ Cư Xích Khoát nói:

– Biệt hồng thất tín. Vô lệnh tự quyết. Chẳng thấy hồi âm. Nên phải tự quyết. Coi như ngài chẳng nhận được thư trả lời, không nhận được lệnh thì phải tự quyết định việc tiến thoái, ai dám trách.

Giáo Kỳ được tham mưu, mắt sáng rõ, nhưng vẫn còn một chút e ngại:

– Chỉ sợ Lưu Khuê không chấp nhận. Y là kẻ cứng đầu, dù muốn hay không vẫn một mực làm theo lệnh của Trấn Nam Vương.

Lỗ Cư Xích Khoát lại mách nước:

– Mấy hôm trước Lưu Khuê có đề nghị ngài dẫn binh lên ngã ba sông Trà Lý, từ đấy về Long thành cũng gần thôi. Còn Vạn hộ muốn cố thủ Thiên Trường thì mặc kệ ông ta tự lo lấy thân.

Giáo Kỳ mừng lắm, bèn ban lệnh nhổ trại gom quân, toàn binh đội rút về Thăng Long khẩn cấp. Để trả ơn viên Tổng bá bày kế giải nạn, Kỳ phong cho hắn làm tham nghị, một chức không có trong quan chế, nhưng được Kỳ lý giải là người giữ vai trò quân sư trong đội ngũ của mình. Trước lúc khởi hành, Giáo Kỳ không quên sai người đem thư tới cho Lưu Khuê đang đóng quân ở bờ bắc sông Đáy.

Lưu Khuê dẫn một vạn quân và bảy mươi chiến thuyền đến địa điểm tập kết mới được hai ngày, đồn trại chưa hoàn thành, chiến lũy còn dang dở, khi đọc thư của Giáo Kỳ trong lòng, không khỏi nghi hoặc. Kỳ cho biết đã dẫn quân lên ngã ba sông Trà Lý lập phòng tuyến, nhưng mấy hôm trước chúng chinh không đi, sao bây giờ đổi ý nhanh vậy? Nếu đến Trà Lý vẫn phải để lại một bộ phận canh giữ hành cung Thiên Trường, cho người đi tìm hiểu khắc biết thực hư.

Viên Vạn hộ điều động hai toán thám mã, một toán quay về hành cung xem còn ai ở đấy, một toán phóng thẳng đến Trà Lý dò xét động tĩnh. Một canh giờ sau, toán thám mã thứ nhất trở về cho biết trong hành cung Thiên Trường không còn một tên lính, các trại xung quanh cũng dời đi hết. Lưu Khuê bắt đầu lo ngại, y có linh cảm gã thân vương nói một đằng làm một nẻo. Quả nhiên, đội thám mã thứ hai trở về thông báo chẳng có lực lượng nào ở ngã ba Trà Lý. Như vậy đã rõ, Giáo Kỳ dẫn hai vạn quân đào nhiệm khỏi Thiên Trường, bỏ mặc chiến hữu đối diện với một đạo quân An Nam đông hơn mười lần.

Lượng sức của mình, Lưu Khuê quyết định lui quân bằng thuyền, rút

ra biển tuy có xa hơn nhưng an toàn nhất. Với bảy mươi chiến thuyền, không thể chở hết một vạn binh sĩ, Khuê cho tám ngàn quân lên thuyền theo dòng Đáy qua sông Đào đổ vào sông Hồng ra cửa Giao Hải, hai ngàn quân và năm trăm kị mã rút bằng đường bộ, men theo bờ sông mà đi. Trên bộ dưới sông được lệnh càn quét các làng mạc ven bờ, cướp cho bằng được thuyền bè lớn nhỏ để khi tới cửa biển có đủ phương tiện chuyên chở binh lính.

Không mất một mũi tên, không thiệt một người lính, quân dân nhà Trần đã thu hồi Thiên Trường trong những ngày đầu tháng năm năm Thiệu Bảo thứ bảy. Nghe tin giặc đã tháo chạy, vua Nhân Tông điều động Tiền điện chỉ huy sứ Lê Mạnh dẫn một vạn quân tiên phong từ Tam Điệp hành binh vượt sông Đáy, kéo vào tiếp quản vùng đất phát tích sự nghiệp nhà Trần. Vào thời điểm ấy, từ phía nam kinh thành Thăng Long cho đến Trường Yên đã sạch bóng giặc thù, quân ta hoàn toàn làm chủ một vùng lãnh thổ rộng lớn, tạo bàn đạp vững chắc cho cuộc tiến công cuối cùng nhằm quét sạch giặc Nguyên Mông ra khỏi giang sơn Đại Việt.

Chương 4

Chốt chặn Như Nguyệt, Hoài Văn Hầu xả thân báo quốc

Dàn trận Vạn Kiếp, Hưng Đạo Vương lập kế phá thù

Lại nói về Bình chương Nạp Tốc Lạt Đình. Từ lúc chia quân cho Tôn Hựu tham gia phòng thủ Chương Dương, dưới quyền chỉ còn không đầy sáu nghìn binh mã, khi được Trấn Nam Vương sai đoạn hậu đại quân rút qua tả ngạn sông Hồng, Lạt Đình đã dự tính kế hoạch thoát hiểm của riêng mình, nên chẳng hề lo nghĩ có sang được bờ bên kia hay không.

Lúc bão tràn qua, chẳng dại gì chường mặt ra chỗ trống trải ngoài bờ sông để hứng dông lốc đang hoành hành dữ dội, Nạp Tốc Lạt Đình cho quân ẩn náu trong một ngôi làng ven đê bị bỏ hoang từ ngày khởi loạn.

Cuối giờ mùi, mưa gió ngớt hẳn, viên chủ tướng dẫn một toán kỵ mã ra sông xem xét tình hình. Cây cầu đã biến mất, các thuyền phao vỡ nát nửa chìm nửa nổi nhấp nhô trên mặt sông, vô vàn mảnh vỡ bị sóng đánh đập dềnh bên mép nước. Đội binh thuyền cũng tan tác hết, chỉ còn lại dăm chiếc nằm gãy đổ phía bờ bên kia. Nước sông dâng cuộn cuộn, mỗi lúc mỗi lên cao, báo hiệu lũ lớn đang đổ về.

Mấy ngàn binh sĩ tả tơi nằm ngổn ngang trên bờ sông, dăm dăm nhìn dòng nước đang lên bằng ánh mắt tuyệt vọng của những kẻ mất phương hướng, không biết nên đi đâu, về đâu? Chúng là quân của các binh đội đã qua cầu, do không thể tranh chấp với đồng bọn nên bị rớt lại trong bão tố. Thấy Bình chương xuất hiện, bọn chúng xúm lại cầu cứu, lời than tiếng kêu náo loạn cả bãi sông.

Nạp Tốc Lạt Định quát lớn:

– Tụi bay im miệng cả đi. Là quân của ai thì đứng riêng ra từng đội để ta còn biết. Bây giờ muốn thừa bầm thì một đứa lên tiếng thôi.

Bọn lính vội vàng tề tựu theo đơn vị. Quân của Lý Hằng có hai ngàn một, của Khoan Triệt có một ngàn tám, của Nạp Hải có năm trăm rưỡi, của Đường Ngột Đãi có hai trăm hai cùng với bảy xe lương đầy nhóc. Tên chỉ huy cao cấp nhất của đám lính bị bỏ rơi là Tổng bả Triệu Vinh thuộc quân Khoan Triệt, thay mặt cả bọn trình bày:

– Bọn tiểu nhân yếu thế nên bị bỏ lại, giờ như rắn mất đầu chẳng biết nên làm gì. Nay gặp được đại tướng quân, mong ngài bày đường chỉ lối.

Nạp Tốc Lạt Định hỏi:

– Tình hình lúc ấy ra sao, kể rõ cho ta biết?

Triệu Vinh đáp:

– Giữa lúc bão tố hoành hành dữ dội, trung quân chưa qua hết thì quân của Lý Hằng ào xuống đòi đi trước, hai bên ẩu đả kịch liệt, rồi sóng gió phá vỡ cây cầu, cuốn trôi hàng ngàn người. Đoàn thuyền cũng bị bão đánh tan hoang, người chết nhiều lắm.

Nạp Tốc Lạt Định nạt đám quân của Lý Hằng:

– Trấn Nam Vương đã có lệnh, binh đội của các người phải rút sau trung quân, có phải muốn làm loạn không?

Bọn quân của Lý Hằng co rúm lại vì sợ bắt tội. Một tên Mông Cổ đánh bạo lên tiếng:

– Tổng bả chỉ nói đúng một nửa. Trung quân phải đi sau đoàn vận lương và bọn dựng lều trại, nhưng khi vừa đến thì họ cũng tranh đi trước nên nhiều xe lương còn nằm ở kia. Lúc trời lặng gió, họ không biết tranh

thủ qua sớm, còn thùng thảng như đi dạo mát, bọn tiểu nhân thấy ngựa mất quá bèn can thiệp, thế là xảy ra xung đột.

Quân của các bên lại giở thói găm ghè, phùng mang trợn mỏ chửi mắng nhau ầm ĩ, nhưng vì đứng tách biệt theo từng đội nên chúng chỉ đánh võ mồm, không dám xô xát trước mặt đại quan. Nạp Tốc Lạt Đình chịu hết nổi, lớn tiếng quát tháo:

– Sắp chết cả nút mà còn thích sinh sự, nếu không câm miệng hết thì ta bỏ đi cho tụi bay tha hồ đánh chửi lẫn nhau.

Bọn lính im bật. Bấy giờ viên Bình chương hạ giọng, mà rằng:

– Trong rủi có may, các người chậm chân không xuống được cầu nên mới còn mạng. Những thằng cậy khỏe giành đường có khi bị nước cuốn trôi ra biển rồi. Bị bỏ lại nhưng còn sống chẳng tốt hơn à? Hãy nhìn sang bờ bên kia, đại quân đã đi mất hút, thế là bề trên phó mặc các người cho số phận. Nước sông đang lên, thuyền bè chẳng có, vượt sông theo đại quân là điều không thể. Nay các người chỉ có hai lựa chọn, một là theo ta tìm đường quay về Vân Nam, hai là cứ ở đây mà chờ đợi. Các người tính sao?

Hơn bốn ngàn binh sĩ Nguyên Mông đồng loạt quỳ rạp xuống, hô vang:

– Xin tướng quân cho chúng tôi theo ngài.

Nạp Tốc Lạt Đình phấn khởi lắm, được bổ sung lực lượng mà không cần chủ soái điều động, y ra điều kiện:

– Nếu muốn theo ta, phải ghi nhớ điều này, từ nay mọi người là quân của Bình chương chính sự Nạp Tốc Lạt Đình, không chia bè theo đơn vị cũ, tất cả phải tuân lệnh của ta. Đường về qua ngã Vân Nam an toàn hơn, nhưng không phải không có cạm bẫy, nếu nỗ lực đánh dẹp thì sẽ có nhiều cơ hội thoát nạn. Các người có làm được không?

Bọn binh sĩ đồng thanh đáp ứng:

– Chúng tôi nguyện sát cánh với ngài mở đường về nước.

Từ dưới hàng quân, có một tên lính tiến lại gần Bình chương thưa gửi:

– Tiểu nhân có hai thằng con cùng trong quân ngũ, lúc náo loạn mấy cha con lạc nhau, nay chẳng biết chúng còn sống hay đã chết. Dù rất muốn theo tướng quân rút về Vân Nam, nhưng nghĩ tới chúng nó, tiểu nhân thấy không đành. Vậy xin ngài cho ở lại, chờ nước rút bớt, tiểu nhân sẽ tìm cách vượt sông tìm con.

Nạp Tốc Lạt Đình nhìn tên lính già bằng ánh mắt cảm thông, y nói:

– Ta hiểu tình phụ tử của người, nhưng nước sông đang lên, muốn vượt qua phải chờ vài ba ngày. Sang được bờ bên kia cũng chưa chắc tìm được đại quân. Người đã nghĩ kỹ chưa?

Nhướn cặp mắt đỏ hoe, gã lính già không đáp, chỉ lặng lẽ gật đầu. Nạp Tốc Lạt Đình bảo “Thôi được, ta cho phép”, rồi sai quân đi thu lượm ván gỗ đóng cho lão một cái mảng bằng chiếc phản nhỏ và để lại một bao lương. Người cha bất chấp mạo hiểm quyết chí tìm con quỳ sụp xuống lạy thịnh tình của chủ tướng. Bọn binh sĩ rất cảm kích tấm lòng trắc ẩn hiếm thấy trong quân ngũ Nguyên Mông, giữa bậc tướng lĩnh hàng đầu với hạng tiểu tốt.

Nạp Tốc Lạt Đình nấn ná ven sông thêm một ngày, chờ chỉ thị mà chẳng hề mong đợi từ bên kia sông gửi sang. Qua ngày hôm sau, viên Bình chương dẫn một vạn quân cũ mới tiến về vùng tây bắc của nước non Đại Việt. Y chắc mẩm sau này không ai có thể khiển trách việc tự ý rút quân của mình, khi đã cố công chờ đợi mà Trấn Nam Vương vẫn chẳng đoái hoài tới số phận của đám người bị bỏ lại.

Đoàn quân của Giảo Kỳ bôn tẩu qua sông Châu Giang, đến ngã ba Hòa Mạch thì đụng độ với quân của Nguyễn Khả Lạp và Nguyễn Truyền. Quân ta yếu thế nên Khả Lạp cho lui binh, giặc cậy đông truy đuổi bị các chiến binh sơn cước dùng cung nỏ đánh chặn. Giảo Kỳ không ham đánh, tiếp tục hành quân lên hướng bắc. Anh em Khả Lạp dẫn quân bám theo, đồng thời sai người phi ngựa cấp báo tới các lực lượng của ta đóng rải rác bên hữu ngạn sông Hồng.

Đông tổ ập đến bất ngờ, quân Nguyên buộc phải dừng chân tránh bão. Qua ngày hôm sau, khi chúng vừa khởi hành thì bị Trần Quốc Toản và Trần Quốc Thành kéo quân đến công kích, Nguyễn Khả Lạp và Nguyễn Truyền cũng tung quân tập hậu bọn Mông Thát. Ba mặt giáp địch, Giảo Kỳ hoảng loạn ngồi trên ngựa không vững, Tổng bá Lỗ Cư Xích Khoát ra sức khuyến cáo:

– Nếu đại vương không lấy lại tinh thần thì tất cả chết hết. Ngài là đầu lĩnh phải dũng mãnh để binh sĩ noi theo.

Gã thân vương thở hỗn hển, mà rằng:

– Ta sẽ cố gắng, nhưng việc binh không giỏi nên cử người làm phó tướng thay ta khiến quân đổi phó.

Là một chức quan nhỏ nay được trao quyền lớn, Lỗ Cư Xích Khoát hung hăng hò hét binh sĩ dốc sức kháng cự. Y dẫn quân tả xung hữu đột giáp chiến với đội ngũ của Trần Quốc Thành. Hoài Văn Hầu và anh em Khả Lạp vội chuyển hướng tiến công, giải nguy cho đồng đội. Thừa cơ, năm nghìn quân hộ tống Giảo Kỳ chạy thoát. Nhưng trước mặt chúng là dòng Thiên Mạc chảy cuồn cuộn, cuốn theo nhiều xác chết mặc binh phục

Nguyên và những mảnh thuyền vỡ. Gã thân vương chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra với đồng bọn của y ở thượng nguồn, chỉ còn biết vò đầu bứt tai than thở mà không quyết định được phương hướng hành động.

Đội quân Nguyên bị chặn lại ở phía sau phải đối đầu với ba cánh quân của các tướng lĩnh nước Nam. Thế trận giằng co quyết liệt, tương quan lực lượng cân bằng khiến đôi bên cùng thiệt hại nặng nề. Kịp lúc Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải kéo quân đến tiếp ứng, vây chặt bọn Lỗ Cư Xích Khoát trên cánh đồng Trác Bút”. Quân ta bắc loa kêu gọi giặc đầu hàng. Viên Tổng bả hét lớn “Tướng sĩ thiên triều chỉ biết đánh không biết hàng”, rồi thúc quân đột phá vòng vây tìm đường thoát hiểm. Trần Quốc Thành dẫn quân xông ra tiếp chiến, tướng đối tượng, quân địch quân, đao thương đẳng đẳng nộ khí, gươm mác hùng hực máu tanh, hai bên lăn xả vào nhau mà mặc sức chém giết.....

Từ ba hướng, Chiêu Minh Vương, Hoài Văn Hầu và anh em Nguyễn Khả Lạp chia cắt đội hình địch ra làm nhiều khúc mà tiêu diệt. Lỗ Cư Xích Khoát bị Trần Quốc Thành chém chết trên lưng ngựa, vạn rưỡi địch quân bị đánh tan tác, ngoài gần ngàn tên bị bắt sống, số còn lại đều bị giết sạch.

Quân ta cũng thiệt hại đáng kể, hơn sáu ngàn chiến binh đã ngã xuống trong trận giết chóc kinh hoàng. Nhìn cánh đồng đang gặt hái dở dang ngập ngựa máu thịt và xác chết, Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải thở dài nuối tiếc vì không đến kịp để tổ chức một trận đánh thật hiệu quả mà không hao tổn quá nhiều xương máu binh sĩ. Ngài nói với các tướng:

– Thắng trận mà ta chẳng hề thấy vinh hiển. Chém giết tàn khốc quá, quân ta mất mát nhiều quá, người dân còn phải gánh chịu thua thiệt mùa màng. Thôi, hãy quên trận này đi.

Sử sách nước Nguyên không ghi chép trận này, cũng dễ hiểu khi quân

Mông Thát bị tiêu diệt sạch trên cánh đồng Trác Bút. Sử sách nước Nam cũng không hề nhắc tới, phải chăng nỗi đau của các tướng lĩnh tham chiến để lại trong tâm thức của họ sự day dứt khôn nguôi, khiến con người ta không muốn khơi gợi lại một kí ức xót xa?

Trong quân của Giảo Kỳ có một nhóm người Việt, trước là lính của Chương Hiến Thượng Hầu Trần Kiện theo chủ tướng sang hàng Nguyên ở Ái Châu, rồi được chia nhỏ phân bổ vào các đơn vị thuộc đạo quân Mông Thát từ Chiêm Thành kéo qua Đại Việt. Trong số này có hai anh em Nguyễn Phú Định và Nguyễn Phú Điền, vốn người Hòa Mạc nên rất thông thuộc địa hình, lối nẻo trong vùng. Phú Định có biết đôi chút chữ nghĩa, thông minh và gian xảo, Phú Điền khờ khạo nhưng luôn nghe lời anh. Lúc quân Trần vây đánh, anh em chúng nhanh chân chạy theo bọn Giảo Kỳ đến bờ sông. Ở đoạn này sông Hồng ngoặt sang hướng tây khiến gã hoảng thân mất phương hướng, không biết nên dẫn quân về đâu. Thấy có cơ hội lập công, Phú Định mon men đến gần đại vương thừa bẫm:

– Tiểu nhân là người ở đây, mọi góc ngách đều biết cả. Đi theo bờ sông mà về Thăng Long thì xa xôi ngoằn ngoèo, địch chỉ cần tra khảo vài tên lính rồi đuổi theo, bấy giờ sẽ lâm nguy. Nếu đại vương tin tưởng hãy dẫn quân theo bề tôi tìm chỗ ẩn náu, chờ đêm tối lại lên đường.

Chẳng còn lựa chọn nào khác, Giảo Kỳ chấp nhận theo kế của tên hàng kinh người Việt. Phú Định dẫn quân Nguyên đổi sang hướng tây nam, đến thượng nguồn Châu Giang thì dừng chân, lẫn trốn trong bãi lau sậy um tùm hoang vu. Quả nhiên, sau khi tra hỏi bọn lính bị bắt, biết giặc kéo nhau

về Thăng Long, Chiêu Minh Vương điều quân men theo sông truy kích, song không tìm thấy tung tích của bọn chúng.

Trời về chiều, Nguyễn Phú Định xin Giáo Kỳ cho đi thám thính. Y cởi bỏ trang phục quân Nguyên, khoác áo thường dân, xăng xái lên đường. Xẩm tối, Định quay về thông báo với chủ tướng:

– Trấn Nam Vương đã rút khỏi Thăng Long sang tả ngạn. Bão làm gãy cầu phao chìm chết nhiều người, nên mới có nhiều xác trôi trên sông. Tin đồn lan tới tận đây rằng quân Trần đang rục rịch kéo về kinh.

Giáo Kỳ rụng rời khiếp đảm, chẳng biết làm gì hơn ngoài việc hỏi ý tên mặt tốt phản nghịch:

– Theo người, làm sao giải nạn?

Phú Định chỉ chờ có thể để mách nước trục lợi:

– Về Thăng Long chẳng để làm gì, còn muốn hội quân với Trấn Nam Vương thì phải vượt sông. Ngặt nổi sông lớn, nước to, lại không có thuyền bè.

Giáo Kỳ gất:

– Chẳng lẽ ở đây chờ chết à?

Phú Định nói:

– Có cách nhưng rất tốn kém.

Kỳ giục:

– Nói mau, cách gì?

Định thưa:

– Tiểu nhân đã liên lạc được với mấy người chủ thuyền, họ đồng ý chở quân qua sông nhưng đòi tiền công một ngàn lạng bạc.

Kỳ xưa nay chỉ biết vợ vào mà không quen nhả ra, nghe nói vậy bèn

trường mắt quát nạt:

– Dám trắng trợn yêu sách với ta à? Đúng là lũ kẻ cướp. Chúng là bọn nào, người mau chỉ đường để ta cho quân đến tịch thu thuyền bè của chúng?

Định dùng định đáp:

– Tiểu nhân cũng từng nghĩ đến cách này nhưng thấy không ổn. Họ tất có đề phòng, đem thuyền cất giấu rồi. Quân Trần còn quanh quất gần đây, nếu đi cướp thuyền làm om xòm cả lên thì khác nào tự mình làm lộ mình.

Kỳ thấy Định nói có lý, đành nghe theo những hỏi kỹ:

– Chúng có bao nhiêu thuyền, giao tiền bạc cho chúng liệu có bị lừa không?

Định trình bày:

– Cả thầy có tám thuyền, mỗi thuyền chở một trăm hai mươi người, vị chi mất năm chuyến. Nếu khởi hành trong đêm thì chưa sáng đã qua hết. Lúc đi giao tiền, đại vương cử năm thủ túc tin cẩn áp tải, để đảm bảo không bị lừa gạt.

Giáo Kỳ bạc nhược nhưng không ngu dần, y cảnh giác dò xét:

– Lỡ người cầu kết với kẻ khác đánh giết bọn áp tải rồi cướp sạch tiền bạc thì sao?

Định nhìn quanh, gọi thẳng em Phú Điền đang lớn vớn từ xa, rồi nói với Kỳ:

– Nó là em ruột của tiểu nhân, cũng mặc áo Nguyên đấy thôi. Đại vương còn ngờ vực thì nó sẽ là con tin của ngài.

Bấy giờ Giáo Kỳ mới thấy yên tâm, sai mở hòm của nả ăn cướp lấy số vàng ngọc tương đương một ngàn lạng bạc, bọc trong vài giao cho một tên đầy tớ lực lưỡng cột sau lưng. Phú Định cùng nhóm Mông Thát lên ngựa đi

giao dịch, Phú Điền chạy lại dặn dò:

– Anh nhớ quay về, đừng bỏ em ở lại.

Định trấn an Điền:

– Làm sao bỏ em được. Dù đi đâu anh cũng dẫn em theo. Thế là tên lính phản trắc ban đầu dự định lập công với giặc đã xảo trá chuyển hướng trục lợi, khi thấy theo quân Nguyên bôn tẩu chưa chắc giữ được mạng nói gì đến công cán, chẳng thà ôm một mớ của để sống đời phú quý dài lâu. Phú Định thỏa thuận ăn chia ba bảy với bọn chủ thuyền vì tham tiền mà bán rẻ lương tâm, giúp lũ ngoại bang thua chạy thoát nạn. Khi gần năm nghìn quân của Giảo Kỳ đã sang hết tả ngạn sông Hồng, thừa cơ nhộn nhạo, Định cùng thằng em trốn xuống thuyền, quay về quê cha đất tổ.

Các binh đội dưới quyền của Thái sư Trần Quang Khải tập trung bên bờ hữu ngạn để tiến về Thăng Long, phía tả ngạn không còn lực lượng nào đáng kể. Đám tàn quân của Giảo Kỳ rút chạy thuận lợi, một ngày sau đã gặp đại quân của Trần Nam Vương.

Bọn A Lý Hải Nha đi tiên phong, chạy đến Gia Quất thấy thế đất cao bèn dừng chân lập trại bên bờ sông Đuống. Các binh đội khác cũng lần lượt kéo đến. Chiều tối bão tan. Sáng hôm sau, Trần Nam Vương triệu tập chư tướng đến bàn nghị. Thoát Hoan hỏi:

– Tình hình về cầu thế nào, thiệt hại ra sao?

Các tướng không ai lên tiếng. Hoan quát âm lên:

– Nạp Tốc Lạt Đinh đâu rồi, ai là người đi sau cùng?

Khoan Triệt đành mở miệng:

– Nạp Tốc Lạt Đinh còn ở bên kia sông, cầu vỡ nên không thể qua. Tại hạ là người đi sau cùng. Đáng lẽ Lý Hằng phải đi sau tại hạ, nhưng lại

dẫn quân qua trước.

Lý Hằng cãi lại:

– Ô hay, ta có nhiệm vụ giữ cầu thì ở đầu cầu nào cũng vậy. Khoan Triệt chùng chình chuyển quân, nếu ráo riết đốc thúc thì quân đã qua hết, nhiều người không bị nước cuốn trôi.

Thoát Hoan gắt gỏng:

– Không biện minh, tranh cãi nữa. Chết bao nhiêu, bao nhiêu quân rút lại?

Khoan Triệt hạ mức tổn thất:

– Chừng ba trăm quân bị nước cuốn. Ngoài quân của Nạp Tốc Lạt Định còn độ vài ngàn quân của các tướng không sang được.

Hoan lại hỏi:

– Có cách nào đưa chúng qua sông không?

A Lý Hải Nha lên tiếng:

– Không thể, nước sông lên to, thuyền cũng vỡ hết cả. Nạp Tốc Lạt Định còn ở đấy, y sẽ thu nhận chúng.

Hoan hỏi nữa:

– Tình hình lương thực ra sao?

Đường Ngột Đãi thông báo:

– Chỉ đủ ăn năm ngày. Đáng lý được bảy ngày, nhưng có ba xe lương rút xuống sông, hai xe bị trôi theo cầu vỡ, còn nhiều xe nằm lại bên kia, do phải nhường đường cho trung quân.

Trần Nam Vương đập bàn quát tháo:

– Thế là nguy rồi, quân thì hụt, lương thì cạn, bây giờ các người tính sao đây?

Bọn chiến tướng cúi gằm mặt, chẳng gã nào dám ho he bàn tính. Thoát Hoan cúi tiết hất tung chiếc bàn, đồ vật rơi vỡ loảng xoảng. Giữa lúc đang căng thẳng thì quân lính vào bẩm báo “Giáo Kỳ vương đến trình diện”. Hoan há hốc mồm kinh ngạc, vội giục “Cho vào ngay”. Đám chư tướng nhìn nhau khiếp hãi, chắc mẩm lành ít dữ nhiều. Giáo Kỳ bước vào, áo quần lấm lem, đầu bù tóc rối, người ngợp bốc mùi khăng khảnh. Kỳ vái chào Thoát Hoan, định mở miệng trình bày đã bị chủ soái chặn họng, phủ đầu:

– Ta đã gửi thư yêu cầu án binh ở Thiên Trường, tại sao lại kéo về đây, có phải ngài cố tình kháng lệnh?

Gã thân vương giả bộ ngơ ngác, làm như không hề hay biết có thư phúc đáp:

– Thư nào? Tại hạ không hề nhận được thư của ngài. Thử hỏi mười mấy vạn quân thế tử chuẩn bị tiến đánh Thiên Trường, với vài vạn binh đối ăn, làm sao giữ nổi? Lui binh là thượng sách, thiết nghĩ trong tình thế ấy không ai có thể làm khác.

Nhìn bộ dạng của Giáo Kỳ, kẻ xuẩn ngốc cũng đoán ra nguyên do, Bình Chương A Lý hỏi móc:

– Vậy là ngài dẫn vài vạn quân kéo về đây an toàn.

Giáo Kỳ đơ lưỡi, ấp úng nói:

– Dọc đường bị tập kích... cũng thiệt hại một số.

A Lý truy tiếp:

– Nay ngài còn bao nhiêu quân?

Kỳ đáp:

– Chừng... năm ngàn.

Các tướng bụm miệng cười. Kỳ ngượng đỏ mặt nhưng vẫn cố cãi:

– Mấy người ở vào hoàn cảnh ta mà xem, chắc gì đã giữ được ngàn ấy binh sĩ. Ta còn cứu được Lưu Thế Anh cùng với mấy thằng lính sắp chết đói trốn trong bụi rậm.

Lý Hằng dè bủ:

– Tưởng cứu được ai, nó đánh đâu thua đấy, có chết đói cũng chẳng tiếc.

Thoát Hoan ngán ngẩm xua tay, ra cái điều đừng tranh cãi nữa. Trong đầu của Trấn Nam Vương vừa lóe lên hai chữ “Hồi binh” tươi roi rói. Nghĩ mưu tiến quân thì chủ soái phải cầu cạnh chư tướng, riêng chuyện rút quân thì trí tuệ tự nhiên thông suốt, y hồ hơi thông báo với đầu lĩnh các quân mà chẳng thêm tham vấn kế hoạch cụ thể:

– Ở thêm ít ngày không bị địch bao vây tiêu diệt thì cũng chết đói. Mai rút quân về nước. Vào lối nào thì ra lối ấy. Bình chương A Lý cử người cấp báo cho Nạp Tốc Lạt Đinh rút theo đường Vân Nam, Toa Đô tạm lui binh qua Chiêm Thành chờ đợi. Giảo Kỳ đã ở đây thì theo quân ta nhằm hướng đông bắc sang Long Châu, nhưng dọc đường phải tự túc cái ăn. A Lý Hải Nha đi tiên phong, Khoan Triệt hộ tống trung quân, Lý Hằng đoạn hậu. Giờ mao xuất phát.

Bình chương A Lý thắc mắc:

– Nạp Tốc Lạt Đinh rút về Vân Nam là hợp lý, bọn Toa Đô rút sang Chiêm Thành thì lấy gì mà sống.

Thoát Hoan gắt:

– Toa Đô từng ở Chiêm Thành gần một năm nhưng vẫn sống khỏe, đâu cần người phải lo. Nếu chúng tháo chạy ra ngoài này thì đường đâu mà đi, chen chúc nhau qua ải để hứng tên tẩm thuốc độc của bọn Trần gia à?

Giáo Kỳ phản nản:

– Ngài cho rút theo đại quân mà bắt tự kiếm lương ăn thì khác nào cứu người chết đuối lên bờ rồi lại xô họ xuống nước.

Thoát Hoan cúi kinh phản ứng:

– Đừng ví von nữa, mệt óc lắm. Làm gì còn đại quân mà theo, chết chóc và tan tác hết cả rồi, đám tàn quân rút chạy thì thân ai nấy lo. Ngài có Lưu Thế Anh còn sợ gì đói, hăn chui nhủi mà không chết tất sẽ có cách kiếm ăn. Không lôi thôi gì cả, cứ như thế mà làm.

Ngày mồng sáu tháng năm năm Ất Dậu, mười mấy vạn quân còn lại của Thoát Hoan rút chạy về nước. Xế chiều ngày hôm trước, ba tên lính truyền tin kiếm được một chiếc thuyền nhỏ, nhưng khi qua sông lại chẳng thấy bóng dáng đội quân của Nạp Tốc Lạt Đinh, chúng gặp được tên lính già đang vắn vơ ven sông chờ nước xuống. Hóa ra chủ tướng Vân Nam đã rút chạy trước khi có lệnh. Bọn truyền tin cho người lính tìm con đi nhờ, sáng sớm về đến Gia Quất thì quân đã nhổ trại cách đây nửa canh giờ.

Nghe tin quân Nguyên bỏ thành Thăng Long rút sang tả ngạn, Hưng Đạo Vương sai thám mã chuyển thư hỏa tốc cho Chiêu Minh Vương, trong thư ngài viết “Giặc tháo chạy khỏi Thăng Long, tụ lại bắc sông Hồng, trước sau chúng cũng rút về nước. Mong huynh dẫn quân thu hồi kinh sư và sai tướng chặn giặc tại Như Nguyệt để phòng chúng chạy qua sông Thương đến Chi Lăng, là nơi quân ta thừa mỏng. Nếu giặc dạt sang đông bắc thì ta và các tướng ở Vạn Kiếp đã bố trận chờ chúng đến”.

Hưng Ninh Vương Trần Quốc Tung và Tả Thiên Vương Trần Đức

Việp dẫn binh thuyền từ Trường Yên ra, Hưng Đạo Vô cùng phấn khích vội vàng ra tận bến thuyền đón các huynh đệ. Anh em nắm tay nhau mừng rỡ, chuyện trò thăm hỏi tíu tít. Quốc Tung thông báo:

– Ta đang ở Tam Điệp đề phòng Toa Đô từ Thanh Hóa đánh ra, nghe tin nó rục rịch dẫn quân tháo chạy, nhị hoàng sai kéo binh thuyền trợ chiến đông bắc.

Hưng Đạo hỏi:

– Sức khỏe của Thượng hoàng và Quan gia thế nào? Các ngài có dự tính gì?

Quốc Tung đáp:

– Đội ơn trời Phật, nhị vị thánh thượng vui khỏe lắm, thắng trận liên tiếp nên tinh thần rất sảng khoái. Giặc ở Thiên Trường cũng chạy cả, hai vua sẽ sớm kéo quân ra ngoài này.

Hưng Đạo lại hỏi:

– Bọn Toa Đô rút bằng đường nào?

Đức Việp nói:

– Chưa nắm được thông tin. Nếu chúng rút bằng đường biển thì có thể qua cửa Hải Thị. Toa Đô có lẽ không biết bọn Thoát Hoan chạy khỏi Thăng Long, hẳn sẽ theo sông Hồng tiến về kinh sư.

Hưng Đạo cười giòn, mà rằng:

– Nếu đúng vậy thì không đáng lo. Phía trước Toa Đô là hơn chục vạn binh của Chiêu Minh Vương, phía sau hẳn là đại quân của nhị hoàng, trốn đâu cho thoát. Giặc đang rút chạy về nước, ta hãy lo bày trận đón đánh chúng tại đây.

Tả Thiên Vương hồ hởi nói:

– Phải đấy. Giặc ở Trường Yên ít quá, đánh không bỏ. Tiết chế để tại hạ tham gia một trận cho đáng.

Hưng Đạo vui vẻ đáp:

– Tất nhiên rồi. Dịp này tướng sĩ nhiều cơ hội lập công lắm.

Lại có quân báo tin Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư đến. Hưng Đạo cho mời vào ngay. Khánh Dư bước vào, chưa kịp chào hỏi đã phàn nàn:

– Tiết chế ác thật, sau trận Tam Trĩ bắt ta ở lì tại Vạn Ninh, tít tắp trên vùng biển đông bắc. Cả nước đánh giặc như vũ bão, còn ta làm thẳng lính trấn thủ lưu đồn.

Hưng Đạo an ủi:

– Đây là nơi hiểm yếu, tướng giỏi mới được giao phó. Nhưng nay cũng triệu Nhân Huệ về để bày trận diệt giặc còn gì nữa.

Khánh Dư cười xòa:

– Huynh nói vậy nghe còn được.

Mấy người cùng cười vang, sôi nổi nghị bàn kế sách đánh tan đạo quân thất trận của Thoát Hoan.

Nhận được thư của Hưng Đạo Vương, Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải cho triệu tập các tướng đến hội họp. Ngài nói:

– Giặc đang tháo chạy về nước. Việc trước mắt phải chặn đánh bọn tàn quân của chúng. Tiết chế có bàn với ta cần cử lực lượng lên Như Nguyệt lập chiến tuyến ngăn Thoát Hoan rút qua đường sông Thương về Chi Lăng. Ai có thể gánh vác việc này?

Trần Quốc Toàn, Trần Thông và Trần Quốc Thành xin nhận trọng trách lên Như Nguyệt dàn trận. Quang Khải mừng lắm, nói:

– Bọn Thoát Hoan dù thua chạy nhưng vẫn còn hơn chục vạn quân. Ta không thể điều động tức thời lực lượng tương xứng để đối phó với chúng ở hướng bắc, các tướng chỉ có ba vạn quân nên chủ yếu phô trương thanh thế, khiến giặc lo ngại mà đổi hướng tháo chạy qua đông bắc, tại đây Hưng Đạo Vương đã có sẵn mười lăm vạn binh mã đón đợi chúng đến.

Trần Thông hỏi:

– Bão vừa tan hôm qua, đất còn lầy lội sẽ khó đi lại, làm sao chuyển quân kịp thời để ngăn giặc?

Quang Khải nói:

– Đi ngay trong đêm nay, đạo thuyền chở quân ngược dòng sông Hồng lên Đông Ngàn rồi hành binh đường bộ đến Như Nguyệt. Phải khẩn trương thì mới giành được thế chủ động. Ta đã cho người liên lạc với các tướng đóng quân quanh Thăng Long. Chiêu Văn Vương, Chiêu Thành Vương, Trung Thành Vương và Nguyễn Khoái sẽ tham gia quấy phá quân địch.

Quốc Toàn hỏi:

– Nếu giặc không chuyển hướng mà quyết vượt qua sông Như Nguyệt thì phải tính sao?

Quang Khải chặt tay xuống bàn, cất giọng đanh thép:

– Quyết tử. Binh ta kém chúng nhiều lần song tinh thần lại mạnh hơn chúng gấp bội. Các tướng bằng mọi giá giữ vững trận địa, quyết không cho giặc thù vượt qua sông Như Nguyệt. Nếu chúng thoát theo lối này thì ở Chi Lăng, Khâu Ôn ta không có đủ binh lực để chặn giặc. Bằng ý chí quyết chiến, phải buộc chúng đổi hướng chạy sang vùng Vạn Kiếp. Đây là quân

lệnh, có làm được không?

Trần Quốc Toàn, Trần Thông và Trần Quốc Thành cùng đồng dặc đáp:

– Dứt khoát làm được.

Cuối giờ thân ngày mồng năm tháng năm, một đạo thuyền hơn ba trăm chiếc xuất phát từ Chương Dương chở quân ngược dòng sông Hồng lên phía bắc. Lúc qua Thăng Long trời đã tối, nhìn về phía kinh thành không thấy một đốm lửa nhỏ, Trần Quốc Thành thở dài, mà rằng:

– Kinh sư chắc hoang tàn lắm, biết bao giờ lại được như xưa?

Trần Thông nói:

– Nhị hoàng và triều đình trở về, dân chúng trở về thì kinh sư lại sáng rỡ ánh đèn.

Quốc Toàn nói:

– Lúc Thượng hoàng và Quan gia hội kinh chắc sẽ vui như hội. Hy vọng ai cũng có mặt để lạy mừng các vị chí tôn.

Đoàn binh thuyền không gặp trở ngại nào trên đường. Bọn truyền tin mò qua sông tìm kiếm Nạp Tốc Lạt Đình cũng đã quay về, nên giặc hoàn toàn mù tịt tin tức về đạo thuyền Đại Việt. Sang giờ tý, thuyền đổ quân xuống Đông Ngàn cách trại giặc ở Gia Quất chừng mười dặm mà chúng chẳng hề hay biết. Sáng sớm ngày mồng sáu, quân ta đã có mặt tại địa điểm tập kết. Lúc ấy, đoàn quân thất trận của Thoát Hoan bắt đầu kéo nhau lên phía bắc.

Các chiến tướng Đại Việt chia quân làm ba cụm dọc bến đò Như

Nguyệt, Quốc Toàn án ngữ trung tâm, Trần Thông ở cánh phải, Quốc Thành ở cánh trái. Họ quyết định chặn giặc ở vị trí này vì bờ sông thoải thoải, kẻ thù tất kéo đến đóng bè làm cầu qua sông. Đứng trên bờ lũy bao quát trận địa, Quốc Toàn nói:

– Nơi này có địa thế giống như chiến lũy, phải chăng người xưa đắp lên để cản phá giặc Tống?

Quốc Thành đáp:

– Đúng vậy. Lý Thường Kiệt đánh bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết tới bởi ngay tại đây.

Trần Thông là người chỉ huy lớn tuổi nhất, các tướng đề nghị ông có đôi lời khích lệ tinh thần ba quân. Thông quay mặt về phía binh sĩ, cất giọng hùng hồn:

– Dưới chân ta là dải đất được đắp từ hơn hai trăm năm trước. Dấu tích vẫn còn đây, nơi danh tướng Lý Thường Kiệt chỉ huy quân dân Đại Việt dựng lũy phá Tống. Ngày trước tiền nhân chặn giặc kéo đến, ngày nay chúng ta cản giặc rút chạy, bọn ngoại bang phương Bắc kéo đến hay rút đi đều phải trả giá. Các anh em hãy tiếp nối tinh thần của người xưa mà đánh một trận cho xứng đáng với tổ tiên.

Binh sĩ hò reo hưởng ứng, sự quyết tâm tỏ rõ trên gương mặt sắt đá của từng người lính vệ quốc. Tranh thủ lúc giặc chưa đến, quân ta hối hả đắp đất vào những chỗ sụt lở và chặt tre vát nhọn đầu làm vũ khí đâm chiến mã. Theo lời dặn dò của Chiêu Minh Vương, Trần Quốc Toàn cho dựng cờ “Phá cường địch, báo hoàng ân” trên mô đất cao, để bọn Mông Thát thấy được khí thế quyết chiến của quân dân nước Nam.

Qua giờ Ngọ bọn thám báo Nguyên phát hiện quân ta dàn trận trên bến sông, chúng cấp báo cho chủ tướng tiên phong A Lý Hải Nha. Viên Bình

chương dẫn vài chục tên tướng đi thị sát trận địa. Đứng cách chừng một dặm, nhìn quân An Nam tinh kỳ phát phối, chiến lũy tinh khôi, đội ngũ chia làm ba cụm phòng thủ, y cân nhắc thế trận đôi bên rồi sai truyền:

– Đoạn giữa thuận lợi nhất để vượt sông. Sát Tháp Nhi Đài chỉ huy hai vạn quân đánh vào trung tâm, Lý Bang Hiến dẫn một vạn quân công tả, Nạp Hải dẫn một vạn quân công hữu. Ta còn đội kỵ mã dự bị, chỗ nào cần thiết sẽ tung ra ứng cứu. Nếu qua được ải phía trước thì đường về nhà gần thêm một đoạn, các người phải nỗ lực đánh trận này.

Bọn tướng Nguyên hối hả lấy quân và huấn thị binh lính “Quần quanh sẽ chết. Vượt ải mà về” rồi chia làm ba cánh ồ ạt xông tới. Bên phía trận địa của ta, tướng sĩ đã sẵn sàng tiếp chiến, cung nỏ giương lên, gươm giáo chĩa tới, tiếng hò reo “Sát Thát” vang dội bật ra từ hàng vạn lồng ngực chất ngất hờn căm.

Từ sau lũy đất, hàng ngàn mũi tên phóng thẳng vào đội hình quân Nguyên, bọn đi đầu gục chết, bọn phía sau lại ào tới áp sát chiến lũy. Các chiến binh dùng sào tre đâm ngựa giặc rồi nắm đao mác lẫn xả vào đâm chém bọn ngã ngựa. Ở cánh trung tâm, Sát Tháp Nhi Đài hò quân tràn qua lũy, Trần Quốc Toàn dẫn kỵ binh xông lên đánh bật quân Nguyên về bên kia chiến tuyến. Chớp thời cơ, người tướng trẻ tay vung trường kiếm đi đầu đoàn kỵ mã vọt qua lũy đất lao vào đội hình của giặc, gươm đao lướt theo Vó ngựa ra sức chặt chém bọn bộ binh Mông Thát. Sát Tháp Nhi Đài chỉ huy quân kỵ kéo ra nghênh chiến. Quốc Toàn hò hét lui quân, ba trăm chiến mã quay đầu, phóng ngựa vượt lũy. Đội cung nỏ bắn tên đánh chặn gần một ngàn kỵ binh giặc đang rầm rập đuổi theo phía sau.

Ở cánh trái, bọn Lý Bang Hiến tiến công vào trận địa của Trần Quốc Thành. Mang sẵn tư tưởng thoái binh, Bang Hiến vừa la hét giục quân xông

lên, vừa liếc mắt dòm chừng cánh quân Sát Tháp Nhi Đài đánh chác ra sao. Giặc đến tầm tên bắn, Quốc Thành phát lệnh xạ kích, những mũi tên xé gió hạ gục toán lính đầu tiên. Bọn kị mã thúc ngựa lao tới chiến lũy, quân ta dựng ngược tre nhọn, đâm ngựa chùn bước hết chủ ngã lẫn. Quốc Thành dẫn quân nhảy lên giáp chiến, hai bên đánh nhau kịch liệt. Thấy kị mã Đại Việt Xông ra đánh phá đội hình của Sát Tháp Nhi Đài, Lý Bang Hiến đề phòng bất trắc, vội cho lui binh.

Bên cánh phải, bọn Nạp Hải hùng hổ xông vào chiến lũy của Trần Thông. Tên bắn không cản được sức giặc, tướng sĩ ta đồng loạt nhảy lên lũy cận chiến. Nạp Hải chẳng hơn gì Bang Hiến, vừa đánh vừa dòm dò tình thế các cánh quân khác. Thấy đồng bọn lui binh, y cũng nổi hiệu rút quân. Trần Thông dẫn quân tràn qua lũy, đuổi theo đánh giết bọn chậm chân, rồi lại quay về cố thủ trận địa.

Trung quân của giặc buộc phải dừng lại khi bọn tiên phong chưa thể vượt qua ải Như Nguyệt. Thoát Hoan sai thám mã truyền lệnh cho A Lý Hải Nha “Dốc lực mở đường, đánh không được sẽ nghiêm trị theo quan pháp”. Nhận được lệnh của chủ soái, A Lý rất hậm hực nhưng không thể trái lệnh. Vốn ngại đánh, gã Bình chương hy vọng các tướng dưới quyền bỏ công dọn dẹp, còn y chỉ việc đứng đỉnh bước qua. Phải trực tiếp ra tay, A Lý mắng nhiếc tướng sĩ hèn kém, rồi dẫn hai ngàn năm trăm kị binh dự bị đến tăng cường cho Sát Tháp Nhi Đài.

Bọn giặc mở đợt tấn công mới, dồn binh lực đột phá phòng tuyến của Trần Quốc Toản. Lực lượng kị binh của giặc áp đảo trận địa, các chiến sĩ kiên cường chống đỡ, nhưng thế giặc quá mạnh, khó bề giữ nổi chiến lũy. Trần Thông và Trần Quốc Thành thấy khu trung tâm nguy cấp, bèn chia quân kéo sang trợ chiến. Lực lượng hai cánh tả hữu yếu hấn, bọn Nạp Hải

và Lý Bang Hiến thừa cơ đốc quân đánh tràn.

Một dải lũy đất dài gần ba dặm ngập ngựa máu thịt, cả hai bên cùng tổn thất nặng nề. Giặc Nguyên cố chiếm cho được chiến lũy để mở đường vượt sông tháo chạy về nước. Quân ta quyết tử bảo vệ phòng tuyến, buộc giặc phải đổi hướng rút sang đông bắc, nơi có sẵn đạo quân trừng phạt của nước Nam chờ chúng đến để đòi nợ máu.....

Giành giết nhau từng tấc đất, các chiến binh Đại Việt thà chết quyết không lùi bước, người này ngã xuống, người kia xông ra lấp chỗ trống để cản bước quân địch. Vó ngựa của Trần Quốc Toàn tung hoành ngang dọc, lưỡi kiếm trong tay vị tướng trẻ chém xả vô số giặc thù, cho đến lúc sức cùng lực kiệt, chàng bị bọn kị binh Mông Thát vây chặt và hứng chịu hàng chục mũi gươm giáo. Không rời yên ngựa, người anh hùng trẻ tuổi bước vào cõi bất tử mà bàn tay vẫn nắm chặt dây cương.

Phòng tuyến bị chọc thủng, quân Nguyên tràn ngập chiến lũy, các tướng Trần Thông và Trần Quốc Thành đắm mình trong máu gào thét ba quân kháng cự đến cùng. Chợt vang dội tiếng hò la của một đạo quân từ phía tây kéo đến, đi đầu đoàn quân là Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật và các tướng của ngài. Thấy có viện binh, quân ta phấn chấn tinh thần vùng lên đánh bật bọn Mông Thát ra khỏi bờ lũy. Quân của Chiêu Văn tạt ngang sườn giặc, cắt đôi binh đội của chúng, buộc A Lý Hải Nha phải co cụm lại để phòng thủ. Vì hoảng sợ, viên Bình chương đã phạm sai lầm khi dùng bộ binh làm lá chắn cho đội kị binh của hãn. Thấy được yếu điểm của giặc, Chiêu Văn chỉ huy quân kị xoáy thẳng vào bọn bộ binh buộc chúng chạy dạt tứ tán, đến lượt các thê đội bộ binh của ta nhảy xổ tới đánh giết từng mảng đám quân Nguyên đang rã rời, đuối sức.

Sát Thập Nhi Đài và Lý Bang Hiến tháo lui đầu tiên, rồi đến lượt Nạp

Hải cũng dẫn tàn quân rời khỏi trận địa. A Lý Hải Nha không muốn chậm chân hơn thuộc cấp, hò hét quân đánh cản đối phương để y chạy trước. Chúng chạy về hướng nam theo lối vừa đi qua, hy vọng có trung quân của Thoát Hoan che chở. Bôn tẩu được ba dặm thì bọn Sát Tháp Nhi Đài và Lý Bang Hiến thấy đạo quân của chủ soái đang rùng rùng chạy tới, thì ra quân An Nam tập hậu, đuổi rất phía sau. Phía bắc, phía nam đều thọ nạn, phía tây là sông Hồng, chẳng còn tiền quân, hậu quân với trung quân, cả đoàn quân thất trận chạy theo hướng đông sang vùng đông bắc, tính đường qua Vạn Kiếp, Nội Bàng và Khả Ly để về Tư Minh.

Nguyên do nhận được lệnh của Chiêu Minh Vương, Trần Nhật Duật bàn với các tướng chia quân phá giặc. Ông dẫn hai vạn quân đến tăng viện cho phòng tuyến Như Nguyệt để cản phá tiền quân của Thoát Hoan. Chiêu Thành Vương và Minh Hiến Vương ở cánh tả, Trung Thành Vương và Nguyễn Khoái ở cánh hữu cùng công kích hậu quân của giặc. Không chịu nổi sức ép của các binh đội Đại Việt, bọn Thoát Hoan chẳng còn con đường nào khác để về nước, buộc phải kéo nhau tháo chạy lên Chí Linh - Vạn Kiếp, nơi Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã bày sẵn thế trận diệt thù.

Hoài Nhân Vương Kiện bị thương trong trận Tây Kết, mất cánh tay cầm binh khí nên đành giã từ đội ngũ, cùng ba thủ tục thân tín trở về thái ấp, sau khi gửi gắm toàn bộ nghĩa binh dưới quyền cho người anh em, người bạn chí cốt Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản. Trước lúc chia tay, Kiện nói với Toản:

– Hoài Nhân bắt lực rồi, trách nhiệm nam nhi đành nhờ Hoài Văn

gánh hộ. Hãy bảo trọng, phá xong cường địch hai huynh đệ còn được thấy mặt nhau.

Toản cười vui vẻ cho bạn yên lòng:

– Không chỉ phá cường địch, phải đòi bọn Thát trả nợ máu cánh tay của huynh. Mai một bình yên, ta sẽ chèo thuyền tam bản chở huynh rong chơi sông nước, đến thăm những nơi anh em ta từng đánh giặc.

Sau này, khi tan giặc, nghe tin Hoài Văn đã tử trận ở Như Nguyệt, Hoài Nhân vật và cảm thương, nỗi vò xé còn đớn đau hơn cả lúc bị giặc chặt mất cánh tay. Trong niềm nhớ bạn khôn nguôi, chàng trai trẻ bật ra những lời thơ bi thiết.

Thơ rằng:

*Nước loạn, thân trai dậy bất bình
Dựng cờ tụ nghĩa quân chưa tinh
Nhị Hà cướp thóc, gan tày bạn
Tây Kết ngăn thù, dũng tựa huynh
Máu hồng tôi đổ ươn phần thịt
Xương trắng anh phơi hiến trọn mình
Tiếc nhớ tri âm đêm chẳng ngủ
Nghe gió vi vu gọi cảm tình.*

Bài thơ vốn không có tựa đề, người đời sau đặt tựa là [*Hoài hoàiNhớ nhớ*](#) mang ngụ ý về tình bạn cao đẹp giữa hai vị vương hầu trẻ tuổi có tước hiệu chung chữ “Hoài”.

Chạy khỏi phòng tuyến Như Nguyệt chừng bốn chục dặm thì trời tối mịt, lại gặp lúc mưa to, Thoát Hoan buộc phải dừng binh, lập trại trú mưa.

Bôn tẩu nhiều ngày khiến gã thân vương Giáo Kỳ bơ phờ mỗi mệt, vừa dựng xong lều tạm là chui đầu vào nằm lăn trên chiếc ván gỗ vừa ngắn vừa hẹp, chờ lính hầu dâng cơm. Đang đói cồn cào lại được quân báo tin có một vị khách xin tiếp kiến, xưng là Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc. Ban đầu Kỳ không muốn tiếp nhưng thấy lạ bèn cho mời vào. Tắc đi cùng hai thủ tục khệ nệ khiêng một chiếc hòm nhỏ, song có vẻ rất nặng. Sau màn chào hỏi, Tắc trình bày:

– Tại hạ có chí hướng quy phụ thiện triều, chẳng may đại quân tạm rút về, Tắc tôi không thể ở lại trong nước nên theo các ngài sang Nguyên chuyển này. Biết phận mình là kẻ đeo chân bám căng đầu dám làm phiền Trấn Nam Vương, đành cầu mong ngài che chở khi gặp tai ách cạm bẫy dọc đường. Được vậy thì xin hậu tạ toàn bộ tiền bạc của mình.

Nói rồi, Tắc sai người hầu mở chiếc hòm mang theo. Giáo Kỳ lóa mắt trước đồng vàng ngọc trị giá nhiều ngàn lượng bạc, nhưng vẫn làm bộ đưa đẩy ra cái điều là bậc trượng phu khí khái xem nhẹ của cải vật chất:

– Ngài làm vậy không nên. Lúc đồng hành nguy cấp thì dù là ai, nếu giúp được là ta giúp liền, đâu cần phải chờ trả ơn.

Tắc nói:

– Đây là tấm lòng của tại hạ, xin ngài nhận cho. Có như vậy thì Tắc tôi cùng gia quyến và thuộc hạ mới an tâm mà rong ruổi theo ngài hồi binh.

Kỳ tặc lưỡi như thế bất đắc dĩ phải nhận, song cũng muốn biết bụng dạ của kẻ cầu cạnh:

– Ngài đã nói vậy, ta đành nghe theo. Nhưng trong quân có nhiều tướng giỏi, tại sao ngài không nhờ cậy mà phải đến ta?

Tắc đáp:

– Họ giỏi đánh trận chứ không giỏi luồn lách, lại thường lỗ mãng coi rẻ người nội phụ. Ngài từ Thiên Trường vượt qua muôn trùng binh đội Trần gia mà toàn mạng tới đây, đấy chính là niềm tin để tại hạ đến nương bóng.

Kỳ được nịnh, đắc chí lắm, khoe khoang:

– Thoát hiểm cũng cần mưu trí, bọn võ biên làm sao bằng được người nửa đời nghiền ngẫm binh thư, thời gian đọc sách còn nhiều hơn ăn ngủ. Vậy ngài có bao nhiêu người, để ta còn thu xếp?

Tắc trả lời:

– Không còn được bao nhiêu, chỉ độ trăm hai. Có năm chục người cần bảo vệ, số còn lại là tôi tớ, giữ được thì giữ, đứa nào tận mạng thì đành chịu.

Kỳ nói:

– Phải chia ra thôi, kéo lúc hỗn loạn không biết ai với ai mà trợ giúp. Ta sẽ cử năm trăm quân hộ vệ năm mươi người thân tín của ngài, bọn tôi tớ thì đi theo binh sĩ, thân đứa nào đứa ấy lo.

Ích Tắc về rồi, Kỳ quên cả đói, ngồi bệt xuống đất, bày đồng vàng ngọc lên miếng ván mà ngắm soi ngắm nghía dưới ánh đuốc, nói cười hề hả “Ta mất một ngàn lượng bạc để giữ mạng về đây nên xứng đáng được đền bù gấp mười”.

Sở dĩ có chuyện như vậy vì trải qua mấy ngày hồn xiêu phách lạc theo tàn quân của Thoát Hoan tháo chạy từ Thăng Long đến Như Nguyệt, thấy tính mạng như chuông treo chỉ mình mà tướng soái Nguyên Mông lại chẳng thèm đoái hoài đến đám hàng binh, Ích Tắc bàn với đồng bọn tìm kế thoát hiểm. Y cho rằng chỉ có tiền bạc mới cứu được mạng, bèn nặn sạch hầu bao

của bọn Phạm Cự Địa, Lê Điền và Trịnh Long rồi bỏ thêm chút đỉnh phần của mình, đem cống nộp cho Giáo Kỳ để nhờ che chở.

Sáng sớm hôm sau, trước lúc khởi hành, Giáo Kỳ sai năm trăm quân làm nhiệm vụ hộ tống bọn Trần Ích Tắc, với lời dặn dò “Làm cho tốt, về đến nước sẽ trọng thưởng”. Lưu Thế Anh phân nài:

– Quân của ngài không nhiều, lại còn phải lo canh giữ đám người vô tích sự kia.

Giáo Kỳ giải thích:

– Trước kia, khi lên đường chinh Nam, đại đế chỉ dụ nếu có quan tướng trụ cột của Chiêm Thành, An Nam xin quy phục thì phải bao bọc, bảo vệ để dùng về sau. Trần Ích Tắc là vương, có vai vế lớn ở xứ này, nên làm sao có thể coi nhẹ. Người ta thân cô, Trấn Nam Vương lại bỏ mặc, ta đành gánh vác cái việc chẳng vui thú gì cho Đại Nguyên không mất thể diện với kẻ có lòng về theo. Nay còn bốn ngàn rưỡi quân, giao cho người ba ngàn để lo phòng vệ, đừng trông chờ bọn tướng soái kia kéo có ngày ân hận.

Thua trận liên miên, quân chẳng còn, danh cũng mất, không dám đến trình diện Trấn Nam Vương nên Lưu Thế Anh phải chấp nhận thân phận đeo bám Giáo Kỳ. Nay được giao mấy ngàn quân, y cho rằng vận hội chưa mạt, hí hửng đón nhận mà không hỏi han gì thêm về hành vi lạ đời của gã thân vương mà bọn người Nam gọi là kẻ “dở ông dở thẳng”.

Đoán biết bọn Thoát Hoan thua trận ở phòng tuyến Như Nguyệt sẽ chuyển hướng chạy sang vùng Vạn Kiếp, Hưng Đạo Vương điều Hưng Ninh Vương Trần Quốc Tung và Tả Thiên Vương Trần Đức Việp dẫn hai vạn quân chặn giặc tại bến Phú Lương, nơi dòng Như Nguyệt bị bồi lắng, ở giữa nổi lên một bãi cồn lớn, giặc có thể vượt qua dễ dàng.

Giảo Kỳ và Lưu Thế Anh đang đoạn hậu thì có quân hiệu đến giao lệnh của Thoát Hoan. Lệnh viết “Phía trước sông cạn, ở giữa là bãi bồi, quân có thể vượt qua. Hôm trước tiên quân đã đánh trận mệt nhọc, nay cho nghỉ. Giảo Kỳ và Lý Hằng sai người đi trước mở đường ra bãi, nếu thuận lợi toàn quân sẽ vượt sông”. Kỳ bảo với Thế Anh:

– Đây là cơ hội của ta. Hậu quân hay bị quấy nhiễu, chuyển sang tiền quân nếu gặp địch thì ta chạy trước.

Giảo Kỳ và Thế Anh dẫn năm ngàn quân vượt lên tuyến đầu, lúc đi qua trung quân, Khoan Triệt nhìn thấy trong đội ngũ của Kỳ có cả bọn về hàng và gia quyến của chúng, bèn mách lẻo với chủ soái đang ngồi trong xe tam mã bít bùng:

– Lạ quá, tại hạ thấy bọn Trần Ích Tắc được quân của Giảo Kỳ hộ vệ.

Hoan nói vọng ra:

– Kệ nó đi. Lo thân mình chưa xong, hơi sức nào mà chăm bẵm đám Nam man phản chúa. Chúng bỏ tiền bạc thuê Giảo Kỳ hộ mạng, sớm nay ta đã biết tin rồi nên mới sai Kỳ đi mở đường.

Triệt nghĩ “Thì ra là thế. Ta làm tướng chỉ biết đánh trận, đâu có ngờ mấy kẻ quyền cao chức trọng mua bán vệ sĩ chẳng khác gì thương lái buôn trâu ngựa. Nhưng chủ soái cũng thâm thúy lắm, giả vờ không hay biết rồi điều ngay gã thân vương hám lợi vào chỗ dễ chết cho biết thân”.

Lý Hằng nhận được lệnh, sai Lý Quán dẫn năm ngàn quân đi tiên phong mở đường, còn y vẫn tụt hậu, vì tin tưởng hậu quân an toàn hơn tiền quân. Từ hồi chinh chiến An Nam, Hằng học được câu tục ngữ “Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau” của người bản địa, mà y cho rằng mai một về già ngồi viết binh thư có thể vận dụng vào cái mục gọi là “Nghệ thuật tình huống”. Tức là trong phép dụng binh, mọi việc trôi chảy bình thường thì

thôi, nhưng nếu có tình huống đột biến thuận lợi thì gắng gọi đi trước để tranh công, nhược bằng bất lợi thì tìm cách tụt lại phía sau để tránh đòn phủ đầu của đối phương.

Bọn Thế Anh, Lý Quán dẫn quân ra triển sông, nhìn dòng nước nông chền, bên bãi cạn nhiều lau sậy và bụi cây nhưng thấy chim chóc vẫn đậu trên cành, cho rằng không có mai phục, chúng đốc thúc quân vượt qua. Lưu Thế Anh là kẻ xảo trá, chờ cho bọn Lý Quán ra đến giữa dòng mới cho quân lợi nước.

Đột nhiên trống thúc vang lừng, từ sau cồn cát cách bãi lau trăm thước có hàng ngàn mũi tên bắn ra vun vút nhắm vào đám quân Mông Thát đang tràn ngập dưới nước và trên bờ. Giặc bị đánh bất ngờ, không kịp chống đỡ, nhiều tên gục chết giữa sông làm nghẽn cả dòng chảy. Thừa cơ giặc hỗn loạn, Trần Quốc Tung và Trần Đức Việp dẫn quân ào tới đánh giết. Lý Quán là tướng nhỏ, mới có chút công lao đã tưởng mình tài, “ngựa non háu đá” Quán hùng hổ hò quân đối đầu. Hai bên loạn đả giữa sông, máu thịt lênh láng làm nước đổi màu đỏ lờm lờm. Trần Đức Việp dẫn quân vượt sông, đạp lên xác giặc mà lướt tới xông thẳng vào thê đội của Lưu Thế Anh. Viên tướng cáo già vừa đánh vừa lui, mắt trước mắt sau tìm chỗ trống để né đòn.

Thoát Hoan đã ra khỏi xe tam mã, cùng chư tướng đứng từ xa quan sát tình hình chiến địa. Thấy quân Nguyên nguy cấp, y hỏi các tướng:

– Ai muốn dẫn quân ra ứng cứu?

Đám tướng lĩnh không nói năng gì khiến nét mặt chủ soái bắt đầu cau có, chợt A Lý Hải Nha chỉ ngọn đại kỳ mới giương lên ở bờ bên kia, lên tiếng bàn lui:

– Bọn Quốc Tuấn đang chờ ta tung quân vào trận là kéo sang. Nghe

nói y có tới mười lăm vạn binh mã.

Trần Nam Vương chợt dạ, vội xuống lệnh rút quân. Cả bọn khẩn cấp tháo chạy về hướng Chí Linh, nơi có dòng sông Thương vắt ngang. Vì men theo bờ sông, hướng đi của giặc chuyển dịch dần từ đông sang đông nam và buộc phải qua Phả Lại. Lưu Thế Anh chỉ còn không đầy hai ngàn quân, nhanh chân nhập vào đội hình Giáo Kỳ, thuộc nhóm đầu của đoàn binh mã thất trận. Lý Quán đánh nhau trên sông bãi, nhận được lệnh lui binh nhưng không dám rút ồ ạt, phải dùng chiêu cuốn chiếu, toán sau hỗ trợ toán trước rút dần lên bờ. Hơn ba ngàn quân của Quán đã bỏ mạng, chôn vùi thân xác nơi đất khách quê người. Tàn quân của y tháo chạy sau cùng, cách bọn hậu quân Lý Hằng chừng nửa dặm.

Ngọn cờ ở bên kia sông là đại kỳ màu đỏ thêu tám chữ vàng “Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Đại Vương” được ngai cho dựng lên để ra đòn tâm lý. Biết binh lực của Thoát Hoan còn đông đảo, Vương dẫn quân đến bờ bắc thị uy. Quả nhiên đám chủ tướng Mông Thát đã sồn lòng khi biết có quân của ngài ở phía trước, buộc chúng một lần nữa phải đổi hướng bôn tẩu.

Cho đến lúc ấy, kế sách đánh tàn quân Nguyên Mông tháo chạy của Hưng Đạo đã phát huy hiệu quả. Vương chủ mưu không bày trận đối đầu sinh tử với cả chục vạn quân Thát, ngài dùng sở trường gặm nhấm dần từng mảng binh đội của chúng, mỗi trận một mớ, mỗi nơi một đám, sao cho đến lúc bước chân sang đất Nguyên, bọn giặc chỉ còn trơ lại một nhóm người nhỏ nhoi, xơ xác.

Chương 5

*Tháo chạy từ Thanh Hóa, Toa Đô bàn kế hợp tung
Thuận đường viếng Long Hưng, Nhân Tông phá mưu liên kết*

Trần Nhật Duật định tổ chức truy kích giặc thì gặp mưa to, đành phải bỏ cuộc. Lại nghe tin Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản tử trận, ngài và các tướng đau xót lắm, bèn tổ chức một lễ tiễn biệt đơn sơ tại bãi chiến trường rồi sai chôn cất trên một gò đất cao, đợi ngày tan giặc sẽ cất bốc về thái ấp an táng. Đây là việc chẳng đáng dừng, thái ấp của Hoài Văn ở châu Nam Sách, chiến trường đang dịch chuyển về đấy, họ đành ngậm ngùi để người dũng tướng trẻ tuổi nằm lại nơi chốn hoang vu, trong một cỗ quan tài thô mộc.

Sáng hôm sau, Chiêu Văn Vương nhận được thư của Hưng Đạo Vương. Thư viết “Hôm qua các quân đã đánh một trận oanh liệt, làm giặc tổn thất nặng nề, buộc chúng phải chạy sang Chí Linh - Vạn Kiếp. Quân ta cũng thương vong nhiều nên huynh cho họ nghỉ ngơi để chấn chỉnh đội ngũ, nhưng vẫn cần điều động vài vạn binh mã khỏe mạnh tiếp tục truy kích đánh vào hậu quân của địch. Tiền quân và trung quân của chúng đã có các huynh đệ Vạn Kiếp thu xếp chỗ vùi thây lũ khốn”.

Đọc xong thư của Hưng Đạo, Nhật Duật nói với các vương hầu, tướng lĩnh:

– Quốc Tuấn huynh tài thật, đang ở tận đâu đâu mà vẫn nắm vững tình hình nơi này. Việc truy kích giặc cũng là ý đồ của ta. Các quân đều suy giảm, cần thời gian hồi phục và tranh thủ thu dọn chiến trường, nhớ chôn cất binh sĩ tử tế. Ta và Nguyễn Khoái sẽ dẫn quân đuổi đánh địch.

Đầu giờ ngọ, Chiêu Văn Vương và Nguyễn Khoái chỉ huy ba vạn quân cấp tốc đuổi theo đạo quân thất trận của Thoát Hoan. Họ gặp giặc khi chúng đang tổ chức vượt qua sông Thương để sang Phả Lại. Trong đoàn quân của Trần Nhật Duật, đội thám báo cảm tử của Hứa Tông Đạo luôn đi tiên phong. Hai anh em Phạm Thái và Lô Viên Dụng thuộc nhóm chiến binh quả cảm nhất dưới quyền vị đội trưởng gốc Hán từng thề nguyện gắn bó cuộc đời với nước Nam.

Thấy giặc đang trong tình thế bất lợi, quân ta chia làm hai mũi ồ ạt xáp tới. Lý Hằng bị tập hậu, vội dừng vượt sông, lập đội hình chống cự. Gươm đao đấu với thương kiếm, vó ngựa chồm lên ức ngựa, đôi bên kịch chiến tới bờ, cái sắc lạnh của vũ khí bổ xả vào nhau phát ra những thanh âm khô khốc trước khi máu tuôn xối xả và những bộ phận cơ thể bị gãy rời. Chợt trong trận ở bên kia sông nổi lên ầm ỹ, biết tiền quân cũng bị chặn đánh, Hằng nghĩ “Đầu cũng nạn mà đuôi cũng nạn, thà cố đánh cho rồi”, y hò hét thúc binh tả xông hữu đột hòng phá thế gọng kìm của quân Trần.

Lô Viên Dụng hăng máu chém giết, con ngựa của chàng trai sơn cước bị giáo giặc đâm thủng bụng làm chủ ngã lăn ra đất. Dụng bật dậy vung đao thủ thế, bọn Thát ủa tới đâm chém, chàng phạt trúng hai tên nhưng cũng dính ba mũi giáo của giặc. Người trai trẻ kiên cường của núi rừng Lạng Giang ngã xuống khi mới tròn mười bảy tuổi.

Phạm Thái thấy em lâm nguy, quất ngựa nhảy chồm tới giải cứu. Nhìn máu nhuộm đỏ thân xác Viên Dụng, Thái gào lên “Thù này phải trả” rồi dùng mã đao chém rụng đầu một tên giặc đang loay hoay rút mũi giáo cắm trên lồng ngực của Dụng.

Bỏ lại gần một vạn quân giữa chiến địa máu lửa, Lý Hằng dẫn một vạn rưỡi tàn quân tháo chạy về phía nam sông Thương. Chạy được năm

dậm, thấy không bị truy đuổi, Hằng cho quân vượt qua ngã ba sông Thiên Đức rồi tiến về Phả Lại, hy vọng gặp được các binh đội khác để hợp lực tìm đường về nước.

Một trận đánh giết để đời, quân ta tiêu diệt và bắt sống được hơn vạn tên giặc, song lực lượng của Trần Nhật Duật và Nguyễn Khoái cũng thiệt hại đáng kể. Ba ngàn chiến binh Đại Việt đã vĩnh viễn nằm lại, khi ngày chiến thắng đang cận kề. Các chủ tướng quyết định dừng tiến công, binh sĩ đã thấm mệt, việc truy kích bọn Lý Hằng trong đêm khó đạt được kết quả như ý.

Cùng đồng đội tổ chức chôn cất anh em tử trận, Phạm Thái lấy chiếc khăn choàng là phần thưởng Chiêu Văn Vương ban tặng cho chiến công chém tướng giặc Tào Vĩnh Sơn ở tây bắc để gói xác Lô Viên Dục. Không “da ngựa bọc thây”, chỉ có những chiếc hố sâu vài thước vùi lấp thi hài các chiến binh đã bỏ mình vì nước; không một tấm bia, không một nén hương, chỉ có những dãy mộ đắp đất khum khum và những mặt người sắt lại dưới ánh đuốc bập bùng lạng lẽ tiễn đưa chiến hữu đã đành đoạn kiếp người. Những chiến sĩ vô danh chôn cất những chiến sĩ vô danh, họ không còn nước mắt để khóc nhưng trong tâm can của người sống biết mấy quán thắt đốn đau.

Mọi người đã quay về trại, Phạm Thái vẫn ngồi lại bên nấm mộ Viên Dục lầm rầm kể lể, trách móc “Dục ơi! Huynh giận đệ lắm. Hai anh em triền miên đánh giặc trong nam ngoài bắc đã nửa năm rồi, bây giờ sắp về với đội ngũ Vạn Kiếp, đệ cũng đang ở gần quê nhà, lại bỏ mà đi sao đặng. Huynh không muốn chuyển lời nhảm nhủ của ai cả, huynh đã từ chối, sao đệ cứ ép huynh phải làm cái việc đau đớn ấy. Đệ có biết huynh ân hận lắm không, nếu huynh nhanh chân hơn nữa thì biết đâu đệ vẫn toàn mạng. Thù

của đệ, huynh sẽ đòi giặc trả đủ, nhưng huynh rất sợ khi phải gặp cha đệ mà thừa gửi: con của ông mãi mãi không trở về”.

Bên kia sông cũng là bãi chiến trường đẫm máu, chẳng biết anh em Vạn Kiếp ai còn ai mất, Phạm Thái lại đau đầu nỗi niềm hoài cảm dĩ vãng. Nghe tin Chiêu Văn Vương sắp sang sông hội kiến với Hưng Đạo Vương, Thái đến xin ngài cho trở về binh đội cũ. Được chủ tướng chấp thuận, Thái chia tay đồng đội thâm báo trong tâm trạng buồn bã bứt rứt. Cả đội chỉ còn bảy người, cuộc chiến tranh tàn khốc đã nuốt dân sinh mạng của nhiều anh em từng gắn bó như ruột thịt, nay lại phải tiễn biệt nhau, kẻ ở người đi lòng trĩu nặng. Hứa Tông Đạo cố giữ bình thản mà rằng:

– Về bên đấy đánh cho hăng nhưng gắng giữ mạng. Hãy hứa với ta, mai này hết giặc, đệ lên chơi Bạch Hạc để uống với huynh một bữa rượu thật say.

Thái mấp máy đầu môi “Đệ hứa mà” còn tim óc thì ngập tràn biết bao nhiêu cảm xúc sinh ly tử biệt.

Khúc sông Thương mà bọn Thoát Hoan tổ chức vượt qua nằm ở hạ lưu, do đoạn này chảy qua châu Nam Sách nên còn được gọi là sông Nam Sách. Đoạn sông hẹp nhưng nước khá sâu buộc chúng phải chặt tre nửa ghép lại thành cầu phao. Quân ta bày binh mai phục trên bờ, phía bắc có quân của Hưng Trí Vương Trần Quốc Hiện, phía nam có quân của Tiền diện chỉ huy sứ Phạm Ngũ Lão, trung tâm có quân của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, từ bến Phả Lại có đội binh thuyền của Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư, tất cả đã sẵn sàng vào trận “ngênh đón” kẻ thù đến nơi đến chốn.

Hưng Đạo có chủ ý không đánh ngay khi giặc đang làm cầu hoặc bắt đầu vượt sông qua bờ đông, bấy giờ chúng sẽ co cụm lại bờ tây kéo nhau chạy sang chỗ khác, quân ta sẽ mất cơ hội tiêu diệt. Ngài dự tính để cho giặc qua sông quá nửa mới phát lệnh tiến công, lúc ấy đội hình của chúng bị chia cắt làm đôi, quân ta dễ thao túng.

Bọn Giảo Kỳ, A Lý Hải Nha vượt sông trước tiên, tiếp theo là đoàn quân của Thoát Hoan và Khoan Triệt, bọn Đường Ngột Đãi bắt đầu xuống cầu, còn quân của Lý Hằng cũng rục rịch chờ đến lượt. Bất chợt phía bờ tây vang dội tiếng hò la, biết Chiêu Văn Vương đang tập hậu địch quân, thời cơ thuận lợi hơn bao giờ hết, Hưng Đạo Vương phát lệnh tấn công.

Từ ba hướng, quân ta ào tới chia cắt đội hình của giặc thành từng mảng lớn. Vó ngựa của đoàn kỵ binh Hưng Trí Vương chặn đầu cuộc tháo chạy của Giảo Kỳ. Trong tình thế nguy cấp, gã thân vương xảo quyệt và tên bại tướng Lưu Thế Anh nhanh chân ngoặt sang hướng đông bắc, dẫn theo đám phản quốc Trần Ích Tắc đang tá hỏa trên yên ngựa. Một nhóm quân tách ra, đuổi theo bọn Giảo Kỳ, dùng cung nỏ tiêu diệt được dăm chục tên đuổi sức bị rớt lại, số đông chạy mất dạng. Khi binh đội của Quốc Hiện ập tới, bọn A Lý Hải Nha ở phía sau đành chịu trận. Ta và địch quần thảo kịch liệt, Bình Chương A Lý cùng bọn Sát Tháp Nhi Đài, Nạp Hải hò quân kháng cự, mở đường máu dẫn tàn binh chạy bán sống bán chết lên hướng bắc.

Hưng Đạo Vương và Phạm Ngũ Lão chỉ huy binh đội đánh thẳng vào cánh quân trung tâm của Thoát Hoan, là lực lượng có đến năm vạn quân, đông đảo nhất trong đội hình Mông Thát. Quân ta cắt đôi đạo quân của giặc, Quốc công Tiết chế nước Nam chặn đầu Trấn Nam Vương đất Bắc, đại tướng Ngũ Lão kinh địch Hữu thừa Khoan Triệt, soái đối soái, tướng

chiến tướng, một trận thư hùng trời long đất lở. Hưng Đạo mặc áo giáp bên ngoài khoác tấm choàng đỏ tía, đứng trên đồi cao dùng cờ hiệu điều khiển các binh đội công thủ. Thoát Hoan đứng trên xe ngựa xung quanh có cả vạn quân bao bọc, tay cầm kiếm lệnh hò hét tướng sĩ đột khẩu phá vây.

Ngũ Lão tung quân bịt chặt hướng bắc rồi dẫn hai ngàn kỵ binh xông vào đội hình của Khoan Triệt. Viên Hữu thừa né đón, thúc quân mở đường thoát ra, quân ta quá dày đặc, lớp này đổ gục, lớp sau ùa lên lấp đầy khoảng trống. Triệt tay gươm tay giáo, đi đầu hàng quân như một mũi tiêm kích khoan sâu vào lực lượng bủa lưới của Đại Việt. Quân ta ép hai sườn, dùng câu liêm giật vó ngựa giặc rồi vung giáo hạ sát bọn ngã ngựa. Trong lúc ấy đội kỵ binh của Ngũ Lão mặc sức tung hoành giữa đám bộ binh Mông Thát, xác giặc ngã đổ la liệt chiến địa.

Tiết chế Hưng Đạo giương đông kích tây, đội kỵ binh cắt đôi trung quân của giặc quay sang công phá về hướng trung tâm, hòng diệt tên đầu sỏ Nguyên Mông. Thoát Hoan thấy địch quân đang tiến dần về phía mình vội điều quân từ dưới lên tăng viện. Bấy giờ Hưng Đạo tung lực lượng dự bị hơn một vạn quân đánh vào đội ngũ phía nam của Thoát Hoan. Ở dưới sông, trận chiến cũng vào hồi dữ dội, một bộ phận quân An Nam đã đổ bộ lên bờ, đánh phá sườn tây của cánh quân trung tâm, khiến giặc rơi vào tình thế hỗn loạn. Bốn mặt đều nguy cấp, Trấn Nam Vương hồn vía lên mây, tâm thần tê liệt, không biết vượt thoát bằng lối nào.

Khi trống lệnh thúc vang, đạo binh thuyền của Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư từ Phả Lại thuận dòng lao như tên bắn về phía cầu phao của giặc. Chiếc cầu làm vội nên rất sơ sài bị mũi thuyền Đại Việt xé toang thành nhiều khúc. Đội ngũ của Đường Ngột Đãi lúc ấy đang hành binh qua cầu nên bị chết đuối vô số kể. Quân ta áp thuyền sát các bè mảng trôi lênh bênh,

nhảy sang tiêu diệt sạch những tên giặc bầu vúi vào đấy. Đường Ngột Đãi cũng bị rút xuống sông, được bọn vệ sĩ nhanh chân kéo lên bè, rồi chủ tớ ra sức khua nước tấp vào bờ.

Trên sông ta đã làm chủ tình thế, Nhân Huệ quyết định chỉ huy một cánh quân đổ bộ lên bãi, tấn công vào mặt tây của đội hình Thoát Hoan. Giặc bị đánh tứ phía, quân tướng sa sút tinh thần, hỗn loạn như đàn ong vỡ tổ. Quân ta càng đánh càng hăng, đập lên xác giặc mà xông vào khu trung tâm, quyết bắt cho được tên đầu lĩnh của đạo quân xâm lược.

Giữa lúc hoàn toàn bế tắc, không tìm được lối thoát, gã chủ soái vô cùng mừng rỡ khi thấy một đoàn quân từ phía nam kéo đến giải vây. Lý Hằng vượt sông ở đoạn dưới, dẫn quân quay lên hướng bắc kịp thời tăng viện cứu nguy cho Trấn Nam Vương.

Bọn Hằng hung hăng đánh tới, bọn Thoát Hoan được lên gân, quay lại phản công lực lượng dự bị của Trần Quốc Tuấn. Viên tiểu tướng Trần Thiệu, người tôi trung dưới trướng Hưng Đạo nhảy xổ tới cản phá quân Lý Hằng, tay vung mã đao chém giặc như phạt cỏ, miệng hô vang lừng “Anh em Vạn Kiếp hãy đánh đập đầu lũ tăng viện”. Hằng chỉ Thiệu mà bảo lính “Giết cho được tên kia”. Bọn giặc quay lại, tách Trần Thiệu khỏi đồng đội, xĩa giáo đâm chết người chiến binh can trường.

Thấy giặc có thêm quân, ép ta ở giữa, Hưng Đạo cho thu binh. Bọn Thoát Hoan, Lý Hằng và Đường Ngột Đãi thừa cơ dẫn đoàn quân tơi tả tháo chạy thực mạng, bỏ lại giữa sa trường hơn bốn vạn quân vĩnh viễn không có ngày trở về quê hương. Hoan vừa chạy vừa chửi vung trời đất khi thấy tàn quân của Khoan Triệt đang vấp chân lên cỏ mà chạy ở phía trước, để lại một đám bụi mù cho chủ soái mà chẳng thêm ngoái đầu lại.

Đạo quân của Thoát Hoan khi kéo vào đông bắc nước ta có tới ba

mười lăm vạn binh mã, sau trận chiến trên sông Thương, giặc chỉ còn không đầy năm vạn quân. Chỉ riêng cánh quân này, có tới ba mươi vạn tên Nguyên Mông bỏ xác khắp các chiến địa nước Nam. Số quân còn lại xé lẻ thành ba, bốn mảnh, tựa như con măng xà khổng lồ bị chặt làm nhiều khúc, từng khúc vẫn cố ngoe nguẩy cứu vãn sự sống. Song năm vạn tàn quân của giặc vẫn chưa thể yên thân, đường từ Vạn Kiếp đến biên giới còn nhiều cạm bẫy của Trần Hưng Đạo.

Ngay trong đêm, Tiết chế triệu tập các tướng họp bàn kế sách đánh giặc những ngày tới. Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật cũng vượt sông sang dự. Hưng Đạo Vương nói:

– Bọn Thoát Hoan thua to, quân không còn nhiều, đang tan rã nên dễ đánh. Toa Đô có thể từ Thanh Hóa kéo quân ra, binh lực của chúng còn khá mạnh, Chiêu Văn nên rút quân về gần Thăng Long, lúc cần thiết có thể tiếp ứng nhị hoàng và Chiêu Minh tiêu diệt bọn này. Nhân Huệ điều động binh thuyền khẩn cấp ngược dòng sông Thương qua sông Lục Nam lên Nội Bàng tăng cường cho lực lượng của Hưng Nhượng đang chốt chặn ở đấy. Hưng Trí và Ngũ Lão hành quân đường bộ đuổi theo giặc, ta sẽ điều binh tiếp ứng phía sau.

Chiêu Văn đề nghị:

– Bọn Tả thừa Lý Hăng gây cho quân của ta nhiều tổn thất. Để ta tham gia truy kích bắt nó trả món nợ này, huynh cử Nguyễn Khoái về Thăng Long là được rồi.

Hưng Đạo nói:

– Không nên. Đừng khinh suất Toa Đô, cần dùng lực lượng áp đảo để đập tan đạo quân của y. Chẳng riêng gì Lý Hăng, tướng giặc nào cũng đáng phải đền tội cả, hãy để các đầu lĩnh khác đòi nợ giúp huynh.

Chợt quân vào báo tin Thoát Hoan cử người đưa thư sang. Hưng Đạo và các tướng ngạc nhiên, không hiểu viên chủ soái đạo quân đang giã chết định giở trò gì? Vương cho vào, tên quân hiệu người Hán khúm núm đưa lá thư của Hoan rồi xin phép ra ngoài chờ phúc đáp. Hưng Đạo đọc xong thu, bình thần nói:

– Thoát Hoan muốn ta nhường tay để chúng về nước. Đâu dễ như vậy. Lúc năm chục vạn binh mã từ ba hướng kéo sang chà đạp nước Nam, y có nhường tay không? Đã khuya rồi, mọi người về trại nghỉ ngơi để sớm mai xuất kích. Mời Chiêu Văn và Nhân Huệ ở lại, ta có việc cần bàn.

Khi các tướng đã về hết, Hưng Đạo đưa thư của Thoát Hoan cho Nhật Duật và Khánh Dư xem qua. Thư viết “Bình đao trận mạc là việc đàn ông, dù thắng hay bại ta cũng cam lòng, song cung tên gươm giáo không có mắt, dễ làm gãy đổ thân xác vô tội. Kỳ hoa đang kết trái, lẽ nào để hệ lụy đến hình hài nhỏ nhoi? Đường sang Nguyên chắc còn nhiều cạm bẫy, mong ngài lấy cái tình hoàng tộc mà sai quân không chặn đánh một cỗ xe ngựa và chục tên lính hộ tống. Nếu ngài nghi kị thì có thể điều dăm chục quân đi theo giám sát. Được vậy, giữa ta với ngài dẫu thù không đội trời chung nhưng suốt đời ta luôn trọng ngài là người trượng nghĩa”. Hai vương đọc xong thư thì dăm chiêu lăm, Nhân Huệ nói:

– Việc này khó nghĩ đây, có lẽ ta đừng tiết nóng quá.

Chiêu Văn trấn trở:

– Chưa có tiền lệ như thế này, dù là giọt máu vô tình nhưng không làm gì nên tội, nghĩ tới chỉ thêm buồn. Ý của huynh thế nào?

Hưng Đạo đáp:

– Đây là chuyện đau lòng, đành lấy cái nhân mà chấp thuận cho hẳn.

Ngài cho gọi Nguyễn Hòa đến sai việc, đồng thời thảo lệnh qua ải.

Lệnh viết “Nhất xa thập tốt, di đặc hội Nguyên, quá quan vô cảnMột xe
mười lính, được phép về Nguyên, qua ải không cản”.

Nguyễn Hòa đến, Vương chỉ thị:

– Người lấy ba mươi kị binh khỏe mạnh, theo tên lính Nguyên qua trại của chúng, giám sát một cỗ xe ngựa và mười lính hầu, dùng cờ hiệu của ta qua các cửa ải đến biên giới. Nếu nơi nào gây khó dễ thì đưa lệnh cho họ xem. Việc của người là chấp hành, không cần biết xe chở gì, tuyệt đối không cho phép ai dòm ngó, xem xét bên trong xe.

Rồi ngài cho gọi tên lính Nguyên vào, mà bảo:

– Về nói với chủ người rằng ta chấp nhận thỉnh cầu của y, chỉ một xe ngựa và mười tên lính thập tòng. Công lệnh ta đã viết, nếu làm khác thì khó mà qua được các cửa ải Đại Việt.

Hòa nhận công lệnh, phụng mệnh điều quân theo tên lính Nguyên lên đường tức thời. Hưng Đạo dặn dò các vương:

– Việc này nên giữ kín, chỉ ba huynh đệ ta biết là đủ rồi. Đừng để đến tai nhị hoàng, kéo tâm tư để vương lại dậy sóng.

Nhật Duật lầm rầm than thở:

– Cuộc thế nghiệt ngã quá, chiến tranh đưa đẩy phận người ngược dòng lạc xứ mà không thể cưỡng lại. Vĩnh biệt ái muội từ đây.

Đội giám hộ của Nguyễn Hòa phi ngựa năm mươi dặm thì đến trại Nguyên. Họ đứng ngoài chờ đợi, nửa canh giờ sau, một chiếc xe ngựa bịt mũi và mười tên lính kị từ trong trại kéo ra. Nguyễn Hòa dẫn quân đốt đuốc mở đường, trên tay ông cầm ngọn giáo có buộc cờ hiệu đuôi nheo đề chữ “Tiết chế đại vương”, lính Nguyên thập tòng xe ngựa đi phía sau. Đoàn người nhắm hướng bắc mà phóng tới.

Sau một ngày phi ngựa hối hả, vượt qua các ải Nội Bàng, Động Bản, Khả Ly và hẻm núi Khâu Cấp Lĩnh, nơi nào cũng có quân ta chốt chặn nhưng không hề làm khó dễ khi thấy cờ hiệu và công lệnh của Hưng Đạo Vương, đoàn người dùng ngựa cách quan ải Tây Phong của nước Nguyên chừng một dặm. Nguyễn Hòa nói với đám lính Mông Thát:

– Đến đây bọn ta hết trách nhiệm. Mọi người hãy hộ tống xe ngựa đến nơi bình an.

Hòa và đồng đội chưa kịp rời đi thì từ trong xe có tiếng phụ nữ vọng ra:

– Tiểu tướng, mời lại gần đây.

Nguyễn Hòa giật mình, cuống quýt xuống ngựa, tiến lại gần chiếc xe. Một bàn tay thon bé cầm mẫu giấy thò ra khỏi rèm, nữ nhân cất lời nhỏ nhẹ:

– Cảm ơn sự tận tụy của các người. Hãy chuyển cho Hưng Đạo Vương cái này.

Người bị tướng ngõ ngang, hai tay đón nhận mà không thốt nổi một lời. Hòa đứng trân trân ngó theo chiếc xe ngựa qua quan ải vào Nguyên, liếc nhìn mẫu giấy, ông đọc được mấy chữ viết tháu “Cảm tạ vương huynh. Thiên nam địa bắc, vạn lý viễn biệt”.

Toa Đô nghe tin quân Trần đánh chiếm Trường Yên, rồi lại phong thanh bọn Giảo Kỳ đã rút chạy khỏi Thiên Trường, bèn gọi Mã Nhi đến bàn bạc. Y nói:

– Bọn Giảo Kỳ chạy cả rồi. Ở đây ta không có cơ hội đánh thắng lại

còn thường xuyên đói khát vật vạ, theo người nên làm gì?

Mã Nhi đề nghị:

– Nên rút ra phía bắc. Nếu chậm trễ, để bọn Trần gia tập hợp binh lực ép từ hai đầu thì nguy lắm.

Toa Đô chấp thuận ngay:

– Vậy thì soạn sửa rút thôi. Nhưng rút bằng cách nào?

Mã Nhi đáp:

– Nay còn hơn bốn vạn quân, nếu rút hết bằng thuyền thì không đủ. Theo tại hạ, nên chia làm hai đường, ngài chỉ huy ba vạn binh mã theo ngả tây mà tiến ra để tránh đụng độ với quân Trần ở Trường Yên và Thiên Trường. Tại hạ sẽ dẫn hơn một vạn binh vượt biển vào sông Hồng, ta sẽ hội quân ở ngã ba Luộc, bấy giờ tùy theo tình hình sẽ tính tiếp.

Toa Đô cho là hợp lý, truyền lệnh quân tướng nhổ trại, thu vén lương thực, đóng gói vật dụng và cửa nà ăn cướp. Do không biết rõ về địa danh của Luộc, viên Hữu thừa buộc Ô Mã Nhi phải điều thuộc hạ thông thuộc địa bàn theo y hành quân đường bộ.

Sáng sớm ngày mồng bảy tháng năm, đạo quân của Toa Đô khởi hành ra bắc mà không hề hay biết chủ soái Thoát Hoan đã dẫn quân rút chạy về nước từ hôm trước. Biết binh lực của mình không thể địch nổi hàng chục vạn quân Trần, y dẫn quân ngược lên hướng tây rồi hành binh qua vùng rừng núi heo hút để tới hữu ngạn sông Hồng.

Không có đường đi, phải phạt cây mở lối và treo đào lột suối vô cùng cực nhọc, lương thực thiếu thốn trầm trọng, các bản làng thưa vắng nên việc cướp bóc chẳng đem lại hiệu quả, Toa Đô phải cắt cử luân phiên một lực lượng gồm hai ngàn tên chia thành nhiều toán làm nhiệm vụ đào củ rừng,

bẻ măng hái rau và săn bắt muông thú. Sau một ngày thu hoạch, chúng đuổi theo đoàn quân, cung cấp cho ba vạn cái miệng những gì kiếm được. Ngày hôm sau đến lượt đội khác đi kiếm ăn, sục sạo khắp núi rừng trên đường hành quân mà moi móc mọi cái có thể ăn chín hoặc ăn sống. Nhưng với ngần ấy con người, việc lo ăn hằng ngày quả là vấn đề nan giải, dầu tận thu ráo riết, cái đói vẫn là nguy cơ hàng đầu đeo bám cuộc hành binh của chúng.

Nghĩ tới nghĩ lui thấy mình quá đại, Toa Đô tự trách bản thân nghe theo lời phân công của thuộc cấp “Nó chỉ là tên Vạn hộ bé nhỏ mà lại ung dung cưỡi thuyền. Còn ta đường đường là Hữu thừa quyền cao chức trọng thì lặn lội thâm sơn cùng cốc, đói mệt vật vờ như bầy chó hoang. Bây giờ đành im tiếng cho qua, mở miệng phàn nàn chỉ chuốc sự cười chê của thiên hạ”.

Dọc đường bắc tiến, chỉ một lần duy nhất quân của Toa Đô đụng độ với quân Trần ở Đông Lai. Hôm đấy, bọn lính Nguyên chia nhau tản mát khắp núi rừng để kiếm ăn thì bị một toán quân của Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải phát hiện. Họ là các tiểu tướng Trần Đà Phạp và Nguyễn Thanh được Thái sư sai dẫn năm trăm quân đi tuần tiểu phía tây.

Trước lúc lên đường làm nhiệm vụ, Chiêu Minh Vương dặn dò hai người “Tuần tiểu tìm kiếm dấu vết của giặc, đề phòng đạo quân Toa Đô theo ngả tây ra bắc. Nếu phát hiện thấy thì chỉ cần âm thầm bám theo và cử người về cấp báo”. Khi bắt gặp một đám người mặc trang phục binh sĩ Mông Thát đem theo cả xe ngựa đang hí hục chặt măng trong rừng, Trần Đà Phạp bàn với Nguyễn Thanh:

– Chủ soái dặn né tránh đạo quân lớn, bọn kia chỉ có hơn trăm thằng, ta thừa sức tiêu diệt.

Nguyễn Thanh nói:

– Nên đánh nhưng giữ mạng vài tên để khai thác tin tức.

Quân ta bí mật bao vây rồi ào tới đánh giết. Bị tấn công bất ngờ, bọn giặc dùng dao kháng cự, chỉ vài tên chạy thoát, số còn lại bị tiêu diệt tại trận. Các tướng tra hỏi một tên lính bị thương, hăn thành khẩn khai báo để được tha mạng. Đà Pháp sai người phi ngựa khẩn cấp về bản doanh báo tin cho Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải.

Được biết nhiều toán quân Nguyên đang sẵn bắn và đào củ trong vùng, Đà Pháp và Nguyễn Thanh tổ chức truy lùng. Họ đột kích vào một toán khác, bắt giết hơn trăm tên.

Mấy tên trốn thoát chạy về cấp báo Với Toa Đô, viên Hữu thừa lộng lộn tức tối, trực tiếp chỉ huy năm nghìn binh mã quay lại tìm diệt thế đội tuần tiễu của ta. Các chiến binh của Trần Đà Pháp và Nguyễn Thanh đã dũng cảm kháng cự, song lực lượng quá thưa mỏng nên bị giặc tiêu diệt toàn bộ. Để khỏi vướng bận việc trông giữ, Toa Đô sai giết tù binh. Hai người chiến tướng kiên cường và hơn chục binh sĩ nước Nam bị lính Nguyên Mông đem xuống khe núi chém chết.

Thuyền cũ, thuyền mới cả thấy có trăm hai chục chiếc, Ô Mã Nhi dẫn quân ra biển rồi kéo đến cửa Giao Hải. Quan sát từ xa, thấy một đạo thuyền đang đậu ở cửa sông, nhìn kỹ thì ra cũng là quân Mông Thát, Ô Mã Nhi yên tâm cho binh thuyền tiến lại gần. Đây là đội thuyền của Lưu Khuê từ Trường Yên kéo ra, chưa biết đi đâu nên đậu tạm ở chỗ sông biển giao hòa, tiến thoái thuận lợi. Hai tên Vạn hộ thông báo tình hình của nhau rồi thống nhất

hợp quân ngược dòng sông Hồng đến điểm hẹn với Toa Đô.

Buổi chiều hôm ấy chúng phát hiện một đoàn thuyền Nguyên Mông đậu bên bờ sông cách của Luộc chừng vài chục dặm. Thì ra binh thuyền của Bột La Hợp Đáp Nhĩ. Sau trận chiến Chương Dương, Đáp Nhĩ chạy xuống phía nam ẩn náu, chờ cơ hội rút về Thăng Long. Khi chiến sự lắng xuống, y cho quân đi dò la thì được chúng báo tin “Dưới sông đầy thuyền đối phương, trên bờ quân đông như kiến. Không có đường an toàn tới Thăng Long”. Bột La Hợp Đáp Nhĩ cử một tên lính giả dạng thường dân lén lút mò đến kinh thành gặp chủ soái để xin chỉ thị. Sáng nay nó trở về cho biết Trấn Nam Vương đã rút khỏi Thăng Long, nghe nói gặp bão và bị quân Trần đuổi đánh tan tác, hiện không biết đang ở nơi nào.

Gặp được Ô Mã Nhi và Lưu Khuê, nghe chúng bàn đến ngã ba Luộc hội quân với Toa Đô để hợp lực đánh Trần, Bột La Hợp Đáp Nhĩ không phản đối nhưng trong bụng nghĩ khác “Đánh chác gì nữa. Chủ soái đã chạy mất dạng, ở đâu còn chẳng biết, nói gì đến chuyện hợp tung”. Vừa trải qua mấy trận chiến kinh hoàng trên sông Hồng, Bột La Hợp Đáp Nhĩ hiểu rõ hơn ai hết tình thế đại bại của Mông Thát, nhưng y không thể bộc lộ ý định thoái lui trước mấy tên chiến tướng đồng cấp còn hăng máu ăn thua, đành bậm bụng theo chúng đưa binh thuyền tới của Luộc.

Rạng sáng hôm sau, đội quân của Toa Đô lách thếch kéo đến điểm hẹn. Dù cảm tức Ô Mã Nhi và đang rất mệt mỏi, song Toa Đô vẫn ra vẻ đàn anh, ngồi phán như chủ soái:

– Thêm các tướng hội về, binh lực ta đang mạnh lên, phải tìm cách hợp tung với Trấn Nam Vương, dưới đánh lên, trên đánh xuống, lật ngược tình thế, giành quyền chủ động, ép chết bọn Trần gia nông cuồng.

Lưu Khuê nói:

– Muốn vậy phải liên lạc được với Trấn Nam Vương, nhưng sau khi rời khỏi Thăng Long, không biết ngài đang ở đâu?

Bột La Hợp Đáp Nhĩ nói:

– Thám báo của tại hạ cho biết, chủ soái hành binh về hướng đông, có lẽ tiến sang vùng Hải Đông.

Mã Nhi nói:

– Hải Đông rộng lắm, biết đâu mà tìm?

Bột La Hợp Đáp Nhĩ chớp thời cơ, đề nghị:

– Đúng vậy, cử vài tên thám mã đi lòng sục thì không biết bao giờ mới hợp tung được. Nếu Hữu thừa cho phép, tại hạ dẫn binh thuyền lên Hải Đông phô trương thanh thế, tất yếu Trấn Nam Vương sẽ nghe tin mà cho người đến tìm.

Toa Đô ưng thuận, bảo:

– Vậy Vạn hộ hãy lên đường cho sớm sửa. Gặp được Trấn Nam Vương thì nói rằng ta sẽ dẫn quân đánh phá dọc sông Hồng, tiến về Thăng Long. Đề nghị chủ soái quay đầu tiến sang hướng tây, hợp lực hai bên đánh cho bọn Trần gia chạy dài lên núi. Nhớ cử liên lạc thông báo tin tức, ta nghỉ ngơi tại đây vài ba ngày rồi tiến quân ngược dòng.

Bột La Hợp Đáp Nhĩ hối hả đưa binh thuyền xuôi ra biển. Không còn phụ thuộc vào đám tướng lĩnh hiếu thắng, y nói với bọn thủ túc thân tín:

– Đã thua tơi bời, không biết tìm đường rút về lại còn lên gân đòi đánh tiếp. Đánh gì nổi, hàng chục vạn quân của Trấn Nam Vương còn chạy dài, huống chi một nhóm người của Toa Đô. Có lẽ chủ soái dẫn quân về nước rồi. Ta cũng về nhà thôi.

Đám binh sĩ của Bột La Hợp Đáp Nhĩ vui mừng hát hò nhảy nhót.

Con đường sống của chúng đã mở, chỉ cần thoát ra tới biển và không gặp bão tố thì coi như bọn họ giữ được cái mạng để mà về với gia đình sau một cuộc viễn chinh nhớ đời.

Thái sư Trần Quang Khải đang điều quân về Thăng Long thì nhận được tin của thám mã. Ngài quyết định thay đổi một phần phương án điều động. Lệnh cho Nguyễn Khả Lạp và Nguyễn Truyền đóng quân gần Chương Dương, sai Minh Hiến Vương Trần Uất và Chỉ huy sứ Vũ Quốc Minh đem quân chốt chặn gần Hàm Tử, còn chỉ thị cho các tướng “Nếu bọn Toa Đô kéo đến, đừng vội khiêu chiến, chờ đại quân của nhị hoàng xuất hiện, bấy giờ tiền hậu tấn công, tả hữu đột phá, giặc tất vỡ”. Chiêu Minh viết thư gửi Thượng hoàng và Quan gia, cho thám mã hỏa tốc đem vào Trường Yên. Ngài cùng các tướng khác dẫn quân về Thăng Long như kế sách ban đầu.

Ngày mồng mười tháng năm, nghe tin từ Châu Ái báo ra cho biết bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi đã rút khỏi Thanh Hóa, các vua vội triệu tập quan tướng nghị bàn. Nhân Tông nói:

– Giặc đã bỏ Thanh Hóa, song chưa biết chúng đi đâu, trước mắt ta cần bàn kế sách đối phó.

Đinh Cung Viên nói:

– Theo thần, chúng chạy ra bắc. Đây là đường sinh tồn duy nhất của đạo quân Toa Đô.

Lê Văn Hưu nói:

– Xưa nay bọn phương Bắc quen hành binh nhiều ngả. Có thể chúng chia quân thủy bộ tiến ra.

Thượng hoàng Thánh Tông thắc mắc:

– Nếu chúng đi đường biển thì không nói làm gì. Nếu chúng đi đường bộ tất phải qua Trường Yên, sao không thấy động tĩnh

Nguyễn Thuyên lý giải:

– Có một cách chúng làm được là vòng qua vùng rừng núi phía tây, ra đến bắc sẽ theo hướng đông kéo xuống.

Nhân Tông nhú mào lo âu:

– Liệu giặc có phạm vào nơi ẩn náu của hậu cung không?

Nguyễn Thuyên trấn an các vua:

– Khởi bẩm nhị hoàng, hậu cung náu gần biên giới Ai Lao, chúng không đi xa tới vậy đâu. Mục đích của Toa Đô chỉ muốn kéo ra hội binh với Thoát Hoan hoặc tìm đường tháo chạy về nước. Giặc sẽ men theo vùng bán sơn địa không có quân ta trú đóng chứ đời nào leo lên tận vùng biên cương núi non trùng điệp.

Nhà vua có vẻ yên lòng, ngài hỏi:

– Ta nên đối phó cách nào?

Đinh Cử Viên đề nghị:

– Quân Thoát Hoan vỡ trận, rã đám từng mảng, việc thanh toán chúng đã có lực lượng của Hưng Đạo Vương. Binh lực của Toa Đô còn quy củ, nhị hoàng nên tiến quân ra bắc, kết hợp với Thái sư đập tan bọn này, lúc ấy mới thật sự giải quyết xong cuộc chiến.

Lê Văn Hưu gợi ý:

– Để củng cố tinh thần ba quân đồng thời có dịp bá tị ân đức và uy vũ của liệt tổ Đông A, thần khẩn mong nhị hoàng trên đường hành binh ghé vào Long Hưng cho bày tôi được theo chí tôn chiêm bái lăng mộ của tiên đế

và các vị tiên nhân khai sáng đế nghiệp.

Thượng hoàng vui mừng lắm, ngài nói:

– Ta cũng có ý này, vậy bệ hạ hãy điều động binh lực khởi hành cho sớm.

Vua Nhân Tông sai truyền:

– Cử Tiên điện chỉ huy sứ Lê Mạnh làm chủ tướng, Hồ Đức Trọng làm phó tướng chỉ huy quân Thần Sách và Thiên Chương tiên phong mở đường ra Long Hưng. Sáng mai Hồ Đức Trọng lên đường cấp tốc, qua Thiên Trường giao lệnh cho Lê Mạnh, rồi hai người dẫn quân đến Chiêu Lăng soạn của nghi lễ. Các chư khanh văn thần võ tướng sẽ hộ giá Thượng hoàng và trăm thống xuất đại quân sáng mắt, Vua tôi trực chỉ lăng miếu của tổ tiên, bái lạy tiên nhân xin các ngài độ trì cho con cháu quét sạch giặc Hồ, thu hồi giang sơn xã tắc của dòng giống tiên rồng.

Quần thân khấu đầu hô vang “Chúng thần tuân chỉ”. Từ vua chí quan vô cùng hồ hởi, niềm tin chiến thắng đang lớn dần từng ngày trong tâm tư của những người đầu lĩnh dân tộc gánh vác sứ mệnh giải phóng giống nòi khỏi họa xâm lăng.

Cho đến thời điểm trung tuần tháng năm năm Ất Dậu (1285), trên chiến trường phía bắc Đại Việt tạo thành cục diện đối kháng theo hình thái tam cường nhị suy. Nhà Trần hiện hữu ba cụm binh lực tại ba khu vực với quy mô hàng chục vạn quân ở mỗi nơi; cụm đông bắc dưới quyền chỉ huy của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đang tổ chức truy kích quân Nguyên tháo chạy về nước; cụm tả hữu sông Hồng Quanh Thăng Long do Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải đầu lĩnh kết hợp phòng thủ kinh sư với việc ngăn chặn quân Nguyên từ phía nam tràn qua; cụm cơ động do hai vua thống soái từ Trường Yên hành binh ra bắc để phá thế hợp tung của giặc.

Quân Mông Thát có hai cụm quân với lực và thế yếu kém rõ rệt; cụm quân của Thoát Hoan trong tình trạng phân rã đang cố tháo chạy qua ngã đông bắc để về nước; cụm quân của Toa Đô từ Thanh Hóa kéo ra tuy còn khá quy củ nhưng lâm vào hoàn cảnh đói khát và mệt mỏi. Tuy chúng còn một lực lượng khác nhưng không đáng kể, đó là cánh quân của Nạp Tốc Lạt Đinh đang trên đường bôn tẩu về Vân Nam. Rõ ràng lợi thế trên bàn cờ quân sự nghiêng hẳn về phía Đại Việt, báo hiệu ngày toàn thắng đã rất gần.

Ngày mười hai tháng năm, đại quân của hai vua chuẩn bị khởi hành thì có thư khẩn cấp của Trần Quang Khải gửi vào. Thư viết “Toa Đô đã kéo quân ra đến Thiên Quan. Có thể tràn xuống đánh chiếm sông Hồng và bàn kế hợp tung với Thoát Hoan. Thần đã điều một lực lượng mạnh chặn giặc ở Thiên Mạc. Khẩn thiết xin nhị hoàng sớm dẫn quân ra bắc để kết hợp với chúng thần phá vỡ mưu đồ của chúng. Bọn Thoát Hoan bị đánh tơi tả trên đông bắc, theo tin tức từ Hưng Đạo Vương giặc đang tìm đường thoát thân về nước, song cũng nên đề phòng chúng liên kết với Toa Đô quay lại phản công. Nhằm ổn định dân tình và tổ chức phòng thủ lãnh thổ mới thu hồi, thần xét thấy cần đem binh vào Thăng Long. Mong nhị hoàng bảo trọng cho chúng thần yên tâm đánh giặc”.

Các vua giục binh hối hả lên đường, sáng ngày mười lăm tháng năm đã tới địa phận Long Hưng, nhìn từ xa thấy khu lăng mộ của tổ tiên cờ xí rợp trời, biết quân tiên phong đã bày nghi lễ nghênh đón đế vương, Thượng hoàng Thánh Tông xúc động lắm, ngài nói với con trai:

– Lần nào đến Chiêu Lăng lòng trầm cũng bồi hồi, lần này có hơi khác. Ta thấy trong người ngập đầy cảm xúc rạo rực, phải chăng tiên đế và các vị liệt tổ linh thiêng đang tiếp thêm uy vũ để con cháu của các ngài có thêm tinh thần và sức lực đi đến tận cùng cuộc chiến cam go này.

Nhân Tông đáp:

– Bẩm phụ hoàng, lòng con cũng đang lằng lằng, nhưng không trầm lắng mà rất phấn khích. Hoàng nhi luôn tin tưởng ông nội và tổ tiên phù trợ cho mình vững vàng ý chí đối đầu với bọn Nguyên Mông. Trải qua biết bao trầm luân khổ ải, ngày chiến thắng gần kề mới có dịp bái lạy Chiêu Lăng, chắc các cụ không nổi trách.

Thánh Tông cười xòa vui vẻ:

– Không trách, không trách đâu. Tổ tiên đều là người đức độ, nội tổ phụ là bậc hiền nhân, lẽ nào lại trách cứ con cháu đang miệt mài chống giặc, giữ cho được bờ cõi của cha ông.

Đoàn xa giá dừng trước khu lăng miếu. Thượng hoàng Trần Thánh Tông đứng đầu, theo sau là hoàng thượng Trần Nhân Tông và Bảo Thánh hoàng hậu, quan tướng lớn bé xếp hàng phía sau, kính cẩn uy nghi tiến vào nội khu. Hàng vạn binh sĩ quỳ gối hai bên, đồng thanh hô vang “Thượng hoàng vạn vạn tuế. Hoàng thượng vạn vạn tuế. Hoàng hậu thiên thiên tuế”. Thánh Tông liếc nhìn thấy mấy pho tượng voi, ngựa đá bị sứt mẻ, ngài thầm đoán đã có chuyện xảy ra, nhưng chưa tiện hỏi. Phía trước nhà thái miếu, hai chiến tướng Lê Mạnh và Hồ Đức Trọng cùng chưởng cơ các thế đội cung kính lạy chào các vua. Lê Mạnh tấu trình:

– Chúng thần Lê Mạnh và Hồ Đức Trọng Phụng chỉ nhị hoàng dẫn quân tiên phong đến Chiêu Lăng soạn sửa nghi lễ. Nay mọi việc đã hoàn tất, cung thỉnh các đấng chí tôn và hoàng hậu vào thái miếu hành lễ.

Thánh Tông nói:

– Các người hãy bình thân.

Ngài cùng bầu đoàn chinh trang áo mũ, soạn sửa bước vào chính điện thì thấy lão bộc Trần Tư xoa tóc trắng phơ, bận đồ vải gai, vẫn một mực

quỳ gối trước cửa.

Vốn là người hầu thân tín của vua Thái Tông khi ngài lánh tục để tịnh độ ở Phổ Minh tự, sau ngày hoàng đế băng hà, lão xin được lên Long Hưng trông giữ lăng mộ chủ. Cảm kích lòng trung thành của bề tôi đối với tiên đế, Thượng hoàng và Quan gia ủy thác cho Trần Tư đến thái miếu chăm nom hương khói cho mồ mả của tiền nhân Đông A.

Thánh Tông thấy lạ bèn hỏi:

– Lão bộc, sao quỳ mãi vậy, ta cho phép đứng lên rồi mà?

Trần Tư vẫn không chịu đứng dậy, chỉ ngược mặt lên mà rằng:

– Bề tôi đắc tội với tiên đế và liệt tổ liệt tông nhà Trần, xét thấy mình không xứng ngẩng đầu nghênh đón Thượng hoàng và Quan gia, xin được quỳ ở đây chờ các vua hạch tội.

Thánh Tông nói:

– Lão có tội gì, hãy đứng lên trình bày cho rõ?

Nhân Tông cũng khuyên nhủ:

– Thượng hoàng đã cho phép, lão chớ có ngại ngần nữa.

Trần Tư lồm cồm bò dậy, nước mắt dàn dụa trên gò má già nua, nức nở trình tấu:

– Lúc giặc Nguyên tràn ngập bờ cõi, sợ chúng phạm vào chốn linh thiêng, bề tôi cùng với mấy thằng tiểu tử đem chôn hết bảo khí thờ tự. Nhưng vẫn thấy không yên lòng bèn vào làng rủ bà con đến giúp sức di dời các bia đá, tượng đá giấu dưới ao đầm, cái nào không lay chuyển được thì bôi bẩn và chất cỏ rác lên để giặc khỏi nhòm ngó”. Sáng qua các tướng đến cho hay hôm nay nhị hoàng giá đáo, bấy giờ bề tôi được binh sĩ trợ giúp trực vớt bia tượng, đào đồ thờ tự, khiêng về chỗ cũ, lau chùi dọn dẹp cho

sạch sẽ phong quang. Kẻ hèn mọn đã tự tiện làm ô uế nơi an nghỉ của tiên đế và các bậc tiền nhân, xúc phạm vào chốn thánh địa thâm nghiêm, tội đáng chết muôn lần, xin các vua thẳng tay trừng trị.

Hết thấy vua quan đều kinh hãi, họ nhìn nhau ngơ ngác trước một sự việc liêu lĩnh ngoài sức tưởng tượng, chẳng ai ngờ nổi tác động của chiến tranh len lỏi vào tận nơi chốn giao cảm âm dương, khuấy đảo cả giấc ngủ vĩnh hằng của các vị tổ tông đương triều.

Nhìn nét mặt đôn đàu tội độ của người nô bộc, thấy được cả nỗi ăn năn chất chứa trong cặp mắt trĩu nặng sầu muộn, Thánh Tông có phần thương cảm, ngài hỏi để tìm lý do gỡ tội cho lão:

– Giặc Mông Thát có kéo vào đây không?

Lão bộc đáp:

– Khi giặc đến lập trại ở A Lỗ, một lần chúng ập vào tra xét lục lại nhưng chẳng lấy được gì. Một viên tướng hỏi “Có phải đây là nơi chôn cất tổ tiên của nhà Trần không?”. Bề tôi nói “Đúng vậy. Nhưng bỏ hoang phế lâu rồi. Hai cột và bia mộ dờn đi hết. Các ngài thấy đấy, ngoài kia toàn rác rến và cỏ dại, rậm nhiều lắm, lão còn chẳng dám lai vãng”. Bọn Nguyên sợ rậm cỏ nên không dám mò ra, chúng tức tối lấy búa đập phá voi, ngựa nhưng đá cứng quá nên chỉ làm sút mẻ một phần.

Nhân Tông hồ hởi nói:

– Vậy lão bộc đâu có tội. Xét việc làm tuy có phần bất kính nhưng lại che được mắt giặc, bảo toàn được thái miếu và lăng mộ, xin phụ hoàng miễn thứ cho Trần Tư.

Thánh Tông nói:

– Chẳng những không quy kết tội trạng, ta còn muốn ban thưởng nữa

kia. Nếu lão không liều mạng di dời bia, tượng và để rác cỏ che lấp thì khu lăng mộ đã bị giặc đào xới, cướp bóc và đập phá tan hoang. Có tấm lụa tốt, ta sẽ thưởng cho lão để may trang phục mới.

Trần Tư lại trào nước mắt mà tạ Thượng hoàng và Quan gia. Quần thần thở phào nhẹ nhõm. Trước cách xử trí anh minh của hai vua, ai ấy đều cảm phục sự đối đãi trọn tình vẹn lý của các bậc chí tôn dành cho phận tôi tớ.

Dưới ánh đèn nến lung linh, hương khói mờ màng trầm tưởng, vua tôi quỳ trước điện thờ Phật và linh vị tổ tiên, Thánh Tông cất lời khẩn vái:

– Năm Thiệu Bảo thứ bảy, ngày mười lăm tháng năm, con cháu đế nghiệp Đông A và tướng sĩ đương triều tụ hội về lăng miếu Long Hưng khấu đầu lạy Đức Phật và hương hồn tiên đế cùng thất tổ Trần gia; trước là bày tỏ tấm lòng thành kính đối với các bậc tiền nhân đã hun đúc nên ý chí lập thân, bình loạn, trị quốc từ đời này sang đời khác; sau là báo công với tổ tiên về chiến thắng của quân dân Đại Việt chống lại cuộc xâm lăng hung bạo của bọn người phương Bắc và cầu mong chư vị thiêng liêng tiếp tục phù trợ cho nước Nam sớm quét sạch bụi Hồ, thu hồi toàn vẹn lãnh thổ để muôn dân thụ hưởng thái bình thịnh trị. Xin nhận ba lạy thành tâm của con cháu và các bề tôi trung nghĩa.

Tiếng chuông mõ trầm mặc lan tỏa không gian im ắng, quân thần đồng loạt bái lạy trước điện thờ, âm dương hòa quyện vào tâm thức của đội ngũ những người gánh vác sứ mệnh dẫn dắt dân tộc, giúp họ cảm nhận được sự vững vàng hơn, lớn mạnh hơn khi dẫn bước đi nốt đoạn đường chiến tranh phía trước để giành thắng lợi cuối cùng.

Sau nghi lễ ở thái miếu, vua tôi lần lượt dâng hương khói tại lăng tẩm tiên đế và các bậc tiên tổ nhiều đời của nhà Trần.

Trong mấy ngày gần ngủi, quân của Toa Đô từ ngã tây tràn xuống, quân của Ô Mã Nhi và Lưu Khuê từ cửa Giao Hải tiến vào sông Hồng rồi tụ lại tại ngã ba Luộc. Lúc ấy, tiền quân và trung quân của các vua Trần hành binh cấp tốc bằng đường bộ đến Long Hưng. Hai bên không đụng độ dọc đường nhưng chỉ ở cách nhau không đầy vài chục dặm. Khi thám báo của ta và địch cùng phát hiện ra đối phương thì vội về cấp báo, bấy giờ các đầu lĩnh Đại Việt lẫn Nguyên Mông đều giật mình chột dạ.

Bột La Hợp Đáp Nhĩ đi rồi, Toa Đô cho dựng trại nghỉ tạm ven bờ Thiên Mạc cách cửa Luộc chừng năm dặm. Lúc bọn thám mã báo tin có hàng chục vạn quân Trần tụ tập bên bờ sông Luộc, viên Hữu thừa vô cùng hoảng hốt, bàn với Ô Mã Nhi và Lưu Khuê cho nhổ trại, di chuyển lên phía thượng nguồn. Khi chúng chuẩn bị khởi hành thì thấy một chiếc thuyền nhỏ đang gắng sức chèo lại. Quân lính vây bắt được năm gã ngư phủ tráng niên, điệu tới cho chủ tướng tra xét. Thì ra chúng là thám mã của Trần Nam Vương giả dạng dân thuyền chài. Tên nhóm trưởng trình bày:

– Nhận lệnh của chủ soái, bọn tiểu nhân vượt qua muôn trùng gian khó vào Thanh Hóa truyền tin cho Hữu Thừa tướng quân, khi đến nơi thì ngài đã rồi. Thu thập thông tin, đoán hướng quân di chuyển, bọn tiểu nhân quyết định đuổi theo bằng đường tắt, nhưng mấy con ngựa đã kiệt sức đành phải giết bỏ rồi nửa đêm rình cướp thuyền mới về được đến đây.

Hắn trình lên cho Toa Đô thư lệnh của Thoát Hoan. Đọc xong thư, gã chiến tướng Hữu thừa tái mặt, bèn đuổi sạch bọn tả hữu và lính tráng ra ngoài rồi đưa cho Ô Mã Nhi và Lưu Khuê xem lệnh của Trần Nam Vương.

Lệnh viết “Quân tình bất lợi, quyết định thoái binh. Tiền nhập hậu xuất cự đạo. Nạp Tốc Lạt Định thượng Vân Nam. Toa Đô hội Chiêm Thành. Tình hình quân sự bất lợi, quyết định rút binh. Vào trước ra sau theo đường cũ. Nạp Tốc Lạt Định lên Vân Nam. Toa Đô quay về Chiêm Thành.”

Vạn hộ Lưu Khuê ngơ ngẩn nhìn đồng bọn, rồi tru tréo lên như mù đàn bà bị cân gian đang ăn vạ giữa chợ:

– Cao chạy xa bay cả rồi mới sai người đi thông báo. Tàn nhẫn quá, khác nào mặc kệ thuộc cấp ở đây gánh nạn. Lỡ chết oan mạng thì Thoát Hoan lấy gì đến cho ta?

Toa Đô kêu rên như kẻ làm thuê bị chủ quyt tiền công:

– Soái trốn đằng soái, tướng chạy đằng tướng. Thua to rồi, hợp tung gì nữa. Lâu nay Trấn Nam Vương toàn chỉ thị dấm dớ, chẳng ngờ hãn còn rất ngu xuẩn. Bảo dẫn quân về Chiêm Thành để cạp đất mà ăn à, hay có ác ý muốn tụi ta chết dần chết mòn vì đói khát. Ta căm Thoát Hoan đến tận xương tủy, cầu trời cho y bị sét đánh cháy thui dộc đường.

Mã Nhi cố ra vẻ bình tĩnh:

– Tức thật đấy, nhưng xin Hữu thừa và Vạn hộ hạ nhiệt, kéo binh lính nghe được lại hoang mang, rối loạn. Bây giờ phải bàn cách ứng phó với tình thế hiện nay.

Toa Đô nói:

– Chẳng bàn gì nữa, rút quân về là xong. Quay lại Chiêm Thành chỉ có chết, muốn ra biển lại không đủ thuyền, ta quyết định theo sông Hồng ngược lên phía bắc, gặp địch thì cố mà đánh, thấy đói thì đi ăn cướp, trước sau cũng đến được đất Nguyên.

Mã Nhi nói:

– Ngài chưa kinh qua đất này nên không biết, nếu cứ theo sông mà đi thì ngoằn ngoèo xa xôi lắm, rồi chỉ đến được Vân Nam. Theo đường sông tới gần kinh thành bỏ thuyền lên bộ nhằm hướng đông bắc sẽ đến Tư Minh.

Lưu Khuê nói:

– Như vậy là hay nhất. Đề nghị Hữu thừa cho xuất phát ngay, kéo quân Trần phát hiện ra thì khốn.

Toa Đô hạ lệnh khởi hành, đạo thuyền ngược dòng Thiên Mạc lên hướng bắc, binh mã tiến dọc bờ sông, thủy bộ cả thấy năm vạn quân. Đoàn thuyền của Ô Mã Nhi đi tiên phong, tiếp theo là thuyền của Lưu Khuê, Toa Đô điều quân đường bộ, sai Tổng quản Trương Hiến đoạn hậu.

Chương 6

*Thất trận ở Hàm Tử, Toa Đô tận số bay đầu
Bôn tẩu khỏi Thiên Mạc, Ô Mã giở trò thoát xác*

Lại nói về đạo quân của các vua Trần. Sau buổi hành lễ ở Chiêu Lăng, nhị hoàng chưa kịp nghỉ ngơi đã thấy thám mã cấp báo về một cánh quân Mông Thát đang tập kết ven sông Thiên Mạc, chỉ cách chục dặm đường. Hai vua hoảng hốt, biết chắc là bọn Toa Đô, vội tập hợp tướng lĩnh bàn kế đánh diệt. Nhân Tông nói:

– Giặc chạy từ Thanh Hóa đã ra đến đây, hiện ở cách mười dặm. Bọn Toa Đô đúng là có duyên nợ với ta, trăm linh cảm lần này chúng phải đền tội. Vậy tướng nào muốn xuất quân trước?

Lê Mạnh và Hồ Đức Trọng cùng bước ra. Mạnh tấu trình:

– Khởi bẩm nhị hoàng, hạ thần và phó tướng Hồ Đức Trọng đốc xuất quân tiên phong, tất nhiên là phải đánh trước. Xin thánh thượng chuẩn thuận.

Nhân Tông cả mừng, bèn truyền:

– Vậy các khanh hãy dẫn binh đội tức thời truy kích giặc. Thượng hoàng và trăm sẽ dẫn quân tiếp ứng.

Thánh Tông dặn dò:

– Đánh vào hậu quân của giặc buộc chúng phải tháo chạy. Chờ đại quân kéo đến kết hợp với quân của Quang Khải diệt nốt bọn này là hoàn tất đại nghiệp khôi phục giang sơn.

Các tướng tiên phong cáo từ nhị hoàng dẫn quân lên đường. Bấy giờ đã quá Ngọ, hai vua điều động binh lực, để lại một ngàn quân hộ vệ hoàng hậu và các đại thần, rồi hối hả dẫn đại quân tiếp ứng cho các tướng tiên phong. Trên đường hành binh, Thượng hoàng hồ hởi lắm, ngài không ngớt lời tán phục “Linh thiêng quá. Vừa hành lễ xong thì nhận được tin có giặc, rõ ràng tiên đế và các tổ phụ báo ứng trò lối cho chúng ta biết giặc ở đâu mà đến vây đánh”.

Binh mã của Toa Đô rồng rắn tháo chạy, khi toán tiên phong đi được hơn một dặm thì bọn hậu quân mới rục rịch lên đường. Quân ta ập đến lúc chúng bắt đầu khởi hành. Phát hiện địch quân tiến công thần tốc, Tổng quản Trương Hiến hò hét binh sĩ buông hành lý cấp thời tuốt gươm, chĩa giáo kháng cự. Lê Mạnh và Hồ Đức Trọng dẫn đầu binh đội xông tới, chia cắt lực lượng của Trương Hiến thành nhiều khúc mà đánh diệt. Hai bên hỗn chiến loạn xạ, gươm bén giáo nhọn mặc sức đâm chém, giặc yếu thế nên bị tiêu diệt quá nửa, bọn Trương Hiến bị bao vây tứ bề, không có cơ may tẩu thoát.

Toa Đô thấy cái đuôi hỗn loạn, định dẫn quân quay đầu giải cứu thì nghe tiếng Lưu Khuê từ dưới sông gào lên:

– Hữu thừa không nên quay lại, quân Trần tăng tăng lớp lớp, đánh không xuể đâu. Hãy rút cho mau.

Gã chiến tướng chột tình, cái máu ăn thua lạnh tanh trước thực tại vô phương cứu vãn đám hậu quân gặp hạn, Toa Đô thúc quân khẩn cấp hành binh, chạy càng xa càng tốt khỏi cơn hung hiểm đang rĩa thịt “cái đuôi” của y. Ở dưới sông, cả Ô Mã Nhi phía trước lẫn Lưu Khuê phía sau bắt đầu thăm thía cái lẽ sinh tồn “thân ai nấy lo”, chúng hối hả giục binh thuyền gắng sức đi cho mau, bỏ mặc bọn Toa Đô bôn tẩu bằng hai cẳng và bốn vó

chạy một hồi là mệt lử.

Bị lọt trong vòng vây của hàng vạn tướng sĩ Đại Việt, bọn Trương Hiến rơi vào tình thế tuyệt vọng. Viên Tổng quản tập hợp tàn quân co cụm lại giữa cánh đồng đã gặt hái, cổ động viên tinh thần binh sĩ “Hãy gắng cầm cự, chờ chủ tướng dẫn quân quay về giải cứu”. Đột nhiên quân Trần ngừng tiến công, lùi đội hình ra xa năm mươi trượng, tuy đông hơn gấp bội nhưng họ có vẻ không muốn đánh tiếp dù vẫn giữ nguyên thế trận bao vây. Trương Hiến kinh ngạc, chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra “Không thấy dấu hiệu xô xát xung quanh, tức là chẳng có quan nào đến giải vây, tại sao họ không đánh nữa? Lạ quá! Lạ quá!”.

Nguyên do lúc hai vua kéo quân đến, trận đánh đã vào hồi kết, chỉ còn một đám quân Nguyên lọt giữa trùng điệp đội ngũ chiến binh nước Nam. Nhìn bãi chiến trường ngập ngựa xác giặc, Nhân Tông vội xuống lệnh ngừng chiến, cho triệu hồi Lê Mạnh và Hồ Đức Trọng. Thượng hoàng Thánh Tông ngạc nhiên, bèn hỏi:

– Quân ta thừa sức triệt hạ đám quân bị bao vây, tại sao bộ hạ không cho đánh tiếp?

Nhân Tông đáp:

– Bẩm phụ hoàng, con muốn giải quyết trận này theo cách khác.

Thánh Tông im lặng, ngài chờ xem người con nổi tiếng nhân từ kết thúc chiến cuộc ra sao.

Lê Mạnh và Đức Trọng đến, Quan gia truyền dạy:

– Các khanh tạm ngừng công kích trong nửa canh giờ, tuyệt đối tuân thủ mệnh lệnh của trẫm.

Lê Mạnh thắc mắc:

– Khởi bẩm nhị hoàng, chúng ta đang thắng, diệt bọn tàn quân Mông Thát cũng không hao tổn bao nhiêu binh lực, tại sao phải ngưng chiến?

Nhân Tông từ tốn nói:

– Tàn sát vô số kẻ thù là chiến công lớn của các khanh, trẫm có lời khen ngợi. Muốn giết sạch đám giặc Nguyên ngoài kia chắc không khó. Nhưng họ cũng là sinh linh, lại đang trong tình thế bại vong nên không còn là lũ lang sói hung bạo mà như bầy chuột nhắt đốn hèn, giết chúng chỉ dày thêm nghiệp chướng. Chi bằng kêu gọi đầu hàng. Trẫm muốn nửa canh giờ sau Đức Trọng đi thuyết hàng. Nếu chúng chấp nhận thì tha mạng, bắt đặc dĩ mới tính chuyện bắt sống.

Hồ Đức Trọng đề nghị:

– Bệ hạ muốn thuyết hàng thì để thần đi ngay, cần gì phải chờ tới nửa canh giờ.

Nhân Tông định nói thì Thượng hoàng lên tiếng:

– Như vậy là người chưa nắm được ý đồ của hoàng thượng rồi. Quan gia cho rằng bọn Toa Đô biết binh lực ta mạnh nên không đời nào đến giải cứu đám tiểu tặc bị vây hãm, ngài để chúng có thời gian thấm thía nỗi tuyệt vọng khi bị chủ tướng bỏ rơi, bấy giờ việc của người sẽ thuận lợi hơn nhiều.

Hai chiến tướng vỡ lẽ, Lê Mạnh thốt lên:

– Nhị hoàng anh minh đã khai mở cái đầu ngu tối của thần.

Hồ Đức Trọng bày tỏ thán phục:

– Tâm đức của thánh thượng cao vời vợi, bây giờ bề tôi đã thấu hiểu đạo lý chỉ nên dùng gươm đao trừ bạo, nếu không cần thiết chớ xuống tay với kẻ suy nhược.

Vua Nhân Tông dặn dò:

– Khanh hãy phân tích hơn thiệt cho chúng hiểu, chấp nhận hàng thì được sống, sau này sẽ tha cho về nước. Trẫm tin bọn họ sẽ nghe theo.

Các tướng cáo từ nhị hoàng đế quay về đội ngũ. Nhân Tông nói với vua cha:

– Ý nghĩ trong đầu con mà phụ hoàng cũng biết được, khiến con vô cùng khâm phục.

Thánh Tông cười, bảo rằng:

– Làm cha mà không hiểu được con thì tệ quá.

Hai cha con cười vang. Các túc vệ đứng quanh cũng mỉm cười, vui lây theo niềm hoan hỉ của các đấng quân vương trực tiếp cầm quân ra trận.

Chấp hành mệnh lệnh của Quan gia, chờ qua nửa canh giờ, Phó tướng Hồ Đức Trọng cầm cờ hiệu, dẫn theo hai vệ sĩ không mang khí giới phi ngựa tới trước đám quân cổ thủ của Tổng quản Trương Hiến rồi dừng lại cách mười trượng. Giặc lập đội hình chữ “[khẩu](#)□”, chia giáo dài về phía chiến tướng Đại Việt. Trọng lên tiếng:

– Phụng chỉ thánh ý của hoàng thượng nước Nam, ta đến đây không nhằm mục đích khiêu chiến mà mang tới thông điệp bình yên, nay muốn gặp chỉ huy của các người.

Phía quân Nguyên lao nhao bàn tán, chốc lát đội hình giãn lối, mở đường cho viên Tổng bả cưỡi ngựa tiến ra. Đến cách đại diện quân Trần ba trượng, Hiến dừng ngựa rồi hỏi:

– Các người ở đông quân, bao vây bọn ta ở đây, muốn đánh giết thì cứ việc xông lên, còn yêu cầu gặp gỡ gì nữa?

Trọng ôn tồn đáp:

– Quả đúng vậy, muốn đánh giết thì quá dễ đối với quân ta. Người

nhìn xem, bốn phía có hàng chục vạn quân khí thế, trong khi các người chỉ có vài ngàn quân mỗi một, nếu ta đánh thì kết cục ra sao tất người thừa biết. Vua của ta là người đức độ, không nỡ tàn sát kẻ thất thế, mà muốn mở cho bọn người một con đường sống.

Hiển nói:

– Có phải muốn ta dẫn quân về hàng không? Tướng sĩ thiên triều xưa nay chỉ biết đánh không biết hàng, đừng nhiều lời vô ích.

Trọng cười vang rồi nói:

– Người đừng lên giọng đao to búa lớn nữa. Ta tới đây chỉ vì tiếc cho sinh mạng chết oan chết uổng của các người chứ không phải để nghe diễn thuyết về khí phách của quân sĩ thiên triều.

Hiển đáp:

– Chết vì Đại Nguyên đâu thể nói là chết oan chết uổng.

Trọng nói:

– Nếu nước Nguyên gặp họa xâm lăng, hoàng đế của người hô hào đánh giặc, bị tử trận ngoài sa trường mới là cái chết chính nghĩa. Đi xâm chiếm nước khác rồi bị giết thì hẳn nhiên là cái chết phi nghĩa. Đẳng này chủ soái Thoát Hoan bỏ mặc tướng sĩ để tháo chạy về nước, đến lượt chủ tướng Toa Đô của người cũng lo thân mình rồi bỏ rơi binh sĩ ở đây mà không thèm quay lại giải cứu. Bây giờ mà quân ta ào lên đánh giết thì rõ ràng các người chết oan uổng vì sự nhu nhược hèn kém của tướng soái chỉ huy.

Hiển vẫn bầu víu vào một điều mà bản thân y còn cảm thấy thất vọng:

– Ta không tin Hữu thừa Toa Đô bỏ rơi binh sĩ.

Trọng lại cười lớn mà rằng:

– Vua ta ban lệnh ngừng chiến để các người có thời gian thăm thía nỗi hận bị chủ tướng thí tốt. Từ lúc dừng đánh đến nay đã qua một canh giờ rồi mà có thấy bóng dáng Toa Đô đâu. Theo tin tức thám báo, viên Hữu thừa đã chạy xa tới bốn, năm chục dặm, đám binh thuyền còn chạy xa hơn nữa. Đừng chờ đợi phí công, Toa Đô không dại gì đem quân quay lại để đối đầu với hơn chục vạn tinh binh của vua ta. Hãy buông giáo quy hàng thì các người vẫn có ngày về với gia đình, vợ con.

Những lời tướng Đại Việt nói ra đều là sự thật, lý trí của Hiến nhận biết điều ấy, chẳng qua con tim cố tình lấp liếm che đậy nỗi đau khi thấy mình chỉ là quân cờ thí mạng của chủ tướng. Hiến hoàn toàn suy sụp, sự tuyệt vọng xâm chiếm cảm xúc của viên Tổng quản, ý nghĩ bị thương cấp phản bội gặm nhấm tâm can của kẻ có tới mười lăm năm chinh chiến dưới bóng cờ Đại Hãn. Y mềm giọng đưa đẩy:

– Nếu về hàng, lấy gì đảm bảo bọn ta được toàn mạng.

Trọng đáp:

– Muốn giết chóc thì đã giết rồi, việc gì ta phải mất công đứng đây thuyết giải. Vua nước Nam là người độ lượng, tâm của ngài trong sáng như vàng dương, đời nào thất hứa với kẻ thành thật quy hàng. Chẳng những các người toàn mạng, còn được chu cấp cơm ăn áo mặc. Sau này bình yên, ai muốn hồi hương đều cho về nước.

Hiến đề nghị:

– Trong binh sĩ còn có người hiếu chiến, cho ta thêm chút thời gian để thuyết phục họ.

Hồ Đức Trọng chấp nhận, Trương Hiến quay về đội ngũ của y. Hình như việc thuyết phục của viên Tổng quản không mấy khó khăn khi đám binh sĩ phải lựa chọn giữa sống và chết, chốc lát sau Hiến quay ra, thông

báo:

– Toàn thể tướng sĩ xin về hàng, mong ngài chuyển thành ý của chúng tôi lên nhà vua.

Trọng vui mừng nói:

– Thế là yên ổn cả rồi, bây giờ ngài cho quân lính xếp hàng giao nộp vũ khí, xong việc thì theo ta đến diện kiến thánh thượng.

Cờ hiệu được phát lên, một thê đội quân Trần tiến tới tiếp nhận sự đầu hàng của binh sĩ Nguyên Mông. Nhân đức của vua Nhân Tông đã cảm hóa một ngàn tám trăm con người, loại họ khỏi cuộc chiến tàn khốc mà không tổn một giọt máu.

Về sau, hai phần ba hàng binh vì nặng tình gia đình nên được thả về nước, số còn lại xin ở lại nước Nam, lấy vợ đẻ con và hòa nhập vào cộng đồng người Việt. Riêng Trương Hiến được vua tin dùng cử làm chương cơ hữu vệ Thiên Chương, dưới quyền của Phó tướng Hồ Đức Trọng, khi đã cao tuổi thì làm giáo đầu huấn luyện quân túc vệ cho hoàng thượng.

Binh mã của Toa Đô chạy đến Tây Kết thì kiệt sức, trời đã tắt bóng mà không thấy đối phương truy đuổi, viên Hữu thừa cho dừng chân, lập trại nghỉ qua đêm. Sợ bị tập kích, y cắt cử đến một phần ba quân số luân phiên trực chiến, kiểm củi chụm lại thành từng đống to khắp bốn mặt trại, đốt lửa cháy sáng cả đêm, đề phòng quân Trần bí mật áp sát rồi bất ngờ đánh úp.

Suốt buổi chiều Toa Đô hạm hực khi thấy bọn Ô Mã Nhi và Lưu Khuê giong thuyền mất hút, đã không song hành thủy bộ như giao ước, còn chẳng thềm cử người liên lạc trở về thông báo tình hình. Y tức tối rửa xả không

ngọt lời:

– Hai thằng Vạn hộ xảo quyệt dám lờn mặt với ta, chúng chỉ giỏi hùng hổ khi gặp kẻ yếu, lúc nguy cấp thì cao chạy xa bay bỏ mặc quân kị bộ ở phía sau hứng đòn của đối phương. Ta mà tóm được phải băm nát mặt mấy tên khốn mới hả giận. Bằng không, khi về tới Đại Đô ta sẽ tấu với thiên tử tội lỗi của chúng để người trừng phạt cho đáng đời. Phải cho chúng biết tay... biết tay...

Thân xác lử đủ vì tháo chạy bỏ hơi tai, mồm miệng mồm như vì chửi rửa liên hồi, viên Hữu thừa nằm rũ rượi trên tấm da dê trong túp lều dụng tạm, cái giọng lèm bèm nhỏ dần rồi tắt hẳn, cũng là lúc tiếng cò cửa xẻ gỗ hòa vang điệp khúc với thanh âm côn trùng trong màn đêm tịch mịch. Biết chủ tướng đã ngủ say, đám thuộc hạ lặng lẽ lui ra ngoài, thằng nào thằng nấy tranh thủ tìm chỗ chợp mắt.

Tới canh hai, bọn lính tuần phát hiện một toán quân tiến đến, ánh sáng từ mấy đồng lửa chiếu rọi vào những gương mặt Mông Thát quen thuộc. Chúng nhận ra thê đội của Tổng quản Trương Hiến. Viên chương cơ tuần canh chặn đường hỏi:

– Trương Tổng quản sao bây giờ mới xuất hiện?

Hiến đáp uể oải:

– Bọn ta bị quân Trần tập kích, hai bên đánh nhau dữ dội, ta dẫn quân phá vây rồi bị lạc đường, lần mò mãi mới về được tới đây.

Nhìn đám quân mặt sắc phục Nguyên tử tới gần thủ, tên chương cơ không mảy may nghi ngờ, liền nói:

– Ngài dẫn quân trở về là tốt rồi, để tại hạ cho người báo tin với Hữu thừa tướng quân.

Hiển vội xua tay:

– Giữa khuya rồi, chắc Hữu thừa đang ngon giấc. Bọn ta cũng mệt rồi, chỉ muốn tìm một chỗ nghỉ lưng. Sớm mai ta sẽ trình diện tướng quân.

Đang ở vùng tử địa, theo lệnh của Toa Đô, mỗi ca trực gác huy động tới tám ngàn quân canh giữ, bốn mặt trại đều đầy kín binh sĩ, mỗi nơi hai ngàn quân bị bộ lăm lăm khí giới, sẵn sàng nghênh chiến. Viên chương cơ làm hiệu, bọn lính Nguyên giãn ra, mở lối cho đoàn quân của Trương Hiến nhập trại.

Khi đã lọt vào trại Nguyên, hai ngàn binh sĩ mặc sắc phục Mông Thát đồng loạt lấy từ trong người ra một mảnh vải đỏ cột lên cánh tay rồi chia nhau len lỏi vào các dãy lều dùng đuốc thiêu đốt. Lửa cháy rực trời, bọn lính Nguyên đang ngủ mê mệt bỗng tỉnh dậy vì sức nóng, nháo nhào chạy ra như ong vỡ tổ. Vô số đứa bị lửa thiêu chết, bạn thoát được ra ngoài lại gặp ngay “đồng bọn” vung đao chém giết, nhiều tên gục ngã khi trong đầu vẫn lớn vồn câu hỏi “Tại sao họ giết mình?”.

Lúc lửa rực cháy từ trại Nguyên, quân Trần đồng loạt công kích, hàng ngàn chiến mã do các tướng Lê Mạnh và Hồ Đức Trọng dẫn đầu lướt như bay về phía trại giặc. Hai vua mặc chiến bào, cưỡi ngựa đen tuyền, tuốt gươm đốc quân tiếp ứng phía sau. Bọn tuần canh vô cùng hoảng sợ, chẳng nào chẳng nấy lo chạy thoát thân. Quân ta ập vào trại, trong ngoài tương hổ, tung hoành chém giết quân Mông Thát. Giặc vỡ trận, hỗn loạn như bầy muông thú gặp nạn cháy rừng. Bị các chiến binh ta quyết liệt đuổi đánh, bọn lính Nguyên chết và bị thương nằm la liệt suốt nửa dặm mặt đất. Binh sĩ ta nhận diện nhau qua bằng vải đỏ cột trên cánh tay, nên tránh được tổn thất giết nhầm đồng đội.

Lúc trại bị tập kích, Toa Đô còn ngủ mê mệt. Khi lính hầu vào lay dậy,

viên Hữu thừa mắt nhắm mắt mở xách đao chạy ra ngoài thì lửa bắt đầu bén sang cái lều của y. Tâm thần hoảng loạn, Toa Đô kêu cứu thuộc hạ. Được tả hữu hộ vệ chạy bộ lên bắc trại, y trấn tĩnh tinh thần gào thét tụ quân phá vây. Thấy quân Trần vây đánh dữ dội, Toa Đô đoạt ngựa của một tên kỵ mã rồi vung đao xông xáo mở đường, dẫn tàn quân chạy thoát về hướng bắc. Lúc lập trại ở Tây Kết, Toa Đô có hai vạn rưỡi quân, khi chạy khỏi chiến địa, xung quanh y chỉ còn không đầy một vạn binh sĩ tàn tạ và bạc nhược.

Sở dĩ quân ta có thể lừa giặc để đưa người lọt vào trại của chúng là nhờ kế của Trương Hiến. Khi diện kiến nhị hoàng, được các vua đối đãi ân cần trọng thị, Hiến cảm phục lắm bèn xin dẫn quân làm nội ứng, tìm cơ hội nổi lửa báo hiệu để quân Trần tiến công. Vua ta biết giặc canh phòng cẩn mật khó tiến đánh bất ngờ nên chấp thuận theo cách của Hiến. Trong hai ngàn “lính Thát” chỉ có năm trăm hàng binh tình nguyện tham gia, số còn lại là binh sĩ Đại Việt mặc sắc phục của giặc trà trộn vào đội hình phản Nguyên.

Bị cướp trại nửa đêm, giữ được cái mạng đã là may mắn lắm, nói gì đến chuyện mang vác theo lương thực vốn đã vô cùng ít ỏi, gần một vạn tướng sĩ Toa Đô lâm vào tình trạng suy sụp thê thảm. Chạy đến Hàm Tử thì tàn quân của y chẳng còn là một binh đoàn đánh trận mà trông như đám ma đói rách bươm vạt vờ tìm chỗ ẩn náu lúc ánh trời chạng vạng. Nhưng số phận của chúng đã được định đoạt khi quân của các vua Trần vẫn ráo riết truy kích, không cho địch có thời gian nghỉ ngơi và củng cố đội hình.

Với binh lực hùng mạnh, sau trận tập kích Tây Kết, vua Nhân Tông

cho quân Thần Sách của Lê Mạnh và quân Thiên Chương của Hồ Đức Trọng lui binh dưỡng sức, ngài tung đội dự bị gồm quân tả Thiên Thuộc của Phó tướng Hoàng Hữu Thành và hữu Thiên Thuộc của Phó tướng Trần Trí vào trận. Thành và Trí vốn là đội trưởng dưới quyền của Tiền điện chỉ huy sứ Vũ Quốc Minh, do lập nhiều công lao xuất sắc nên thăng tiến dần lên chức Phó tướng cai quản các đội tả hữu Thiên Thuộc.

Biết dừng chân dễ gặp họa, song quân tướng đã hoàn toàn kiệt sức buộc viên Hữu thừa chấp nhận để binh sĩ tạm nghỉ một canh giờ trong khu đồn trại hoang tàn ven sông vẫn còn nguyên dấu tích của một trận chiến khốc liệt. Toa Đô hỏi tả hữu:

– Các người có biết đây là đâu không?

Bọn thuộc hạ ngơ ngác, trước nay chúng theo chủ tướng chinh chiến ở phía nam, lần đầu tiên đặt chân đến nơi này. Chợt nhớ tới mấy tên liên lạc của Thoát Hoan, Toa Đô sai quân đi gọi, chỉ còn một đứa sống sót đến trình diện. Được Hữu thừa hỏi về địa danh cái đồn trại tan hoang, hắn đáp:

– Hồi đóng quân ở Thăng Long, tiểu nhân từng được sai truyền tin tới đây. Nơi này là Hàm Tử, bọn người Nam gọi là Hàm Tử quan, quân ta từng lập trại trú đóng. Cuối tháng tư quân Trần tiến đánh, các Vạn hộ Lưu Thế Anh và Lý Bang Hiến thất thủ nên bị Trấn Nam Vương giáng chức làm Thiên hộ.

Toa Đô giật mình, y nói với đám tôi tớ:

– Không được rồi, phải gấp rút rời khỏi đây.

Lũ thuộc hạ hoang mang, có kẻ đánh bạo lên tiếng:

– Quân lính đều rất đói mệt, mới dừng chân được một lát lại phải đi ngay, e rằng binh sĩ không cất bước nổi.

Toa Đô quát lác om sòm:

– Chúng bay chán sống rồi sao? Hàm Tử có nghĩa là ngu thì chết. Đây là đêm gở, bọn Thế Anh, Bang Hiến còn phải bỏ chạy, huống chi mấy người? Không lòi thôi gì nữa, lên đường ngay lập tức, kẻ nào muốn chết thì cứ ở lại, ta không cần.

Đoàn quân lại thất thểu lên đường, chúng vừa cất bước rời khỏi cái trại điêu tàn đã nghe vang lừng tiếng hò reo “Sát Thát”. Quân tướng Toa Đô hồn vía lên mây, cuống cuống tháo chạy tứ tán. Toa Đô vừa thúc ngựa nước đại vừa lèm bèm trong miệng “Phải chi ta biết sớm hơn thì không cho dừng chân ở cái cửa tử. Ngu quá! Ngu quá!”.

Hai binh đội của Hoàng Hữu Thành và Trần Trí áp sát địch quân, dùng cung tên và gươm giáo công kích dữ dội. Ba vạn tinh binh sung sức của nước Nam vây đánh gần một vạn tàn quân Mông Thát kiệt quệ khiến trận chiến chỉ là cuộc tảo phạt một phía. Bọn giặc không còn khả năng chống cự, sức cùng lực tận đến cái thân còn lên không nổi thì nói gì tới việc đánh trả, binh khí của quân ta vung lên là thân giặc đổ gục. Toa Đô và đám kỵ binh quất ngựa chạy lên hướng bắc, bỏ mặc bọn bộ binh không có cơ may thoát khỏi cuộc đại tàn sát.

Lưới trời lồng lộng. Tướng Hữu Thành và Trần Trí đã ém sẵn năm ngàn tinh binh chặn đường bọn tàn quân bốn tấu, Toa Đô cùng ba trăm quân bị lọt vào trận địa đón lõng của ta. Như muông thú bị truy đuổi cùng đường, viên Hữu thừa và đám thuộc hạ vùng vẫy phá vây nhưng lực lượng quá thua kém, chủ tớ Mông Thát tuyệt vọng chống chọi rồi bị giết sạch.

Toa Đô chết tốt giữa trận tiền với hàng chục vết thương chí mạng, riêng chiếc đầu của y nằm lăn lóc bên vệ cỏ. Viên đầu lĩnh đạo quân hướng nam là một trong số tướng soái Nguyên Mông gây nhiều tội ác nhất trong

cuộc xâm lăng Đại Việt năm Thiệu Bảo thứ bảy, cái chết của hãn ôu cũng là một sự trả nợ đích đáng.

Sau trận chiến, có viên đội hay chữ đã lấy dao khắc lên thân cây đại thụ tại bến nước ven sông Thiên Mạc đôi câu đối lớn:

Lối máu về Bắc, Toa Đô trắng tay, chân đất đỏ lòm tanh tươi, nhận quả báo lẽ trời

Thây dài ở Nam, Mông Thát nhục tiếng, hóa ma đói khát nhớp nhơ, trả trong lành cõi sống.

Tương truyền, hàng câu đối trên thân cây cổ thụ tồn tại hơn một trăm năm, khách thập phương qua lại bến sông đều rất vui thích khi được nghe dân làng giải nghĩa những chữ chạm khắc lên thân gỗ. Cho đến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống quân xâm lược nhà Minh, có ai đó đã đục cải chữ Toa Đô thành chữ Vương Thông, còn chữ Thát Đát thành chữ Tuyên Đức. Chuyện đến tai tướng giặc Vương Thông, viên Tổng binh lồng lộn tức tối đích thân cưỡi thuyền tới tận nơi xem xét rồi sai quân đốn hạ gốc đại thụ bảy, tám trăm tuổi cho hả cơn giận.

Lại nói về bọn Ô Mã Nhi và Lưu Khuê. Khi thấy đạo quân trên bờ của Toa Đô bị quân Trần vây đánh, Ô Mã Nhi ngoảnh mặt làm ngơ. Hãn biết có trời mới cứu được tình thế nguy ngập của Hữu thừa, thôi thì thân ai nấy lo, thà mang tiếng hèn nhát bội tín còn hơn lao đầu vào chỗ chết. Tên Vạn hộ giục binh thuyền tiến nhanh, đi thêm trăm dặm nữa sẽ bỏ thuyền lên bộ hành quân về Bắc, hy vọng bắt kịp đạo quân của chủ soái Thoát Hoan.

Binh thuyền của Lưu Khuê tiến sau Ô Mã Nhi. Thấy đồng bọn không có ý quay đầu giải cứu Toa Đô, Lưu Khuê nghĩ bụng “Chẳng đại. Nó không muốn đánh thì ta cũng tội nợ gì mà đánh. Tẩu vị thượng sách”.

Giặc tính kế trốn chạy, ta bày mưu đánh chặn, cuối cùng cũng dẫn đến một trận đụng độ nảy lửa trên sông. Đội thuyền của Ô Mã Nhi vượt qua cửa Hàm Tử được vài chục dặm đã thấy khúc sông phía trước dày đặc chiến thuyền dàn ngang mặt nước, đôi bờ sông cũng đen kín binh mã bịt lối lên bờ của đối phương. Ô Mã Nhi hoảng hồn, tiến thoái đều bất lợi, y biết trong tay không đủ binh lực để vượt qua đạo thuyền trước mặt, cũng không thể đổ quân lên bờ, quay đầu lại thì vướng binh thuyền của Lưu Khuê đang ở phía sau cách vài dặm, đây là chưa kể lực lượng quân Trần có thể đã bài binh chặn hậu.

Đường nào cũng hiểm ác, tiến lùi thì mười phần chết chắc, lùi binh quay ngược may ra có được cơ hội thoát nạn, các phương án loáng thoáng trong đầu, Ô Mã Nhi chọn cách tháo lui. Y hạ lệnh cho các thuyền bẻ lái quay đầu, tiền hậu hoán đổi. Việc quay mũi uyển trên sông không hề dễ dàng, ngoài khả năng điều khiển của đám thủy binh còn phụ thuộc vào bề rộng của mặt nước. Lòng sông Hồng rộng, không thiếu chỗ để quay thuyền nhưng vẫn tốn thời gian và buộc phải đảo thuyền vào gần bờ. Đây là yếu điểm của việc lui binh, song Ô Mã Nhi không có lựa chọn khác.

Chỉ chờ có thế, quân ta phát lệnh tiến công. Dưới sông, hàng trăm chiến thuyền lớn bé của Minh Hiến Vương Trần Uất và Chỉ huy sứ Vũ Quốc Minh được lệnh xuất kích, lao thẳng tới đội thuyền Mông Thát còn ngang dọc xoay trở trên mặt nước. Với binh lực áp đảo, các chiến binh Đại Việt dùng câu liêm móc vào thuyền giặc rồi nhảy qua giáp chiến. Trên bờ, lực lượng cung thủ của Nguyễn Khả Lạp và Nguyễn Truyền dùng nỏ cái tên

độc nhằm bắn bọn lính phơi mình trên những chiếc thuyền áp gần bờ để đổi hướng.

Mã Nhi hò quân kháng cự, nhưng đối phương đông gấp ba khiến bọn Mông Thát lâm vào tình thế tuyệt vọng. Từng chiếc thuyền bị đánh chiếm, xác giặc phơi đầy trên các sàn thuyền, máu chảy nhuộm đỏ lòng nước sông. Ban đầu Ô Mã Nhi hung hăng đánh trả, khi thấy không còn khả năng cứu vãn, y cùng đám thủ túc thân tín rời thuyền lớn chuyển sang thuyền nhỏ để dễ bề tẩu thoát. Mất bốn phần năm binh đội, viên Vạn hộ nổi tiếng bạo ngược dẫn theo hơn chục chiếc thuyền vượt qua khúc sông chết chóc, xuôi dòng tháo chạy về phía nam. Song quân ta không dễ buông tha cho hãn, Minh Hiến Vương trực tiếp chỉ huy một đội thuyền đuổi đánh ráo riết.

Binh thuyền Lưu Khuê hành quân phía sau Ô Mã Nhi, khi đồng bọn lâm nạn, y nhanh nhẩu cho đạo thuyền quay đầu, lui binh chạy trước. Nhưng số phận đoàn thuyền của hãn cũng chẳng may mắn gì lúc phải đối đầu với lực lượng thủy bộ của nhà Trần chốt chặn ở ngã ba Luộc.

Trước khi tiến đánh Toa Đô, vua Nhân Tông đã cử Đỗ Khắc Chung thay mặt ngài triệu tập thuyền bè của dân chúng, dàn quân trên bộ dưới thuyền tại cửa Luộc đợi giặc chạy qua. Sở dĩ có chuyện này vì các vua dẫn quân ra bắc bằng đường bộ nên không đem theo đạo thuyền, đành dựa vào dân để có phương tiện đánh giặc. Kế sách bịt đường sông bắt nguồn từ việc Nguyễn Thuyên trình tấu với vua:

– Giặc có binh thuyền trên sông, khi đánh thua có thể quay thuyền chạy ra biển, xin bệ hạ dùng thủy quân chặn chúng tại cửa Luộc.

Đinh Củng Viên nói:

– Ta không sẵn thuyền, hoàng thượng nên kêu gọi ngư dân cho mượn.

Lê Văn Hưu nói:

– Ngự thuyền không phải là chiến thuyền, cần thêm quân trên bờ hỗ trợ thủy binh chặn giặc.

Nhân Tông hỏi:

– Ai có thể đảm đương việc này?

Đinh Cung Viên đề nghị:

– Nên cử Đỗ Khắc Chung, tuy không phải là tướng nhưng y vốn người sông nước nên rành việc thuyền, cộng thêm bản tính trí dũng tất sẽ làm tốt trọng trách.

Vua chấp nhận, cho gọi Khắc Chung đến giao việc, đồng thời sai Nguyễn Thuyên làm giám quản hỗ trợ và đôn đốc công vụ của Chung. Chỉ trong một ngày, Chung và Thuyên huy động được hơn trăm thuyền cá, lĩnh năm ngàn thủy binh và một vạn bộ binh chốt sông cản giặc. Chưa từng cầm quân đánh trận, song Chung là người túc trí lại được Nguyễn Thuyên giúp mưu, họ quyết định dùng đội thuyền chặn ngang dòng sông, nếu thuyền giặc muốn vượt qua tất phải trả giá đắt.

Quân ta xếp thuyền hàng đối bằng qua sông rồi cột chặt với nhau tạo thành một dải chiến lũy trên mặt nước. Thủy binh dàn trận cung nỏ, câu liêm và gươm giáo trên thuyền. Bộ binh bày quân hai đầu lũy để chặn giặc đổ bộ, lại có thể kéo xuống lũy tiếp ứng cho thủy quân khi cần thiết. Thế trận hiểm hóc, đoàn thuyền giặc muốn vượt qua cần phá được lũy, tất chúng phải hy sinh nhiều chiến thuyền làm mũi công kích đột khẩu.

Bọn Lưu Khuê xuôi thuyền xuống nam hòng tháo chạy ra biển bất ngờ gặp chướng ngại vật giăng ngang mặt sông, tiến lùi đều nguy cấp, buộc viên Vạn hộ phải đưa ra quyết định kịp thời. Y tung những chiến thuyền to khỏe nhất dàn hàng ngang dùng mũi đâm thẳng vào chiến lũy. Do lũy của ta gồm hai lớp thuyền cột chặt vào nhau nên cú húc đầu tiên chỉ làm vỡ một số mạn

thuyền mà không thể gãy đổ cái lũy bông bình dài dặc. Không mở được cửa qua sông, Lưu Khuê dẫn quân nhảy sang lũy giáp chiến hàng chặt đứt các dây chằng. Khắc Chung hò quân tiếp chiến, hai bên đánh nhau dữ dội, máu thịt tung tóe trên thuyền dưới nước.

Thấy thuyền giặc ùn tắc dưới sông, Nguyễn Thuyên phát cờ hiệu cho cung thủ bắn tên cột bụi nhùi lửa thiêu rụi nhiều chiến thuyền của chúng. Bọn Thát nhảy xuống sông tránh lửa, phần đông bị nước cuốn trôi, một số tên bơi được vào bờ liền bị tóm sống. Cuối cùng giặc mở được cửa gần bờ tả ngạn, nhưng thuyền Mông Thát tranh chấp vượt qua nên vướng víu vào nhau làm nghẽn lối, chỉ có dăm chiếc thoát nạn. Thấy tình thế khẩn cấp, Nguyễn Thuyên tung bộ binh xuống bịt lỗ hổng. Lũy thuyền của ta như một chiếc cầu phao bắc ngang sông nên việc điều phối lực lượng ứng cứu vô cùng thuận tiện, chẳng mấy chốc các chiến binh Đại Việt đã ào tới nhảy qua thuyền giặc rồi lăn xả vào cuộc chém giết. Lửa nước, binh khí, gỗ ván với thân xác đối chọi nhau trên một khúc sông hiểm yếu, tạo ra vô vàn thanh âm rùng mình và một cảnh tượng hỗn mang khốc liệt mà kẻ duy nhất được lợi là lũ thủy sinh nghiêm nhiên hưởng thụ một bữa đại tiệc máu thịt rẻ rúng của bầy người.

Lợi dụng quân ta dồn sang phía tả ngạn, Lưu Khuê chỉ huy hai mươi chiến thuyền đột phá đoạn lũy hữu ngạn. Khắc Chung dẫn quân xông pha đánh trả. Tuy chẳng phải là tay cung kiếm thiện nghệ nhưng bây giờ Chung mới ngoài ba mươi, đang ở độ tuổi sung sức nhất, nên đường đao của viên quan văn can trường cũng hạ thủ được mấy tên Mông Thát ốm đói. Giặc liều chết mở cửa, buộc Chung phải giãn đội hình phòng thủ. Chớp thời cơ, Lưu Khuê cho quân chặt đứt dây chằng, dùng mũi thuyền húc vào lũy, mở đường vượt qua.

Kịp lúc Ô Mã Nhi dẫn tàn quân chạy tới, y hối hả theo đuổi bọn Lưu Khuê vượt cửa tử đua thuyền vào sông Luộc, cố trốn ra biển để tìm đường về Nguyên. Non vạn quân và gần trăm chiếc thuyền của Khuê bị tiêu diệt ở cửa Luộc, chỉ không đầy ba trăm tên giặc theo chủ tướng vượt thoát trên bảy chiếc thuyền rách nát. Bọn Ô Mã Nhi còn thê thảm hơn, do bị đội thuyền của Minh Hiến Vương Trần Uất đuổi rất, khi vượt qua lũy thì quá nửa số thuyền bị đánh chặn, y ngoảnh đầu lại chỉ thấy bốn chiếc theo kịp.

Quyết diệt cho được tàn quân Mông Thát, Trần Uất đưa thuyền qua lũy tiếp tục truy kích giặc. Nghe Uất thông báo Ô Mã Nhi vừa chạy qua, cho rằng mình có duyên nợ với tên tướng Nguyên này, Khắc Chung đề nghị Nguyễn Thuyên giải quyết bài chiến trường, còn ông dẫn theo năm trăm quân cưỡi mười thuyền tốt tham gia đuổi diệt tên Vạn hộ.

Sông Luộc hẹp, có thể từ trên bờ dùng cung nỏ diệt giặc, Nguyễn Thuyên nhanh trí cử một đội kỵ binh phi ngựa dọc bờ sông bám theo thuyền Nguyên, bắn tên hạ sát bọn lính dưới thuyền. Thấy tả hữu xung quanh bị bắn trúng quẫn quại trên sà, Lưu Khuê hoảng sợ quá bèn nằm bẹp xuống, dùng xác chết hứng tên của đối phương. Ở phía sau, thuyền của ta đuổi kịp ba thuyền của Ô Mã Nhi, Trần Uất cho quân tung câu liêm kéo lại rồi nhảy sang đánh giết. Những kẻ ngoan cố kháng cự đều bị giết sạch, tên nào buông khí giới thì được tha mạng. Nhìn quanh chỉ còn sót thuyền của viên tiểu tướng Tiểu Lý, Ô Mã Nhi nói vọng sang:

– Người hãy vì ta mà đánh lạc hướng kẻ địch.

Lý đáp:

– Tôi sẽ níu chân chúng, ngài gắng đưa thuyền ra biển.

Mã Nhi gật đầu cảm kích mà rằng:

– Ta sẽ nhớ ơn người suốt đời.

Y sai thủ túc quăng sang thuyền của Lý lá cờ hiệu có thêu chữ “Vạn hộ Ô Mã Nhi”. Tiểu Lý cho quân trương cờ lên rồi hãm thuyền chậm lại. Bấy giờ quân của Trần Uất còn mãi đánh chiếm ba chiếc thuyền Mông Thát tụt hậu, Đỗ Khắc Chung không tham dự mà cho đội thuyền vượt qua, tiếp tục truy kích thuyền giặc ở phía trước.

Phát hiện thấy chiếc thuyền cắm cờ hiệu của Ô Mã Nhi, Khắc Chung giục quân bám đuổi gắt gao, khi đến gần thì hình thành thế bao vây áp thuyền Nguyên cập bờ hòng bắt sống tướng giặc. Đám quân trên thuyền buông khí giới đầu hàng, Tiểu Lý định lấy dao đâm vào họng tự sát liền bị Chung đoạt dao rồi sai binh sĩ trói nghiêng. Lúc ấy Khắc Chung mới vỡ lẽ Ô Mã Nhi đã bày trò thoát xác, lợi dụng lòng trung thành của thuộc hạ để cứu mạng mình. Biết y đã cao chạy xa bay, quân Trần ngừng truy đuổi, dẫn bọn tù binh quay về ngã ba Luộc. Khi Tiểu Lý bị giải tới vua ta, nghe kể về thái độ trung thành của y, Nhân Tông có phần cảm kích nên tha mạng và đổi đãi tử tế.

Hai viên Vạn hộ Ô Mã Nhi và Lưu Khuê toàn mạng, vượt biển về Đại Nguyên trên mấy chiếc thuyền rách nát cùng với một nhóm quân tàn tạ. Chúng sống sót nhờ các trò trí trá狡 hoạt, nhưng lại được hoàng đế Hốt Tất Liệt đánh giá là dũng tướng năng nổ và tài trí. Ba năm sau (1288), nhà Nguyên lại xua quân xâm lăng Đại Việt, trong khi phần lớn tướng lĩnh tham gia cuộc chiến năm Thiệu Bảo đều bị loại, riêng Ô Mã Nhi và Lưu Khuê được tin nhiệm cử giữ các chức vụ cao trong đoàn quân chinh phạt nước Nam lần thứ ba.

Đoàn quân của Nạp Tốc Lạt Đình bôn tẩu qua vùng tây bắc để trở về Vân Nam tưởng chừng nhờ vào sự khôn ngoan của chủ tướng nên thoát nạn, ai dè cũng long đong không kém cuộc tháo chạy của các đạo quân thất trận khác. Khởi hành từ Thăng Long, viện Bình chương dẫn binh đoàn chạy lên trung du để hội quân với Vạn hộ Tôn Hựu ở Bạch Hạc, trên đường đi chúng không gặp trở ngại gì, do nhà Trần không bố trí lực lượng đánh chặn. Nhưng trong lãnh thổ Đại Việt còn có các đội ngũ dân binh, mọi chuyện đều có thể xảy ra, cạm bẫy còn ở phía trước.

Bọn thám báo của Nạp Tốc tìm được chỗ trú đóng của Tôn Hựu, vừa lúc mấy xe lương đem theo đã gần cạn, gã Bình chương mừng lắm, y cho rằng “Do ăn ở phúc đức nên được cao xanh phù trợ”. Tôn Hựu ra tận cửa trại đón Nạp Tốc Lạt Đình, mau miệng tăng bốc chủ tướng:

– Đội ơn đại nhân bày mưu giải nạn nên tại hạ còn được đứng đây mà chờ đón ngài. Nghe đồn quân của Trấn Nam Vương bị đánh tan tác, nếu theo họ qua ngả đông bắc thì chắc gì toàn mạng.

Nạp Tốc phổng mũi, nói rằng:

– Ta đã thấy trước điều này. Trần gia tất dồn binh lực đánh đại quân rút về, cánh quân Vân Nam không đáng kể, lại âm thầm qua cửa ngách nên tránh được họa sát thân. Đường về còn xa, phải đủ cái ăn mới có sức mà đi, vậy tình hình lương thực của người thế nào?

Tôn Hựu cười lớn, rồi chỉ đàn trâu đang chăn thả trên đồi, khoe khoang với chủ tướng:

– Đại nhân chớ lo, lương thực dồi dào lắm. Biết ngài dẫn quân lên sẽ thêm nhiều miệng ăn nên tại hạ cho lính đi trưng thu lương thực khắp nơi. Ban đầu bọn dân đen cự tuyệt giao nộp, tại hạ sai cửa cổ mấy đứa rồi đốt sạch nhà trong bản, chúng sợ quá có bao nhiêu lương thực cất giấu liền đem

ra cả, trâu thả ở đâu cũng phải dắt về đây. Thế là trong mấy ngày, khi quân đến các bản làng khác, chẳng cần tra xét chúng đều tự nguyện nộp ngay.

Nạp Tồn khen thuộc tướng:

– Biết lo liệu chu đáo như vậy quả là tài giỏi, ta rất vui có người trợ thủ. Giờ có thể yên tâm cho quân nghỉ ngơi vài ngày, sáng mắt khởi hành về nước.

Qua ngày hôm sau, Tôn Hựu bàn bạc với chủ tướng:

– Khi vào nước Nam chúng ta tiến quân dọc sông Thao, nay thoái về qua ngã ấy thì phải quay sang hướng tây bắc, mất thêm mấy ngày đường. Từ đây nếu theo sông Lô mà đi thì quãng đường ngắn hơn nhiều.

Nạp Tồn Lật Đình chần chừ chưa quyết:

– Đường này chưa đi qua, không hiểu có những trở ngại gì? Chưa điều nghiên cẩn trọng thì chớ nên liều lĩnh.

Tôn Hựu đáp:

– Ngài lo nghĩ cũng phải. Nhưng cách đây mấy ngày tại hạ đã cho thám báo dò đường rồi. Chúng bảo cứ đi men theo sông Lô, khi sông ngoặt sang hướng khác thì vẫn nhắm hướng bắc đi tiếp sẽ gặp lại con sông ở thượng nguồn. Nếu hành binh thuận lợi chỉ sáu, bảy ngày là tới biên giới.

Nạp Tồn nói:

– Người đã thấy hợp lý thì ta cũng nghe theo. Mong sao mọi sự đều như ý.

Chương 7

Đón đầu giặc Vân Nam, Hà Tặc, Hà Chương ứng chiến

Đoạn hậu quân Mông Thát, Lý Hằng, Lý Quán bại vong

Ngày mười ba tháng năm, gần hai vạn binh mã của Nạp Tốc Lạt Đình nhổ trại rời Bạch Hạc theo lộ trình ngược lên phía bắc đến Phù Ninh, men bờ sông Lô trực chỉ Vân Nam. Chúng chất đầy gần ba chục xe lương và lừa theo hơn trăm con trâu, đảm bảo lương thực cho đoàn quân về đến đất Nguyên.

Đi được một ngày đường, khi trời nhá nhem tối, đội tiên phong của giặc phát hiện phía trước có toàn quân cao lớn khác thường ẩn hiện trong rừng cọ. Giặc sinh nghi, không dám tiến lại gần, binh sĩ hoang mang lo sợ, cho rằng đây là giống người khổng lồ ở địa phương, đụng độ với họ ắt mang họa. Phần đông quân Vân Nam mang tư tưởng chán nản chiến tranh, chỉ muốn được về nhà bình yên, nên rủ nhau tháo chạy. Viên tiểu tướng Bạt Lư Xích hò hét binh lính quay lại nhưng bị chúng phớt lờ.

Bất chợt từ đồi tranh bên sườn phải có hàng loạt mũi tên vun vút lao đến hạ gục vô số bọn lính đang nhốn nháo bỏ trốn. Tiếng tù và bỗng rúc vang, từ hai phía xuất hiện mấy ngàn dân binh vận sắc phục đen tuyền xách mã tấu phăm phăm ào tới như gió lốc. Đao vung lên là giặc đổ gục, các chiến binh sơn cước tung hoành đánh giết bọn tháo chạy lẫn bọn liều mạng kháng cự. Bạt Lư Xích cùng đám kị binh Mông Cổ bị vây chặt trong một rừng đao mác. Chúng vùng vẫy chống trả hòng tìm cách thoát ra, song đã ở vào thế cùng, cả bọn bị giết không thừa một tên. Xích bị đao xả một nhát

chí mạng từ vai xuống ngực, chết rũ xác cùng với hơn tám trăm đồng bọn. Các chiến binh thắng trận bắt được bảy mươi con chiến mã to khỏe thuộc giống ngựa thuần chủng phương Bắc.

Đội dân binh có người khổng lồ “trợ chiến” vốn thuộc quyền chỉ huy của thủ lĩnh dân tộc Tày tên gọi Hà Đặc cùng người em Hà Chương. Đặc cao lớn, mắt xếch râu hùm, được nhà Trần tín nhiệm giao chức Phụ đạo cai quản huyện Phù Ninh. Chương tầm thước nhưng khỏe có tiếng, không làm quan triều đình mà giúp sức với anh quản lý khu vực. Khi Mông Thát tràn ngập lãnh thổ, hai anh em họ Hà tuyển mộ dân binh rồi kéo lên núi Trĩ Sơn lập cứ địa chống giặc. Năm ngày trước, Đặc nhận được thư của Tiết chế, trong thư Hưng Đạo viết “Triều đình rất khâm phục tinh thần quyết chiến của ngài và bà con vùng cao. Nay bọn Nguyên thua to đang tìm đường thượng tẩu, một cánh quân của chúng có thể rút qua ngả sông Thao hoặc sông Lô để trở về Vân Nam. Đề nghị ngài theo dõi tình hình, nếu phát hiện địch quân thì tổ chức vây đánh, để chúng nhớ đời rằng trên lãnh thổ Đại Việt nơi đâu cũng có hào kiệt tiêu trừ lang sói”.

Hà Đặc mừng lắm, kéo quân xuống núi và tung người đi dò xét quanh vùng. Nghe tin thủ lĩnh tập hợp lực lượng đánh giặc, nhiều tráng đinh ở Bạch Hạc và Lập Thạch kéo đến tụ nghĩa. Họ căm phẫn bọn Nguyên Mông cướp giết và đốt phá tàn ác, nên đồng lòng rủ nhau gia nhập đội ngũ đòi giặc trả món nợ xương máu. Chỉ trong ba ngày, đoàn dân binh của họ Hà có thêm ba ngàn chiến sĩ.

Lại có người dân đến báo tin về việc mấy kẻ lạ mặt lai vãng bên bờ sông Lô hỏi đường lên thượng nguồn. Hà Đặc cho rằng bọn này là thám báo của Nguyên đi dò đường bôn tẩu về Vân Nam. Ông bàn bạc với người em:

– Quốc công Tiết chế quả là thao lược, ngài chỉ thị cho anh em ta canh

chừng ngả sông Thao và sông Lô. Nhờ tai mắt của dân, nay đã thấy dấu hiệu giặc định chạy lên thượng nguồn Lô giang. Ta cần tổ chức chặn đánh chúng tại Phù Ninh.

Hà Chương nói:

– Theo thông tin có được, quân số giặc chừng hai vạn, trong khi ta chỉ có hơn bảy ngàn tráng sĩ, nhiều người mới đến, chưa quen đánh trận. Đề nghị không nên đối đầu trực diện với chúng, cần dùng chiêu trò dọa dẫm để chúng mất tinh thần rồi phục kích đánh diệt.

Hà Đặc nói:

– Huynh cũng nghĩ vậy. Dù giặc đang thua chạy nhưng vẫn đông hơn ta gấp ba lần. Nên làm hình nhân cao lớn dọa ma nhát quỷ khiến cho chúng hồn xiêu phách tán, bấy giờ mới dễ đánh.

Họ sai quân chế tạo nhiều hình nộm bằng tre nửa cao lớn gấp đôi người thường, cho mặc quần áo rồi bày biện trong khu rừng cọ, khi giặc kéo tới thì cứ hai người khiêng một hình nộm di chuyển qua lại. Còn cho làm hàng loạt mũi tên to đùng, khoan nhiều lỗ trên các thân cây lớn mọc ven đường, cử người túc trực xung quanh, nếu thấy giặc quay đầu tháo chạy thì lấy mũi tên cắm vào lỗ.

Hơn một trăm quân tiên phong thoát chết chạy về trình báo với Bình chương:

– Bọn thổ dân liên kết với một giống người cao như cây sào đánh tan tác đội tiên phong. Tướng Bạt Lư Xích đã tử trận, đám tiểu nhân đánh không lại nên đành tháo lui, dọc đường bị chúng bắn tên to bằng cổ tay,

cắm vào thân cây làm toác cả thớ gỗ.

Nạp Tốc Lạt Định nạt lớn:

– Các người chớ nói năng tầm sàm, làm gì có chuyện hoang đường như thế.

Tuy mắng vậy nhưng viên Bình chương cũng chột dạ, thấy trời đã tối, sợ hành quân ban đêm nhiều bất trắc, y bàn với Tôn Hựu cho dùng binh, lập trại nghỉ qua đêm. Từ trăm mấy cái miệng “mắt thấy tai nghe”, trong quân Vân Nam đồn đại râm ran về những người khổng lồ hung tợn, sử dụng cung tên thừa sức giết cả trâu mộng. Không khí hoảng loạn bao trùm khắp trại, nhiều tên không dám ngủ, cứ mở mắt thao láo canh chừng xung quanh.

Thẳng trận đấu, Hà Đặc hào hứng lắm, muốn tổ chức cướp trại giặc ở Cự Đà, ông nói với em:

– Giặc đang hoang mang phải co cụm phòng thủ, trời xui đất khiến lại đóng quân trên đất tổ của họ Hà. Đây là dấu hiệu chúng sẽ chết dưới tay ta. Đêm nay phải cướp trại.

Chương đáp:

– Đang vào trung tuần, ánh trăng rọi hình nhân càng hư ảo, nên dùng tiếp chiêu này.

Đặc tán thành:

– Phải đấy, điều quân vận chuyển hình nhân bí mật áp sát trại giặc. Nửa đêm sẽ công kích.

Theo lệnh của thủ lĩnh, đoàn quân áo vải có hai canh giờ nghỉ ngơi,

trước khi bước vào trận đánh tại quê hương của các vị hào kiệt núi rừng. Sang giờ hẹn, đội ngũ âm thầm hành quân vào trận, các hình nộm được chất lên xe trâu chở đến địa điểm tập kết.

Vì cái tin đồn ác nghiệt, sợ bị đám khổng lồ tóm cổ vắn đôi người, bọn lính tuần canh chỉ quanh quẩn sát trại mà không dám đi quá vài chục bước chân nên chẳng hề phát hiện thấy cách chúng không đầy nửa tầm tên có nhiều bóng người đang bò trườn dưới đất, kéo theo những thân hình đồ sộ, lòng không và bất động.

Cuối giờ tý, tiếng thanh la nổi lên chói tai, những gã khổng lồ đồng loạt bật dậy chạy qua chạy lại, kịp lúc hàng trăm mũi tên lửa bay vùn vụt về phía dãy lều vải trong trại Nguyên. Bọn lính nháo nhác chạy ra, dưới ánh trăng mờ thấy phía xa có đám khổng lồ đang rần rần chuyển động, lại thấy lửa cháy bốn bề, chúng hoảng loạn tột độ, giằng nhau tìm đường thoát thân. Hà Đặc cưỡi ngựa chiến lợi phẩm dẫn quân xông vào trại. Nạp Tốc và Tôn Hựu hò hét tụ quân bảo vệ xe lương. Giặc trấn tĩnh lại, lập đội hình hàng ngang đánh trả. Hai bên quần thảo dữ dội. Lửa, máu, binh khí và xác người khắc họa nên một cảnh tượng giết chóc kinh khủng.

Hà Chương tung quân bao vây vòng ngoài tiêu diệt những tên lính cố thoát ra. Nhiều đứa không kịp mang theo vũ khí, chỉ còn biết lấy hai tay đỡ dao mác của dân binh bổ xả, thân gục xuống, tay rụng la liệt. Một cánh quân xông vào đám lính canh giữ đàn trâu, chúng tháo chạy tán loạn. Quân ta xua trâu thoát khỏi vùng chiến địa.

Lửa cháy quá to, sức nóng hầm hập như trong lò thiêu, buộc hai bên phải hưu chiến, cùng tháo lui. Hà Đặc rút quân chớp nhoáng, trong chốc lát đội chiến binh mất hút vào bóng đêm. Tuy ta thắng lớn nhưng thiệt hại cũng đáng kể, hơn một ngàn con em núi rừng đã bỏ mình trên mảnh đất bỏng rẫy.

Chẳng còn lại bao nhiêu để mà thu vén, Nạp Tốc Lạt Định buộc phải rời trại, ngay trong đêm dẫn quân chạy dọc theo triền sông lên bắc. Đàn trâu bị mất sạch, lương chỉ còn mười hai xe, quân thiệt thêm bốn ngàn người bao gồm bọn bị giết và những kẻ chạy trốn tản mát khắp núi rừng, gã Bình chương hậm hực lắm, trên đường đi không tiếc lời trách cứ Tôn Hựu:

– Bất tài quá. Ta tưởng người đã điều nghiên kỹ càng mới chấp thuận về theo ngả này. Hóa ra đây là đường xương máu, mới khởi hành được một ngày đã thua thiệt nặng nề, chẳng biết phía trước còn cạm bẫy nào nữa? Về theo lối cũ biết đâu lại an toàn, chỉ vì cả tin ở người nên mới ra nông nổi, bây giờ ân hận thì đã muộn.

Tôn Hựu nín thinh, y biết Bình chương đang giận dữ nên đành nhẫn nhịn, tuy trong bụng vẫn rửa thầm “Chỉ giỏi khinh lờn người khác, tài cán gì mà lên mặt với ta? Ở xứ An Nam này chỗ nào mà chẳng có cạm bẫy, về theo đường sông Thao có khi còn gặp bẫy lớn hơn. Thôi kệ, nếu có cơ hội thì ta bỏ mặc, chẳng đại chờ đợi như trước”.

Nạp Tốc Lạt Định tiếc đứt ruột vì mất đàn trâu, nguồn thức ăn bị hụt đáng kể, tuy quân số thiệt một phần tư, nhưng lương thực còn lại chỉ đủ ăn trong bốn ngày, nếu hành binh chậm trễ ắt gặp họa đói khát. Song điều đáng sợ nhất là đòn truy kích của đối phương, cần tìm cách né tránh để giảm thiểu tổn thất. Y sai Tôn Hựu kêu bọn trinh sát từng điều nghiên sông Lô đến để hỏi han về địa hình.

Một tên thám báo cho biết:

– Nơi này gọi là A Lạp, vài chục dặm phía trước con sông dịch chuyển

nguồn nghèo sang hướng tây bắc, men theo bờ mà đi sẽ mất nhiều thời gian. Nếu vượt sông sang bờ phải rồi hành binh lên phía bắc hơn trăm dặm sẽ gặp lại sông Lô. Bây giờ chỉ còn cách biên giới chừng bốn ngày đường.

Nạp Tốc chỉ thị cho Tôn Hựu:

– Người huy động quân chặt tre làm bè qua sông. Như vậy vừa xóa được dấu vết vừa đi đúng hướng.

Tôn Hựu đề nghị:

– Theo cách tính của bọn thám báo, không gặp trở ngại thì sáu ngày nữa mới đến được đất Nguyên. Lương án thiếu hụt, có nên tổ chức càn quét thu gom thêm không?

Nạp Tốc gắt:

– Cướp bóc gì nữa đây? Địch đang đuổi sát gót, khẩn trương rời xa mới là thượng sách. Lương còn đủ mấy ngày, đến đâu hay đến đó. Thoát được chúng rồi hẵng tính chuyện kiếm ăn.

Tôn Hựu lại thắc mắc:

– Nếu đã làm bè thì nổi lại thành cầu có tiện lợi hơn không? Quân sang một lèo, đỡ phải chèo qua chèo lại, tốn rất nhiều thời gian.

Nạp Tốc dè bieu thuộc tướng:

– Người biết một mà không biết hai. Làm cầu sẽ qua nhanh nhưng khó giấu tung tích. Để lại cầu thì khác nào bày đường cho địch thuận tiện vượt sông đánh đuổi, phá đi thì mất thời gian lại còn vương vãi phế tích, giống như bảo với chúng “bọn ta vừa qua sông ở đây”.

Tôn Hựu đuối lý, lảng lạng chấp hành mệnh lệnh. Y dẫn quân vào rừng chặt tre, bó lại mang ra bờ cát cột thành các mảng to rồi khiêng xuống sông. Khúc sông không rộng, với hơn trăm chiếc bè, mỗi chiếc chở được

năm mươi người, chỉ sau ba chuyển đã đưa toàn bộ một vạn bốn ngàn binh mã Vân Nam sang bờ bên kia. Toàn quân vượt sông an toàn, theo lệnh chủ tướng, bọn lính khiêng bè đi cách bờ sông nửa dặm mới quăng bỏ.

Sau khi ổn định quân tình, anh em Hà Đặc tiếp tục dẫn quân truy kích giặc. Họ đi ngang khúc sông bọn Mông Thát vượt qua mà không phát hiện ra dấu vết của chúng, cho đến khi gặp được một lão tiều phu đang công cùi về bản. Hà Đặc hỏi:

– Ông có thấy quân Nguyên chạy qua đây không?

Lão nói:

– Thủ lĩnh dẫn quân quay lại đi. Giặc vượt sông ở A Lạp đấy.

Hà Đặc lại hỏi:

– Ông có nhìn tận mắt không?

Lão đáp:

– Sáng nay lão thấy quân Nguyên kéo từng đoàn vào rừng chặt tre rồi vác ra bờ sông. Sợ chúng phát hiện, lão trốn vào bụi rậm, khi êm ả mới chui ra, nhìn quanh chẳng còn tên lính nào, phía bờ sông cũng vắng lặng. Giặc không thể bay như chim, nên chắc rằng chúng đã đóng bè vượt sông.

Hà Đặc, Hà Chương cảm tạ ông lão đốn củi rồi kéo quân quay về A Lạp. Dọc theo triền sông chẳng thấy cầu, bè nào cả, mọi người ông khỏi nghi hoặc về hiện tượng mất tăm của một đạo quân hơn vạn người, chợt Hà Chương nhặt ở dưới đất lên mấy sợi lạt vương vãi trên cát rồi nói với anh:

– Có người chẻ lạt làm dây cột. Giặc đóng bè vượt qua chỗ này.

Hà Đặc nói:

– Tướng Nguyên dù khôn ngoan nhưng không thể xóa sạch dấu vết. Chúng đóng bè qua sông rồi khiêng đi xa để ta khó phát hiện. Giặc sợ lộ không dám làm cầu, ta làm cầu để qua cho nhanh.

Ông cho người chặt tre ghép thành từng mảng to đem xuống sông, mảng sau cột nối với mảng trước, cứ thế kéo dài ra thành chiếc cầu phao vắt vẻo ngang mặt nước. Quân ta xếp hàng bốn qua cầu, chẳng mấy chốc hơn sáu ngàn tráng sĩ đã tề tựu bên bờ tả ngạn sông Lô. Tranh thủ thời gian, Hà Đặc cho hành binh gấp rút bám theo lũ Mông Thát đang bôn tẩu về Vân Nam. Những bè mảng bị quân Nguyên vật chông chơ dọc đường trở thành dấu hiệu chỉ hướng đi của giặc.

Đến giờ dậu, phát hiện thấy khói bốc từ xa, Hà Đặc ra lệnh dừng binh, cử trinh sát đi thám thính. Nửa canh giờ sau, thám tử trở về thông báo “Giặc nghỉ chân nấu cơm chiều, bọn lính đói mệt nằm ngời rải rác khắp sườn đồi”. Cho rằng thời cơ thuận lợi, Đặc muốn tiến đánh. Ông nói:

– Bọn Nguyên tưởng ta không tìm ra dấu vết của chúng nên chủ quan, không phòng bị. Giờ đã xế bóng, chúng lại sắp ăn cơm, ta bí mật áp sát, bất ngờ ào tới đánh giết, giặc tất thua to.

Chương còn nghi ngại bèn đề nghị với huynh trưởng:

– Trời mùa hạ lâu tối, ta xông lên dễ bị phát hiện từ xa, như vậy đánh không hiệu quả. Nên chờ đêm xuống, bấy giờ có thể tiếp cận được chúng, lúc ấy mặc sức mà đánh giết.

Đặc không chịu, cho rằng:

– Lỡ giặc ăn xong không nghỉ lại mà đi tiếp thì mất cơ hội. Đêm tối sẽ là đồng minh của bạn Nguyên. Khi chúng chạy quá xa, quân ta cũng không còn sức mà đuổi đánh.

Chương đành chấp nhận chủ ý của anh. Đoàn quân được lệnh im hơi lặng tiếng, chia làm hai cánh tiến về phía quân Thát. Quả nhiên, lúc các chiến binh sơn cước đến cách giặc chừng hai chục trường, trong ánh chiều nhá nhem, bọn lính Nguyên phát hiện thấy những bóng người đen kịt đang sấn sổ lại gần, chúng hô hoán báo động, quân tướng giặc buông đồ ăn, vớ binh khí, lập đội hình chiến đấu.

Trong tình thế không thể lùi bước, Hà Đặc giục quân xốc tới, hai cánh quân của ta lao vào đội hình Mông Thát như húc phải bức tường thành tua tua giáo nhọn. Nhiều chiến sĩ tử vong khi chưa xáp giặc, Đặc hùng hổ vung mã tấu chém đông phạt tây, hai trăm tráng sĩ theo chân chủ tướng xông vào giữa thê đội giặc mà trút hồn cắm lên thân xác kẻ thù. Tôn Hựu hò hét vây diệt địch quân. Chém xả tới bờ, dao đã cùn, mác đã mẻ, toàn thân nhuốm máu, các chiến binh tây bắc bị giết từng người một. Vị thủ lĩnh anh hùng của dân tộc Tày bị tên Tổng bá Triệu Vinh dùng giáo đâm thủng lồng ngực, chết trong tư thế ngồi khụy chân, hai tay nắm chặt thanh mã tấu cắm lưỡi xuống đất.

Cánh quân của Hà Chương cũng rơi vào hoàn cảnh bất lợi. Mũi tiến công của ta bị bẻ gãy, còn bị giặc phản đòn chia cắt đội hình, một nửa bị vây chặt, nửa còn lại bị đánh dạt xuống chân đồi. Chương cùng đồng đội xông xáo vượt qua tình thế hiểm nghèo, nhưng giặc quá đông, khó bề thoát nổi. Chấp nhận số phận, các chiến binh nước Nam co cụm lại chống trả quyết liệt, vòng vây càng khép chặt những kẻ địch nào xáp lại gần đều phải trả giá bằng máu thịt. Cố cứu vãn những người còn khả năng sống sót, Hà Chương lấy tù và cài bên hông thổi hiệu lui quân. Ông hi vọng các chiến hữu ở bên ngoài không cố đánh lên để giải vây cho đồng đội mà nhanh chóng rút khỏi chiến trường theo lệnh của thủ lĩnh.

Tiếng tù và rúc inh ỏi khiến quân giặc giật mình, Nạp Tốc Lạt Đinh sợ đối phương kéo binh đến tiếp ứng, vội chia quân lập tuyến phòng thủ vòng ngoài. Trận đánh bên phía Tôn Hựu đã kết thúc, y dẫn quân sang trợ chiến cho chủ tướng. Trời đã tối hẳn, viên Bình chương sai đốt đuốc hàng ngàn chặn địch quân lợi dụng bóng tối phá vây.

Không quên lời nhieć móc của Nạp Tốc, Tôn Hựu lên giọng nói xỏ:

– Bọn giặc có không biết đánh trận, bị tại hạ giết sạch không còn một mống. Tên chỉ huy của chúng trốn dưới mấy cái xác, lúc bị giáo đâm nằm giãy đành đạch như một thằng phải gió, ngáp mấy cái rồi tắt thở. Nếu ngài muốn giải quyết cho nhanh đám kia, nhường tại hạ ra tay lần này, chỉ chốc lát là xong thôi.

Nạp Tốc tức lộn ruột nhưng phải ra vẻ cao mưu:

– Người chớ nóng nảy, ta chưa muốn giết vì có kế khác.

Y thúc ngựa tiến lại gần các chiến binh nước Nam, lớn tiếng dụ dỗ:

– Nếu chấp nhận buông khí giới chịu trói thì ta sẽ tha mạng. Đừng chết uổng như thủ lĩnh của các người, kéo vợ góa con cô đành sống đời buồn tủi. Hãy quyết định cho sớm, ta không chờ đợi được đâu.

Nghe tin anh tử trận, Hà Chương cắn chặt vành môi để khỏi bật ra tiếng than khóc, đôi mắt rực lửa căm hờn, bàn tay nắm chặt mã tấu, định xông tới tên tướng giặc mà đòi nợ máu. Nhưng ông kịp nén cơn giận dữ, trong đầu lóe lên ý nghĩ “Ta chấp nhận chết, song còn hơn năm trăm anh em ở đây đâu cần thiết phải liều mạng. Nếu giúp nhau thoát hiểm thì sá gì thủ đoạn”. Chương thầm thì với các chiến hữu, rồi người này truyền tai với người kia chủ ý của thủ lĩnh.

Hà Chương tiến lên phía trước, đồng dặc nói:

– Nếu chúng tôi chấp nhận hạ vũ khí, làm sao tin được ngài không giết hại?

Nạp Tốc hứa hẹn:

– Ta lấy uy danh của đại tướng Bình chương Chính sự thiện triều thề rằng không tàn sát kẻ quy hàng.

Nghr chủ tướng nói Tôn Hựu bèn nghĩ bụng “Lão Bình chương đúng là rõ đại, đánh nhau với kẻ thù mà còn sợ mất uy tín. Bọn An Nam không đáng tin, phải cảnh giác phòng ngừa chúng tráo trở”.

Hơn năm trăm dân binh sơn cước xếp hàng nộp khí giới rồi bị giặc tập trung vào một bãi đất trống, dưới sự canh giữ cẩn mật của hàng ngàn tên lính Nguyên. Riêng Hà Chương được dẫn giải tới quân doanh của chủ tướng Mông Thát.

Nạp Tốc hỏi Chương:

– Người hãy thành thật khai báo tên tuổi, quân hiệu, chức danh, các mối liên hệ với triều đình An Nam?

Chương trả lời:

– Tiểu nhân tên Hà Chương, là phó tướng trong đội dân binh của thủ lĩnh Hà Đặc. Không nhận chức danh gì của triều đình An Nam.

Nạp Tốc lại hỏi:

– Người họ Hà, thủ lĩnh của người cũng họ Hà, hai người có quan hệ ruột thịt không?

Chương đáp:

– Tiểu nhân và các dân binh đều là người Tày. Dân tộc Tày ít họ lắm, tuy cùng họ Hà nhưng tiểu nhân không có quan hệ ruột thịt với Hà Đặc.

Nạp Tốc cất vấn:

– Tại sao bọn người chấp nhận về hàng mà không cố đánh đến chết để tỏ lòng trung quân ái quốc?

Chương phân trần:

– Đại nhân chưa hiểu rõ nội tình nước tôi nên mới hỏi vậy. Chúng tôi là tộc thiểu số ở An Nam, triều đình là của người Keo, ngoài một vài vị chức sắc trong tộc được vua quan o bế, phần đông vẫn chịu cảnh ức hiếp. Hà Đặc làm tộc trưởng được hưởng nhiều bổng lộc của họ nên có ý trung thành. Còn chúng tôi đâu nhất thiết phải vậy. Khi đại quân kéo qua, tiểu nhân đã khuyên thủ lĩnh không nên chống đối nhưng ông ta không nghe, nay phải trả giá thê thảm. Bây giờ thuận dịp được về với chính nghĩa thiên triều, mong đại nhân soi xét.

Nạp Tốc nói:

– Người nói vậy thì ta biết vậy, nhưng ta cảnh báo trước, nếu thật lòng quy thuận thì sẽ được đối đãi tử tế, nhược bằng xảo trá sẽ giết sạch không tha.

Chương tỏ vẻ khiếp sợ, mà rằng:

– Bọn tiểu nhân đời nào dám dối trá, thời gian sẽ cho ngài thấy lòng thành của Hà Chương này. Đường sang Vân Nam có nhiều chỗ hiểm ác, tiểu nhân sẽ tình nguyện dẫn đại quân của ngài vượt qua để chứng tỏ tâm can của mình.

Nạp Tốc nói:

– Thôi được rồi. Cho người về nghỉ với quân dưới quyền. Mai ta sẽ quyết phải làm gì.

Hà Chương được dẫn đi. Bấy giờ Tôn Hựu lên tiếng:

– Tại hạ thấy tên này chưa đáng tin, đề nghị ngài cho phép dò xét tâm

địa của chúng bằng cách khác.

Nạp Tốc chấp thuận:

– Người cứ tiến hành. Ta cũng muốn biết bọn này có mưu mô gì không?

Tôn Hựu ghé tai nói nhỏ với Tổng bả Triệu Vinh. Viên tiểu tướng thừa lệnh ra ngoài làm công vụ. Chốc lát sau y giải đến bản doanh một người hàng binh lớn tuổi. Tôn Hựu chẳng nói chẳng rằng sai quân nọc đối tượng ra đánh một trận toí bời. Khi máu chảy đỏ lôm mẫm đất, gã Vạn hộ mới cho dừng tay rồi bắt đầu đe nẹt, tra xét.

Người chiến binh sơn cước trung kiên nhất mực khai báo chẳng có mưu mô nào cả, rằng người Tày chẳng ưa gì triều đình An Nam, rằng Hà Chương không phải ruột thịt của Hà Đặc, rằng bất đắc dĩ phải theo thủ lĩnh Hà Đặc chứ thực lòng không muốn chống Nguyên...

Không khai thác được điều gì trái ngược với lời khai của Hà Chương, Tôn Hựu hậm hực sai quân khiêng người dân binh thương tích đầy mình về nơi giam giữ, rồi lại cho giải vào quân doanh một hàng binh trẻ tuổi.

Chàng trai cũng bị đánh đập tàn bạo nhưng chẳng hé răng một lời có thể khiến cho mưu kế của Hà Chương bị bại lộ. Biện pháp tra tấn không đem lại hiệu quả như ý muốn, dù trong bụng chưa hết nghi hoặc, song ngoài cửa miệng Tôn Hựu đành thừa nhận việc chủ tướng thu phục hàng binh không có gì đáng lo ngại.

Buổi sáng hôm sau, Nạp Tốc Lạt Đình bắt Hà Chương và các chiến hữu của ông đi trước dẫn đường, dưới sự giám sát của đội kỵ mã do Tổng bả Triệu

Vinh chỉ huy. Để xua tan mối nghi ngờ của giặc, Chương chỉ ngọn núi xanh rì trước mặt, nói với mấy tướng Nguyên:

– Nếu các ngài tin tưởng, hãy theo tôi vượt qua ngọn núi bằng lối mòn. Tuy cực một chút nhưng sẽ rút ngắn được hơn một ngày đường. Khi xuống sườn núi bên kia là thấy lại sông Lô, bấy giờ chỉ cần đi thêm ba ngày là đến biên giới.

Nạp Tốc dò xét:

– Ta thấy rừng phủ kín, đường rộng hẹp ra sao, có cạm bẫy không?

Chương trả lời:

– Đường rừng không rộng nhưng vẫn đủ chỗ để ba, bốn người đi hàng ngang, tuy cũng có vài đoạn chỉ qua lọt hai người. Còn cạm bẫy thì không ai bày đặt trên đây, cây rừng nhiều như thế, các ngài thừa chỗ ẩn nấp để đánh trả. Có chúng tôi đi trước, nếu sập bẫy thì chúng tôi chết trước.

Tôn Hựu hỏi:

– Đi vòng tránh núi thì sao, có trở ngại gì không?

Chương đáp:

– Ngoài xa xôi còn phải qua đất bản địa của con cháu Nông Trí Cao. Họ là những người táo tợn, nên lành dữ ra sao tôi không dám chắc. Nếu đi vòng thì cần hành quân cả đêm, may ra sáng mới tới được dòng sông. Nếu vượt núi thì tối nay đã đến nơi.

Bọn tướng giặc bàn bạc riêng với nhau. Việc rút ngắn quãng đường sẽ giải quyết được tình trạng thiếu lương, lại tránh phải đương đầu với một tộc người có quá khứ nổi loạn. Nạp Tốc Lật Đình quyết định đi lối tắt, không quên dặn dò Triệu Vinh giám sát Hà Chương chặt chẽ, nếu đối tượng có ý đồ tráo trở, hạ thủ tức khắc. Thấy tướng giặc thuận ý, Chương yêu cầu:

– Vượt núi rất tốn sức lực, từ hôm qua đến nay chúng tôi chưa được ăn uống gì. Xin ngài cấp cho một ít lương chống đói.

Nạp Tốc không thể từ chối, bèn sai người chia bớt một phần cơm mới nấu buổi sáng cho hàng binh. Đầu giờ thìn, đoàn quân Vân Nam bắt đầu vượt núi. Đội ngũ của Hà Chương tay không tác sắt, lăm lũi giống hàng ba mở đường. Áp sát họ là những tên lính Mông Thát lực lưỡng, tay lăm lăm gươm sắc giáo nhọn, sẵn sàng chém giết những kẻ có dấu hiệu khả nghi. Đi được một đoạn, gặp dốc cao xe lương không thể vượt qua, buộc giặc phải dỡ lương chia vào các bao nhỏ, bắt hàng binh địu trên lưng.

Đến khúc đường mòn chênh vênh sườn núi, đội hình chuyển sang hàng hai, là lúc xảy ra sự cố. Một hàng binh trượt chân ngã lăn rồi vướng vào gốc cây nên không bị rơi xuống vực. Lợi dụng lúc đoàn người nhốn nháo hoảng hốt khiến mọi con mắt đổ dồn về phía bị nạn, ba tráng sĩ lách mình qua khe đá, mất hút sau khoảng hẹp tối om. Hà Chương xin tướng giặc cho người xuống kéo nạn nhân lên. May mắn thay kẻ bị ngã vẫn lành lặn, ngoài mấy vết trầy xước rớm máu.

Khi đổ dốc xuống núi, phóng tầm mắt từ trên cao đã thấy dòng sông uốn lượn phía xa xa, Nạp Tốc nói với Tôn Hựu:

– Bọn này không đối gạt. Có thể dùng được.

Tôn Hựu đáp:

– Đại nhân vẫn nên đề phòng. Cẩn thận không thừa đâu.

Tối mịt mới đến được bờ sông, Nạp Tốc Lật Đình cho quân dừng chân, lập trại nghỉ qua đêm. Y gọi Hà Chương đến, bảo rằng:

– Ngày hôm nay đã chứng tỏ người có lòng quy thuận. Khi về đến đất Nguyên ta sẽ tấu lên triều đình để khen thưởng. Ngày mai chúng ta nên đi hướng nào?

Chương nói:

– Đa tạ thành ý của đại nhân. Sớm mai cần tổ chức vượt sông sang bờ trái rồi nhắm hướng bắc mà đi thì ba ngày sau sẽ đến biên giới.

Nạp Tốc mừng lắm, như vậy sẽ không phải lo thiếu lương. Y hạ lệnh cho bọn hậu cần cung cấp đầy đủ cơm nước cho hàng binh. Bọn lính Nguyên thấy đám hàng binh cư xử đúng mực, không có biểu hiện nghi vấn nên có phần chảnh mảng canh giữ.

Sau một đêm bình yên, sáng sớm Nạp Tốc cho quân vào rừng chặt tre nửa làm cầu vượt sông. Hàng binh cũng xăng xái tham gia khuân vác, khiến tướng sĩ Nguyên thấy an tâm hơn về những kẻ khác máu tồn tại trong đội ngũ của chúng. Sông hẹp, nước không xiết, việc vượt qua không tốn quá nhiều thời gian. Sang đến hữu ngạn Lô giang, theo sự hướng dẫn của Hà Chương, binh đoàn Vân Nam tiếp tục hành quân lên phía bắc. Đến thung lũng Đá Bàn thì trời sập tối, tướng giặc cho dừng binh, dựng trại nghỉ chân. Tôn Hựu nói với chủ tướng:

– Ta đang ở chỗ thấp, xung quanh có nhiều đồi cao, tại hạ sẽ cho quân kiểm tra xem sao.

Nạp Tốc chấp thuận. Tôn Hựu dẫn hai ngàn kỵ bộ kéo nhau đi lòng sục tứ phía. Tuy không phát hiện được điều gì khả nghi, viên Vạn hộ vẫn đề phòng bất trắc nên quyết định cắm chốt ở đầu thung lũng, cách trại binh của Nạp Tốc chừng nửa dặm.

Tối đầu canh tư, khi những đồng lửa trại tàn lụi, quân tướng Vân Nam chìm vào giấc ngủ mê mệt, bọn tuần canh nằm ngòai ngả ngón, vài ba đứa

dựa vào gốc cây cổ chống chọi lại cơn buồn ngủ kéo sụp mi mắt, trong màn đêm sâu thẳm chợt vọng lại tiếng chim cú lợn rúc vang bảy tiếng. Giờ khởi sự đã điểm, theo sự phân công của thủ lĩnh, các chiến binh trườn mình dưới đất tỏa ra mấy hướng tiếp cận bọn canh gác, dùng dây bện từ vải áo xé ra xiết cổ những tên lính ngủ gà ngủ gật, đoạt vũ khí và hạ thủ gọn ghẽ đám lính còn say giấc. Hà Chương cùng hai thủ túc bò đến sát bên Tổng bả Triệu Vinh đang nằm ngay o o trên miếng vải lều rách bươm trải lên thảm cỏ. Bất thành lĩnh, ba chiến binh nhoài người nằm đè lên cái thân hình hộ pháp của tên giặc, Chương dùng cánh tay thít ngang cổ họng viên tướng Nguyên rồi nói nhỏ vào tai hắn “Người giết huynh trưởng của ta, bây giờ phải đền mạng”. Vinh mở mắt nhìn, há miệng muốn kêu thét nhưng họng tắc nghẹn, hắn ra sức quẫy đạp vẫn không thoát được lực đè của các trang đinh sơn cước. Gã Tổng bả ngạt thở mà chết.

Kịp lúc hai cánh quân áo đen ào tới, xông thẳng trại giặc vung dao mác chém xả đám lính còn đang ngái ngủ. Đội ngũ của Hà Chương dùng vũ khí đoạt của giặc đánh thốc từ trong ra. Bọn lính Vân Nam kinh hoàng tỉnh giấc, nháo nhào tháo chạy. Nạp Tốc Lạt Định hò hét binh sĩ tụ tập phản công, tiếng của y chìm chìm giữa thanh âm náo loạn, ngoảnh đi ngoảnh lại chẳng được mấy kẻ đáp ứng. Thấy tình thế khó bề cứu vãn, viên Bình chương cùng với vài chục thủ hạ thân tín nhảy lên ngựa vung gươm dẹp đường vượt qua tử địa. Chạy quá vài dặm, Nạp Tốc gom được gần ngàn quân, gồm những kẻ may mắn thoát hiểm và một nhóm kỵ binh nhanh chân chạy trước, nhưng nhìn quanh không thấy bóng dáng Tôn Hựu đâu cả.

Tiếng hò la vọng tới làm Tôn Hựu tỉnh giấc, y đoán chắc Nạp Tốc bị cướp trại nhưng vốn sẵn tâm địa thù ghét chủ tướng nên quyết không cứu. Lệnh cho binh sĩ khẩn cấp rời đi, gã Vạn hộ bạc bẽo dẫn hai ngàn quân

dong thẳng lên hướng bắc. Song thiên địa luôn có mắt, hai ngày sau, khi tới cách biên giới không đầy bảy chục dặm, bọn Tôn Hựu đang đói lả lại gặp mưa lớn, rồi một trận lũ quét bất ngờ ập đến cuốn trôi hàng trăm tên giặc đã tàn sinh lực.

Nghe nói, bọn Nạp Tốc Lạt Đinh cũng lần mò về tới Vân Nam trong tình trạng xác xơ tiều tụy. Lương thực mất sạch, buộc chúng phải giết dần ngựa để có cái ăn. Sợ bị đối phương phát hiện, đám quân tướng tránh xa các làng bản, lệch thếch cuộc bộ qua vùng rừng núi hẻo lánh.

Ngoài số giặc bị giết tại trận, các chiến binh miền núi còn bắt sống hơn một ngàn tên rồi giao nộp cho triều đình để thả về Nguyên. Khi hết chiến tranh, bà con dân tộc đi rừng hay bắt gặp xác người ở nơi lam sơn chướng khí. Họ là những người lính Vân Nam tháo chạy từ Đá Bàn, bị mất phương hướng, lạc nẻo giữa rừng thiêng nước độc rồi kiệt sức mà chết. Căm cảnh những kiếp người phơi thây giữa núi rừng hoang lạnh, đồng bào mình thường đào hố chôn cất tử tế.

Sự kết hợp ăn ý giữa lực lượng tập kích và đội ngũ trả hàng trước sau đều do một tay Hà Chương sắp đặt. Để trả thù cho anh trai và cứu mạng hơn năm trăm binh sĩ bị bao vây, ông thống nhất với đồng đội hạ khí giới đầu hàng và không hé lộ cho giặc biết về mối quan hệ ruột thịt với thủ lĩnh Hà Đặc. Tổ chức cho ba chiến binh trốn thoát để trở về tập hợp lực lượng, giao ước địa điểm hành sự và giả vờ thành thật với giặc, mọi việc đều tiến hành trôi chảy. Lời hô hào liên kết giải cứu tù binh và đánh đuổi bọn Mông Thát của các chiến binh đào thoát đã được đồng bào sơn cước đồng lòng hưởng ứng. Trong số hơn sáu nghìn dân quân tham gia cướp trại giặc ở Đá Bàn có gần hai nghìn tráng sĩ người Nùng quần cư dưới chân núi mà Hà Chương từng dọa giặc nên tránh xa những người “táo tợn”.

Thoát khỏi chiến địa Vạn Kiếp, bọn Giảo Kỳ dẫn theo hai nghìn tàn binh tháo chạy về hướng đông bắc. Đang hồi hải bồn tẩu cho xa cái lãnh thổ quỷ quái, Lưu Thế Anh chợt kìm cương ngựa, nói với gã thân vương Mông Thất bấy giờ còn chưa hoàn hồn:

– Hướng này dẫn đến Nội Bàng trước kia là cứ địa của Quốc Tuấn, tất y sẽ tận dụng hào lũy cũ để tổ chức đánh chặn. Ta nên đổi sang hướng tây bắc mà về Nguyên qua ngã Chi Lăng, tuy quãng đường xa hơn nhưng sẽ an toàn hơn.

Cưỡi ngựa bám theo ở phía sau, nghe nhắc đến Chi Lăng, Trần Ích Tắc co rúm cả người lại, bảo rằng:

– Không nên. Đây là cạm bẫy chết người. Tại hạ có thằng tiểu tử từng theo đoàn nội phụ sang Nguyên bị bọn dân binh phục kích ở Chi Lăng làm thương vong vô số kể, nó mạng lớn nên mới thoát được.

Thế Anh hỏi vặn:

– Từ đây đến biên giới chỗ nào cũng đầy cạm bẫy, vậy ngài chọn cạm bẫy của dân binh hay cạm bẫy của Quốc Tuấn?

Toàn thân bủn rủn, Ích Tắc ú ớ cái miệng mà không thốt nổi một câu. Trong đầu y lơ mơ viễn cảnh nằm giãy giụa trên vũng máu trước sự hể hả của người anh họ Hưng Đạo Vương. Giảo Kỳ lú cả lười khi phải lựa chọn giữa chỗ dễ chết và chỗ chắc chết:

– Đường... đường nào... cũng... cũng là tử lộ. Bọn Quốc Tuấn thiện chiến hơn dân binh, thôi đi... đi... Chi Lăng vậy.

Đám tàn quân chuyển hướng chạy về Chi Lăng. Để giấu tung tích, trên

đường đi chúng tránh xa những nơi có người ở, ăn củ rừng, uống nước khe, chấp nhận vật vờ đói khát miễn sao giữ được mạng sống.

Sau hai ngày băng rừng vượt núi, chúng dừng chân trước ải Chi Lăng. Giáo Kỳ muốn cử đội kỵ binh đi trước thám thính. Thế Anh can gián:

– Vô ích thôi, có địch hay không cũng phải băng qua nơi này mới về được Nguyên. Nếu không thì phải leo rặng núi trùng điệp phía trước, rồi kiệt sức mà chết hết. Chi băng cứ kết thành một khối, gặp địch thì đánh tràn, vượt qua được thì coi như đã về đến cửa nhà.

Chẳng còn gì để mất, bọn Giáo Kỳ lập đội hình hàng năm, gươm giáo lăm lăm, lò dò bước vào hẻm núi. Đám hàng Nguyên mặt xanh như lá chuối, đứa nào đứa nấy cố thu mình lại cho nhỏ bớt, như thể tránh né hòn tên bất ngờ bay tới. Mùi tử khí ghê rợn bám vào khứu giác nhạy cảm của những thân xác đói mòn vốn thường trực hóng gió theo bản năng để tìm hương vị của thức ăn, khiến quân tướng Mông Thát thấy đều rùng mình khiếp hãi. Đi được một đoạn trong không gian êm ả chỉ nghe văng vẳng tiếng con chim chích chòe đang líu lo quyến rũ bạn tình, lũ bại binh bắt đầu mừng khắp khởi. Chúng thầm mong không bị mai phục.

Hy vọng tắt ngóm khi trống trận vang rền, từ trên cao vô vàn mũi tên bay xuống cắm vào da thịt bọn người bôn tẩu, quân tướng giặc co giò thực mạng, đội ngũ hỗn loạn đạp lên xác nhau để chạy. Tiếng hò reo “Sát Thát” dội vào vách đá tựa sấm sét nổ ong đầu, càng làm cho hồn vía Nguyên Mông chối chết. Nguyễn Thế Lộc và Nguyễn Truyền đổ quân xuống chia cắt đoàn giặc làm nhiều khúc mà đánh giết. Nguyễn Địa Lô dẫn quân chặn đầu, các tráng sĩ nước Nam dùng mã tấu chặt chém lia lịa bất kể người hay ngựa phóng qua. Lưu Thế Anh trốn giữa đám kỵ binh, miệng hò hét quyết chiến, còn thân cúi rạp xuống lưng ngựa né đòn. Giáo Kỳ cười chiến mã Ả

Rập, tay nắm dây cương con ngựa chở hòm châu báu; bị một chiến binh vung mác bổ tới, y thúc ngựa vọt lên, lưỡi mác cắm phập vào hông ngựa thồ làm nó ngã khụy kéo tuột dây cương trên tay chủ, chiếc hòm bung ra, vàng ngọc văng tung tóe. Kỳ vừa chạy vừa ngoái nhìn nuối tiếc đồng châu báu “của thiên trả địa”.

Trần Ích Tắc cùng bọn Trịnh Long, Phạm Cự Địa loay hoay không lối thoát giữa đám loạn đả, thân xác bải hoài như kẻ mất hồn bị mặt đất níu lại đòi trả đủ món nợ ô nhục với nước non. Khi vàng ngọc của Giảo Kỳ văng ra làm mọi con mắt tròn tròn kinh ngạc, Tắc bừng tỉnh cơn mê, chớp thời cơ thúc ngựa vọt lên, đồng bọn bám theo sau, ra roi chạy thực mạng mà không kẻ nào muốn ngoảnh cổ nhìn phía sau xem ai còn ai mất. Chạy đến Khâu Ôn thì bắt kịp bọn Giảo Kỳ và Lưu Thế Anh, bấy giờ Ích Tắc mới bình tâm, kiểm đếm bầu đoàn thấy hụt quá nửa. Ngoài đám thủ túc, thuộc hạ chạy bộ hoặc cưỡi ngựa già, ngựa yếu bị rơi rớt lại, gia quyến của các đầu sỏ phản nghịch cũng không toàn vẹn, kẻ mất vợ con, người thiếu cha mẹ, khiến cảnh tượng nối đuôi nhau qua đất Nguyên của lũ phản quốc trông thê thảm như một đám ma trùng tang. Riêng Lê Điền mất sạch thân thích ruột thịt, trên đường tháo chạy y sợ đến nỗi vãi tiểu ra quần thì làm sao còn tâm trí mà lo nghĩ đến người khác, giờ lẻ loi trong đoàn người bỏ nước, Điền hóa đại, hóa điên.

Bình chương A Lý Hải Nha và bọn chiến tướng Sát Tháp Nhi Đài, Nạp Hải, Lý Bang Hiến bỏ rơi Trấn Nam Vương đang lâm nạn ở phía sau, dẫn hơn một vạn tàn quân cầm đầu cầm cổ chạy thực mạng theo hướng lên Nội

Bàng. Thấy phía trước có đám bụi mù chuyển động sang hướng tây bắc, Nạp Hải nhanh nhẩu thừa thốt Với chủ tướng:

– Có lẽ là quân của Giáo Kỳ, y chưa từng qua vùng này nên rất dễ lạc hướng. Hay là cho người đuổi theo gọi lại?

A Lý gắt ồm tỏi:

– Đừng mua việc vào mình. Giáo Kỳ gian ngoan lo chạy thoát thân có ngó ngang đến ai đâu. Giờ kêu quay lại chỉ thêm chật đường chứ có ích lợi gì, kệ chúng đi.

Sát Thập Nhi Đài hòa theo phản ứng:

– Phải đấy. Lão thân vương còn đeo bông thêm bọn chiêu hàng, chắc ăn của đứt nên đành gánh vác lũ An Nam vô dụng, đám này theo ta chỉ tổ vướng cẳng.

Thế là đoàn đại binh của viên Bình chương vì lo sợ đông quân chật đường nên mặc kệ bọn Giáo Kỳ mà chúng tưởng rằng đang lạc lối, để rộng đường bôn tẩu qua Nội Bàng trở về Nguyên cho sớm sửa.

Sau một ngày bỏ chạy ê chề, đến tối mịt, A Lý mới cho dừng chân tạm nghỉ. Mặc dù rất mệt mỏi, song quân tướng Mông Thát chỉ ngủ vật vờ được vài canh giờ giữa đồi hoang vắng cỏ. Bụng đói cồn cào, da dẻ ngứa ngáy vì muỗi đốt, tâm địa thì thấp thỏm lo sợ bị đánh úp, mấy gã chiến tướng chẳng còn lòng dạ nào nghĩ tới chủ soái Thoát Hoan đã toi mạng hay còn sống dở, mà chỉ mong trời chóng sáng để thoát cho mau khỏi vùng đất đầy rẫy chết chóc.

Sáng hôm sau, A Lý Hải Nha giục quân khẩn cấp lên đường. Đi được vài chục dặm đã thấy thành lũy Nội Bàng sừng sững trước mặt. Phía trước thành tinh kỳ phát phối, một đạo quân gươm giáo hiên ngang như muốn tỏ rõ ý đồ sẵn sàng nghênh chiến. Đám tướng Nguyên chột dạ, như vậy là

quân Trần không thềm bố trận mai phục mà bày binh thách thức, đủ thấy họ đáng sợ biết nhường nào. Chưa đánh đã mềm lòng, chúng bàn nhau thoái lui, nhưng lại chẳng biết nên đi nẻo nào khác để về Nguyên. Chợt phía sau có tiếng ầm ầm như thác đổ, ngoái đầu lại thấy một đạo quân đông như kiến đang ào ạt kéo tới, bọn tướng giặc rụng rời khiếp vía, tiền hậu thọ địch, có độn thổ cũng khó thoát. Chẳng lẽ khoanh tay chịu trận, A Lý Cố ghì cơn hoảng hốt, hò hét ba quân “Hèn nhất là chết. Muốn sống thì theo ta xông lên”. Bọn giặc tuốt gươm vung giáo theo chủ tướng lao về phía đối phương.

Lực lượng cản giặc ở Nội Bàng là quân của Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tảng. Chiều hôm trước, Tảng nhận được thư của phụ vương, trong thư Hưng Đạo dặn dò con trai “Giặc thua to ở Vạn Kiếp tất kéo nhau chạy về Nội Bàng. Lực lượng truy kích đã lên đường khiến giặc càng thêm hoảng loạn. Có thể binh mã Thát sẽ đi thành nhiều đoàn, con hãy dàn quân đánh cho chúng khiếp đảm khí phách của ta. Kẻ nào vượt qua trận tuyến thì thôi, không cố đuổi theo mà hãy giữ binh lực để nghênh chiến với bọn đi sau”.

Theo lệnh chủ tướng, đội cung thủ đồng loạt buông tiễn, những mũi tên xé gió hạ gục vô số toán lính đi đầu. Bị bắn xuyên qua lớp da thái dương, Sát Tháp Nhi Đài thò tay gạt mạnh mũi tên lủng lảng trên đầu làm máu chảy tối mày tối mặt, y đành thúc ngựa lao bừa, bất chấp đao kiếm phía trước. Giặc còn đông quân, chúng cố xáp lại gần hòng mở đường vượt qua ải lũy. Quốc Tảng vung long đao dẫn đoàn kỵ mã ào lên tiếp chiến, phía sau là gần vạn tinh binh hùng dũng vốn được dưỡng sức đã nhiều ngày. Nhìn thấy Lý Bang Hiến đang chĩa thương đâm xia các chiến binh Đại Việt ngáng đường, Tảng quát ngựa vọt tới, hét to:

– Thăng Hán tặc chớ chạy. Người từng đuổi đánh ta ở bãi sông Lục

Nam, nay có giỏi thì tiếp chiêu này.

Tảng vung đao bổ một nhát xuống đầu Hiến, viên tướng giặc kinh hoàng vội dùng cả hai tay nâng cán thương cản lại. Chiếc thương bị gãy, Hiến cầm hai mẫu gỗ ra sức chống trả, miệng gào lên kể lể:

– Lần trước ta không đuổi tận. Người cũng nên nương tay.

Tảng quát lại:

– Đừng nhiều lời vô ích. Kẻ nào phạm cỗi nước Nam đều phải trả giá.

Nói rồi, Tảng dùng đao phạt ngang vào cổ tướng giặc, Hiến nghiêng đầu né đòn làm văng chiếc mũ, tóc xổ ra rũ rượi. Ba tên thủ túc thấy chủ lâm nguy vội lẫn xả đến giải cứu. Tảng khua đao chặt đôi một thẳng. Lý Bang Hiến thừa cơ quất ngựa vọt qua chiến lũy chạy mất.

Giặc bị quân của Quốc Tảng cản lại, tạo điều kiện cho Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư dẫn lực lượng áp sát phía sau tàn quân của A Lý Hải Nha. Được giao phó trọng trách dùng binh thuyền vượt sông Thương qua sông Lục Nam tiếp ứng cho Nội Bàng, Dư khẩn cấp di chuyển bất kể ngày đêm. Khi phát hiện bọn giặc ở phía trước, ông điều quân lên bộ trực tiếp chỉ huy tập hậu kẻ địch. Giặc không đủ binh lực để quay lại ứng chiến, chỉ cố mở đường máu vượt lên phía trước nên bị quân của Khánh Dư mặc sức đánh giết, xác chết ngổn ngang chật đất, gần hai ngàn tên đuổi sức, chấp nhận giơ tay chịu trói.

Lý Hải Nha được ba trăm kỵ binh hộ vệ cố vượt qua chiến lũy bằng những con tuần mã dai sức. Nạp Hải bám sát chủ tướng, chen giữa đám Mông Cổ to cao nên không bị thương tổn. Các chiến binh Đại Việt dùng câu liêm móc vó ngựa làm nhiều tên ngã nhào xuống đất rồi lĩnh đủ đao kiếm sắc nhọn. Song ngựa giặc lướt nhanh quá nên viên đầu lĩnh còn giữ được mạng. Chạy khỏi Nội Bàng, không thấy bị đối phương truy đuổi, A

Lý dừng binh để kiểm đếm quân số, lúc bấy giờ mới biết trong tay chỉ còn hơn ba ngàn tên lính đã hoàn toàn suy kiệt. Nhưng đường về của chúng chưa yên ổn. Tại Động Bản, bọn A Lý lọt vào ổ phục kích của Tuấn Thọ. Chỉ với hơn một ngàn quân, người gia tướng bản lĩnh của Hưng Đạo Vương đã tiêu diệt và tóm sống số lượng địch quân tương đương đội ngũ của mình. Sức đã cùng lực đã kiệt, binh khí hư hao nhiều, nhuệ khí cũng chẳng còn, quân tướng bại trận của gã Bình chương hể gặp đối phương là chỉ lo tháo chạy. Việc diệt thù của các chiến binh Đại Việt trên vùng biên giới không khác mấy chuyện săn cáo đuổi chồn.

Chạy khỏi Động Bản, A Lý Hải Nha bàn bạc với các tướng không nên qua Khả Ly, nếu bị vây đánh một trận nữa thì chẳng ai còn mạng. Chúng chấp nhận vượt núi về Nguyên. Tuy chậm nhưng an toàn hơn, cực nhọc đói khát mà giữ được mạng sống còn hơn liều lĩnh vượt ải để rồi bỏ xác nơi đất khách quê người.

Khoan Triệt dẫn theo hai ngàn binh mã chạy trước khiến Thoát Hoan nổi đóa, cứ lầm rầm chửi từ sáng chế tối tên mặt choắt bội bạc. Chửi Khoan Triệt chưa đã, Hoan lại quay sang chửi A Lý Hải Nha là đồ con lợn bạc nhược và hèn kém. Nhìn quanh chỉ còn hai viên Tả thừa là Lý Hằng và Đường Ngột Đãi, viễn thống soái đạo quân xâm lược than thở với bọn chúng:

– Khi thống lĩnh đại quân từ ba hướng kéo vào chinh phạt An Nam, trong tay ta có hơn năm chục vạn binh mã và vài trăm chiến tướng dày dạn trận mạc, nay hồi binh về nước còn không đầy ba vạn quân cùng với hai viên đại tướng trung cang và mấy thằng thủ tục cục mịch. Nhục nhã quá. Thất trận lần này cũng do ta chọn nhầm toàn đứa nhu nhược và tráo trở. Về tới Nguyên ta sẽ xin thiên tử truất binh quyền của chúng tôi để cử các người

năm chức Bình chương phò tá ta quay lại phục thù.

Lý Hằng nghe chủ tướng nói vậy mà thấy ớn lạnh xương sống, nghĩ bụng “Lần này chưa chắc đã toàn mạng nói gì đến chuyện báo thù. Nếu Thoát Hoan tổ chức đạo quân khác kéo sang đây thì ta nhất quyết lập bệnh xin khiếu”. Đường Ngột Đãi cười toe toét ra cái điều tâm đắc với chủ ý của Trấn Nam Vương, nhưng trong lòng thì chất đầy sự oán thán “Chỉ vì cái việc tải lương khiến ta suýt chết đuối nên mới rút lại. Phải chi binh mã gọn nhẹ như bọn A Lý, Khoan Triệt thì ta cũng nhanh chân đi trước, ở đấy mà nói chuyện trung can với phò tá quay sang phục thù”.

Thực tại tam tối như hũ nút càng thôi thúc Đường Ngột Đãi tính kế thoát thân. Y cho rằng chủ soái Thoát Hoan là đối tượng săn đuổi hàng đầu của Quốc Tuấn, nên tránh càng xa càng tốt. Viên Tả thừa xảo quyết xum xoe đánh tiếng:

– Được đại vương cất nhắc là vinh hạnh lớn của tại hạ. Nếu ngài muốn quay lại báo thù, Ngột Đãi này sẽ tận tụy làm trợ thủ đắc lực. Nhưng trước mắt phải vượt qua đoạn đường hiểm ác để về Nguyên, do vậy cần tăng cường phòng bị. Cách đây mười dặm có một ngọn núi hiểm trở là nơi ta sẽ đi qua, tại hạ xin lãnh vài ngàn quan đến chiếm lĩnh trước, đề phòng đêm nay Quốc Tuấn cho quân đến mai phục.

Thoát Hoan nhìn Ngột Đãi bằng ánh mắt dò xét, còn Lý Hằng thì cau mặt lại, định mở miệng nói gì đó. Đúng lúc có tên lính chạy vào thì thầm với Thoát Hoan rồi thấy y hớn hờ nói với nó “Đồng ý là tốt rồi. Chọn cho ta mười tên khỏe mạnh, dặn chúng đừng làm trái giao ước kéo hồng việc”. Tên lính vội vã thực thi nhiệm vụ, Hoan cũng hấp tấp bỏ về cái lều dành riêng cho Trấn Nam Vương. Hai gã Tả thừa đứng nhìn trơ mắt ếch rồi đoán già đoán non hành vi bí hiểm của chủ soái.

Tối canh tuất, Đường Ngột Đãi đang nằm miên man nghĩ ngợi tìm kế khác để chạy trước, chợt thấy viên Tổng quản Vương Hạo đứng lù lù trước mặt, trên tay cầm một bọc vải nhỏ. Đãi ngồi bật dậy, hỏi:

– Ông đi đâu mà giờ này còn luẩn quẩn ở đây?

Hạo đáp:

– Đến truyền lệnh của chủ soái cho ngài.

Đãi lại hỏi:

– Lệnh gì?

Hạo nói:

– Chủ soái cho phép ngài ngay trong đêm dẫn một ngàn quân đến chiếm lĩnh ngọn núi phía trước. Vương đang vui nên dễ dãi, ngài đi liền kéo vương đổi ý. Tôi cũng muốn theo ngài chuyện này nhưng cái tình găn bó với đại vương cứ níu chân lại. Vậy chúc ngài lên đường bình an và cầu xin ngài khi về nước chuyển giùm tôi gói quà tới gia quyến ở quê nhà. Trong bọc có ghi địa chỉ.

Đãi biết Hạo hiểu rõ ý đồ của y, bèn đón nhận gói quà ký thác rồi nói thật lòng:

– Ta rất biết ơn Tổng quản thấu hiểu và cảm thông. Nếu về tới Nguyên ta sẽ đích thân giao món quà này giùm ông.

Tưởng hồng ăn hóa ra lại thuận lợi, một ngàn quân cũng tốt, phải đi ngay kéo Thoát Hoan đổi ý. Viên Tả thừa mừng rơn, vội vã điều động quân theo lệnh của chủ soái. Y lựa chọn toàn kị binh trẻ khỏe rồi cả bọn hối hả phóng ngựa xuyên màn đêm.

Đám tàn quân của Khoan Triệt chạy đến gần Nội Bàng, nhìn từ xa thấy cảnh tượng đánh nhau dữ dội, biết chắc bọn A Lý đang lâm nạn, viên Hữu thừa bèn cho quân lạng lẽ tháo lui, quay lại nẻo cũ để tìm lối khác.

Loanh quanh cả ngày trời giữa vùng sơn địa heo hút mà chẳng biết nên đi đâu. Chợt thấy một đoàn kỵ mã đang phóng tới, Triệt hò quân thủ thế, chuẩn bị đối phó. Khi khoảng cách thu hẹp thì hai bên nhận ra nhau, Tả thừa Đường Ngột Đãi và Hữu thừa Khoan Triệt tay bắt mặt mừng trong cảnh ngộ bế tắc của những kẻ bôn tẩu. Triệt cho biết tình hình chiến sự ở Nội Bàng và nói:

– Quả thật nếu không về theo lối ấy thì ta cũng chưa xác định được nên đi hướng nào. Tả thừa có cao kiến gì không?

Đãi nói:

– Vùng này ta không rành rẽ, nhưng hồi đánh Tống ta từng bôn ba tới hạ nguồn sông Bắc Luân, người địa phương nói sông này chảy từ tây sang đông quanh co giữa biên giới, xuôi về cửa sông là đất của An Nam. Như vậy cứ kéo quân về hướng đông, đi chừng năm, bảy chục dặm thì ta ngoặt lên phía bắc, khi gặp dòng sông coi như đã về tới nhà.

Triệt mừng lắm, ít ra cũng xác định được hướng đi, chưa biết con đường phía trước may rủi ra sao, nhưng thà đi liều còn hơn quanh quẩn một chỗ, y nói:

– Vậy thì chờ đợi gì nữa, ta lên đường thôi.

Gần ba ngàn tàn quân Nguyên theo hai viên bại tướng hối hả đi về hướng đông, một hướng tháo chạy nằm ngoài dự kiến của phần lớn tướng soái Mông Thát. Giặc chạy qua Ba Chẽ rồi đi lên phía bắc và dừng chân tại Khe Cáy. Nửa đêm chung xộc vào một bản người Mán cướp lương thực,

thực phẩm và bắt ông tộc trưởng dẫn đường lên biên giới. Khoan Triệt đe dọa:

– Người hãy đưa bọn ta đến sông Bắc Luân. Nếu đường đi thuận lợi thì thả về, ngược bằng chỉ đường loanh quanh làm mất thời gian thì ta sẽ không tha mạng, còn cho người quay về bản đốt sạch, giết sạch.

Tộc trưởng đáp:

– Các ngài đến sông Bắc Luân phải đi theo hướng đông bắc mất ba ngày. Cốt sang Nguyên thì nên đi đường khác, một ngày là tới biên giới.

Đường Ngột Đãi nói:

– Vậy hãy dẫn bọn ta đến biên giới. Nếu người nói sai, đừng trách ta ác.

Như cá nằm trên thớt, vì an nguy của dân bản, ông lão Mán đành chấp nhận dẫn đường cho bọn tàn quân Mông Thát tháo chạy về Nguyên. Xế chiều thì đến chân núi Pác Cát. Ông nói với tướng giặc:

– Qua khỏi ngọn núi là tới đất Nguyên. Bây giờ các ngài cho lão về được rồi.

Hai viên tướng chưa thả ngay, bắt lão theo đến tận đỉnh đèo. Khi nhìn thấy mấy người tiều phu đang trên đường về bản, chúng túm lại hỏi và được họ xác định “Đất Nguyên ở ngay phía trước”, bấy giờ giặc mới tin mà tha cho ông lão.

Bọn Khoan Triệt, Đường Ngột Đãi là nhóm tàn quân hiểm hoi thoát khỏi sự trừng phạt của quân dân Đại Việt trên vùng biên giới. Khi tới Nguyên, Đường Ngột Đãi còn trơ trẽn viết tấu sớ rồi cho chạy ngựa trạm thông báo với triều đình Đại Đô sự thất trận ở An Nam và kể lể về nỗ lực của y trong việc bảo vệ Trấn Nam Vương trên đường hồi binh.

Sáng sớm, binh đoàn của Thoát Hoan tiếp tục hành quân lên phương bắc.

Lý Hằng hội chủ soái:

– Đường Ngột Đãi ở đâu, sao không thấy?

Thoát Hoan đáp:

– Đêm qua ta đã điều y đến chiếm lĩnh ngọn núi phía trước, đề phòng địch quân kéo đến mai phục.

Hằng nhăn nhó kêu trời:

– Thế là hỏng rồi. Tại hạ sợ nó kiếm cơ để chạy trước, không dừng lại ở đây đâu.

Hoan chột dạ:

– Lẽ nào lại như vậy? Cứ hành binh qua khắc biết.

Tâm trí có phần nao núng, Thoát Hoan hò hét binh sĩ khẩn cấp lên đường. Quả nhiên, khi đoàn quân tiến sâu vào hẻm núi chợt nghe trong trận rền vang, những loạt tên bắn ra tới tấp và vô số tảng đá to đổ ập lên đầu khiến đội ngũ Mông Thát rối loạn, rồi từ hai sườn núi các chiến binh Đại Việt ào xuống vùng đèo núi kiếm lẫn xả vào kẻ địch. Lý Hằng sai Lý Quán lập đội hình bảo vệ Trấn Nam Vương, còn y dẫn đoàn kỵ binh mở đường vượt thoát. Lại nghe phía sau dậy trời tiếng hò la “Sát Thát”, ngoảnh đầu thấy lá cờ “Quốc công Tiết chế” đang ngạo nghễ tung bay giữa hậu quân Nguyên Mông, biết Hưng Đạo Vương đuổi đánh, quân tướng giặc càng thêm hoảng loạn, cố sống cố chết vượt qua hẻm núi độc địa.

Quân mai phục dưới quyền của Trần Quốc Hiện và Phạm Ngũ Lão kết hợp với lực lượng tiếp ứng do Trần Hưng Đạo trực tiếp chỉ huy đã đuổi diệt

bọn Thoát Hoan trên mười dặm đường núi, giết và bắt sống gần một vạn tên. Quân ta còn thu được mười mấy xe chở của cải ăn cướp của Trấn Nam Vương. Tổng quản Vương Hạo không qua được trận này, y bị tên bắn thủng bụng khi lấy thân che cho chủ soái. Chạy thoát khỏi vùng chiến địa, tàn quân Mông Thát lếch thếch kéo đàn về hướng Nội Bàng.

Con chiến mã của Lý Hằng bị vấp vào đá, một chân đau bước khập khễnh nên không thể cưỡi đi xa. Hằng cho gọi Dương Tự Quán đến hỏi:

– Bầy ngựa dự phòng còn bao nhiêu con?

Quán đáp:

– Mất hết rồi, còn một con duy nhất tại hạ đang cưỡi.

Hằng ra lệnh:

– Người mang nó lại đây cho ta. Con của ta thì người cứ lấy sử dụng.

Bị đuổi đánh bầm dập, lo thân chưa nổi nói gì đến đàn ngựa, tướng còn làm thiệt vô số quân thì Giám mã làm thất thoát bầy ngựa cũng chẳng ai trách được. Nhưng ý thể thượng cấp mà đoạt con ngựa cuối cùng rồi thì cho kẻ dưới quyền con ngựa que thì bất nhân quá. Con chiến mã ấy tốt nhất trong đàn, được Quán chăm sóc và huấn luyện kỹ càng để nó giúp y vượt qua các chiến địa rừng rợn trên lãnh thổ An Nam. Vậy mà bị Lý Hằng cướp trắng, Quán tức lắm nhưng không thể cãi lệnh, sẵn oán hận từ trước, y của thầm trong bụng “Thằng họ Lý cậy quyền ức hiếp thuộc hạ. Hãy coi chừng, ta không để yên đâu”.

Con ngựa đau chân đi tập tễnh, Quán đành cuộc bộ dắt theo, mồ hôi đầm đìa, thân xác rũ rượi nhưng vẫn cố lết theo đoàn quân thất trận. Y biết dừng lại là bị bỏ rơi, chẳng ai nâng đỡ kẻ sức cùng lực kiệt, bấy giờ chỉ còn chờ chết như bao tên lính khác nằm thoi thóp trên đường trước những cặp mắt hừng hờ của đồng bọn. Đang thở không ra hơi lại thấy Trí Nãi bước

thấp bước cao phía trước, cơn giận dữ làm cái đầu bốc lửa, Quán quát nạt thuộc hạ:

– Thăng Nãi kia, sao mày đi tay không, gánh đồ nghề đâu rồi?

Nãi quay lại, trợn mắt nhìn viên Giám mã, gằn giọng đáp:

– Vứt mẹ nó đi rồi, đàn ngựa ông còn chẳng giữ được nói gì đến gánh đồ của tôi. Giờ vẫn thích hạch hộc nhau à? Để hơi sức mà lo cái mạng kéo chết rũ dọc đường.

Nói rồi, Nãi vung tay bỏ đi, ra cái điều bất chấp tất cả. Quán há hốc mồm kinh ngạc. Khi thăng lính quèn dám vặc vào mặt viên quan lục phẩm, là lúc thế cuộc điêu tàn, tôn ti bị xóa nhòa còn oán cừu được dịp trỗi dậy. Viên Giám mã nghĩ bụng “Nó hận mình cũng như mình hận Lý Hằng. Hóa ra sự đời là thế. Không chấp nhặt thằng tiểu tốt này nữa”.

Buổi tối dừng binh, Quán lấy giẻ cột chỗ sưng tấy ở khuỷu chân con ngựa rồi thủ thủ với nó “Mày bị chủ bỏ rơi thì tao lo cho mày. Tao sợ mày mệt nên không cưỡi đâu, nhưng nếu nguy cấp thì mày gắng chở tao vượt qua hoạn nạn”.

Giặc chạy đến Nội Bàng lại bị quân của Trần Khánh Dư và Trần Quốc Tảng vây đánh. Vừa kinh qua trận chiến ngày hôm trước với bọn A Lý nên binh lực của hai vị chiến trường Đại Việt không thật sung sức, đoàn quân bôn tẩu của Thoát Hoan đã vượt thoát nhưng vẫn hao tổn hơn ba ngàn binh mã.

Đến Động Bản, chúng tiếp tục đụng độ với phục binh của ta. Lực lượng ít ỏi không thể đương đầu với hơn một vạn quân Mông Thát, Tuấn Thọ cho bắn tên xuống đội hình của giặc nhưng không dẫn quân chặn

đường giáp chiến. Trấn Nam Vương và Tả thừa Lý Hằng chỉ ra sức hò nhau tháo chạy mà không còn lòng dạ nào xua quân nóng lên sườn đồi đánh trả đối phương.

Nghỉ chân cách Khả Ly khoảng ba mươi dặm, Thoát Hoan cho gọi Lý Hằng và Lý Quán đến giao việc, y nói:

– Phía trước là một ải lợi hại của nước Nam, Quốc Tuấn sẽ không bỏ qua chỗ này. Lý Hằng thống lĩnh toàn quân, Lý Quán làm phó, hai người hãy vì ta mà nỗ lực mở đường, về đến Nguyên tha hồ hưởng thụ vinh hoa phú quý, quyền cao chức trọng.

Hằng, Quán cùng chấp tay đáp tạ “Thuộc tướng sẽ ra sức mở đường”, nhưng tâm trạng lại hoàn toàn trái ngược. Hằng cho rằng “Ta vì ta mà nỗ lực, chứ đâu vì gã chủ soái bất tài kia”. Lý Quán từ một tên tiểu tướng nhỏ nhoi chỉ huy không quá năm trăm quân, nay được đại vương tín nhiệm đề bạt làm phó thống lĩnh của đoàn quân hàng vạn người khiến lòng dạ vô cùng đắc chí, y tự nhủ “Ta chỉ kém Tả thừa một bậc dĩ nhiên là cao hơn Vạn hộ rồi, phen này phải trở tài thao lược để tiếng tăm vang tới tận Đại Đô. Bấy giờ đường công danh ắt sáng chói”.

Tàn quân Mông Thát nhập ải Khả Ly khi mặt trời đã nhô cao ngọn đồi, Lý Hằng dẫn quân tiên phong, gươm giáo lăm lăm sẵn sàng đánh trả kẻ địch ngáng đường, Lý Quán cùng năm trăm quân kị hộ tống Trấn Nam Vương và mấy xe của nả còn lại của chủ soái, đoàn bộ binh đi sau cùng, rách rưới và thảm hại như một lũ ma đói mùa giáp hạt.

Trống trận lại rền vang khi hàng ngàn mũi tên từ hai sườn đồi vun vút lao xuống. Quân Mông Thát ra sức khua đao múa kiếm gạt tên, nhưng kín được bụng thì hở lưng, che được mặt thì phơi gáy, hàng ngàn tên giặc thương vong chỉ sau ba loạt bắn. Kẻ chết ngáng chân kẻ sống, giặc giày xéo

lên nhau tìm đường tẩu thoát, hai ngàn kỵ mã của Lý Hắc quất roi phi trước. Một ngọn đại kỳ đỏ Tịch phát lên, ba chữ vàng “Hưng Vũ Vương” phần phật trước gió như một hiệu lệnh tổng công kích, hàng vạn chiến binh Đại Việt bật dậy từ hốc cây bụi cỏ ào ra đánh chặn. Bốn bề đều nguy cấp, lối thoát duy nhất là vượt ải lên bắc, Lý Hắc hùng hổ vung đao mở đường, chém mấy nhát đứt lìa thân ba chiến sĩ nước Nam, bọn kỵ binh giặc bám theo chủ tướng quyết liệt đánh trả đối phương. Quân ta lùi bước, giặc ủa qua cửa mở, hò nhau tháo chạy. Lý Quán ở phía sau cũng xông xáo đánh dẹp hai bên, giành lối cho chiến mã của Thoát Hoan vượt thoát. Chủ soái Trần Nam Vương được tám gã vệ sĩ giương mộc che kín, đứa nào bị hạ gục, Quán lại điều ngay đứa khác thế chỗ. Một mũi tên vẫn tìm ra khe hở bay vào cắm xuyên qua lớp áo giáp bằng da che phần bụng của Thoát Hoan. Tuy không bị thương tích nhưng cũng khiến Hoan phát hoảng, kêu gào như bị đâm lòi ruột “Chết ta rồi. Nguy quá, nguy quá, hộ vệ mà che chắn thế à? Ta có mệnh hệ gì thì thiên tử lóc thịt chúng bay để trả tội”.

Quá nửa quân giặc không thoát khỏi chiến địa Khả Ly, trong đó phần lớn là bọn bộ binh vốn đã hoàn toàn kiệt sức do đói ăn khát uống và chạy bộ ròn rã nhiều ngày. Con ngựa què của Lý Hắc đã giúp Dương Tự Quán thoát hiểm. Nó phi dũng mãnh như chưa hề bị chấn thương ở khuỷu chân, vượt qua nhiều chiến mã lành lặn của kỵ binh Mông Thát.

Lực lượng chặn ải Khả Ly là quân của Hưng Vũ Vương Trần Quốc Nghiễn. Hai ngày trước, ông nhận được thư của phụ vương, ngài viết “Con trấn giữ hiểm địa cuối cùng của nước Nam, khi giặc chạy qua phải đuổi đánh cho tới tận biên giới, để lũ Mông Thát có đứa nào sống sót thì đêm ngủ cũng nằm mơ thấy hỏa ngục”.

Đám tàn binh phương Bắc vừa thoát ải Khả Ly lại cuống cuồng tháo

chạy khi bị một đạo quân đuổi theo phía sau. Không cho giặc một khắc yên ổn, hơn vạn binh mã Đại Việt theo chủ tướng Quốc Nghiễn hối hả truy kích địch quân, đoàn chiến binh rầm rập trên đường cùng hò la dậy trời “Sát tuyệt Mông Thát! Sát tuyệt Mông Thát”. Quân ta còn sung sức lại thêm chí khí mạnh mẽ, giặc đã kiệt quệ lại còn suy sụp tinh thần nên khoảng cách thu hẹp dần. Khi bọn giặc cách một tầm tên, Nghiễn cho quân giương cung xạ tiễn, hàng ngàn mũi tên uy lực hạ gục đám lính chậm chân, quân tướng Nguyên càng thêm hoảng loạn.

Chạy đến Vĩnh Bình, bấy giờ còn cách biên giới vài chục dặm thì Dương Tự Quán thấy Lý Hăng đang ra roi thúc ngựa phi nước đại ở phía trước. Lòng hận thù trời dậy, quyết trả oán viên chủ tướng đầy đọa mình trong bể khổ, Quán đưa tay lên miệng huýt gió. Con chiến mã vốn được gã quản ngựa huấn luyện thuần thục bỗng chồm lên, dừng đứng hai vó trước cổ hất người cưỡi ra khỏi yên. Hăng kìm dây cương, bản lĩnh khiến ngựa của y không dễ dàng bỏ cuộc. Con ngựa lại tung vó sau, dùng chiêu vận lưng hòng khuất phục kị sĩ. Hăng hơi lão đảo rồi nhanh tay nắm bờm của nó để lấy lại thế cân bằng. Cái thời khắc cố định ngăn ngui của vật thể trở thành đích ngắm ngon lành của mũi tên tẩm độc. Một chiến binh Đại Việt phát hiện viên tướng giặc đang loay hoay điều khiển con vật bất kham, đã chớp thời cơ bật lấy nỏ. Mũi tên cắm vào đầu gối trái của Hăng khi con tuấn mã lại lồng lên dựng ngược cặp chân trước. Chết độc ngấm cực nhanh, Hăng bủn rủn tay chân rồi ngã lăn xuống đất. Con ngựa thoát gánh nặng trên lưng, phi như bay theo bản năng để bắt kịp gã Giám mã xảo quyệt.....

Viên thủ hạ Đái Thập Nhã thấy chủ tướng trúng thương vội kìm ngựa, dìu Lý Hăng lên yên, chở y phóng qua hẻm Khâu Cấp Lĩnh để sang biên giới. Từ trên vách đá cao, hàng trăm dân binh sơn cước dùng cung nỏ hạ

gục thêm nhiều đứa đang cầm cổ tháo chạy. Tên kỵ binh đeo bông chủ tướng đã may mắn thoát nạn, lao ngựa vọt qua cửa Tây Phong được mở toang từ mấy ngày trước. Về đến Tư Minh thì viên Tả thừa đã tắt thở. Sau này, sử Nguyên ca ngợi y là một chiến tướng tài năng và nhiều cống hiến. Riêng đối với người nước Nam, Lý Hằng là một tên tướng giặc gây nhiều tội ác, đáng chết muôn lần.

Thoát Hoan ở phía sau, nghe tin Lý Hằng bị trúng tên độc, mặt mày xám ngoét, run bần bật như đứa phải gió. Mấy tên vệ sĩ giở trò tráo trở, bỏ mặc chủ soái quất ngựa truy phong, Hoan càng hoảng loạn, kêu gào nài nỉ:

– Đừng chạy, đừng chạy nữa, ở lại che cho ta. Chúng bay đâu cả rồi, chủ soái đây, mau cứu ta.

Lý Quán từ phía dưới vọt lên, thấy hai bên sườn Thoát Hoan trống trơn, lại thấy cỗ xe ngựa chở chiếc rương đồng có nhiều vết lõm, y nhanh trí áp sát Trấn Nam Vương rồi ngả người vươn hai tay nhấc bổng chủ soái sang ngựa của mình. Quán hộ pháp còn Hoan tầm thước, cú xốc nách chủ của viên tiểu tướng ngoạn mục không kém cảnh tượng điều hâu cặp gà con. Y la to để bọn khiên xe ngựa nghe thấy:

– Mở nắp chiếc rương, tên bắn không xuyên được đồng. Ta sẽ đưa chủ soái đến liền.

Hoan thở hỗn hển mà rằng:

– Người cầm quân thay Lý Hằng, hộ vệ ta qua biên giới.

Bọn lính bật nắp tương đồng, quăng đồ gỗ bên trong. Quán thả Hoan lên xe. Gã chủ soái chui tọt vào rương, chúng đẩy nắp rồi hò nhau giục ngựa phóng như điên như dại. Đã phần nào tỉnh trí, thấy chiếc rương có vài cái lỗ nhỏ do đầu mũi tên khoan thủng, Hoan ghé mắt dòm. Ở bên ngoài, quân Trần đang bám đuổi sát gót, bọn kỵ binh vừa chống đỡ vừa tháo chạy,

tình thế cực kỳ nguy cấp. Hoan nhắm nghiền hai mắt, lâm râm cầu trời cho thoát nạn. Thình thoảng, lại giật nảy người khi có mũi tên bắn trúng tương tạo ra âm thanh chói tai. Bấy giờ đất Nguyên chỉ còn cách ba dặm.

Lý Quán vừa lập công cứu chủ lại được giao quyền chỉ huy nên càng tỏ ra hung tợn. Y biết biên giới ở ngay trước mặt, đánh trả một trận cho oai hùng rồi phóng qua Nguyên cũng chẳng muộn. Quán cùng với dăm trăm quân kỵ sừng sục quay đầu cản đường công kích của quân Trần. Đoàn chiến mã của Hưng Vũ Vương phóng tới, hai bên xáp vào cận chiến, gươm đao lại bổ xả nhau tóe máu vãi thịt, xác người ngựa rải khắp dặm dài biên cương. Đánh một hồi, biết yếu thế hơn đối phương, lại thấy cỗ xe chở Trần Nam Vương đã vượt thoát qua Nguyên, Quán dẫn bọn sống sót tháo lui. Xong đã muộn.

Thấy giặc bỏ chạy, Hưng Vũ giương cung nhắm vào viên tướng Mông Thát hăng máu nhất. Mũi tên tẩm thuốc độc xuyên thủng lưng Lý Quán, làm hấn gục chết tại trận, ngay giữa đường biên ngăn cách cường quốc Đại Nguyên và tiểu quốc Đại Việt. Một kẻ nông cuồng đã tuyệt mạng, khi còn đang ảo tưởng xối máu quân Nam để chuốt kiếm công danh.

Về đến Tư Minh, chui ra khỏi “thủy sàng”, Thoát Hoan mới thật sự hoàn hồn, y nghĩ bụng “Bao nhiêu của nả mất hết nhưng còn giữ được báu vật. Cái rương đồng đúng là bùa hộ mệnh. Nó đáng giá hơn vạn tinh binh. Đi đánh trận không thể thiếu món này”. Nhìn quanh còn không đầy một ngàn quân, Hoan cho rằng như thế cũng là may mắn rồi. Trong ba ngày, thêm vài ngàn quân kéo đến rải rác, chúng là đám kỵ bộ chạy tán loạn, băng rừng vượt núi mò về Nguyên qua nhiều ngả. Hoan tập hợp đội ngũ, trống rong cờ mở dẫn quân về hành tỉnh Kinh Hồ, không quên gửi tấu sớ lên phụ hoàng Hốt Tất Liệt “Do thời tiết nóng bức, hoàng nhi dẫn quân về nghỉ

ngôi. Khi điều kiện thuận lợi lại kéo quân chinh Nam theo kế sách”.

Chương 8

Trời quang mây tạnh, Quan gia xuống ngựa hội kinh

Gió thảm mưa sâu, Phạm Thái dẫn thân báo nghĩa

Sau ngày trở về đội ngũ Vạn Kiếp, Phạm Thái được Hưng Đạo Vương bổ sung vào đơn vị quân hiệu của Nguyễn Hoà, chuyên trách liên lạc, truyền tin và giao nhận thư tín. Thái xin được tham gia lực lượng chiến đấu, Vương từ chối, ngài bảo:

– Trong số binh sĩ Vạn Kiếp, người đánh giặc nhiều nhất. Đánh từ đất Nguyên, đánh sang tây bắc, đánh tận Hoan Ai, rồi lại đánh lên đông bắc. Lập công đủ rồi, giờ đến lượt người khác. Làm quân hiệu nếu gặp giặc cũng phải đánh, người chớ có phàn nàn nữa.

Biết không thể nài nỉ chủ soái, Thái cúi đầu phụng mệnh. Thấy Nguyễn Hoà đứng bên cạnh cười tủm tỉm, Thái nghi lắm. Ra khỏi quân doanh, chàng bèn hỏi đội trưởng:

– Làm sao huynh cười, có ý gì đấy?

Hòa đáp:

– Có gì đâu. Chẳng qua muốn đề về đội ngũ của huynh, được Đại Vương tình cờ đáp ứng, thấy vui nên cười.

Thái vẫn còn thắc mắc:

– Có thật không đấy?

Hòa vừa cười vừa nói:

– Đối đề làm gì, mến nhau thì mới vậy.

Thật ra sự thế không hoàn toàn như vậy. Sau trận chiến trên sông Thương, Phạm Thái theo Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật sang sông và đến trình diện Hưng Đạo Vương. Khi Thái đã lui ra ngoài, Hưng Đạo hỏi Chiêu Văn:

– Hẳn thế nào, có tận tụy không? Sao vẻ mặt của nó ủ rũ vậy?

Chiêu Văn đáp:

– Can trường và tận tụy không ai bằng. Hẳn vừa chôn cất huynh đệ chí cốt là tên tiểu tử Lô Viên Dục. Hai đứa tình như thủ túc, kẻ mất người còn vui saoặng.

Nét mặt Hưng Đạo thẳng thốt, vương rầu rĩ nói:

– Tệ quá. Vì mãi lo việc lớn nên trở thành kẻ vô tâm. Chính ta cử hai đứa đem thư lên tây bắc cho huynh, nay chỉ có một đứa trở về mà ta lại không hề nghĩ tới đứa kia. Thăng bé là huyết thống của các bậc trung nghĩa làm phen giầu cho nước Nam bao đời nay. Nghe nói cha của nó tham gia đánh Nguyên ngay từ trận đầu, nay chẳng biết còn hay mất. Đáng tiếc vô cùng.

Cuộc trò chuyện của hai vương bỏ dở khi các tướng kéo đến họp bàn quân cơ.

Gặp lại đồng đội cũ, niềm vui thì ngấn tày gang còn nỗi buồn cứ lê thê suốt canh trường nhạt nhòa lửa khói. Quá nửa huynh đệ thân tình ở Vạn Kiếp đã vùi thây rải rác khắp mọi nẻo sơn hà. Trong tâm hồn đa cảm của Phạm Thái, mỗi tên tái đây hoài chẳng vui. Sự trống vắng gõ cửa con tim, thôi thúc cõi lòng rộng mở để tìm lại hơi ấm tình người, Thái kể cho Nguyễn Hòa và đồng đội nghe về lời nguyện đáp nghĩa cho cha mẹ của Đỗ Thành, về các trận chiến dưới quyền của đội trưởng Hứa Tông Đạo và lời hẹn sau này hội ngộ ở Bạch Hạc, về cái chết bi hùng của Lô Viên Dục và

lời hứa đến quê nhà báo tin cho người thân của cậu bé...

Hai dòng lệ hoen dài trên gò má sạm màu nắng gió, Thái quệt nước mắt rồi nói thõn thức:

– Đệ chẳng hề run sợ khi đánh giặc nhưng sợ lắm khi ai đó đề phòng bất trắc mà gửi gắm hung tin... Đệ không nhận đâu, đừng ai nhờ cậy như vậy nữa...

Bên ánh lửa trại bập bùng mờ tỏ, chẳng ai để ý thấy trong đôi mắt của Nguyễn Hòa long lanh hai giọt nước.

Vài hôm sau, tìm cơ hội tiếp cận Đại Vương, Hòa tranh thủ vắn tắt với ngài về tâm tư của Phạm Thái và ngỏ ý xin cậu chàng về đội của mình.

Hưng Đạo thở dài, mà rằng:

– Ta có nghe sơ sơ về nỗi niềm của y. Hẳn là trang hảo hán nhưng có tình người sâu nặng, khi chứng kiến sự mất mát đồng đội, bạn bè thì lòng không khỏi rung động. Phạm Thái đánh giặc nhiều rồi, cuộc chiến sắp tàn, cho về đội của người cũng là cách để hấn ít gặp nguy hiểm, mai này còn có dịp trả ơn, báo nghĩa các chiến hữu vào sinh ra tử.

Một cuộc sắp xếp nhỏ nhặt mà đầy ắp lòng nhân ái của vị thống soái quân đội và viên gia tướng thân cận đã hoán chuyển người chiến binh đánh trận thành đội viên liên lạc, vốn có môi trường hoạt động ít đổ máu hơn người lính trên sa trường.

Đội quân hiệu nhận nhiệm vụ chuyển thư của Hưng Đạo Vương lên biên giới đông bắc. Phạm Thái xung phong gánh vác. Nguyễn Hòa tìm cơ thoái thác:

– Đệ vừa đánh trận liên miên, mới trở về đội ngũ thì cứ nghỉ ngơi ít bữa. Để huynh cử người khác.

Thái năng nặc đòi đi bằng được:

– Đã là tin khẩn thì không thể chậm trễ. Đệ thuộc lòng biên cương Lạng Giang nên có thể đi đường tắt. Với lại, nếu thuận tiện... đệ sẽ tìm đến nhà Viên Dung. Huynh đừng cản đệ chuyến này.

Chẳng thể từ chối, Hòa đành chấp nhận để Thái lên đường cùng với hai liên lạc viên khác. Mỗi người phụ trách một lá thư, Thái xin lĩnh lá thư chặng cuối, đến Khả Ly trao tận tay cho Hưng Vũ Vương Trần Quốc Nghiễn. Tuy ba địa chỉ nhận thư nằm trên một trục đường, nhưng không thể giao cho một người vì họ còn chờ thư phúc đáp đem về cho Đại Vương. Tay nải cột sau lưng, hông dắt đoản kiếm, yên cài cung tên, ba chàng kị sĩ cưỡi những con ngựa cao lớn là chiến lợi phẩm thu được của giặc, soạn sửa lên đường lúc trời còn tinh sương. Khi từ biệt nhau, Nguyễn Hòa dặn dò Phạm Thái:

– Bảo trọng nhé. Đệ còn nhiều trách nhiệm phải chu toàn đấy.

Thái thúc ngựa phóng đi rồi quay đầu đáp lại “Đa tạ Hòa huynh. Đệ không quên đâu”. Đến Nội Bàng, một liên lạc viên dừng ngựa, hai người còn lại tiếp tục phi thẳng. Qua Động Bản, một người ở lại, còn mình Thái ruổi một lèo tới Khả Ly. Lúc trời tối mịt chàng mới đến được bản doanh của Hưng Vũ Vương, nhưng ngài lại đi vắng. Lính gác cho biết vương đi thị sát chiến tuyến chặn giặc, Thái đành nán lại chờ đợi. Sang giờ hội, vương trở về, Thái trình thư cho ngài. Xem xong thư, Hưng Vũ nói:

– Bây giờ đã khuya, chắc người cũng mệt rồi, nên nghỉ lại. Mai ta sẽ phúc đáp thư gửi phụ vương.

Thái mừng quá đôi khi ước muốn của mình đã ở trong tầm tay, chàng nghĩ “Lúc Mông Thát lâm le phạm côi ta đã đánh trận đầu, nay chúng phải cuốn xéo lẽ nào ta lại bỏ qua trận cuối. Mai giặc đến cứ đánh cái đã, Đại

Vương đã chẳng nói lúc gặp giặc thì quân hiệu cũng phải đánh là gì”. Sau hai ngày kém ngủ, chàng tuần kiết làm một giấc say sưa.

Sáng hôm sau, khi tỉnh giấc nhìn ra ngoài thấy quân tình đang rất khẩn trương, Thái bật dậy chạy đi hỏi dò. Một binh sĩ cho biết “Thám báo cho hay giặc thua to ở Nội Bàng, đang lũ lượt đổ về Động Bản. Như vậy chỉ nội trong hôm nay hoặc ngày mai là chúng sẽ chạy qua đây”. Hưng Vũ Vương cho gọi Thái đến, ngài bảo:

– Người chưa thể quay về Vạn Kiếp, đường đến Động Bản đang ở giặc. Vậy cứ ở lại thêm một bữa, biết đâu sẽ là người đầu tiên báo tiếp đại thắng cho soái phủ.

Phạm Thái phấn khởi lắm, dạ ran rồi lui ra ngoài theo các chiến binh lên chiến tuyến. Nhưng cả ngày hôm ấy giặc không chạy qua. Đám quân nhỏ nhoi rách nát của A Lý chấp nhận treo đèo vượt núi để về Nguyên mà không dám liều lĩnh vượt qua hiểm địa Khả Ly. Qua ngày hôm sau, thám mã cấp tập báo tin về bản doanh “Hơn một vạn tàn quân Mông Thát đang trên đường chạy đến Khả Ly, đầu lĩnh là chủ soái Trấn Nam Vương và Tả thừa Lý Hằng”. Hưng Vũ Vương rất phấn khích, ngài nói với ba quân:

– Trận này cố đánh đấy. Theo chỉ thị của Quốc Công Tiết chế phải đuổi đánh chúng đến tận biên giới, các anh em hãy tập trung tiêu diệt bọn đầu sỏ xâm lược.

Binh sĩ hò reo hưởng ứng. Trong không khí sục sôi đánh giặc, hàng vạn con dân nước Nam đã sẵn sàng tư thế chiến đấu, quyết giành thắng lợi trong trận cuối diệt thù.

Lại một phen tung hoành đao kiếm, Phạm Thái cùng các chiến binh của Hưng Vũ Vương đuổi giặc chạy dài đến biên giới. Thoát Hoan đã thoát thân, nhưng bọn tàn binh còn nhiều đứa đang lẫn trốn trong rừng núi. Chủ tướng Quốc Nghiễn tung quân lùng sục vây bắt hoặc tiêu diệt cho bằng hết những tên giặc còn lẫn khuất trên lãnh thổ nước Nam. Phát hiện một tên lính đang lấp ló trong bụi cây dưới chân núi, Thái giương cung ngắm bắn. Nhưng chàng kịp dừng tay, khi chợt nhận ra dáng vẻ thân quen. Thằng giặc ló đầu quan sát, cặp mắt của nó hướng về Phạm Thái. Hai người cùng sửng sốt khi nhận ra nhau. Thái kêu to:

– Trí Nãi.

Đúng là Nông Trí Nãi. Thấy đối phương đang chĩa cung về phía mình, hăn run bần bật do lầm tưởng Thái muốn trả thù chuyện cũ. Nãi vọt khỏi bụi cây, chẳng kịp nghĩ ngợi gì, bám vào vách đá leo lên trốn chạy. Thái phóng ngựa đến, kêu thất thanh:

– Đừng trèo nữa, nguy hiểm lắm, xuống đi. Phạm Thái đây mà.

Nãi càng hoảng, sợ mắc mưu kẻ ở bên dưới, cố trèo cao hơn. Thảm rêu trên đá làm hăn trượt chân, ngã lộn cổ từ lưng chừng núi xuống đất. Thái chạy lại, vòng tay ôm gã dị tộc, nói nghẹn ngào “Trời ơi. Sao để đại đột thế”. Máu từ cơ thể đang lạnh dần chảy ướt sũng cánh tay của chàng. Trong cơn hấp hối, Nãi thốt được một câu “Tha lỗi cho đệ” rồi thở hắt ra.

Phạm Thái không hề hay biết việc Trí Nãi tố giác mình là thám báo Đại Việt, cứ nghĩ rằng vì Nãi mặc áo Nguyên nên sợ mà chạy trốn. Điều ấy khiến chàng đau xót và cảm thấy ân hận khi không kịp ngăn chặn việc làm khờ khạo của cậu trai đồng tộc với Thanh Khê. Nãi thiệt mạng vì sự ám ảnh từ lỗi lầm cũ, nhưng kẻ chết rồi thì sạch nợ. Riêng Thái lại chuốc thêm một nỗi day dứt.

Khắp núi rừng ba quân hò reo đại thắng, binh sĩ thấp đuốc lửa sáng rực biên cương, đâu đâu cũng rộn rã tiếng cười giọng nói. Thái nhận lệnh của Hưng Vũ Vương khẩn cấp báo tiếp về Vạn Kiếp. Không có thời gian đi tìm kiếm nhà của Lô Viên Dung, lòng dặn lòng đành chờ dịp khác, ngay trong đêm, chàng lăm lăm cưỡi ngựa lên đường, mang theo một khối sầu nặng trĩu.

Sang canh tỵ, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn vẫn chong đèn không ngủ, ngài cứ đi ra đi vào quần quanh giữa đại sảnh với hàng hiên, dáng vẻ bồn chồn ngóng đợi. Sau lần dẫn quân tập hậu bọn Thoát Hoan, vương viết thư dặn dò các tướng ngoài mặt trận rồi chuyển bản doanh về thái ấp. Thiên Thành phu nhân xuống núi hai ngày trước, nhưng hai người chưa có dịp hàn huyên. Chiến cuộc chưa dứt, quân cơ bận rộn, vương là tổng chỉ huy quân đội vì mãi việc nước mà quên ăn kém ngủ nên bà chẳng đành lòng đòi hỏi tình cảm riêng tư. Đã hai lần nhắc chồng đi ngủ nhưng ông đều kiếm cớ né tránh, bà biết phu quân đang trông ngóng tin tức từ chiến trường, đừng nói chi vợ, thiên lôi có buộc ông cũng chả ngủ.

Sợ chồng thức khuya hại sức thì nhắc thế, thật ra phu nhân cũng chẳng ngủ được, hết nằm lại ngồi mà thắc thỏm về Quốc Nghiễn. Hai tên tiểu tử Quốc Tảng, Quốc Hiện đều vô sự, riêng cậu cả chưa có tin gì. Ông hay bà cũng vậy thôi, làm sao mà an giấc khi con trai đang đánh trận ngoài biên ải. Bà nghiệm thấy thành tâm tụng niệm luôn nhận được điều tốt lành, hai lần cầu Phật chưa dứt bài kinh đã nghe xôn xao bên ngoài tin mừng thắng trận của hai cậu con trai. Chiều nay bà tụng kinh suốt buổi, nhưng điều ấy không

lắp lại. Trong lòng chẳng hề bất an, tức là không có linh cảm về những chuyện tồi tệ, bà chỉ cho rằng “Trời Phật cũng cần nghỉ ngơi. Có lẽ mình cầu không đúng lúc”. Thiên Thành phu nhân lại bật dậy, tắt tả xách đèn lên điện Phật.

Nội Bàng, Động Bản đã thắng lớn, còn trận quyết chiến cuối cùng ở Khả Ly vẫn chưa có tin tức báo về. Theo suy luận của Đại Vương, giặc tất bại dưới tay Quốc Nghiễn, nhưng kết quả ra sao mới là điều quan trọng. Tính quãng đường giặc chạy từ Động Bản đến Khả Ly thì trận đánh đã diễn ra ngày hôm kia, nếu Quốc Nghiễn kết thúc sớm, quân hiệu phải về đến Vạn Kiếp chiều nay. Không lẽ cuộc chiến kéo dài hơn dự tính? Bọn tàn binh đói khát không thể có tinh thần và sức lực chống chọi dai dẳng với gần hai vạn quân sung sức và cường tráng, vốn được ngài tung lên biên giới từ nửa tháng trước để có đủ thời gian dung dưỡng binh lực. Như vậy có thể đã xảy ra các tình huống mà ngài chưa lường trước được. Nhưng nó là cái gì? Càng nghĩ vương càng sốt ruột.

Chợt ngoài công thái ập vang tiếng hò reo. Hưng Đạo thấy lòng ghen ghen, cảm giác bồi hồi xâm chiếm cơ thể làm vương nhớ lại cái đêm tháng mười năm ngoái, cũng ở chỗ này đây, ngài đón đợi thám báo trở về đem theo hung tin giặc Mông Thát động binh tiến đánh Đại Việt. Tiếng reo vui lớn dần, vương bủn rủn cả người, ngài ngồi bệt xuống thêm khóc nức...

Phạm Thái cười tuần mã nước kiệu đi đầu, phía sau có hàng trăm khuôn mặt ngời ngời hào khí. Từ các nẻo trong thái ấp mọi người kéo đến nườm nượp, môn khách, gia tướng, tả hữu... chẳng thiếu một ai. Thiên Thành phu nhân cũng xuất hiện, đứng sau lưng chồng chẳng biết từ lúc nào. Thì ra mọi người không ngủ, ai cũng thức chờ đợi thời khắc trọng đại. Ngồi lọt thỏm giữa đám đông vây quanh, vương thấy mình nhỏ bé lắm nhưng côi

lòng thì nhẹ tênh khi chợt nghĩ “Họ là những người góp công lớn nhất trong kỳ tích vĩ đại này”, ngài ngược mắt nhìn lên, ánh đuốc sáng bùng soi tỏ bao mặt người nhòa lệ. Những dòng nước mắt mừng vui khải hoàn phải đánh đổi bằng tuổi máu.

Thái xuống ngựa, quỳ gối trước Đại Vương, hai tay vươn quá đầu dâng điệp thư đỏ rực, lặng im đợi lệnh. Bốn bề bật tiếng lao xao, tất cả nén lòng chờ đợi, không gian im lìm như đang lắng nghe nhịp thở diệu huyền của thời khắc bất tử. Vẫn ngồi yên tại chỗ, vương phán truyền:

– Người nói đi.

Chàng quân hiệu cất giọng sang sảng:

– Tiểu tốt Phạm Thái từ chiến trường biên ải trở về kính trình Quốc công Tiết chế thông điệp đại thắng của Hưng Vũ Vương. Giặc đã cuốn xéo khỏi nước Nam, một dải cương giới sạch bóng quân thù.

Vương bật dậy, ngửa mặt cười vang rồi hét lớn:

– Đại Việt thắng rồi, Mông Thát rút rồi, trời cao có mắt... ha ha ha...

Hơn ngàn cổ họng cùng hét vang điệp khúc “Đại Việt thắng rồi. Mông Thát rút rồi”. Vương mặc kệ mọi người thỏa thê bộc lộ niềm phấn khích vốn bị ức chế đã lâu ngày, ngài mở phong thư ra đọc rồi tùm tùm cười suốt. Khi tiếng ồn dịu bớt, vương nói to để mọi người cùng nghe:

– Tướng sĩ Vạn Kiếp nghe đây. Chúng ta chờ đợi tin tức suốt chiều, nay đã biết nguyên do chậm trễ. Khi chủ soái giặc chạy thoát vẫn còn hàng ngàn tên lính tẩu tán khắp núi rừng buộc Hưng Vũ Vương phải chia quân lùng diệt. Điều này nằm ngoài tính toán của ta. Cho hay tướng sĩ ngoài sa trường dầu phục tùng mệnh lệnh thượng cấp nhưng cần phải linh hoạt, chủ động đối phó với các tình huống bất ngờ. Đây là bài học quý, cả ta và các người nên ghi nhớ.

Quân tướng muôn người cùng dạ ran. Vương nói với Phạm Thái:

– Nhớ ngày nào người trở về mang thông điệp chiến tranh, nằm trên cẳng đâm đũa máu đỏ. Nay vẫn là người, hùng dũng trên tuấn mã với điệp thư đỏ chói... Thật không ngờ, không ngờ...

Thái thẹn thẹn cúi mặt, miệng nói lí nhí:

– Tiểu nhân cũng chẳng biết tại sao lại như thế.

Vương mỉm cười, hỏi Thái:

– Thật đáng tiếc khi để Thoát Hoan chạy thoát. Trong thư không nói rõ, nếu người chứng kiến, hãy kể lại cụ thể cách nó thoát hiểm?

Phạm Thái hào hứng trình bày:

– Khởi bẩm Đại Vương. Quân ta vây đánh quyết liệt lắm, các chiến binh chém giặc như chém chuối, tên tẩm độc bắn ra rào rào, Lý Hằng, Lý Quán phải bỏ mạng, nếu Thoát Hoan không chui vào cái rừng đồng thì khó mà thoát được.

Hưng Đạo ngạc nhiên, ngài giơ tay ra hiệu im lặng rồi hỏi lại:

– Rừng đồng à, Thoát Hoan đi đánh trận mang theo rừng đồng để làm gì, nó như thế nào, ở đâu ra?

Thái đáp:

– Là một món đồng thau chở trên xe ngựa theo quân Nguyên bốn tấu. Lúc nguy cấp bọn lính nhét Thoát Hoan vào đấy, nhiều mũi tên bắn trúng nhưng không xuyên được vào sâu. Không biết nó ở đâu ra, vốn là cái gì, khi nhìn thoáng qua thì trông như quan tài, tiểu nhân nói văn vẻ là cái rừng.

Mọi người cười ầm lên, Hưng Đạo cũng vui đùa “Thì ra quan tài nói văn vẻ là cái rừng”. Ai ai cũng đặc ý khi nghe câu chuyện Trấn Nam Vương Thoát Hoan, con trai của thiên tử Hốt Tất Liệt, thua trận liếng xiềng

phải chui vào cái rương đồng trốn chạy khỏi nước Nam. Chờ cho tiếng cười lắng xuống, Hưng Đạo Vương truyền lệnh:

– Tùy tướng Nguyễn Hòa tập hợp quân hiệu cưỡi ngựa tỏa khắp bốn phương, dùng loa thông báo với người dân trong nước tin tức Đại Việt toàn thắng, quân giặc đã bị quét sạch khỏi bờ cõi. Cử liên lạc về Thăng Long, đến Thiên Trường, vào Hoan Ái báo tin thắng trận. Đích thân người cầm tấu sớ của ta đến Khoái Châu dâng lên nhị hoàng, hẹn ngày đón Thượng hoàng và Quan gia hoàn kinh.

Nửa canh giờ sau, một dòng suối đuốc sáng rực từ thái ấp Vạn Kiếp theo vó ngựa dập dồn lan tỏa đi muôn hướng. Tám tháng trước, vào một đêm mưa gió lạnh lùng, cũng từ nơi này đoàn quân hiệu của Hưng Đạo Vương lầm lũi ra đi trong tăm tối đến mọi miền của Tổ quốc truyền tin giặc động binh. Vẫn những chàng trai ấy lên đường hôm nay, mang theo tâm thế của người chiến thắng đem tin vui tới mọi nhà, vực dậy những cơ thể quần quai thương tích đang mỗi mòn ngóng đợi ngày mới.

Tiếng loa ngân vang khắp làng trên xóm dưới, biết mấy phận người bừng tỉnh cơn bị thiết, cùng vỡ òa niềm hân hoan. Phía hừng đông, ánh bình minh le lói, báo hiệu một ngày nắng đẹp trời trong.

Báo tiếp của Hưng Đạo Vương được nhị hoàng đón nhận tại quân doanh đóng bên tả ngạn sông Hồng. Lê Văn Hưu thừa lệnh đọc tấu điệp trong tiếng khóc nghẹn ngào của hai vua, những dòng lệ từ cõi lòng chất ngất niềm vui cứ mặc nhiên ướt nhòa trên gương mặt đế vương mà chẳng cần che đậy trước bá quan văn võ. Quần thần cũng rưng rưng lệ mừng, họ chờ

đợi ngày này bằng nỗi niềm khát khao mãnh liệt khi dẫn bước phò vua trên các nẻo đường chinh chiến. Đã có lúc mọi người tuyệt vọng nhìn thế nước chông chênh trên bờ vực, quân thần bị giặc vây bủa bốn bề, bọn đốn hèn hòa nhau phản loạn, người trung nghĩa nghiêng răng cắn môi, xiết chặt lưng quần dẫn binh ra trận mà không hẹn ngày về. Bao nhiêu tướng đã tử chiến sa trường, bao nhiêu quân đã vùi thân ba tấc đất... nhiều lắm, không bút nào tả xiết những số phận đứt lìa bởi dằng trợn cuộc đời cho núi sông. Rồi hy vọng lại bùng lên, khi vua tôi sau trước vẫn đồng lòng, quân dân xuôi ngược vẫn bền chí, đợi giặc có dấu hiệu suy nhược là nhất loạt phát cờ, bốn phương vây đánh, đuổi chúng chạy dài về phương Bắc. Đáng khóc mừng lắm chứ, mỗi dặm trường chinh tiến về đích toàn thắng là mỗi dặm chôn cất xương thịt của dân Nam...

Thượng hoàng Thánh Tông mặc khuôn mặt còn lem nhem nước, sáng khoái cười vui với bá quan:

– Ta cứ tưởng nước mắt khổ đau thì mặn đắng, hóa ra nước mắt mừng vui cũng mặn chát.

Hoàng thượng Nhân Tông bùi ngùi:

– Thừa phụ hoàng, một giọt lệ mừng phải đổi bằng một bát máu của quân dân. Trong niềm vui đại thắng con thấy lòng vẫn vương vấn chua cay.

Đinh Củng Viên vội vàng can gián:

– Thần xin nhị vị chí tôn đừng bộc lộ sự vui lòng kéo ba quân lại ngậm ngùi theo, làm giảm đi ý nghĩa của niềm hân hoan chiến thắng.

Thánh Tông phân bua:

– Ở đây chỉ có quân thần đương triều thì ta cứ bày tỏ tí chút nỗi niềm. Đứng trước quân sĩ ai lại khóc nhè như lúc này.

Vua tôi mặc sức cười vang. Mọi người phấn khởi chỉnh trang mặt mũi, y phục rồi cùng bước ra trước quân doanh trong tiếng hò reo dậy trời của ba quân tướng sĩ.

Buổi chiều hôm ấy, hoàng đế Nhân Tông thảo lệnh gửi các đạo quân, hẹn ngày dẫn binh về Thăng Long. Riêng Nguyễn Thuyên được đặc cách thay mặt Quan gia lên vùng núi miền tây đón hậu cung của ngài hồi kinh. Ngài còn bàn bạc với vua cha:

– Sau chiến thắng, lịch sử nước nhà sang trang mới. Con muốn đợi ngày lành tháng tốt sẽ đổi niên hiệu Thiệu Bảo sang niên hiệu Trùng Hưng. Ý của phụ hoàng thế nào?

Thánh Tông hồ hởi nói:

– Nghĩa hay ý đẹp, bệ hạ nên tiến hành. Coi như sự khởi đầu công cuộc khôi phục sơn hà xã tắc bị chiến tranh tàn phá.

Nghe quân vào báo có Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải và Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật xin được cầu kiến. Hai vua cười rạng rỡ, cùng bước ra chào đón những người ruột thịt. Lễ nghĩa quân thần chẳng hề là điều ràng buộc, tình anh em, chú cháu như chén rượu đầy chúc say mỗi giao hòa huyết thống trong buổi chiều chênh choáng men chiến thắng.

Chiêu Minh kể lễ:

– Nhận được điệp văn khai hoàn của Hưng Đạo, thần bàn với Chiêu Văn cấp tốc đến đón nhị hoàng hồi kinh. Dọc đường huynh đệ bảo nhau “Cái lão Tiết chế này đoán việc như thánh. Y nói giữa hè sẽ đuổi sạch Mông Thát về nước. Quả nhiên đúng thật”.

Các vua và hai vương cùng cười ròn rã, Thánh Tông sáng khoái mà rằng:

– Ta thấy Quốc Tuấn vẫn đoán chệch một chút. Giết sạch quân Mông Thát mới chính xác. Chúng kéo sang năm mươi vạn, lúc trốn chạy về Nguyên chỉ còn mấy nghìn quân tàn tạ có khác gì bị tiêu diệt hết.

Nhân Tông nói:

– Các đạo quân báo về, binh sĩ giặc bị bắt sống cũng đến vài vạn. Theo Thái sư, nên xử trí ra sao?

Chiêu Minh đáp:

– Thế nào Hốt Tất Liệt cũng đòi người. Chúng là hàng binh thì cũng nên đối xử cho tử tế, khi cần sẽ dùng bọn này làm con bài thương lượng buộc Nguyên triều phải giảm yêu sách đối với Đại Việt.

Chiêu Văn góp vui:

– Lại phải nuôi tốn cơm đây, mấy vạn cái miệng chứ ít ỏi gì. Theo thần, nếu có tha cho về thì bắt chúng vạch lưng ra, thích cho mỗi đứa mấy chữ *Nhập Việt tất tử*, thế là cách đến già.

Thánh Tông cười ra nước mắt, ngài bảo:

– Vui quá. Thì ra Nhật Duật cũng hay đùa.

Nhân Tông bùm môi cười mà nói như thật:

– Chiêu Văn chắc không đùa đâu. Vậy để trăm ban chiếu giao cho ngài thêm chức *Tổng quản thích* bồi phụ trách công việc thích chữ vào lưng bọn tù binh.

Nhật Duật cũng đáp như thật:

– Ồi, đi! Thần xin khiếu. Thích cho hết vài vạn tên, làm đến già cũng chưa xong.

Quang Khải tùm tùm cười, mà rằng:

– Rõ thật tên này. Thỉnh cầu rồi được quan gia giao việc lại chối từ.

Rạng sáng ngày mồng sáu tháng sáu, nhị hoàng cùng bá quan văn võ khởi hành về kinh sư. Cờ xí rợp trời, ngựa xe chật lối, quân trẩy như lớp lớp sóng triều vất từ Khoái Châu qua cầu phao đến tận Thượng Phúc. Đoàn người đi tới đâu cũng thấy trăm họ nô nức đón mừng, nam phụ lão ấu quỳ bên đường bái vọng vua ta, tiếng hò reo “Nhị hoàng vạn tuế. Đại Việt vạn đại” rền vang cả chục dặm. Hai vua mặc hoàng bào, ngồi xe lọng vàng không buông rèm, thần thái tươi roi rói, cười rạng rỡ vẫy chào dân chúng. Hơn trăm quan tướng y phục oai phong, dáng vẻ lẫm liệt, cưỡi ngựa tháp tùng chí tôn khải hoàn. Trong niềm phấn khích tột độ, Thái sư Trần Quang Khải tức sự thành thơ, được ngài lấy tựa đề là *Tụng giá hoàn kinh*.

Chương Dương cướp giáo giặc

Hàm Tử bắt quân thù

Thái bình nên gắng sức

Non nước ấy ngàn thu.

Xa giá càng về gần Thăng Long, dân chúng kéo ra đường lay mừng càng đông đúc. Nhân Tông đánh tiếng với Thượng hoàng:

– Đã xế chiều rồi, nắng không còn gắt. Từ đây đến kinh thành chỉ cách sáu, bảy dặm, con muốn xuống xe đi bộ, để quân dân có dịp giao cảm khí thế “nhất quốc đồng tâm”, mọi người cùng nhau chia sẻ niềm vui đại thắng. Phụ hoàng tuổi cao, không tiện bộ hành, người cứ ngồi trên xe nhé.

Thánh Tông nhăn nhó, mà rằng:

– Đâu có được. Bệ hạ đi bộ, ta lại ngồi xe thì chướng quá. Ngài chớ xem thường sức khỏe ông bố này. Có mấy dặm ngắn ngủi, chẳng đáng lo. Ngồi lâu cũng mỏi lưng lắm.

Nhân Tông phân bua:

– Hoàng nhi nói vậy thôi chứ không có ý gì. Cùng phụ hoàng bách bộ, con càng vui.

Thánh Tông cười khi:

– Có thể chứ.

Hoàng thượng ra lệnh dừng xe. Hai vua rời cỗ tam mã tiến về phía người dân. Quang Khải, Nhật Duật cùng bá quan thấy đều sửng sốt, họ vội vàng rời yên ngựa, hấp tấp chạy theo tháp tùng đế vương.....

Các vua và quần thần thăm già hỏi trẻ tíu tít như người một nhà trong buổi đoàn viên, chan hòa và nồng hậu, chân tình và sáng khoái, cái khoảng cách giữa ngôi cao chín bề với thần dân thấp cổ bé họng chưa bao giờ gần gũi đến thế. Biết bao người khóc vì vui sướng, lần đầu tiên trong đời họ được đế vương ân cần hỏi han. Trương Hiến cũng tham gia đoàn quân chiến thắng phò vua về kinh, chứng kiến cảnh tượng ấy mà rơm rớm nước mắt, ông nghĩ “Vua nước Nam cao đẹp quá, dân nước Nam trung nghĩa quá. Họ thắng là phải, ta về theo họ là phải”.

Vua quan đi dăm chục bước lại dừng, cuộc chia sẻ giữa người trên kẻ dưới kéo dài suốt mấy dặm, cho đến khi bóng chiều nhá nhem. Ở phía trước đã thấy trống kèn rộn rã, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn cùng các chiến tướng đội ngũ chỉnh tề, binh giáp oai phong đón đợi nhị hoàng bên bờ Tô Lịch.

Tháng bảy dầm dề mưa ngâu hết ngày sang tối, trời đất thì cũng nước còn cuộc sống lại càng như dây đàn khi con người ta phải lên gân chống chọi với đủ mọi thách thức thời hậu chiến. Những trận đánh triền miên ảnh hưởng đến việc canh tác nông nghiệp, ở nhiều nơi nhà nông không thể cày cấy đúng thời vụ. Hàng chục vạn tráng đinh vĩnh viễn không trở về, một số lượng tương đương bị thương tích tàn phế, trâu bò cũng mất mát nhiều, tình trạng thiếu hụt lao động trở thành phổ biến ở các làng thôn, sức sản xuất từ đấy mà suy giảm.

Để vượt qua khó khăn do chiến tranh để lại, triều đình khuyến cáo dân chúng trồng rau củ chống đói. Người dân xắn tay dựng nhà sửa cửa và gồng mình vỡ đất hoang hóa. Nhà vua giảm thuế và đại xá thiên hạ. Vương hầu giảm tô và giãn quân, chuyển một bộ phận dân binh sang làm nông. Tại điền trang Vạn Kiếp, Hưng Đạo Vương chỉ giữ lại năm trăm chiến binh cốt cán, số còn lại cho về nhà tham gia khôi phục sản xuất. Ngài huấn thị binh sĩ:

– Giặc giã không còn, nay cho các người hồi gia để thêm sức mà nuôi sống ruột thịt. Nhưng bọn Mông Thát chưa từ bỏ tham vọng đâu, chúng sẽ tập hợp binh lực, chỉ ít ba năm nữa lại kiếm cơ đánh Đại Việt. Nếu nước nhà nguy biến, ta sẽ hiệu triệu các người quay về đội ngũ, góp sức với triều đình phò vua giữ nước.

Phạm Thái không được hồi gia, vì không có nhà để về, lại nằm trong số người được Đại Vương tin dùng. Điều này khiến chàng trăn trở mãi, khi ước nguyện nghĩa tình chưa thể thực hiện. Sau nhiều ngày lẩn cẩn, Thái mạnh dạn đề đạt nguyện vọng với Hưng Đạo. Vương tự lự một hồi rồi bảo:

– Có mấy đứa xin về thăm nhà, ta chỉ cho thời hạn một tháng. Riêng người nặng nợ nhân tình, lại phải đi nhiều nơi nên ta cho hạn sáu tháng. Đi rồi nhớ mà về, việc binh còn nhiều cái phải lo, chờ người về ta sẽ giao phó.

Thái mừng quá, bái chào Đại Vương để thu xếp lên đường. Vừa lui gót, chàng lại được ngài nhả nhủ:

– Mà này, nếu người muốn kết duyên cầm sắt với ai thì cứ dẫn về đây, ta sẽ cấp cho một mảnh đất để dựng nhà.

Lòng ghen ngào bởi sự bao dung của chủ soái, Thái quỳ gối trước bậu cửa mà thốt lên những lời chan chứa cảm xúc:

– Tiểu nhân xin đa tạ Đại Vương. Được chủ nhân chăm lo như ruột thịt, tôi tớ nguyện ở dưới trướng trọn kiếp để báo đáp ân tình của người.

Vương cười mà rằng:

– Vậy sớm sớm cưới vợ đẻ con rồi rèn giũa cho nó chí khí trung quân ái quốc thì coi như báo đáp ta rồi.

Thái lên đường trong một ngày u ám. Một người, một ngựa và một tay nải đơn sơ, chàng ruổi tuần mã nhả hướng kinh thành phi nước đại. Mưa dai dẳng ngập trời ủng đất, nước ngấm qua chiếc áo tơi khiến cơ thể cứng cáp cũng dúm đó vì lạnh, nhưng ý nguyện chân thành là động lực giúp chàng trai chẳng một chút nề hà. Đích đến của Thái là phường Cơ Xá, nơi chàng dự định ở lại nửa tháng để thay mặt Đỗ Thành báo hiếu cha mẹ, giúp họ sửa chữa lại nhà cửa có lẽ đã chẳng còn lành lặn, thu vén phần nào cái ăn cái mặc cho hai bậc cao niên vượt qua thời buổi khốn khó.

Về đến Cơ Xá lúc trời xế chiều, nhìn quang cảnh tàn tạ, người tráng sĩ kiên gan không khỏi xót lòng trước chứng tích binh đao loạn lạc. Cuộc chiến kết thúc một tháng rồi mà xóm phường vẫn hiu hắt bóng người, chỉ lác đác đây đó có mái tranh đỏ bếp. Nhiều ngôi nhà vẫn bỏ hoang, không ít căn nhà chỉ còn cái mái với mấy cây cột khẳng khiu nằm trơ vơ giữa không gian ngập đầy cỏ dại, nước mưa và tiếng côn trùng náo nức.

Dừng ngựa bên cổng nhà nghĩa phụ, Phạm Thái rưng rưng nước mắt trước cảnh tượng tiêu điều của một nơi chốn từng rộn rã tiếng trẻ thơ học chữ. Có ai đó đã phá tan hoang cơ ngơi của gia đình ông đồ, cửa nẻo chẳng còn, vách ngăn cũng đổ nát, đến kèo cột cũng bị dỡ đi làm mái sập xuống, để lại dưới nền nhà toàn ngói vỡ. Vườn tược bị chặt phá xơ xác, duy mấy khóm mộc càn vẫn vô tư nở hoa đỏ rực trước cổng.

Thái bần thần cả người mà chẳng biết nên làm gì, riêng niềm chua xót ngập ú trong lòng khi mục đích báo hiếu nghĩa phụ nghĩa mẫu đã không thể thực hiện. Nay họ đang ở đâu, sao chưa quay về gia hương mà kiến tạo lại cuộc sống? Khói lửa nguội rồi, nếu hai người vô sự thì đã về rồi, tại sao? Tại sao?

Những câu hỏi đau đầu tâm can, nhưng tìm đâu lời giải giữa chốn hoang phế này, Thái bước ra cổng nhìn quanh. Thấy xa xa có một ngôi nhà lên đèn, chàng dắt ngựa tiến đến. Được khách lạ hỏi thăm về vợ chồng thầy đồ họ Đỗ, người đàn ông trung niên cho biết:

– Tôi mới về được dăm ngày, nghe ngóng tình hình rồi mới đưa vợ con về, từ hôm ấy đến giờ không thấy bóng dáng nhà ông Đỗ. Ở đây điêu tàn quá, nhà cửa hư nát, kế sinh nhai chưa có nên nhiều người về rồi lại đi.

Thái lại hỏi:

– Căn nhà cụ đồ bị đổ sập, bác có nghe nói do ai phá không?

Người đàn ông đáp:

– Giặc Nguyên chứ ai, không riêng gì nhà ông đồ, chúng còn cướp phá vô khối nhà ở Cơ Xá. Có mấy người không chạy giặc mà sống lén lút trong nhà, họ chứng kiến quân Thát kéo đến các nhà có gỗ tốt đập phá để lấy ván bắc thuyền làm cầu phao, giường tủ cũng cướp sạch, cây trong vườn bị chặt còn quả thì vặt hết. Ác quá nên trời không dung, đất chẳng tha, cái cầu của lũ kẻ cướp bị gió bão đánh tan, xác trôi đầy sông.

Thái xin tá túc trong căn nhà tranh của người đàn ông. Chủ khách ăn với nhau một bữa cơm đạm bạc, chỉ có bát canh bầu nấu suông và đĩa rau rền chấm muối. Sáng sớm chàng cáo từ ra đi, không quên gửi lời nhắn nhủ gia đình cụ đồ “Nghĩa tử sẽ quay về vào một ngày khác”.

Dừng chân tại biên ải Lộc Châu khi trời đã tối mịt, Thái ăn ngủ nhờ tại của quan do triều đình mới thiết lập lại. Sang ngày mới, chàng hỏi đường về trại của thủ lĩnh Lô Viên Tả, vị chỉ huy quan ải nói:

– Ta mới được bổ nhiệm về đây nên không rành rẽ cho lắm. Có một bản của người Tày cách chừng năm dặm, nghe nói ngày quân Nguyên kéo sang, nhiều tráng đinh tham gia chặn giặc ở Khâu Cấp Lĩnh, có mấy chục người của bản tử trận. Không biết người mà huynh đệ cần tìm có nằm trong số ấy?

Lần mò đến bản khi mặt trời đã lên quá ngọn tre, nhìn những mái nhà sàn đìu hiu dưới chân núi mà chẳng thấy bóng dáng đàn ông, Thái dừng chân trước một bà mẹ điệu đưa trẻ nhỏ xúu sau lưng, đang cúi húi rửa củ mài bên máng nước. Chàng cất lời thưa gửi:

– Chào bà. Cháu muốn hỏi nhà trại trưởng Lô Viên Tả?

Bà mê già ngược nhìn kẻ lạ bằng ánh mắt ngờ vực, rồi chẳng nói năng gì mà tiếp tục công việc của mình. Thái nhanh trí đổi hướng tiếp cận:

– Thằng bé ngheo đầu ngủ trông dễ thương quá. Bà giữ cháu cho bố mẹ nó lên nương à?

Lão bà nhăn mặt, đáp nhăm nhắng như bất đắc dĩ phải trả lời:

– Cha nó chết trận ở Khâu Cấp Lĩnh, mẹ nó bị lính Thát bắt đi hầu hạ. Cậu là ai mà hỏi lảm thế, tìm nhà trại chủ để làm gì?

Biết mình động vào nỗi đau của bà mẹ sơn cước, chàng vội sửa sai:

– Cháu thành thật xin lỗi, vì không biết nên lỡ lời. Cháu là bạn chiến đấu của Lô Viên Dụng, muốn ghé thăm cha cậu ấy.

Đôi mắt lão bà dịu lại, nụ cười lóe lên chốc lát rồi lại tắt ngóm trên gương mặt già nua khốn khổ. Bà chẳng nói chẳng rằng, chỉ khoát tay ra hiệu như có ý bảo với chàng trai “Đi theo ta”. Thái dắt ngựa theo bà bước trên con đường ngập bùn nhão, có mấy người đứng nhìn theo, bà nói với họ “Bạn của thiếu gia nhà trại trưởng”. Mọi người hấp tấp rời nhà theo chân bà mẹ, toàn đàn bà và con trẻ. Họ dừng bước tại một ngôi nhà bề thế nhất bản, tuy cửa đóng then cài nhưng có vẻ ngoài tinh tươm sạch sẽ. Trong đầu Thái gợi nhớ vài chi tiết quen quen mà không tài nào định hình rõ nét.

Mười mấy con người lặng im đứng quanh chàng trai lạ. Thái phân vân lặng nhìn ngôi nhà vắng chủ. Như hiểu được tâm trạng của anh chàng, bà mẹ lên tiếng:

– Ngày quân Nguyên kéo sang, cả bản đã chạy lên núi. Trại chủ bị thương tích nhưng không muốn ngồi một chỗ, ngài tập hợp đàn ông trong bản cùng với nhiều người ở bản khác kéo nhau về Khâu Cấp đánh giặc.

Riêng bản này có ba mươi tám người tử trận cùng thủ lĩnh của họ. Từ ngày ngài khuất núi, dân bản vẫn giữ gìn cơ ngơi của họ Lô, chờ con trai của người về tiếp quản.

Mọi người nhao nhao hỏi “Cậu là bạn của Viện Dụng à? Thiếu chủ có lành mạnh không? Hết chiến tranh rồi sao chưa về?”. Thái chết điếng cả người, sợ làm tắt niềm hy vọng của họ, chàng cố nén cảm xúc, nói với các bà các chị mà mắt lại nhìn đi chỗ khác:

– Dụng đang làm công vụ đặc biệt cho Hưng Đạo Đại Vương nên chưa thể về được.

Bà con có vẻ an lòng, mẹ già nói:

– Vậy là bản ta đã có thủ lĩnh. Cậu phải ở lại đây để tui đàn ông thiết đãi rượu thịt. Chẳng còn thanh niên đâu, chỉ toàn người lớn tuổi thôi. Họ lên rừng, lên nương cả rồi, tối mới về.

Giấu giếm đàn bà dễ hơn đối mặt với cánh đàn ông, Thái sợ phải nói thật với họ về cái chết của Lô Viên Dụng. Chàng khước từ:

– Cám ơn các bà, các mẹ thịnh tình đón tiếp, nhưng cháu không thể ở lại vì còn việc phải làm gấp. Dịp khác cháu sẽ quay về thăm bà con.

Thái hỏi đường đến Tà Pạc Năm. Dân bản gói cho chàng một bọc cơm lam và thịt rừng sấy khô. Từ biệt mọi người, Thái tuổi ngựa nhằm hướng tây bắc, tìm lại nơi hai đồng đội đã ngã xuống để chàng đem những thông tin quý giá về dâng lên đất mẹ, nơi các chiến binh miền xuôi và dân quân sơn cước đã quyết liệt tranh đấu bảo vệ mạng sống của chàng trước nanh vuốt của kẻ thù phương Bắc, nơi lần đầu tiên trong trận chiến chống xâm lăng vang rền tiếng hô “Sát Thát”...

Thế là hai việc đáp đền đã không thành. Phía trước là dòng Bản Thí, phải vượt qua để xâm nhập vào đất Nguyên mà đến với thôn Mai Lâm quen

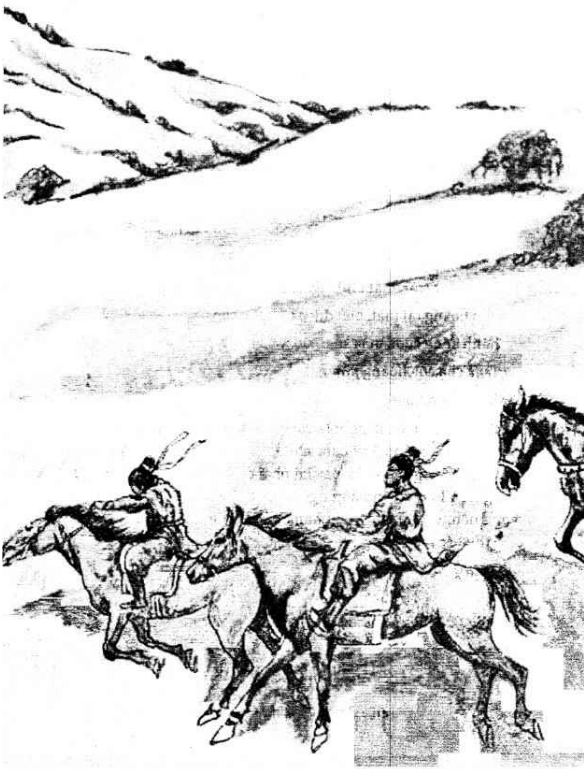
thuộc, nơi có nàng thiếu nữ xinh đẹp đang mòn mỏi chờ người trai từ nước Việt xa xôi. Thái không biết ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì, nhưng phải đi thì mới biết, con tim nồng nàn và khối óc tỉnh táo thúc giục chàng dẫn bước...

Mân mê chiếc bùa hộ mệnh đeo trên cổ, Thái ngồi trú mưa dưới tán cây rừng, đau đầu nhìn mây mù giăng kín bầu trời của lãnh thổ phương Bắc. Đêm nay chàng sẽ vượt biên giới, tiếng gọi ơn nghĩa và tình yêu vô bờ đã tiếp cho chàng đủ đầy nghị lực để chấp nhận thách thức mà tìm về bến đợi thân thương.

HẾT



Tuấn Thợ và Dã Tượng hò quân nhảy sang thuyền giặc kịch chiến.



Nhị hoàng tiến đánh Yên Ninh.



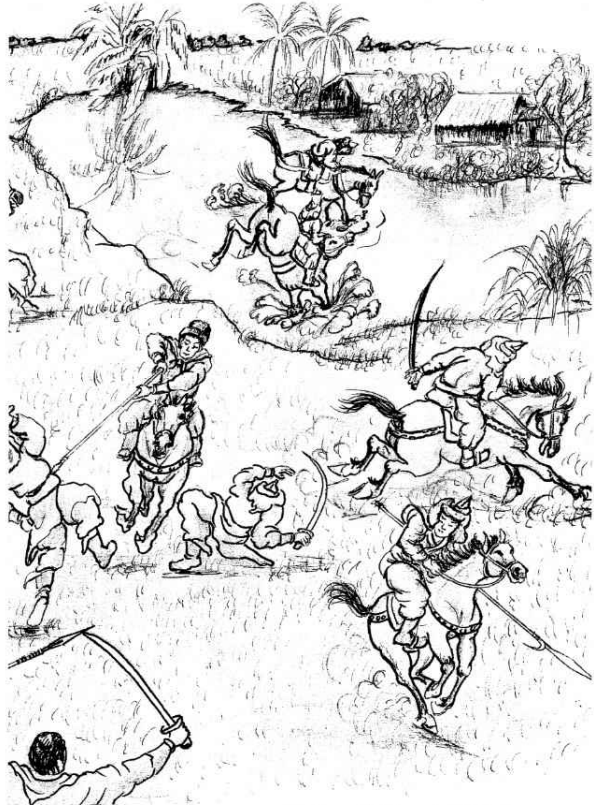
Trận Chương Dương. Trần Quốc Thành đuổi đánh quân của Nạp Hải.



Vũ Quốc Minh dẫn quân chặn đường Sát Thập Nhi Đài.



Đội thuyền của Lý Hằng bị sóng gió vùi dập tả tơi.



Trần Quang Khải kéo quân đến tiếp ứng,
vây đánh bọn Lỗ Cu Xích Khoát trên cánh đồng Trác Bút.

Trần Quốc Toản, Trần Thông và Trần Quốc Thành chặn giặc trên bờ lũy Nhu Nguyệt,
nơi Lý Thường Kiệt phá Tống hơn hai trăm năm trước.





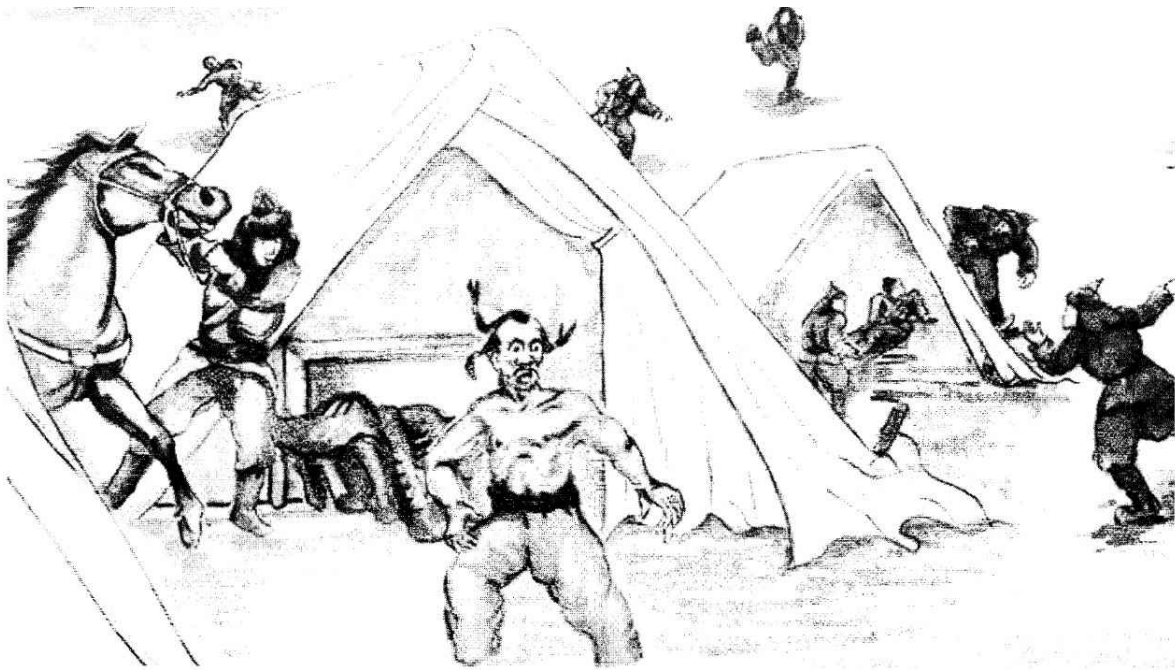
Trần Quốc Toàn bị bọn Mông Thát vây đánh ráo riết.



Lô Viên Dụng tử trận bên bờ sông Thương.



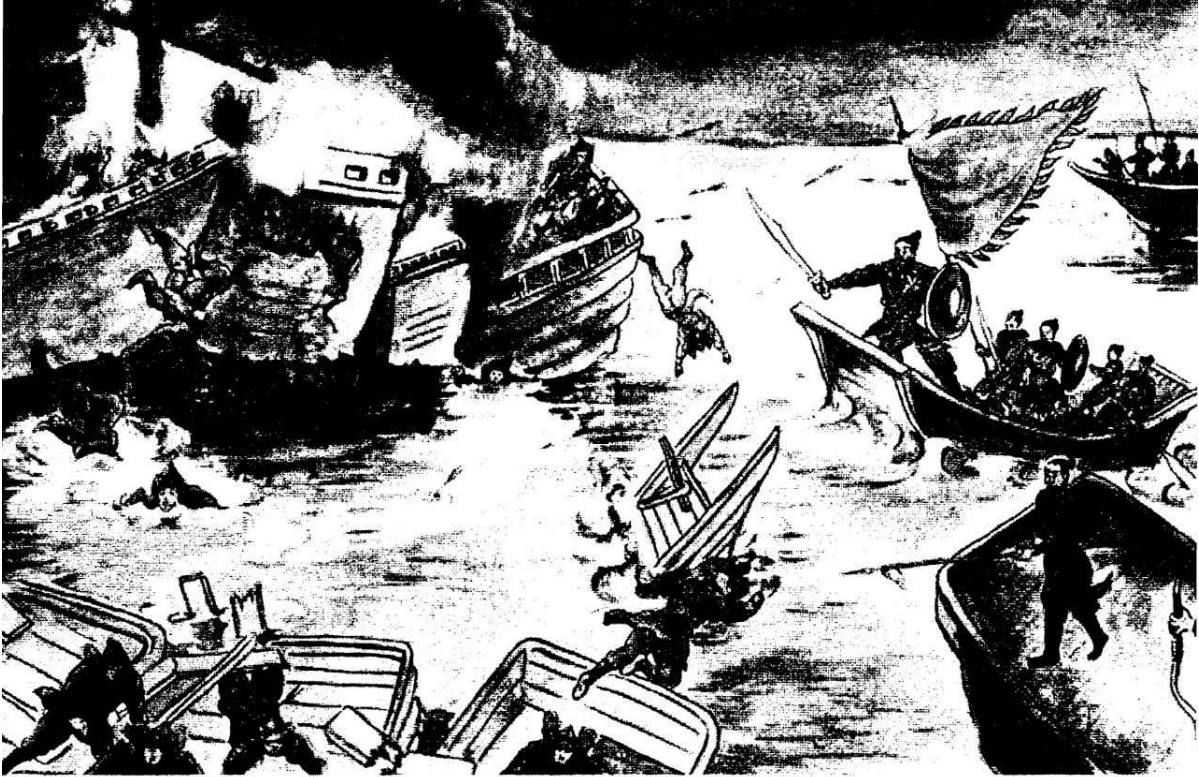
Trận chiến trên bờ sông Nam Sách. Hung Đạo Vương vây đánh Thoát Hoan.



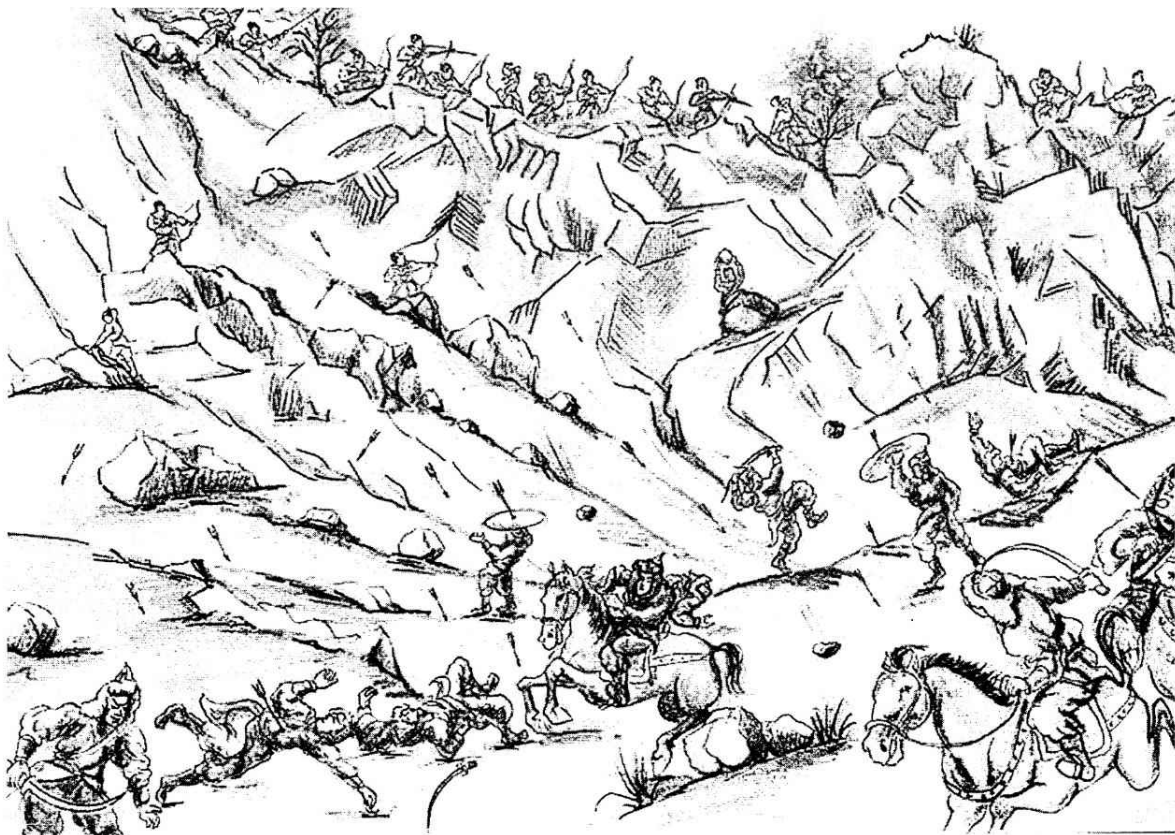
Toa Đô mất nhắm mắt mở chạy ra khỏi lều.



Thất trận Hàm Tử, Toa Đô đến tội.



Chặn đường tháo chạy của Lưu Khuê.
Đỗ Khắc Chung và Nguyễn Thuyên đốt thuyền giặc ở cửa Luộc.



Từ trên cao vô vàn mũi tên bay xuống cắm vào da thịt bọn người bốn tẩu.



Trên đường tháo chạy qua biên giới,
Lý Hằng bị tên độc bắn trúng chân trái.



Xa giá hoàn kinh, nhị hoàng xuống xe thăm hỏi dân chúng.